

Giải Nghĩa
KINH THÁNH

Các Quan Xét



Warren W.
Wiersbe

Giải Nghĩa
KINH THÀNH

Các Quan Xét

**Warren W.
Wiersbe**

văn phẩm nguồn sống

Cac Quan Xet

Vietnamese Edition

Copyright 2015 Voice Media

info@VM1.global

Web home: www.VM1.global

All rights reserved. No part of the publication may be reproduced, distributed or transmitted in any form or by any means, including photocopying, recording, or other electronic, or mechanical methods, without the prior written permission of the publisher, except in the case of brief quotations embodied in critical reviews and certain other noncommercial uses permitted by copyright law. For permission requests, email the publisher, addressed “Attention: Permission Coordinator,” at the address above.

This publication **may not be sold, and is for free distribution** only.

LỜI MỞ ĐẦU

"Dường như quá khứ đang diễn lại trước mắt ta."

Tiến sĩ Harry Rimmer thường nói câu đó khi đề cập đến lịch sử Thánh Kinh và các lời tiên tri; ông còn nói thêm: "Tương lai hắt bóng về phía trước."

Nói cách khác, tất cả đều đã xảy ra từ xưa; và triết gia George Santayana nói đúng: "Những ai không thể nhớ được quá khứ đều vấp phải thất bại của quá khứ."

Tôi nghĩ rằng ngày nay chúng ta đang sống trong thời kỳ tương tự như đã được mô tả trong sách *Các Quan Xét*

- Không có vua trong Y-sơ-ra-ên.
- Mọi người làm theo điều mình cho là phải.
- Dân của Đức Chúa Trời dường như không thể hòa hợp với nhau.
- Dân Chúa bị nhiều kẻ thù khác nhau khống chế.

Nhưng đây đó, Đức Chúa Trời đang dấy lên những người nam và nữ tin cậy Ngài, đối đầu kẻ thù, và chiến thắng.

Thách thức của sách *Các Quan Xét* là: "*Hãy sẵn sàng!*". Cho dù ngày có đen tối thế nào, Đức Chúa Trời vẫn hành động qua những con người tin cậy Lời Ngài, đầu phục Thánh Linh Ngài, và tuân lệnh Ngài.

Bạn có ở trong số người đó không?

Warren W. Wiersbe

MỤC LỤC

- 1. Thời Kỳ Đen Tối Nhất**
(Các Quan Xét 1-2)
- 2. Khí Giới Đánh Trận Của Chúng Ta**
(Các Quan Xét 3)
- 3. Càng Đông Càng Tốt**
(Các Quan Xét 4-5)
- 4. Người Của Đức Chúa Trời Tại Ma-na-se**
(Các Quan Xét 6)
- 5. Đức Tin Là Yếu Tố Chiến Thắng**
(Các Quan Xét 7)
- 6. Thắng Trận Nhưng Mất Vinh Quang**
(Các Quan Xét 8)
- 7. Nước Chúa Được Đến**
(Các Quan Xét 9)
- 8. "Tiền Hung Hậu Kiệt"**
(Các Quan Xét 10-12)
- 9. Ánh Đèn Le Lói**
(Các Quan Xét 13-14)
- 10. Ánh Đèn Lịm Tắt**
(Các Quan Xét 15-16)
- 11. Khi Trụ Cột Ruỗng Nát**
(Các Quan Xét 17-18)
- 12. Chiến Tranh và Hòa Bình**
(Các Quan Xét 19-21)
- 13. Ôn Lại Quá Khứ**
(Rút Ra Vài Bài Học Từ Sách Các Quan Xét)

DÀN BÀI

SÁCH CÁC QUAN XÉT

Chủ Đề: Vâng phục thì được Đức Chúa Trời ban phước; bất tuân thì bị Ngài sửa trị.

Câu Kinh Thánh Chủ Đề: Các Quan Xét 21:25 (xem thêm 17:6; 18:1; 19:1)

I. SỰ BẤT TUÂN: Y-SƠ-RA-ÊN XÂY BỎ ĐỨC CHÚA TRỜI (1-2)

1. Những chiến thắng ban đầu (1:1-26)
2. Thất bại liên tiếp (1:27-36)
3. Quốc gia bội đạo (2:1-15)
4. Lòng thương xót thiên thượng (2:16-23)

II. SỰ SỬA PHẠT: ĐỨC GIÊ-HÔ-VA SỬA TRỊ DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (3-16)

1. Ôt-ni-ên, Ê-hút và Sam-ga (3)
2. Đê-bô-ra và Ba-rác (4-5)
3. Ghê-đê-ôn (6-8)
4. A-bi-mê-léc (9)
5. Thô-la và Giai-rơ (10)
6. Giép-thê (11:1-12:7)
7. Iếp-san, Ê-lôn và Áp-đôn (12:8-15)
8. Sam-sôn (13-16)

III. RỐI LOẠN: DÂN Y-SƠ-RA-ÊN ĐẮM CHÌM TRONG TÌNH TRẠNG VÔ CHỦ (17-21)

1. Rối loạn tôn giáo (17-18)
2. Vô đạo đức (19)
3. Nội chiến (20-21)

THỜI KỲ ĐEN TỐI NHẤT

Các Quan Xét 1-2

69 ANH EM BỊ THANH TOÁN ĐỂ RỬA HẬN GIA ĐÌNH.

MỘT ÔNG LỚN BỊ BẮT QUẢ TANG VỀ TỘI THÔNG DÂM.

BĂNG ĐẢNG HIẾP DÂM PHÂN THÂY NẠN NHÂN SAU KHI THỎA MÃN THỨ TÍNH.

TRONG MỘT TIỆC VUI, NHIỀU CÔ GÁI TRẺ BỊ BẮT CÓC VÀ BUỘC PHẢI KẾT HÔN VỚI NGƯỜI LẠ MẶT.

MỘT NỮ THẨM PHÁN TUYÊN BỐ SỰ DI CHUYỂN TRÊN XA LỘ NGÀY NAY RẤT NGUY HIỂM.

Các dòng tí giọt gân như trên thường được thấy trên trang đầu các tờ báo lá cải khắp nơi. Đó cũng là những việc được ghi lại trong sách *Các Quan Xét*.¹ Thật tương phản với những chương kết thúc sách *Giô-suê*, lúc cả nước đang nghỉ ngơi sau chiến tranh và vui hưởng sự sung túc Đức Chúa Trời ban cho nơi Đất Hứa. Còn sách *Các Quan Xét* thì vẽ lên bức tranh dân Y-sơ-ra-ên bị xâm lược, làm nô lệ, đói khổ và nội chiến. Nguyên do nào đưa đến tình cảnh này?

Quốc gia Y-sơ-ra-ên nhanh chóng suy tàn khi thế hệ mới lên nắm quyền, một thế hệ không hề biết Giô-suê lẫn Đức Chúa Trời của Giô-suê. "Dân sự phục sự Đức Giê-hô-va trong trọn đời Giô-suê và trọn đời các trưởng lão còn sống lâu hơn Giô-suê, là những kẻ đã thấy các công việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm ra vì Y-sơ-ra-ên... rồi một đời khác nổi lên, chẳng biết Đức Giê-hô-

va, cũng chẳng biết các điều Ngài đã làm nhơn vì Y-sơ-ra-ên" (*Các Quan Xét* 2:7, 10; xem thêm *Giô-suê* 24:31). Thay vì khao khát thuộc linh, dân Y-sơ-ra-ên lại chìm đắm trong sự thờ ơ; thay vì vâng phục Đức Giê-hô-va, dân sự lại *bội đạo*; thay vì được thịnh trị thì xứ sở lại hỗn loạn. Quả là thời kỳ đen tối của dân Y-sơ-ra-ên.

Một trong những câu quan trọng trong sách *Các Quan Xét* là 21:25 "Đương lúc đó không có vua trong Y-sơ-ra-ên, ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải" (xem 17:6; 18:1; 19:1).² Tại núi Si-nai, Đức Giê-hô-va đã chọn dân Y-sơ-ra-ên làm "nước thầy tế lễ" của Ngài, và phán rằng chỉ một mình Ngài cai trị họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 19:1-8). Môi-se đã khẳng định sự tể trị của Đức Giê-hô-va khi ông giải thích giao ước cho thế hệ mới trước khi vào Ca-na-an (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* chương 29 cho đến hết). Sau cuộc chinh phục Giê-ri-cô và A-hi, Giô-suê đã thông báo cho dân Y-sơ-ra-ên những trách nhiệm trong vương quốc của họ (*Giô-suê* 8:30-35), và ông cũng nhắc lại cho họ những điều này trước khi qua đời (*Giô-suê* 24). Ghê-đê-ôn, có lẽ là vị quan xét vĩ đại nhất, từ chối thiết lập một triều đại quân chủ. Ông nói "Ta chẳng quản trị các người, con trai ta cũng không quản trị các người đâu; Đức Giê-hô-va sẽ quản trị các người" (*Các Quan Xét* 8:23).

Phục Truyền Luật Lệ Ký chương 6 đã phác thảo những trách nhiệm cơ bản của quốc gia: yêu mến và vâng phục Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất (c.1-5); dạy cho con cái các luật lệ của Đức Chúa Trời (c.6-9); biết ơn về những phước hạnh Ngài ban (c.10-15); tách biệt khỏi sự thờ phượng các thần ngoại giáo trong xứ Ca-na-an (c.16-25). Đáng tiếc thay, dòng dõi mới đã không thực hiện được những điều trên. Dân Chúa không muốn "trước hết tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài" (*Ma-thi-ơ* 6:33); họ ném thủ việc thờ thần tượng của các nước độc ác xung

quanh. Hậu quả là dân Y-sơ-ra-ên rơi vào thảm họa đạo đức, thuộc linh và chính trị.

Lý do là: hoặc thế hệ đi trước đã không dạy dỗ con cháu trong đường lối Chúa, hoặc là thế hệ mới không chịu thuận phục Luật Pháp của Đức Chúa Trời và đi theo đường lối Ngài. "Sự công bình làm cho nước cao trọng, song tội lỗi là sự hổ thẹn cho các dân tộc" (*Châm Ngôn* 14:34). Sách *Các Quan Xét* ghi lại sự hổ thẹn đó, và hai đoạn đầu tiên mô tả bốn giai đoạn trong tiến trình suy thoái và sụp đổ của dân Y-sơ-ra-ên.

1. Chiến Đấu Chống Kẻ Thù

Các Quan Xét 1:1-21

¹Sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên bèn cầu hỏi Đức Giê-hô-va, mà rằng: Ai là người trong chúng tôi phải đi lên trước đặng đánh dân Ca-na-an? ²Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ấy là người Giu-đa phải đi lên; kia, ta đã phó xứ vào tay họ. ³Người Giu-đa bèn nói cùng người Si-mê-ôn, là anh em mình, rằng: Hãy đi lên cùng tôi trong xứ đã bắt thăm về tôi, thì chúng ta sẽ đánh dân Ca-na-an; rồi tôi cũng sẽ đi cùng anh em đến xứ đã bắt thăm về anh em. Người Si-mê-ôn bèn đi với họ. ⁴Vậy, người Giu-đa đi lên, Đức Giê-hô-va phó dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít vào tay họ; tại Bê-xéc họ đánh giết một vạn người. ⁵Ở Bê-xéc cũng có gặp A-đô-ni-Bê-xéc, bèn xông vào người, đánh bại dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít. ⁶A-đô-ni-Bê-xéc chạy trốn, nhưng chúng đuổi theo, bắt được người, chặt ngón cái của tay và chân. ⁷Bấy giờ, A-đô-ni-Bê-xéc nói rằng: Có bảy mươi vua bị chặt ngón cái của tay và chân, lượm vật chi rớt dưới bàn ta. Điều ta đã làm, Đức Chúa Trời lại báo ứng ta. Người ta dẫn vua đến Giê-ru-sa-lem, và người chết tại đó.

⁸Người Giu-đa hãm đánh thành Giê-ru-sa-lem và chiếm lấy, dùng lưới gươm giết dân cư, và phóng hỏa thành. ⁹Kế ấy, người Giu-đa đi xuống đặng đánh dân Ca-na-an ở trên núi, miền nam, và đồng bằng; ¹⁰lại đi đánh dân Ca-na-an ở tại Hếp-rôn (tên Hếp-rôn thuở xưa là Ki-ri-át-A-ra-ba), và đánh Sê-sai, A-hi-man, cùng Thanh-mai. ¹¹Từ đó, người Giu-đa đi đánh dân cư của Đê-bia (tên Đê-bia thuở xưa là Ki-ri-át-Sê-phe). ¹²Ca-lép bèn nói: Ai hãm đánh Ki-ri-át-Sê-phe, và chiếm

lấy nó, thì ta sẽ gả con gái ta là A-c-sa cho người ấy làm vợ. ¹³Bấy giờ, Ô-t-ni-ên, con trai Kê-na, em thứ Ca-lép, chiếm lấy thành đó, nên Ca-lép gả con gái mình là A-c-sa cho người làm vợ. ¹⁴Khi nàng đã đến nhà Ô-t-ni-ên, nàng giục người xin cha mình một miếng ruộng. Nàng xuống khỏi lửa, thì Ca-lép hỏi rằng: Con muốn chi? ¹⁵Nàng thưa rằng: Xin cha cho con một của phước. Vì cha đã định cho con ở đất miền nam, xin hãy cho con những nguồn nước! Ca-lép bèn ban cho nàng các nguồn trên và các nguồn dưới.

¹⁶Vả, con cháu của Kê-nít, là anh em bên vợ Môi-se, từ thành Cây Chà Là đi lên với con cháu Giu-đa, đến trong đồng vắng Giu-đa, ở về phía nam A-rát, và lập chỗ ở tại giữa dân sự.

¹⁷Kế ấy, người Giu-đa đi cùng anh em mình, là người Si-mê-ôn, đánh dân Ca-na-an ở tại Xê-phát, tận diệt nơi ấy, rồi gọi tên nó là Họt-ma. ¹⁸Người Giu-đa cũng chiếm lấy Ga-xa cùng địa phận nó, Ách-ca-lôn cùng địa phận nó, và Êc-rôn cùng địa phận nó. ¹⁹Đức Giê-hô-va ở cùng người Giu-đa; người Giu-đa hăm lấy núi, còn dân sự ở trong, thì họ đuổi đi không dặng, vì chúng nó có những xe bằng sắt. ²⁰Kế sau, theo lệnh của Môi-se, người ta ban Hếp-rôn cho Ca-lép! Ca-lép bèn đuổi ba con trai của A-nác khỏi thành ấy.

²¹Nhưng con cháu Bên-gia-min không đuổi được dân Giê-bu-sít ở tại Giê-ru-sa-lem, nên dân Giê-bu-sít hãy còn ở chung cùng con cháu Bên-gia-min cho đến ngày nay.

Sách *Các Quan Xét* bắt đầu bằng một loạt những chiến thắng và thất bại xảy ra sau khi Giô-suê qua đời. Ranh giới giữa mười hai chi phái đã được xác định nhiều năm trước đó (*Giô-suê* 13-22), song dân chúng chưa hoàn toàn nhận lấy sản nghiệp bằng cách đánh đuổi những cư dân cũ trong xứ đi. Khi Giô-suê đã già, Đức Giê-hô-va phán với ông: "Người đã già tuổi đã cao, phần xứ phải đánh lấy hãy còn nhiều lắm" (*Giô-suê* 13:1). Dân Y-sơ-ra-ên được ban quyền làm chủ toàn xứ nhưng họ vẫn không chiếm hết, cho nên họ không thể hưởng toàn xứ được.

Những chiến thắng của Giu-đa (c.1-20). Trước tiên dân Y-sơ-ra-ên đã khôn ngoan tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời và cầu hỏi Đức Giê-hô-va chi phái

nào sẽ tiến đánh quân thù trước. Có lẽ Đức Chúa Trời bảo Giu-đa đánh trước vì Giu-đa là chi phái cầm đầu (*Sáng Thế Ký* 49:8-9). Chi phái Giu-đa tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời, vâng theo lời khuyên dạy của Đức Chúa Trời, họ yêu cầu chi phái Si-mê-ôn cùng ra trận với họ. Vì Lê-a sinh Giu-đa và Si-mê-ôn nên hai chi phái này là anh em ruột thịt (*Sáng Thế Ký* 35:23). Thế là, chi phái Si-mê-ôn hưởng được sản nghiệp ngay trong chi phái Giu-đa (*Giô-suê* 19:1).

Khi Giô-suê lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên, tất cả các chi phái cùng nhau vâng theo ý chỉ của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trong sách *Các Quan Xét*, ta thấy dân Chúa không hiệp nhất. Khi Đức Chúa Trời cần một người để giải cứu dân Ngài, thì Ngài kêu gọi người đó từ một trong các chi phái và bảo cho người đó biết việc phải làm. Vâng lời Đức Giê-hô-va, Môi-se đã bổ nhiệm Giô-suê làm người kế vị; nhưng sau này Đức Chúa Trời lại không ra lệnh cho Giô-suê tìm người kế vị ông. Trường hợp này phần nào giống với tình hình hội thánh ngày nay trên thế giới. Đáng tiếc thay, dân của Đức Chúa Trời không cùng làm việc chung với nhau để đánh bại kẻ thù; nhưng khắp đó đây, Đức Chúa Trời dấy lên những người nam và nữ đầy đức tin để dẫn dắt dân Ngài đến chiến thắng nhờ quyền năng và ân sủng Chúa ban.

Với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, hai chi phái đã đánh bại dân Ca-na-an tại *Bê-xéc* (*Các Quan Xét* 1:4-7), bắt được vua của họ, chặt ngón tay cái và ngón chân cái để làm mất đi năng lực (xem thêm *Các Quan Xét* 16:21; *I Sa-mu-ên* 11:2 và *II Các Vua* 25:7). Với những tội nguyên này, ông ta không thể chạy dễ dàng hoặc sử dụng vũ khí hiệu quả được. Cho nên "chúa của Bê-xéc" phải trả giá cho những gì ông ta đã làm đối với bảy mươi vị vua kia.

Tình cảnh đau buồn của bảy mươi vị vua kia cũng là

tình cảnh của bất kỳ ai bị rơi vào tay kẻ thù: không thể đi hoặc chạy; không thể dùng vũ khí cách hiệu quả; nhớ lại ngai vàng mà nuốt nhục, ngậm hờn. Nhưng khi ta sống bằng đức tin và cuộc đời có Chúa Giê-xu ngự trị thì đâu đến nỗi thế (*Rô-ma* 10:17).

Giê-ru-sa-lem (*Các Quan Xét* 1:8) là chiến tích tiếp theo của Y-sơ-ra-ên; mặc dù dân Y-sơ-ra-ên đã chinh phục được thành nhưng vẫn không chiếm lấy được (c.21), mãi cho đến thời của Đa-vít (*II Sa-mu-ên* 5:7). Giu-đa và Bên-gia-min là hai chi phái láng giềng; và bởi vì thành tọa lạc ngay trên ranh giới của họ nên cả hai chi phái đều tham gia tấn công (*Giô-suê* 15:63). Sau này, Giê-ru-sa-lem trở nên "thành Đa-vít" và là thủ đô của Y-sơ-ra-ên.

Kế đó họ tấn công khu vực phía nam và tây Giê-ru-sa-lem, bao gồm cả *Hép-rôn* (*Các Quan Xét* 1:9-10, 20). Điều này có nghĩa là đánh trận trên vùng đồi núi, phía nam và dưới chân đồi. Giô-suê đã hứa cho Ca-lép đất Hép-rôn do lòng trung thành của ông đối với Đức Giê-hô-va tại Ca-đe-Ba-nê-a (*Dân Số Ký* 13-14; *Giô-suê* 14:6-15; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 1:34-36). Sê-sai, A-hi-man và Tanh-mai là con cái của dân A-nác khổng lồ đã khiến mười trong số mười hai thám tử Do Thái đầu tiên đi do thám xứ phải sợ hãi (*Dân Số Ký* 13:22, 28). Mặc dù Ca-lép và Giô-suê, hai thám tử còn lại, đã có đức tin đối phó kẻ thù nhưng dân chúng không theo họ.

Đức tin ắt hẳn sẵn có trong gia đình Ca-lép vì Ốt-ni-ên, cháu Ca-lép (3:9; *Giô-suê* 15:17), đã chiếm lấy thành *Đê-bia* (*Các Quan Xét* 1:11-16).³ Ca-lép gả *Ạc-sa*, con gái mình cho Ốt-ni-ên như một phần thưởng. Sau này Ốt-ni-ên được kêu gọi làm vị quan xét đầu tiên của Y-sơ-ra-ên (*Các Quan Xét* 3:7-11). Vì nước là thứ rất quý, nếu không có nước vùng đất đó hầu như vô dụng nên *Ạc-sa* đã thúc hối chồng mình xin cha cho họ vùng đất có suối chảy qua. Ốt-ni-ên chỉ biết đi chinh chiến chứ không

biết năn nỉ cha vợ nên Ạc-sa phải tự làm chuyện này. Cha nàng thuận cho nàng vùng đất có hai suối nước tưới qua. Có lẽ món quà cho thêm này được xem như của hồi môn của nàng.

Dân Kê-nít (1:16) là một dân có từ lâu đời (*Sáng Thế Ký* 15:19) mà người ta nghĩ rằng họ là những người thợ kim loại sống du cư. (Chữ Hy Bá Lai *qayin* nghĩa là "một người thợ kim loại, thợ rèn"). Theo *Các Quan Xét* 4:11, dân Kê-nít là con cháu anh rể của Môi-se, Hô-báp⁴, cho nên họ là đồng minh của Y-sơ-ra-ên. Giê-ri-cô, thành phố cây chà là, một thành phố bị rửa sạch và bỏ hoang (*Giô-suê* 6:26), vì vậy dân Kê-nít di chuyển sang địa phận khác của xứ dưới sự bảo vệ của chi phái Giu-đa.

Sau khi Giu-đa và Si-mê-ôn hủy diệt *Họt-ma* (*Các Quan Xét* 1:17), kẻ thù của Giu-đa chuyển hướng sang các thành của dân Phi-li-tin: *Ga-xa*, *Ách-ca-lôn* và *Éc-rôn* (c.18-19). Bởi vì dân Phi-li-tin có xe ngựa sắt nên dân Do Thái không thể dễ dàng chiến thắng trên đất bằng, họ chỉ chiếm vùng đồi núi thôi.

Điều quan trọng cần để ý là "Đức Giê-hô-va ở với Giu-đa" (c.19). Đó là lý do khiến họ chiến thắng (xem *Dân Số Ký* 14:42-43; *Giô-suê* 1:5 và 6:27; *Các Quan Xét* 6:16) "Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta?" (*Rô-ma* 8:31).

Chiến thắng của Giô-sép (c.22-26). Chi phái Ép-ra-im kết hợp với chi phái Ma-na-se ở phía tây và với sự giúp đỡ của Đức Giê-hô-va, họ đã chiếm được thành Bê-tên. Đây là thành rất quan trọng đối với người Do Thái vì nó có liên hệ với các tộc trưởng (*Sáng Thế Ký* 12:8; 13:3; 28:10-12; 35:1-7). Hình như thành này chưa bị chiếm trong suốt cuộc Chinh Phục dưới thời Giô-suê, còn nếu nó đã bị chiếm thì hẳn là dân Do Thái đã để mất quyền kiểm soát. Việc cứu gia đình của người cung cấp tin nhắc chúng ta nhớ đến sự giải cứu gia đình Ra-háp khi

thành Giê-ri-cô bị hủy diệt (*Giô-suê 2, 6*). Đám dân được giải cứu này thật là đại đột không sống chung với dân Y-sơ-ra-ên để được bình an và có thể được biết về một Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống.

2. Dung Thứ Kẻ Thù

Các Quan xét 1:21, 27-36

²¹Nhưng con cháu Bên-gia-min không đuổi được dân Giê-bu-sít ở tại Giê-ru-sa-lem, nên dân Giê-bu-sít hãy còn ở chung cùng con cháu Bên-gia-min cho đến ngày nay.

²⁷Người Ma-na-se không đuổi được dân cư của Bết-Sê-an và của các thành địa hạt nó, cũng chẳng đuổi dân cư của Tha-a-nác và của các thành địa hạt nó, hoặc dân ở Đô-rơ và dân ở các thành địa hạt nó, hoặc dân ở Gíp-lê-am và dân ở trong các thành địa hạt nó, hoặc dân ở Mê-ghi-đô và dân ở các thành địa hạt nó, thì cũng chẳng đuổi đi, vì dân Ca-na-an quyết định ở trong xứ ấy. ²⁸Xây khi Y-sơ-ra-ên trở nên cường thịnh, thì bắt dân Ca-na-an phục dịch; nhưng không có đuổi chúng nó đi hết.

²⁹Người Ép-ra-im cũng chẳng đuổi dân Ca-na-an ở tại Ghê-xe; nhưng dân Ca-na-an cứ ở cùng họ tại Ghê-xe. ³⁰Người Sa-bu-lôn cũng chẳng đuổi dân ở Kít-rôn, hoặc dân ở Na-ha-lô; và người Ca-na-an ở chung cùng người Sa-bu-lôn, song phải phục dịch họ. ³¹Người A-se cũng chẳng đuổi dân ở A-cô, hoặc dân ở Si-đôn, dân ở Ách-láp, dân ở Ạc-xíp, dân ở Hên-ba, dân ở A-phéc hay là dân ở Rê-hốp. ³²Người A-se lập sản nghiệp ở giữa dân Ca-na-an, là dân bốn xứ; vì người A-se không đuổi chúng nó đi.

³³Người Nép-ta-li không đuổi dân ở Bết-Sê-mết và ở Bết-A-nát; nhưng lập sản nghiệp ở giữa dân Ca-na-an, là dân bốn xứ; còn dân Bết-Sê-mết và dân Bết-A-nát phải phục dịch người Nép-ta-li. ³⁴Dân A-mô-rít dồn người Đan ở trên núi, không cho họ xuống trũng. ³⁵Dân A-mô-rít định ở tại núi Hê-re, A-gia-lôn, và Sa-an-bim; nhưng tay của nhà Giô-sép thắng chúng nó, nên chúng nó phải phục dịch. ³⁶Địa phận dân A-mô-rít chạy từ dốc Ạc-ráp-bim, từ Sê-la trở lên.

Bên-gia-min, Ép-ra-im, Ma-na-se, Sa-bu-lôn, A-se, Nép-

ta-li và Đan tất cả đều không thể đánh bại kẻ thù và phải để cho dân vô tín tiếp tục sống trong địa phận của họ. Thậm chí kẻ thù còn đuổi chi phái Đan ra khỏi vùng đồng bằng vào vùng đồi núi! Dân Giê-bu-sít ở lại Giê-ru-sa-lem (c.21), và những người Ca-na-an còn sót lại cuối cùng bị bắt "lao động cưỡng bức" khi dân Do Thái trở nên hùng mạnh (c.28). Về sau, Sa-lô-môn cũng bắt những người Ca-na-an này xây đền thờ (*I Các Vua* 9:20-22; *II Sử Ký* 8:7-8), nhưng không gì có thể bù đắp được những khó khăn mà dân Ca-na-an đã gây ra cho dân Do Thái. Hàng loạt thất bại này của chi phái là dấu hiệu đầu tiên cho thấy dân Y-sơ-ra-ên không còn bước đi bằng đức tin và tin cậy Đức Chúa Trời sẽ cho họ chiến thắng nữa.

Các thầy tế lễ giữ sách *Phục Truyền Luật Lệ Ký* và được lệnh phải đọc lên công khai cho dân chúng nghe vào mỗi năm Sa-bát trong kỳ Lễ Lều Tạm (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 31:9-13). Nếu họ trung tín làm công việc này, những nhà lãnh đạo thuộc linh ắt đã đọc *Phục Truyền Luật Lệ Ký* chương 7 và đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên không được dung thứ những láng giềng vô tín của họ. Các thầy tế lễ cũng sẽ nhắc dân chúng nhớ đến lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ giúp họ thắng kẻ thù (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 31:1-8). Chỉ nhờ tiếp nhận và vâng theo quyển sách Luật Pháp mà Giô-suê đã trưởng thành trong đức tin và thêm can đảm (*Giô-suê* 1:1-9; *Rô-ma* 10:17), và cũng chính Lời Chúa sẽ giúp thế hệ mới đánh bại kẻ thù và nhận lấy sản nghiệp.

Nhưng thế hệ mới thất bại và chịu cảnh nô lệ vì đã xao lãng Lời Đức Chúa Trời. Các thế hệ tiếp theo cũng phạm cùng một sai lầm như vậy. "Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họ các giáo sư xung quanh mình, bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyện huyền" (*II Ti-mô-thê* 4:3-4).

Tôi e rằng nhiều tín hữu ngày nay đang cố sống dựa vào những thức ăn tôn giáo dễ dãi do người khác soạn sẵn cho, khỏi cần nghiên ngẫm, chỉ nghe những điều mình thích chứ không nghe những điều mình cần. Chính vì vậy mà nhiều hội thánh ngày nay không nhận được quyền năng của Đức Chúa Trời.

Nhưng Đức Chúa Trời có tàn nhẫn và bất công *ra lệnh* cho dân Y-sơ-ra-ên hủy diệt các dân tộc trong xứ Ca-na-an? Không hề! Trước hết, Ngài đã kiên nhẫn hàng mấy thế kỷ với những dân tộc này và đã thương xót rút lại án phạt của Ngài (*Sáng Thế Ký* 15:16; *II Phi-e-rơ* 3:9). Xã hội của họ, và đặc biệt là tôn giáo của họ, tội lỗi không tả xiết (*Rô-ma* 1:18 đến hết) và lẽ ra đã phải bị xóa sổ từ lâu trước khi Y-sơ-ra-ên có mặt trong xứ.

Một điều khác nữa: Các dân tộc này đã được cảnh cáo qua những án phạt Đức Chúa Trời giáng trên các dân khác, đặc biệt trên xứ Ê-díp-tô và các dân ở phía đông Giô-đanh (*Giô-suê* 2:8-13). Ra-háp và gia đình đã để ăn năn và tin nhận, nên Đức Chúa Trời đã cứu họ (*Giô-suê* 2; 6:22-25). Cho nên, chúng ta có quyền kết luận rằng Đức Chúa Trời hẳn đã cứu bất cứ ai quay về với Ngài. Những dân này đang phạm tội tỏ tường khi chối bỏ chân lý của Đức Chúa Trời và đi theo ý riêng.

Đức Chúa Trời không muốn sự dơ bẩn của xã hội và tôn giáo Ca-na-an làm ô nhiễm dân của Ngài. Y-sơ-ra-ên là dân tộc đặc biệt của Đức Chúa Trời, được lựa chọn để hoàn thành những mục đích thánh trên thế gian này. Y-sơ-ra-ên sẽ đem đến cho thế giới sự hiểu biết về Đức Chúa Trời chân thật, về Kinh Thánh, và về Đấng Cứu Thế. Để hoàn tất những mục tiêu của Đức Chúa Trời, dân Chúa phải được biệt riêng khỏi tất cả dân tộc khác; vì nếu dân Y-sơ-ra-ên bị ô uế thì làm sao Con Thánh của Đức Chúa Trời đến thế gian được? G. Campbell Morgan đã viết: "Đức Chúa Trời vĩnh viễn

tranh chiến với tội lỗi. Đó là lời giải thích đầy đủ cho việc hủy diệt dân Ca-na-an."⁵

Vị thần chính trong xứ Ca-na-an là Ba-anh, là thần mưa⁶ và sinh sản, và thần A-sê-ra. Nếu bạn muốn có những vườn cây và vườn nho trĩu quả, mùa màng phát triển, gia cầm và gia súc tăng thêm, bạn phải thờ Ba-anh bằng cách đến với một kỹ nữ trong đền Ba-anh! Sự kết hợp giữa việc thờ thần tượng, tình trạng vô đạo đức, và mong mỗi được mùa là một cám dỗ rất khó kháng cự. Đó chính là lý do giải thích vì sao Đức Chúa Trời bảo dân Y-sơ-ra-ên phải tiêu diệt hoàn toàn tôn giáo của dân Ca-na-an (*Dân Số Ký* 33:51-56; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:1-5).

3. Bắt Chước Kẻ Thù

Các Quan xét 2:1-13

¹Vả, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi lên từ Ghinh-ganh đến Bô-kim, và nói rằng: Ta đã đem các ngươi đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, dẫn vào xứ ta đã thề ban cho tổ phụ các ngươi. Ta đã phán: Ta sẽ chẳng hề hủy giao ước ta đã lập cùng các ngươi; ²còn các ngươi, chớ lập giao ước cùng dân xứ nầy; hãy phá hủy bàn thờ của chúng nó. Song các ngươi không có vâng theo lời phán của ta. Tại sao các ngươi đã làm điều đó? ³Ta cũng có phán: Ta sẽ chẳng đuổi dân ấy khỏi trước mặt các ngươi, song chúng nó sẽ ở bên các ngươi, và các thần chúng nó sẽ thành một cái bẫy cho các ngươi. ⁴Thiên sứ của Đức Giê-hô-va vừa nói dứt lời nầy cho cả dân Y-sơ-ra-ên, thì dân sự bèn cất tiếng lên khóc. ⁵Chúng gọi tên chỗ đó là Bô-kim, và dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va tại đó.

⁶Khi Giô-suê đã cho dân sự về, thì mọi người Y-sơ-ra-ên, ai nấy đều đi vào sản nghiệp mình, đặng nhận lấy xứ. ⁷Dân sự phục sự Đức Giê-hô-va trong trọn đời Giô-suê và trọn đời các trưởng lão còn sống lâu hơn Giô-suê, là những kẻ đã thấy các công việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm ra vì Y-sơ-ra-ên. ⁸Đoạn, Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, tuổi được một trăm mười; ⁹người ta chôn người trong địa phận về sản nghiệp người, tại Thim-nát-Hê-re trên núi Êp-ra-

im, về phía bắc núi Ga-ách.

¹⁰Hết thầy người đời ấy cũng được tiếp về cùng tổ phụ mình; rồi một đời khác nổi lên, chẳng biết Đức Giê-hô-va, cũng chẳng biết các điều Ngài đã làm nhân vì Y-sơ-ra-ên. ¹¹Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên làm ác trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu việc các thần tượng của Ba-anh, ¹²bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đấng đã đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; họ tin theo các thần khác của những dân tộc ở xung quanh, quí lạy các thần đó và chọc giận Đức Giê-hô-va. ¹³Vậy, chúng nó bỏ Đức Giê-hô-va, hầu việc Ba-anh và Át-tạt-tê.

Mối nguy. Trong thời đại "đa nguyên" ngày nay khi xã hội có nhiều người có những niềm tin và lối sống trái ngược nhau, chúng ta rất dễ cảm thấy bối rối và nghĩ rằng *khoan dung* tức là *chấp nhận*. Không phải vậy. Trong một nước dân chủ, luật pháp cho người ta tự do thờ phượng; và tôi phải tập kiên nhẫn và chịu đựng những niềm tin kỳ lạ mà tôi biết rằng Đức Chúa Trời lên án trong Lời của Ngài. Hội Thánh ngày nay không cầm gươm (*Rô-ma* 13) cho nên không có quyền loại trừ những kẻ bất đồng với niềm tin Cơ Đốc. Nhưng chúng ta vẫn có bổn phận phải duy trì nếp sống cách biệt để không bị nhiễm bẩn bởi những người bất đồng với chúng ta (*II Cô-rinh-tô* 6:14-7:1). Chúng ta phải tìm cách đem những người chưa tin về với Ngài qua sự cầu nguyện, làm chứng và thuyết phục họ bằng tình yêu thương.

Người Do Thái trở nên quen thuộc với cách sống tội lỗi của những láng giềng vô tín đến nỗi họ chẳng thấy đó là tội lỗi nữa. Rồi người Do Thái tìm hiểu việc láng giềng của họ thờ cúng như thế nào, và cuối cùng thì dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu sống giống kẻ thù của họ và bắt chước đường lối của họ. Đối với tín hữu ngày nay, bước đầu tiên khiến chúng ta xa cách Đức Giê-hô-va là "làm bạn với thế gian" (*Gia-cơ* 4:4), để rồi bị thế gian đồng hóa (1:27). Bước tiếp theo là "yêu thế gian" (*I Giăng*

2:15) và dần dần "làm theo đời này" (*Rô-ma* 12:2). Điều này có thể dẫn đến việc bị "kết án chung với thế gian" (*I Cô-rinh-tô* 11:32), giống bản án dành cho Lót (*Sáng Thế Ký* 19), Sam-sôn (*Các Quan Xét* 16), và Sau-lơ (*I Sa-mu-ên* 15, 31).

Sự bất tuân (2:1-5). Trong Cựu Ước, "thiên sứ của Đức Giê-hô-va" thường được hiểu là chính Đức Giê-hô-va, thỉnh thoảng xuống trần gian để truyền một sứ điệp quan trọng. Có lẽ đó là Đức Chúa Giê-xu Christ, Thân vị thứ nhì trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời, trong hình thức tiền nhập thể. (Xem *Sáng Thế Ký* 16:9; 22:11; 48:16; *Xuất Ê-díp-tô Ký* 3:2; *Các Quan Xét* 6:11 và 13:3; *II Các Vua* 19:35). Chính sự kiện Đức Chúa Trời hiện đến truyền sứ điệp cho thấy tình trạng trong Y-sơ-ra-ên nghiêm trọng ra sao.

Lều tạm lúc đầu được dựng tại Ghinh-ganh (*Giô-suê* 4:19-20), chính tại đó những đàn ông Y-sơ-ra-ên được cắt bì và được "cắt khỏi" sự sỉ nhục của xứ Ê-díp-tô (*Giô-suê* 5:2-9). Chính nơi đó Đức Giê-hô-va đã hiện ra với Giô-suê và bảo đảm là ông sẽ chiến thắng khi bắt đầu chiến dịch chinh phục xứ Ca-na-an (*Giô-suê* 5:13-15). Đối với Giô-suê, thiên sứ của Đức Giê-hô-va mang đến một sứ điệp khích lệ; nhưng đối với thế hệ mới được mô tả trong sách *Các Quan Xét*, thì Ngài mang đến sứ điệp đoán phạt.

Đức Giê-hô-va đã giữ giao ước Ngài với dân Y-sơ-ra-ên, không sai một lời nào (*Giô-suê* 23:5, 10, 15; *I Các Vua* 8:56). Ngài yêu cầu họ giữ giao ước với Ngài bằng cách vâng theo luật lệ Ngài và tiêu hủy hệ thống tôn giáo của dân Ca-na-an - bàn thờ, đền thờ và tượng thần. (Trong *Xuất Ê-díp-tô Ký* 23:20-25, chú ý sự liên hệ giữa thiên sứ của Đức Giê-hô-va và mạng lệnh tiêu diệt tà giáo; xem thêm *Xuất Ê-díp-tô Ký* 34:10-17 và *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:1-11). Nhưng dân Y-sơ-ra-ên không vâng lời Đức Giê-hô-va và không chỉ dung thứ

dân Ca-na-an và hệ thống tôn giáo của họ mà còn bắt đầu noi theo cách sống của chính kẻ thù.

Trong giao ước của Ngài, Đức Chúa Trời hứa ban phước cho dân Y-sơ-ra-ên nếu họ vâng phục Ngài và sẽ hình phạt họ nếu họ trái lời Ngài (xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 27-28). *Đức Chúa Trời luôn thành tín với Lời của Ngài, cho dù là ban phước hay đoán phạt chúng ta; vì trong cả hai trường hợp, Ngài đều bày tỏ sự chính trực và tình yêu của Ngài (Ê-bơ-rơ 12:1-11).* Đức Chúa Trời muốn ban những ơn phước kỳ diệu của cuộc sống cho chúng ta nhưng Ngài không ngần ngại cất đi những ơn phước đó nếu sự đau khổ khiến chúng ta ăn năn quay lại với Ngài.

Bởi không vâng phục, dân Y-sơ-ra-ên cho thấy rõ ràng họ muốn dân Ca-na-an ở lại trong xứ. Đức Chúa Trời để họ làm điều họ muốn (*Thi Thiên* 106:15), nhưng Ngài cảnh cáo họ về những hậu quả bi thảm. Các dân tộc trong xứ Ca-na-an sẽ trở thành *những mũi gai* gây đau đớn cho Y-sơ-ra-ên và là *những cạm bẫy* gài bắt họ. Dân Y-sơ-ra-ên mong đợi tìm thấy niềm vui nơi dân Ca-na-an nhưng chỉ nhận được đau khổ, họ thỏa thích trong tự do để rồi nhận ra rằng tự do đó trở lại ràng buộc họ.⁷

Chẳng có gì ngạc nhiên khi dân sự nghe sứ điệp và khóc lóc! (Từ Hy Bá Lai *bochin* nghĩa là "những kẻ khóc lóc"). Tuy nhiên, sự buồn rầu của họ là do *hậu quả* của tội lỗi họ làm chứ không phải vì họ thấy được *bản chất* gian ác của tội lỗi họ. Vậy nên nỗi buồn của họ chỉ là nhất thời và cạn cợt, không đưa họ đến sự ăn năn thật (*II Cô-rinh-tô* 7:8-11).

4. Nghe Lời Kẻ Thù

Các Quan Xét 2:6-23

⁶Khi Giô-suê đã cho dân sự về, thì mọi người Y-sơ-ra-ên, ai

nấy đều đi vào sản nghiệp mình, đừng nhận lấy xú. ⁷Dân sự phục sự Đức Giê-hô-va trong trọn đời Giô-suê và trọn đời các trưởng lão còn sống lâu hơn Giô-suê, là những kẻ đã thấy các công việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm ra vì Y-sơ-ra-ên. ⁸Đoạn, Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, tuổi được một trăm mười; ⁹người ta chôn người trong địa phận về sản nghiệp người, tại Thim-nát-Hê-re trên núi Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách.

¹⁰Hết thấy người đời ấy cũng được tiếp về cùng tổ phụ mình; rồi một đời khác nổi lên, chẳng biết Đức Giê-hô-va, cũng chẳng biết các điều Ngài đã làm nhân vì Y-sơ-ra-ên. ¹¹Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên làm ác trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu việc các thần tượng của Ba-anh, ¹²bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đấng đã đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; họ tin theo các thần khác của những dân tộc ở xung quanh, quí lạy các thần đó và chọc giận Đức Giê-hô-va. ¹³Vậy, chúng nó bỏ Đức Giê-hô-va, hầu việc Ba-anh và Át-tạt-tê.

¹⁴Cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng Y-sơ-ra-ên, Ngài phó chúng vào tay kẻ cướp bóc, và chúng nó bóc lột họ; Ngài bán Y-sơ-ra-ên cho các kẻ thù nghịch chung quanh, và Y-sơ-ra-ên không còn thể chống cự nổi được trước kẻ thù nghịch mình. ¹⁵Bất luận chúng đi đến đâu, tay của Đức Giê-hô-va vẫn nghịch cùng chúng đặng giáng họa cho, y như Đức Giê-hô-va đã phán và đã thể cùng chúng. Chúng bị cơn hoạn nạn lớn lao thay.

¹⁶Song Đức Giê-hô-va dấy lên những quan xét giải cứu chúng khỏi tay kẻ cướp bóc. ¹⁷Nhưng chúng cũng không nghe các quan xét vì chúng hành dâm cùng các thần khác, và quí lạy trước mặt các thần ấy. Chúng vội xây bỏ con đường mà tổ phụ mình đã đi, chẳng bắt chước theo tổ phụ vâng giữ các điều răn của Đức Giê-hô-va.

¹⁸Vả, khi Đức Giê-hô-va dấy lên các quan xét cho Y-sơ-ra-ên, thì Đức Giê-hô-va ở cùng quan xét đó, và trọn đời quan xét, Ngài giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay kẻ thù nghịch mình; vì Đức Giê-hô-va lấy lòng thương xót họ tại cơ những tiếng rên siết mà họ thở ra trước mặt những kẻ hà hiếp và làm tức tối mình.

¹⁹Kế sau, khi quan xét qua đời rồi, Y-sơ-ra-ên lại làm ác hơn các tổ phụ mình, tin theo các thần khác, hầu việc và thờ lạy trước mặt các thần ấy; Y-sơ-ra-ên không khưng chừa bỏ việc làm ác, hay là lối cổ chấp của họ. ²⁰Bởi cơ đó, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng Y-sơ-ra-ên, và Ngài

phán rằng: Vì dân tộc này có bội nghịch giao ước của ta đã truyền cho tổ phụ chúng nó, và vì chúng nó không có nghe lời phán ta, ²¹nên về phần ta, ta cũng chẳng đuổi khỏi trước mặt chúng nó một dân nào mà Giô-suê để lại khi người qua đời. ²²Ta sẽ dùng các dân tộc đó thử thách Y-sơ-ra-ên, để xem thử chúng nó có giữ và đi theo đường của Đức Giê-hô-va, như tổ phụ chúng nó chẳng. ²³Ấy vậy, Đức Giê-hô-va để cho các dân tộc này ở lại trong xứ, không vội đuổi chúng nó đi, và cũng không phó chúng nó vào tay Giô-suê.

Chúng ta không dẹp bỏ tội lỗi trong đời sống được cuối cùng nó đánh gục chúng ta. Dân Y-sơ-ra-ên bị làm nô lệ hết dân ngoại này đến dân ngoại khác. Nhưng Đức Giê-hô-va vẫn giữ lời Ngài và sửa phạt dân Ngài.

Họ quên những gì Đức Giê-hô-va đã làm (c.6-10).
 Vào thời điểm đó trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, Giô-suê đã đứng cạnh Môi-se như vị anh hùng vĩ đại, song thế hệ mới chẳng nhận biết ông là ai và ông đã làm gì. Trong cuốn tiểu thuyết được nhiều người ưa thích "1984", George Orwell đã viết: "Người nào làm chủ quá khứ thì làm chủ được tương lai; người nào làm chủ hiện tại thì làm chủ được quá khứ." Hitler và Stalin khi đã làm chủ được hiện tại liền cho viết lại quá khứ để điều khiển những sự việc tương lai; và họ đã thành công trong một thời gian ngắn. Thật quan trọng biết bao khi mỗi thế hệ mới nhận biết và quý trọng những vĩ nhân nam và nữ đã giúp xây dựng và bảo vệ đất nước họ! Nhưng thật cũng tai hại khi có những sử gia "xét lại" vu khống những nam và nữ anh hùng trong quá khứ là những kẻ tội phạm.

Họ từ bỏ những gì Đức Giê-hô-va phán dặn (c.11-13).
 Nếu họ nhớ đến Giô-suê thì họ đã biết "những lời từ già" của ông nói với cấp lãnh đạo và dân Y-sơ-ra-ên (*Giô-suê* 23-24). Nếu họ biết những lời này thì họ đã biết Luật Pháp Môi-se; vì trong sử điệp cuối cùng của ông, Giô-suê đã nhấn mạnh đến giao ước Đức Chúa Trời

lập với dân Y-sơ-ra-ên và trách nhiệm của họ là phải giữ giao ước đó. Nếu quên Lời Đức Chúa Trời, bạn có nguy cơ từ bỏ Lời Đức Chúa Trời, điều này giải thích tại sao dân Y-sơ-ra-ên quay sang thờ thần Ba-anh đồi bại và xấu xa.

Họ đánh mất những gì Đức Giê-hô-va đã hứa (c.14-15). Khi ra chiến đấu với kẻ thù, dân Y-sơ-ra-ên bị thua trận vì Đức Giê-hô-va không ở cùng dân Ngài. Đây là điều Môi-se đã báo trước (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 28:25-26*); nhưng không phải chỉ có thế: *kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ên cuối cùng đã trở thành chủ của họ!* Đức Chúa Trời đã cho phép hết dân này đến dân khác xâm chiếm Đất Hứa và bắt dân của Ngài làm nô lệ, khiến cuộc sống của họ khốn khổ đến nỗi họ phải kêu cầu giúp đỡ. Nếu dân Do Thái vâng lời Đức Giê-hô-va, quân đội của họ ắt đã chiến thắng; nhưng họ đã trái lời nên bị thua trận và sỉ nhục.

Họ không học được qua những việc Đức Giê-hô-va đã làm (c.16-23). Bất cứ khi nào dân Y-sơ-ra-ên xây bỏ Đức Giê-hô-va để thờ thần tượng, Ngài đều nghiêm khắc trừng phạt họ; và trong cơn khốn khó, họ quay lại với Ngài, Ngài giải cứu họ. Nhưng ngay khi họ được tự do và tình hình thuận lợi trở lại thì họ quay trở lại tội lỗi cũ ngay. "Dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va... Vì vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng cùng Y-sơ-ra-ên, Ngài phó chúng vào tay..." Đó là những câu nói thường được lặp đi lặp lại, ghi lại bản tính tội lỗi đáng buồn của dân Y-sơ-ra-ên (3:7-8; xem thêm c.12; 4:1-4; 6:1; 10:6-7; 13:1). Họ đã đau khổ vô ích. Họ không học được những bài học Đức Chúa Trời muốn dạy họ và không nhận được lợi ích nào qua sự trừng phạt của Ngài.

Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Ngài bằng cách dấy lên các quan xét, là những người đánh bại kẻ thù và giải phóng dân Y-sơ-ra-ên. Từ Hy Bá Lai được dịch ra "quan

xét" có nghĩa gốc là "giải cứu, cứu vớt". Các quan xét là những người giải phóng giúp chiến thắng quân sự về vang với sự phù hộ của Đức Giê-hô-va. Nhưng các quan xét cũng là những vị lãnh tụ giúp dân chúng giải quyết những tranh chấp (4:4-5). Các quan xét xuất thân từ nhiều chi phái khác nhau và hoạt động từng khu vực riêng chứ không phải trên toàn quốc gia; và trong vài trường hợp, nhiệm kỳ của họ chồng chéo lên nhau. Chữ "quan xét" chỉ được áp dụng cho tám trong số mười hai người mà chúng ta thường gọi là "các quan xét", nhưng tất cả đều hoạt động như những người cố vấn và giải phóng. Tám người đó là: Ốt-ni-ên (3:9), Thô-la (10:1-2), Giai-rơ (10:3-5), Giép-thê (11), Iép-san (12:8-10), Ê-lôn (12:11-12), Áp-đôn (12:13-15), và Sam-sôn (15:20; 16:31).

Ngày nay chúng ta thấy chu kỳ bất tuân, trừng phạt, tuyệt vọng, và giải cứu bất cứ khi nào dân Đức Chúa Trời xây bỏ Lời Ngài và đi theo ý riêng. *Nếu một người nào bất tuân mà không bị sửa phạt, thì người đó không thật sự là con của Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời sửa trị tất cả con cái Ngài (Hê-bơ-rơ 12:3-13)*. Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót đối với dân của Ngài, nhưng Ngài nổi giận đối với tội lỗi của họ.

Sách *Các Quan Xét* là lời được linh hứng ghi lại những thất bại của dân Y-sơ-ra-ên cùng sự thành tín của Đức Chúa Trời. Nhưng nếu chỉ nghiên cứu sách này như một chuyện lịch sử đã qua, thì chúng ta sẽ đánh mất hoàn toàn sứ điệp. *Đây là quyển sách nói về dân của Đức Chúa Trời ngày hôm nay*. Khi tác giả *Thi Thiên* nhìn lại thời kỳ Các Quan Xét (*Thi Thiên* 106:40-46), ông kết luận bằng một lời cầu nguyện mà chúng ta đang cần cho ngày nay: "Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chúng tôi, xin hãy cứu chúng tôi; nhóm hiệp chúng tôi từ giữa các nước, hầu cho chúng tôi cảm tạ danh thánh Chúa" (*Thi Thiên* 106:47).

Chú thích

¹ Tham khảo trong *Các Quan Xét* chương 9, 16, 19, 21 và 5:6 (theo thứ tự).

² *Các Quan Xét* là quyển sách "không vua," *I Sa-mu-ên* là quyển sách về "vua của con người" (Sau-lơ), và *II Sa-mu-ên* là quyển sách về "vua của Đức Chúa Trời" (Đa-vít). Thế giới ngày nay đang sống trong thời của sách *Các Quan Xét* vì không có vua trong dân Y-sơ-ra-ên. Khi được giới thiệu vị Vua hợp pháp của họ, người Do Thái đã nói: "Chúng tôi không có vua nào ngoại trừ Sê-sa hết." Tiếp theo là sự xuất hiện của "vua của con người" (Antichrist) kẻ sẽ nắm quyền kiểm soát thế giới và gieo sự hỗn loạn. Sau đó, "Vua của Đức Chúa Trời" sẽ xuất hiện, đánh bại các kẻ thù, và thiết lập vương quốc công bình của Ngài. Chú ý sách *Ru-tơ* xảy ra trong thời *Các Quan Xét* (*Ru-tơ* 1:1) và là một câu chuyện tình, một câu chuyện về mùa gặt. Dân của Đức Chúa Trời hiện đang sống trong sách *Ru-tơ*, đang tham gia vào mùa gặt và chờ đợi lễ cưới.

³ Tên nguyên thủy là Ki-ri-át-sê-phe, nghĩa là "thành sách." Có lẽ thành có một thư viện rộng lớn hoặc đó là "thị xã" nơi người ta lưu trữ các hồ sơ của chính quyền.

⁴ Trong tiếng Hê-bơ-rơ, chữ "anh rể" và "cha vợ" viết như nhau, do đó giải thích được sự liên quan giữa các tên Rê-u-ên, Giê-trô, và Hô-báp (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 2:18; 3:1; *Dân Số Ký* 10:29; *Các Quan Xét* 4:11). Một số nhà nghiên cứu cho rằng cha vợ của Môi-se có hai tên, Hô-báp và Giê-trô, và Rê-u-ên là một người bà con xa.

⁵ G. Campbell Morgan, *Living Messages of the Books of the Bible*, tập 1 (Old Tappan, N.J.: Fleming H. Revell, 1912), 104.

⁶ Điều này giải thích tại sao Ê-li thách thức Ba-anh làm mưa (*I Các Vua* 18).

⁷ Đức Chúa Trời cũng sẽ dùng các dân này để thử

nghiệm dân Y-sơ-ra-ên (*Các Quan Xét* 2:22) và huấn luyện dòng dõi mới về chiến trận (3:1-3). Khi Đức Chúa Trời không cho phép cai trị, thì Ngài tể trị và hoàn thành những mục đích chúng ta không bao giờ nghĩ tới.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG MỘT

Các Quan Xét 1-2

1. Lúc nào bạn thấy khó vâng phục Đức Chúa Trời? Tại sao?
2. Đọc *Giô-suê* 24:23-31 và *Các Quan Xét* 1:1-2:13. Tại sao cuối cùng dân Y-sơ-ra-ên lại vâng lời kẻ thù thay vì Đức Chúa Trời?
3. Đọc *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:1-5. Kế hoạch của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ vào đến Đất Hứa là gì? Tại sao?
4. Dân Y-sơ-ra-ên đã vâng theo kế hoạch này như thế nào?
5. Bí quyết để chiến thắng kẻ thù của họ là gì? (xem *Các Quan Xét* 1:19 và *Rô-ma* 8:31)
6. Điều gì xảy ra khi họ không thắng được kẻ thù?
7. Đọc lại *Các Quan Xét* 2:11-23. Dân Y-sơ-ra-ên đã mắc vào vòng lẩn quẩn trong thời các quan xét. Các bước của vòng đó là gì?
8. Xã hội chúng ta ngày nay giống thời các quan xét như thế nào?
9. Hội Thánh ngày nay giống thời đó ra sao?
10. Ngày nay con dân Chúa phải đối diện những cám dỗ nào khiến họ phục vụ những thần khác?
11. Làm sao chúng ta có thể tránh những cám dỗ này để không vướng vào vòng lẩn quẩn?

KHÍ GIỚI ĐÁNH TRẬN CỦA CHÚNG TA

Các Quan Xét 3

"Những khí giới chúng ta dùng để chiến đấu không phải là khí giới của trần gian"

Câu này nghe như là câu nói của một người ngoài hành tinh trong một tiểu thuyết khoa học viễn tưởng. Nhưng đó lại là sự thật. Sứ đồ Phao-lô đã viết câu này cho các tín hữu tại Cô-rinh-tô (*II Cô-rinh-tô* 10:4), nhắc họ nhớ một nguyên tắc mà mỗi Cơ Đốc nhân cần phải ghi khắc trong lòng: *Khi Đức Chúa Trời ra trận, Ngài luôn chọn những người không có vẻ gì là hùng dũng làm chiến sĩ, giao cho họ những vũ khí tâm thường nhất, và mang đến cho họ những kết quả bất ngờ nhất.*

Thí dụ Đức Chúa Trời đã cho Sam-ga một cây đót bò, và ông đã dùng cây này để giết 600 người (3:31). Gia-ên dùng một cái búa và cây nọc trại giết một quan tướng (4:21), và Ghê-đê-ôn đánh tan thành toàn bộ đạo quân Ma-di-an chỉ với những ngọn đuốc và bình không (7:20). Sam-sôn đánh chết 1000 người Phi-li-tin bằng một hàm lừa con (15:15), và chàng trai trẻ Đa-vít giết tên Gô-li-át khổng lồ bằng một viên đá bắn ra từ cái trình của người chăn chiên (*I Sa-mu-ên* 17).

Mặc dù bộ mặt thế giới của chúng ta thay đổi nhanh chóng kể từ thời Các Quan Xét nhưng "cốt lõi thế gian" vẫn vậy vì bản chất con người không thay đổi (*I Giăng* 2:15-17). Ngày nào chúng ta còn sống trên thế gian này, thì dân Đức Chúa Trời vẫn còn dính líu vào trận chiến

thuộc linh chống lại Sa-tan và quân đội của nó (*Ê-phê-sô* 6:10-19), và Đức Chúa Trời vẫn đang tìm kiếm những người nam và nữ có điều kiện để chiến thắng: năng lực, chiến lược và lòng can đảm. Đó là yếu tố cơ bản để chiến thắng được minh họa trong chương này qua cuộc đời của ba vị quan xét đầu tiên.

1. **Ốt-ni-ên: Quyền Năng của Đức Chúa Trời**

Các Quan Xét 3:1-11

¹Những là các dân tộc mà Đức Giê-hô-va để còn lại, dặng dưng chúng nó thử thách người Y-sơ-ra-ên nào chưa từng thấy những chiến trận Ca-na-an. - ²Ngài chỉ muốn thử thách các dòng dõi mới của dân Y-sơ-ra-ên, tập cho chúng nó việc chiến trận, nhứt là những kẻ chưa từng thấy chiến trận khi trước. - ³Các dân tộc nầy là dân Phi-li-tin cùng năm vua chúng nó, hết thấy dân Ca-na-an, dân Si-đôn, và dân Hê-vít ở tại núi Li-ban, từ núi Ba-anh-Hết-môn cho đến cửa Ha-mát. ⁴Đức Giê-hô-va dưng các dân tộc nầy để thử thách Y-sơ-ra-ên, dặng xem thử chúng nó có ý vâng theo các điều răn mà Ngài cậy Môi-se truyền cho tổ phụ chúng nó chẳng. ⁵Như vậy, dân Y-sơ-ra-ên ở chung cùng dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, ⁶cưới con gái của chúng nó làm vợ, gả con gái mình cho con trai chúng nó, và hầu việc các thần của chúng nó.

⁷Dân Y-sơ-ra-ên còn làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cúng thờ các hình tượng Ba-anh và A-sê-ra. ⁸Vì vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng cùng Y-sơ-ra-ên, Ngài phó chúng vào tay Cu-san-Ri-sa-tha-im, vua nước Mê-sô-bô-ta-mi. Dân Y-sơ-ra-ên bị tám năm phục dịch vua Cu-san-Ri-sa-tha-im. ⁹Kể ấy, dân Y-sơ-ra-ên kêu la cùng Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va bèn dấy lên cho chúng nó một người giải cứu, là Ốt-ni-ên, con trai của Kê-na, em thứ của Ca-lép, và người ấy giải cứu họ. ¹⁰Thần của Đức Giê-hô-va cảm động người, người đoán xét Y-sơ-ra-ên, và đi ra chiến trận. Đức Giê-hô-va phó Cu-san-Ri-sa-tha-im, vua A-ram, vào tay người, khiến cho người thắng Cu-san-Ri-sa-tha-im. ¹¹Xứ được hòa bình trong bốn mươi năm; kể đó, Ốt-ni-ên, con trai Kê-na, qua đời.

Chương này nói đến "năm vua của Phi-li-tin" (c.3) và Vua của Mô-áp gọi là "chúa" (c.25); nhưng quan trọng hơn là nói về "Đức Giê-hô-va". Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời, được nhắc đến mười lăm lần trong ba mươi câu này. Điều đó cho chúng ta thấy ai thật sự đang nắm quyền. Nhà lãnh đạo truyền giáo của Giáo Hội Trưởng Lão A.T. Pierson từng nói rằng "lịch sử là câu chuyện của Ngài", và ông đã nói đúng. Khi thực thi những sắc luật thiên thượng, Đức Chúa Trời không bao giờ xâm phạm trách nhiệm của con người, nhưng Ngài vẫn cai trị và tế trị việc làm của cá nhân và quốc gia để hoàn thành mục đích vĩ đại của Ngài trên đất.

Hội Thánh đầu tiên đã cầu nguyện: "Lạy Chúa, Ngài là Đức Chúa Trời!" và họ vui mừng thừa nhận rằng kẻ thù của họ chỉ có thể làm "điều gì tay Ngài và ý định Ngài đã định trước" (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 4:24,28). Thi sĩ T.S. Eliot đã nói: "Số phận nằm trong tay Đức Chúa Trời, không phải trong tay các chính khách".

Lòng thương xót của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài (c.1-4). Chi phái Giu-đa không thể nắm giữ những thành phố chính của Phi-li-tin mà họ đã chiếm lấy (1:18; 3:3); và như chúng ta thấy trong chương 1, những chi phái khác cũng không thể chinh phục các quốc gia trong xứ Ca-na-an. Những dân tộc còn sống sót này áp dụng chính sách "láng giềng tốt" đối với Y-sơ-ra-ên để rồi cuối cùng đánh bại Y-sơ-ra-ên từ trong lòng Y-sơ-ra-ên. Đôi khi Sa-tan đến như sư tử để vồ nuốt chúng ta, nhưng thường thì nó xuất hiện như con rắn để lừa gạt chúng ta (*I Phi-e-rơ* 5:8; *II Cô-rinh-tô* 11:3).

Đức Chúa Trời đã đoán phạt Y-sơ-ra-ên vì đã dung thứ cho các dân tộc trong xứ Ca-na-an, nhưng bởi lòng thương xót Ngài đã tha thứ cho họ vì Ngài có những sứ mạng để giao cho họ thực hiện. Dân Y-sơ-ra-ên đã phạm một lỗi nghiêm trọng vì không tin Đức Chúa Trời sẽ ban chiến thắng, nhưng Đức Chúa Trời đã dùng chính

lầm lỗi đó để mang lại lợi ích cho họ. *Rô-ma* 8:28 được áp dụng ngay cả trong thời Cựu Ước.

Ngài dùng kẻ thù để rèn luyện *Y-sơ-ra-ên*, hầu giúp thế hệ mới học biết ý nghĩa của chiến tranh (*Các Quan Xét* 3:1-2; xem *Xuất Ê-díp-tô Ký* 13:17). Cuộc sống trong Đất Hứa tương đối dễ chịu với dân Do Thái, nên họ cần phải va chạm với những mối hiểm nguy thường trực để giữ cho họ luôn cảnh giác và có kỷ luật. Điều này không có nghĩa Đức Chúa Trời luôn luôn tán thành chiến tranh hoặc bắt phải luôn luôn gian khổ để nâng cao phẩm cách. Phải chiến đấu hoài có thể gây tác dụng ngược. Vấn đề là dân Do Thái phải có quân đội thường trực, nếu không thì kẻ thù của họ có thể nhanh chóng hiệp lại và áp đảo họ, đặc biệt khi dân *Y-sơ-ra-ên* trong tình trạng sa sút thuộc linh. Trong những năm tiếp theo, cả *Sau-lơ* và *Đa-vít* đều cần quân đội hùng mạnh để đánh bại nhiều kẻ thù và thiết lập vương quốc.

Đức Chúa Trời cũng dùng các dân trong xứ *Ca-na-an* để thử thách dân *Y-sơ-ra-ên* xem dân Ngài có vâng theo những luật lệ mà Ngài cậy *Môi-se* truyền cho họ hay không (*Các Quan Xét* 3:4). Đức Chúa Trời phán rõ ràng với dân Do Thái rằng đừng có ngã theo các tập tục ngoại giáo của dân *Ca-na-an* (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:1-11). Chính sự quờ quạng này đã mang lại án phạt trên dân *Y-sơ-ra-ên* trong xứ *Mô-áp* (xem *Dân Số Ký* 25), bởi vì tật quờ quạng là bước đầu dẫn đến sự hòa nhập theo ngoại giáo.

Lẽ ra, dân *Y-sơ-ra-ên* phải là chứng nhân cho các nước ngoại giáo còn sống sót và phải tìm cách thuyết phục họ tin cậy Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, nhưng họ đã không thực hiện được trách nhiệm đó. Giá như dân Do Thái hồi ấy đừng quy phục dân *Ca-na-an* mà ngược lại thuyết phục được họ tin theo Đức Chúa Trời thì lịch sử đã hoàn toàn đổi khác!

Con giận của Đức Chúa Trời đối với dân của Ngài (c.5-8). Đức Chúa Trời đã đặt một bức tường giữa Y-sơ-ra-ên với các láng giềng của họ, không phải vì dân Y-sơ-ra-ên tốt hơn một dân nào khác, nhưng bởi vì dân Y-sơ-ra-ên khác họ. Thay vì thờ thần tượng, dân Do Thái thờ Đức Chúa Trời chân thật đã dựng nên trời và đất. Luật pháp và giao ước với Y-sơ-ra-ên do Đức Chúa Trời đặt ra chứ không phải do người. Chỉ một mình dân Y-sơ-ra-ên là có đền thờ cho Đức Chúa Trời ngự trong sự vinh hiển Ngài; nơi đó có chức tế lễ thật do Đức Chúa Trời tấn phong; có bàn thờ cùng những của lễ thật sự được Đức Chúa Trời tôn trọng (*Rô-ma* 9:4-5). Chỉ qua dân Y-sơ-ra-ên mà mọi dân tộc khác trên thế gian mới được phước (*Sáng Thế Ký* 12:1-3).

Khi Y-sơ-ra-ên vâng phục Đức Giê-hô-va, Ngài ban phước cho họ dồi dào, và cả đạo đức của họ lẫn ơn phước của Đức Chúa Trời là lời làm chứng cho những láng giềng vô tín của họ. (Xem *Sáng Thế Ký* 23:6; 26:26-33; 30:27; 39:5.) Người ngoại sẽ nói: "Những người Do Thái này thật khác lạ! Đức Chúa Trời mà họ thờ phượng và phục vụ là một Đức Chúa Trời vĩ đại!" Và người Do Thái sẽ có cơ hội nói cho láng giềng của họ phương cách để nhờ cậy Đức Giê-hô-va và nhận được sự tha thứ cùng phước hạnh của Ngài. (Xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 4:1-13.)

Than ôi, thay vì nhờ cậy Đức Chúa Trời thay đổi những người láng giềng, thì thần của những người láng giềng đã biến đổi người Do Thái; và mọi điều Môi-se cảnh cáo họ không được làm thì họ lại làm. Người Do Thái đã hạ bức tường ngăn cách giữa họ với các láng giềng độc ác, và hậu quả thật thảm hại. Trái với luật pháp của Đức Chúa Trời, đàn ông Do Thái cưới vợ ngoại giáo, và phụ nữ Do Thái lấy chồng ngoại giáo (*Sáng Thế Ký* 24:3; 26:34-35; 27:46; *Xuất Ê-díp-tô Ký* 34:15-16; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:3-4; *Giô-suê* 23:12). Những

người phối ngẫu ngoại giáo dần dần xúi giục người bạn đời của họ xa lánh Đức Giê-hô-va để đi theo các tà thần. Vua Sa-lô-môn cũng phạm phải sai lầm y như vậy. Khi kết hôn ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời, người ta thường phải thỏa hiệp để giữ sự bình an trong gia đình. (Xem *I Các Vua* 11:1-13; *II Cô-rinh-tô* 6:14-7:1.)

Có gì là lạ khi Đức Chúa Trời nổi giận?¹ Có gì đáng ngạc nhiên khi Ngài sỉ nhục Y-sơ-ra-ên bằng cách dùng các dân ngoại để kỷ luật dân của Ngài? Vì Y-sơ-ra-ên hành xử như các dân ngoại nên Đức Chúa Trời phải đối xử với họ như những dân ngoại! "Kẻ hay thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; đối cùng kẻ trợn vện, Chúa sẽ tỏ mình trợn vện lại; đối cùng kẻ thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch lại; còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhậm nhiệm lại" (*Thi Thiên* 18:25-26).

Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của mọi dân tộc, "vì nước thuộc về Đức Giê-hô-va, Ngài cai trị trên muôn dân" (*Thi Thiên* 22:27-28). Vị vua kiêu hãnh Nê-bu-cát-nết-sa đã phải trải qua nhiều đau đớn mới học biết rằng "Đấng Rất Cao cai trị trong nước loài người, và Ngài muốn ban cho ai tùy ý" (*Đa-ni-ên* 4:25).

Bốn lần trong sách *Các Quan Xét* chúng ta thấy Đức Chúa Trời "phó" dân Ngài vào tay kẻ thù (2:14; 3:8; 4:2; 10:7; và *I Sa-mu-ên* 12:9; *I Các Vua* 21:20, 25; *Thi Thiên* 44:12). Dân Do Thái đã hành động như những nô lệ, vì vậy Đức Chúa Trời phó họ làm nô lệ. Nếu dân Do Thái trung thành với Đức Giê-hô-va thì Ngài đã phó kẻ thù vào tay dân Y-sơ-ra-ên (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:30).

Tên của vị vua xứ Mê-sô-bô-ta-mi có nghĩa "Cu-san gian ác gấp đôi", có thể đây là biệt danh mà kẻ thù đặt cho ông. Chúng ta không được biết ông xâm lược Y-sơ-ra-ên từ đâu, nhưng chắc chắn nhất có lẽ là từ phương Bắc xuống; chúng ta cũng không biết ông ta đã chinh phục bao nhiêu đất đai trong tám năm gian khổ đó. Vì

Đức Chúa Trời dấy lên người giải cứu từ chi phái Giu-đa nên có thể là đội quân xâm lược đã xâm nhập vào tận phía nam Y-sơ-ra-ên thì Đức Chúa Trời quyết định can thiệp vì có dân khốn khổ của Ngài.

Charles Spurgeon đã nói rằng Đức Chúa Trời không bao giờ để cho dân Ngài thành công trong việc phạm tội. Hoặc họ sẽ bị tội lỗi tiêu diệt, hoặc họ sẽ được Đức Chúa Trời sửa trị. Nếu lịch sử dân Y-sơ-ra-ên dạy cho hội thánh đương thời một điều gì, thì bài học dễ thấy nhất là "Sự công bình làm cho nước cao trọng; song tội lỗi là sự hổ thẹn cho các dân tộc" (*Châm Ngôn* 14:34).

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài (c.9-11). Không có bằng chứng nào cho thấy dân chúng ăn năn khi họ kêu cầu Đức Chúa Trời giúp đỡ, nhưng Đức Giê-hô-va đã đáp lại lời kêu xin của họ và ban cho họ một người giải cứu. Đó chính là kinh nghiệm Xuất Ai cập được lặp lại một lần nữa: "Ngài nghe tiếng than thở chúng, nhớ đến sự giao ước mình kết lập cùng Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Đức Chúa Trời đọa lại dân Y-sơ-ra-ên, nhận biết cảnh ngộ của chúng (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 2:24-25). Từ "biết" không chỉ mang ý nghĩa hiểu biết về tri thức, vì Đức Chúa Trời biết hết mọi điều. Từ đó hàm ý Đức Chúa Trời đồng cảm với những khốn khổ của họ và quan tâm đến hạnh phúc của họ.

Ngài dấy lên Ốt-ni-ên, người giải cứu, người đã chiếm thành Hếp-rôn và cưới con gái của Ca-lép (1:10-13). Các học giả Kinh Thánh không đồng ý về mối liên hệ ruột thịt chính xác giữa Ốt-ni-ên và Ca-lép. Ốt-ni-ên phải chăng là cháu của Ca-lép - nghĩa là con trai của Kê-na, em trai Ca-lép - hay ông là em trai của Ca-lép? Căn cứ vào Kinh Thánh, cả hai cách giải thích trên đều khả dĩ cả.

Nếu ông là em trai của Ca-lép, thì tại sao tên cha của ông là Kê-na thay vì Giê-phu-nê? (*I Sử Ký* 4:13; *Giô-suê* 14:6). Có lẽ Giê-phu-nê đã qua đời và mẹ của

Ca-lép kết hôn với Kê-na rồi sanh ra Ốt-ni-ên. Vì vậy, Ốt-ni-ên là anh em cùng mẹ khác cha với Ca-lép. *I Sử Ký* 4:13 cho biết Ốt-ni-ên là con trai của Kê-na, nhưng từ "con trai" thường được dùng khá rộng trong gia phả người Do Thái và không phải lúc nào cũng mang ý nghĩa về mối liên hệ cha/con trực tiếp.

May thay, chúng ta không cần phải tìm hiểu kỹ càng phả hệ của Ốt-ni-ên mới hưởng được lợi ích từ tấm gương về cuộc đời cùng chức vụ của ông. Bởi huyết thống và hôn nhân, ông thuộc về một gia đình nổi tiếng về đức tin dưng cảm cũng như thái độ sẵn sàng đối mặt kẻ thù và nhờ cậy Đức Chúa Trời để chiến thắng. Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Ốt-ni-ên, ông sẵn sàng vâng theo và Thần của Đức Giê-hô-va cảm động cùng ban quyền năng cho ông bước ra chiến trận (*Các Quan Xét* 3:10).

"Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy" (*Xa-cha-ri* 4:6). Đây là bí quyết tạo nên sức mạnh của Ốt-ni-ên, và cũng là của Ghê-đê-ôn (*Các Quan Xét* 6:34), của Giép-thê (11:29) và của Sam-sôn (14:6, 19; 15:14); và đó chắc hẳn là nguồn năng lực của tín hữu ngày nay (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 1:8; 2:4; 4:8; 31; *Ê-phê-sô* 5:18). Một trong những cựu lãnh đạo của Hội Evangelical Alliance Mission, T.J. Bach đã nói: "Đức Thánh Linh ao ước bày tỏ cho bạn thấy những điều sâu nhiệm hơn về Đức Chúa Trời. Ngài ao ước bày tỏ tình yêu thương qua bạn. Ngài khao khát làm việc qua đời sống bạn. Qua Đức Thánh Linh được ban xuống bạn có được: sức mạnh để thực thi từng nhiệm vụ, sự khôn ngoan giải quyết từng vấn đề, sự an ủi trong lúc đau buồn, niềm vui trong công tác phục vụ Ngài".

Ốt-ni-ên không chỉ giải cứu dân tộc ông khỏi cảnh nô lệ mà còn phục vụ dân chúng với cương vị một quan xét trong bốn mươi năm. Ông giải quyết những công việc của quốc gia, và chính tài lãnh đạo thuộc linh lẫn dân

sự đã đem đến sự yên ổn cho xứ sở. *Đừng bao giờ đánh giá thấp việc lành mà một người được đầy đầy Đức Thánh Linh và vâng phục ý chỉ của Đức Chúa Trời có thể làm.*

2. Ê-hút: Chiến Lược Hiệu Quả

Các Quan Xét 3:12-30

¹²Dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va; nên Đức Giê-hô-va khiến Êc-lôn, vua Mô-áp, trở nên cường thịnh để hãm đánh Y-sơ-ra-ên. ¹³Vậy, Êc-lôn nhóm hiệp chung quanh mình dân Am-môn và dân A-ma-léc, kéo đi đánh Y-sơ-ra-ên, và chiếm lấy thành Cây Chà Là. ¹⁴Dân Y-sơ-ra-ên bị phục dịch Êc-lôn, vua Mô-áp, trong mười tám năm.

¹⁵Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên kêu la cùng Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va dấy lên cho chúng một đấng giải cứu, là Ê-hút, con trai Ghê-ra, thuộc về chi phái Bên-gia-min, là người có tật thuận tay tả. Dân Y-sơ-ra-ên sai người đem lễ cống cho Êc-lôn, vua Mô-áp.

¹⁶Ê-hút tự làm lấy một cây gươm hai lưỡi, dài một thước, và đeo theo trong áo mình nơi háng hữu. ¹⁷Vậy, người đem dâng lễ cống cho Êc-lôn, vua Mô-áp, là một người rất mập. ¹⁸Khi dâng lễ cống rồi, bèn cho những kẻ đã đem lễ vật đến đi về. ¹⁹Nhưng chánh người đến hãm lấy đá ở gần Ghinh-ganh, thì trở lại, nói rằng: Hỡi vua, tôi có một lời tâu kín cùng vua. Vua truyền: Hãy nín! Hết thấy những kẻ hầu cận vua bèn đi ra.

²⁰Bấy giờ, vua đương ngồi một mình nơi lầu mát; Ê-hút đến gần mà nói rằng: Tôi có một lời của Đức Chúa Trời tâu lại với vua. Êc-lôn vừa đứng dậy khỏi ngại; ²¹Ê-hút bèn giơ tay tả ra rút gươm đeo ở phía hữu, mà đâm người nơi bụng. ²²Cán gươm cũng lút theo lưỡi, mỡ líp lại xung quanh lưỡi gươm; vì người không rút gươm ra khỏi bụng, nó thấu ra sau lưng. ²³Đoạn, Ê-hút lánh ra nơi hiên cửa, đóng các cửa lầu mát lại và gài chốt.

²⁴Khi Ê-hút đã đi ra khỏi, các đầy tớ đến xem, thấy các cửa lầu mát đều đóng gài chốt, thì nói với nhau rằng: Hoặc vua đi nơi trong lầu mát chăng. ²⁵Chúng đợi rất lâu, đến đổi hổ thẹn; song vì không thấy vua mở cửa phòng, bèn lấy chìa khóa và mở: Kia thấy chúa mình đã chết, nằm sấp trên đất.

²⁶Trong khi chúng trì hoãn, Ê-hút đã trốn qua khỏi các hầm đá, lánh đến Sê-ri-a. ²⁷Người vừa đến, bèn thổi kèn lên trong

núi Ép-ra-im; dân Y-sơ-ra-ên đều cùng người xuống khỏi núi, và chính người đi ở đầu hết. ²⁸Ê-hút nói cùng chúng rằng: Hãy theo ta, vì Đức Giê-hô-va đã phó vào tay các ngươi dân Mô-áp, là kẻ thù nghịch các ngươi. Chúng đều theo người xuống chiếm cứ các chỗ cận sông Giô-đanh, là đường đi đến Mô-áp, cấm không cho ai đi qua. ²⁹Vậy, trong lúc đó dân Y-sơ-ra-ên đánh giết chừng mười ngàn người Mô-áp, thấy đều là tay mạnh mẽ, can đảm, không một ai thoát khỏi được. ³⁰Trong ngày đó, dân Mô-áp bị phục dưới tay Y-sơ-ra-ên; xứ được hòa bình trong tám mươi năm.

Không như Môi-se đã bỏ nhiệm Giê-suê lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên, các quan xét không có thẩm quyền chọn người kế vị. Khi Đức Chúa Trời kêu gọi người nam hay người nữ vào chức vụ quan xét, thì họ vâng lời, thực hiện công tác của Ngài, và sau đó qua đời. Vị quan xét hy vọng rằng ảnh hưởng đời sống tin kính của mình sẽ ảnh hưởng lâu dài trong đời sống tâm linh của dân tộc, nhưng sự thật không phải như vậy. Ngay khi một quan xét qua đời, dân chúng liền quay trở lại thờ Ba-anh và từ bỏ Đức Giê-hô-va.

Bạn sẽ nghĩ rằng chỉ vì biết ơn mà dân Y-sơ-ra-ên vâng phục Đức Giê-hô-va và trung thành với giao ước của Ngài, nhất là sau mười tám năm đau đớn trong cảnh nô lệ. Hãy nghĩ đến tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên trong quá khứ! Nếu Đức Chúa Trời không yêu thương họ và lựa chọn họ thì họ đã là một dân tộc bé nhỏ bị lãng quên rồi (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 7:1-11*). Nếu Đức Chúa Trời không giải cứu và chăm sóc thì hẳn họ đã tiêu vong tại Ai Cập hay trong đồng vắng rồi. Nếu Đức Giê-hô-va không giúp họ chiến thắng kẻ thù thì họ đã chết trên các chiến trường tại Ca-na-an rồi. Nếu Đức Giê-hô-va không ban Luật Pháp của Ngài cho họ và ban các thầy tế lễ để dạy họ Luật Pháp thì họ đã đắm mình trong vũng bùn sa đọa rồi. Họ đã có sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong lâu

tạm cùng lời hứa của Ngài trong giao ước, vậy họ còn muốn gì hơn nữa?

Nếp sống của họ đã đổ vỡ. Tôi nghĩ rằng sự đổ vỡ ấy là do các thầy tế lễ và các bậc cha mẹ. Các thầy tế lễ và người Lê-vi không chỉ làm bốn phận tại đền tạm, mà còn phải dạy Luật cho dân và giục già họ vâng theo nữa (*Lê-vi Ký* 10:11; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 33:8-10; 17:8-9; *I Sa-mu-ên* 2:12-17; *Ma-la-chi* 2:1-9). Các bậc cha mẹ phải dạy cho con cái họ đường lối của Đức Giê-hô-va (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:6-25; 11:18-21; xem thêm *Sáng Thế Ký* 18:17-19 và *Gióp* 1:5) và phải là tấm gương tốt cho chúng noi theo. Tuy nhiên, trong suốt thời các quan xét, dường như thế hệ cha ông đã xao lãng nhiệm vụ hướng dẫn thế hệ sau phải kính sợ Đức Giê-hô-va (*Thi Thiên* 34:11).

Éc-lôn, kẻ đàn áp (c.12-14). Quân đội Mê-sô-bô-ta-mi từ xa xôi đến xâm chiếm Y-sơ-ra-ên; còn dân Mô-áp, Am-môn và A-ma-léc không chỉ là láng giềng mà còn là bà con thân thuộc của người Do Thái. Lót, cháu Áp-ra-ham, là tổ phụ dân Mô-áp và Am-môn (*Sáng Thế Ký* 19:30-38); và Ê-sau, anh Gia-cốp là tổ phụ dân A-ma-léc (*Sáng Thế Ký* 36:12, 16; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 25:17,19).

Éc-lôn, vua Mô-áp, đã lập một liên minh và đặt cơ quan chỉ huy tại Giê-ri-cô, "thành cây chà là" (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 34:3). Giê-ri-cô bị rửa sả (*Giô-suê* 6:26), và không có chứng cứ nào cho thấy thành này đã được xây dựng lại, nhưng vị trí thành thì rất lý tưởng cho việc điều khiển các cuộc hành quân, còn nước thì có dư dật ở đó. Suốt mười tám năm, Éc-lôn và đồng minh của ông đã khiến cuộc sống của dân Do Thái bị khốn khổ. Át hẳn đây là sự xúc phạm đối với họ khi phải ở dưới sự thống trị của những bà con ruột thịt đã từng là kẻ thù lâu đời.

Ê-hút, vị cứu tinh (c.15-30). Ốt-ni-ên, vị quan xét đầu

tiên, xuất thân từ chi phái Giu-đa. Vị quan xét thứ hai, Ê-hút, là người thuận tay trái, xuất thân từ chi phái lán giềng của Giu-đa, là Bê-n-gia-min - tên "Bê-n-gia-min" nghĩa là "con trai tay hữu". (Chi phái Bê-n-gia-min nổi tiếng là những người thuận cả hai tay. Xem *Các Quan Xét* 20:16; *I Sứ Ký* 12:2). Tuy nhiên, *Các Quan Xét* 3:15 có thể dịch là "người bị khuyết tật ở tay phải", điều này cho thấy ông không phải thuận cả hai tay nhưng *chỉ có thể* sử dụng tay trái. Nếu đúng như vậy thì kế hoạch giết Êc-lôn của Ê-hút quả là một kiệt tác về chiến thuật tuyệt vời. Đây cũng là một sự khích lệ lớn cho những người bị khuyết tật thể xác. Đừng nghĩ rằng Đức Chúa Trời không thể dùng mình trong công tác phục vụ Ngài vì mình có khuyết tật.

Ê-hút có nhiều vấn đề phải giải quyết, và ông đã giải quyết cách thành công. Vấn đề đầu tiên là làm thế nào tiếp cận được vua Êc-lôn mà không bị nghi ngờ. Ông đã thực hiện việc này bằng cách tự phong mình làm thủ lĩnh của phái đoàn mang triều cống hằng năm cho vua. Việc nộp triều cống không chỉ làm tăng thêm tài sản của vua, mà còn thừa nhận thẩm quyền của vua trên Y-sơ-ra-ên nữa; đây là điều Êc-lôn rất thích thú. Tất nhiên, Êc-lôn không biết Ê-hút là vị lãnh đạo giải phóng dân Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời sử dụng, nếu không ông đã giết Ê-hút ngay khi thấy mặt rồi.

Vấn đề thứ hai là bảo đảm an toàn cho cuộc yết kiến bí mật với nhà vua mà không gây nghi ngờ cho những người hầu hạ và lính gác của vua. Ê-hút đã làm việc này trước tiên bằng cách ra ngoài cùng với đoàn tùy tùng của mình sau khi đã dâng đồ cống nạp cho Êc-lôn, rồi sau đó Ê-hút quay trở lại *một mình* như thể ông có một tin cấp bách cho nhà vua. Một người đàn ông bị tật ở tay phải thì không phải là mối nguy hiểm lớn đối với vị vua quyền thế, và có lẽ người Do Thái bị khinh thường này chắc có lệnh gì từ Đức Chúa Trời. Có lẽ Êc-lôn đã

hãnh diện vì Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có thông điệp cho ông; và vì không e ngại nhận thông điệp đó nên ông đã đuổi hết những kẻ hầu hạ và lính gác ra ngoài để Ê-hút nói chuyện riêng tư với ông.

Vì Ê-hút phải giết Êc-lôn cách nhanh chóng và lặng lẽ lúc vua không ngờ² nên ông đã lợi dụng sự tàn tật của mình. Ê-hút làm một dao găm thật sắc và giấu dưới lớp áo phía bên phải. Ngay cả nếu lính gác có khám xét, chắc họ kiểm tra phía bên trái nơi người ta thường mang vũ khí. Thấy Ê-hút là người tàn tật, có lẽ họ đã không khám xét ông.

Ngay cả một vị vua cũng phải đứng khi nhận thông điệp của Đức Chúa Trời. Khi Êc-lôn đứng, có lẽ Ê-hút đã làm những điệu bộ bằng tay phải để khiến vua xao lãng và cho vua thấy không có gì trong tay ông cả; sau đó Ê-hút rút dao găm và đâm vào thân mập mạp của vua. Chấn hấn phải là một nhát đâm rất mạnh vì đầu dao găm xuyên ra sau lưng vua và Êc-lôn chết ngay tức khắc.³

Vấn đề tiếp theo là làm thế nào thoát ra khỏi cung mà không bị bắt, và ông đã thực hiện việc này bằng cách khóa cửa phòng làm trì hoãn việc phát hiện ra xác chết. Khi Ê-hút vội vã đi ra, những kẻ hầu hạ cho rằng cuộc tiếp chuyện đã xong; vì vậy họ đi vào xem vua có cần gì không. Khi ấy bọn gia nhân mới kinh ngạc: cửa bị khóa, vua không trả lời khi họ gõ cửa. Ê-hút thừa lúc bọn gia nhân bất động vì kinh hãi nên tẩu thoát được.

Vấn đề cuối cùng là tập hợp quân đội và tấn công kẻ thù. Tiếng kèn báo hiệu gọi mọi người tập hợp. Ông dẫn họ đến chỗ cạn của sông Giô-đanh, loan báo rằng Đức Giê-hô-va đã phó dân Mô-áp vào tay họ. Chiến thắng sẽ đến với họ bởi lòng tin cậy Đức Giê-hô-va chứ không vì sức mạnh của chính họ. Bằng cách canh phòng chỗ sông cạn, dân Y-sơ-ra-ên ngăn chặn dân Mô-áp không cho trốn thoát hay đem thêm quân tiếp viện. Bởi vì Êp-ra-

im là một trong những chi phái hùng mạnh nhất Y-sơ-ra-ên nên Ê-hút phải dùng những người lính tài giỏi nhất để đối phó. Vì vậy, họ đã giết 10,000 quân lính tinh nhuệ của Mô-áp. Không chỉ Mô-áp bị đánh bại mà tình thế cũng đảo ngược, dân Mô-áp trở thành thần dân của Y-sơ-ra-ên. Chắc vì Mô-áp đã bại trận cho nên đồng minh của họ là Am-môn và A-ma-léc rút lui khỏi chiến trường.

Nếu người Do Thái phải bỏ phiếu bầu chọn một nhà lãnh đạo, có lẽ Ê-hút sẽ thua ngay ở vòng đầu. Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn ông, Ngài đã dùng ông để giải phóng dân tộc. Môi-se là người nói lấp bắp, Phao-lô không có được ngoại hình oai vệ, nhưng Môi-se và Phao-lô, cũng như Ê-hút, là những con người đức tin đã dẫn đưa người khác đến chiến thắng. Ê-hút đã biến khuyết tật thành cơ hội vì ông nhờ cậy Đức Giê-hô-va.

3. Sam-ga: Lòng Can Đảm Bền Bỉ

Các Quan Xét 3:31

³¹Sau Ê-hút, có Sam-ga, con trai của A-nát. Người dùng một cây đót bò mà đánh giết sáu trăm người Phi-li-tin, và cũng giải cứu Y-sơ-ra-ên.

Sam-ga chỉ được đề cập đến trong một câu mà câu ấy cũng không cho biết ông là một quan xét. *Các Quan Xét 5:6-7* cho biết ông cùng thời với Đê-bô-ra và Ba-rác. "Con trai của A-nát" có thể có nghĩa là ông đến từ thành Bê-n A-nát ở Nép-ta-li (1:33), cũng là chi phái của Ba-rác (4:6, xem 5:18). Vì A-nát là tên của một nữ thần chiến tranh của Ca-na-an, nên có lẽ "con trai của A-nát" có nghĩa là "con trai của chiến trận" tức là một chiến binh hùng mạnh.

Điều đáng nói về Sam-ga là vũ khí mà ông đã dùng. Cây đót bò là một cây sào dài. Một đầu bằng kim loại

rất nhọn để chọc vào con bò và đầu kia làm cái mai để gạt đất ra khỏi cái cây. Đó là vật mà Sam-ga dùng thay cho cây giáo vì kẻ thù đã tịch thu vũ khí của dân Y-sơ-ra-ên (5:8; xem *I Sa-mu-ên* 13:19-22).

Đây là người đã vâng lời Đức Chúa Trời và đánh bại kẻ thù mặc dù phương tiện của ông bị giới hạn. Thay vì than phiền về việc không có vũ khí, Sam-ga dâng điều ông có cho Đức Giê-hô-va và Ngài đã sử dụng nó. Joseph Parker đã nói: "Một công cụ yếu ớt trong tay người này lại là công cụ mạnh mẽ trong tay người kia, chỉ vì tinh thần của người kia nung nấu một quyết tâm thánh để hoàn thành công việc phải làm."⁴

Có lẽ Sam-ga đã giết hết 600 người Phi-li-tin cùng một lúc tại một chỗ (xem *II Sa-mu-ên* 8:8-12), nhưng cũng có thể 600 người đó là tổng cộng của nhiều lần. Cây đót bò là một vũ khí khó sử dụng nếu 600 quân lính tấn công Sam-ga cùng một lúc. Vì không biết rõ chi tiết nên chúng ta không nên suy đoán. Thật khích lệ khi biết rằng Đức Chúa Trời đã giúp ông đánh thắng kẻ thù dù rằng ông không có phương tiện gì cả.

Chỉ có vài lời ngắn ngủi về Sam-ga nhưng tôi có ấn tượng ông là một người có lòng can đảm bền bỉ phát xuất từ đức tin nơi Đức Giê-hô-va. Vững vàng đối mặt kẻ thù chỉ với một dụng cụ của nhà nông thay vì gươm giáo khiến Sam-ga nổi bật là con người gan dạ với lòng dũng cảm kiên định.

Có lần Charles Spurgeon đã diễn thuyết tại trường Thần học của ông với đề tài "Nói với những người phục vụ đơn sơ". Sam-ga không nghe bài diễn thuyết đó nhưng tôi chắc rằng ông đã gợi hứng cho bài diễn thuyết đó! Và tôi nghĩ là ông sẽ kết thúc bài nói chuyện bằng câu: "Hãy trao cho Đức Giê-hô-va bất cứ công cụ gì bạn có, can đảm không lùi bước, và nhờ cậy Đức Chúa Trời sử dụng điều bạn đang có trong tay để hoàn thành những việc lớn lao vì sự vinh hiển Ngài."

Nói theo E.M. Bounds, thế giới đang tìm kiếm những phương pháp tốt hơn, nhưng Đức Chúa Trời tìm kiếm những người nam và nữ tốt hơn, tức những người hiểu được nguyên tắc cơ bản: năng lực của Đức Thánh Linh, chiến lược khôn ngoan và lòng dũng cảm kiên định.

Ốt-ni-ên, Ê-hút và Sam-ga đã chỉ cho chúng ta nguyên tắc để thành công. Xin hãy trung thành với nguyên tắc này.

Chú thích

¹ Đừng bao giờ chúng ta nghĩ rằng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giống như tính khí hay cấu gắt của đứa trẻ. Đức Chúa Trời thánh khiết không chỉ ghét tội lỗi mà còn ghét hậu quả của *tội lỗi gây cho con người*. Nếu cảnh sát bắt cha mẹ về tội bạo hành trẻ em thì Đức Chúa Trời nên làm gì khi dân của Ngài dâng con họ làm của lễ trên bàn thờ thần ngoại giáo? Nhà thơ Anh quốc Thomas Traherne (khoảng 1636-74) đã nói: "Tình Yêu có thể chịu đựng, Tình Yêu có thể tha thứ... nhưng Tình Yêu không bao giờ có thể hòa hợp với một sự vật xấu xí. Cho nên Ngài không bao giờ có thể hòa hợp với tội lỗi của bạn, vì bản thân tội lỗi không thể nào thay đổi được; nhưng Ngài có thể giảng hòa với con người của bạn, vì con người bạn có thể thay đổi." Điều này giải thích tại sao Đức Chúa Trời ghét tội lỗi mà lại yêu tội nhân; và trong khi tức giận vì tội lỗi chúng ta, Ngài vẫn sửa phạt chúng ta trong tình yêu "để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài" (*Hê-bơ-rơ* 12:10).

² Việc Ê-hút ám sát vua Êc-lôn, sau đó ông cùng binh sĩ của ông tàn sát 10.000 thanh niên khỏe mạnh người Mô-áp (*Các Quan Xét* 3:29). Nếu chiến tranh giành độc lập là chính nghĩa thì số lượng kẻ thù chết bao nhiêu không quan trọng miễn là đạt được mục tiêu tự do của

mình. Tuy nhiên, tỷ lệ tử vong cũng vẫn là một vấn đề.

³ Tên của vua Êc-lôn có nghĩa là "con bê đực bé nhỏ." Ê-hút đã giết một "con bê béo mập."

⁴ Joseph Parker, *The People's Bible*, tập 5 (London: Hazell, Watson, và Viney, Ltd., 1896), 345.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG HAI

Các Quan Xét 3

1. Thảo luận: Nếu bạn chịu trách nhiệm về một đạo binh, bạn sẽ tìm đến nguồn năng lực nào để thắng trận? Tại sao?

2. Đọc *Các Quan Xét 3:1-11*. Dân Y-sơ-ra-ên đã trải qua những bước trong chu trình mô tả ở 2:11-23 với Ốt-ni-ên, là người giải cứu như thế nào?

3. Đọc *Các Quan Xét 3:12-30*. Họ đã đi qua những bước đó với Ê-hút là người giải cứu như thế nào?

4. Đọc *Các Quan Xét 3:31*. Có gì đặc biệt về chức quan xét của Sam-ga?

5. Charles Spurgeon nói rằng "Đức Chúa Trời không bao giờ để cho dân của Ngài thành công trong việc phạm tội. Tội của họ hoặc sẽ tiêu diệt họ hoặc sẽ mời gọi bàn tay sửa phạt của Đức Chúa Trời." Thời kỳ của các quan xét đã minh họa sự chính xác của câu nói này như thế nào?

6. Đức Chúa Trời dạy dân Y-sơ-ra-ên điều gì qua kẻ thù của họ?

7. Mỗi vị quan xét có nguồn năng lực nào có thể được Đức Chúa Trời dùng để chiến thắng quân thù?

8. Bạn học được gì qua cuộc đời của các quan xét?

9. Tại sao dân Chúa quay trở lại với tội lỗi sau khi mỗi quan xét qua đời?

10. Chúng ta chiến đấu cùng kẻ thù nào ngày hôm nay? Nguồn năng lực nào chúng ta đang có để Đức Chúa Trời có thể sử dụng đánh bại kẻ thù?

"CÀNG ĐÔNG CÀNG TỐT"

Các Quan Xét 4-5

Các nhân vật trong câu chuyện này như sau:

Gia-bin: vua của Hát-so tại Ca-na-an, một bạo chúa.

Đê-bô-ra: quan xét người Do Thái, một phụ nữ của đức tin và lòng dũng cảm

Ba-rác: vị tướng Do Thái miễn cưỡng

Si-sê-ra: thống lãnh đạo binh của Gia-bin

Hê-be: láng giềng người Kê-nít, sống hoà thuận với Gia-bin

Gia-ên: vợ của Hê-be, tay cầm búa

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời: chỉ huy cuộc chiến và thời tiết.

1. Hôi Một: Một Trường Hợp Bi Đát

Các Quan Xét 4:1-3

¹Sau khi E-hút đã qua đời, dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. ²Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay Gia-bin, là vua Ca-na-an trị vì tại Hát-so. Quan thống lãnh đạo binh người là Si-sê-ra ở tại Ha-rô-sết của dân ngoại bang. ³Vua Gia-bin có chín trăm xe sắt và trong hai mươi năm, người hà hiếp dân Y-sơ-ra-ên cách hung bạo; nên dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va.

Gia-bin là nhân vật chính trong hôi một, vì Đức Chúa Trời đã đẩy ông lên để sửa trị dân Y-sơ-ra-ên. Người Do Thái hưởng sự bình an trong tám mươi năm nhờ tài lãnh đạo của Ê-hút, đây là thời kỳ yên ổn lâu nhất được

ghi lại trong *Các Quan Xét*.¹ Nhưng ngay khi vị quan xét tin kính này qua đời, dân Chúa lại sa ngã vào việc thờ hình tượng, và Đức Chúa Trời phải phạt họ. (*Các Quan Xét* 2:10-19).

Như được mô tả trong sách *Các Quan Xét*, Y-sơ-ra-ên minh họa cho sự khác biệt giữa "cải tổ tôn giáo" và "hồi sinh tâm linh". Cải tổ thay đổi nhất thời bên ngoài còn sự hồi sinh biến đổi vĩnh viễn tính cách bên trong. Khi Ê-hút phá bỏ các thần tượng và ra lệnh cho dân Chúa thờ phượng chỉ một mình Đức Giê-hô-va, thì họ vâng lời; nhưng khi sự ép buộc không còn nữa, họ liền đi theo ý riêng của mình. Dân Y-sơ-ra-ên giống người đàn ông trong ví dụ của Chúa Giê-xu, đã được đuổi quỷ, lau dọn nhà cửa, rồi cuối cùng để cho bảy quỷ khác dữ hơn nhập vào (*Ma-thi-ơ* 12:43-45). Tấm lòng trống rỗng là con mồi cho tội lỗi.

Ca-na-an được tạo nên bởi một số các thành-bang, mỗi thành do một vua cai trị (xem *Giô-suê* 12). "Gia-bin" là chức danh chính thức hoặc tên của vua Hát-so (*Giô-suê* 11:1). Ông còn được gọi là "Vua Ca-na-an." Chức danh này có thể hàm ý ông ta đứng đầu liên minh các vua. Giô-suê đã phóng hỏa thành Hát-so (*Giô-suê* 11:13), nhưng dân Ca-na-an đã xây lại thành và chiếm cứ. Với quân đội đông đảo và 900 xe ngựa sắt, Gia-bin làm chủ vùng đất cách an toàn. Tuy nhiên, khi bạn đọc câu chuyện, bạn có cảm giác rằng Si-sê-ra, chỉ huy đạo binh của Gia-bin, mới thật sự nắm quyền trong xứ. Gia-bin không được nhắc đến trong bài ca của Đê-bô-ra trong *Các Quan Xét* chương 5!

Một lần nữa, dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Chúa Trời, không phải để tha tội mà là làm voi bứt nổi khổ. (Xem c.6-8 để biết cuộc sống lúc đó như thế nào). Nếu họ thật sự ăn năn thì Đức Chúa Trời đã làm nhiều việc khác hơn là chỉ giải cứu họ khỏi cảnh nô lệ thuộc thể. Ngài ắt đã giải phóng họ khỏi ách nô lệ thuộc linh. Cầu xin

Chúa an ủi mà không tẩy sạch, thì chỉ là gieo hạt giống ích kỷ, cuối cùng rồi sẽ thu hoạch một vụ mùa cay đắng hơn mà thôi. Lời cầu nguyện của Đa-vít là điều dân Y-sơ-ra-ên cần cầu xin: "Xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch; và làm cho mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng" (*Thi Thiên 51:10*)

2. Hồi Hai: Mạc Khải Thiên Thượng

Các Quan Xét 4:4-7

⁴Trong lúc đó, Đê-bô-ra, là nữ tiên tri, vợ của Láp-bi-đốt, đoán xét dân Y-sơ-ra-ên. ⁵Bà ở trên núi Ép-ra-im, giữa khoảng Rama và Bê-tên, dưới cây chà là Đê-bô-ra, và dân Y-sơ-ra-ên lên đến cùng người, đặng nghe sự xét đoán.

⁶Bà sai gọi Ba-rác, con trai A-bi-nô-am, từ Kê-de trong đất Nép-ta-li, mà nói cùng người rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền lệnh nầy: Hãy chọn đem theo người một vạn người trong con cháu Nép-ta-li và trong con cháu Sa-bu-lôn, mà đi thẳng đến núi Tha-bô. ⁷Ta sẽ khiến Si-sê-ra, là thống lãnh đạo binh vua Gia-bin, đến cùng người tại khe Ki-sôn, luôn với các xe cộ và cả quân lính của hắn; ta sẽ phó hắn vào tay người.

Đức Chúa Trời đã dấy lên một phụ nữ can đảm tên là Đê-bô-ra ("con ong") làm quan xét trong xứ. Đây là hành động của ân sủng, nhưng cũng là việc làm sỉ nhục cho dân Do Thái; vì họ sống trong một xã hội phụ hệ chỉ chấp nhận quyền lãnh đạo của nam giới trưởng thành mà thôi. "Dân ta bị con nít hà hiếp, và đàn bà cai trị nó" (*Ê-sai 3:12*). Vì Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài một nữ quan xét để cai trị họ như những đứa trẻ, vì quả thật tình trạng thuộc linh của họ rất là non nớt.²

Đê-bô-ra vừa là quan xét vừa là nữ tiên tri. Chị của Môi-se, Mi-ri-am cũng là một nữ tiên tri (*Xuất Ê-díp-tô Ký 15:20*); và sau này lịch sử Kinh Thánh giới thiệu cho chúng ta thêm Hun-đa (*II Các Vua 22:14*), Nô-a-đia (*Nê-hê-mi 6:14*), An-ne (*Lu-ca 2:36*), và bốn cô con gái của

Phi-líp (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 2:19). Đức Chúa Trời gọi Đê-bô-ra là nữ tiên tri và quan xét, nhưng bà xem mình như một người mẹ đối với dân tộc mình. "Ta, Đê-bô-ra chỗi dậy như một người mẹ trong Y-sơ-ra-ên" (*Các Quan Xét* 7). Dân Do Thái bưng bình là con của bà, bà đón tiếp và khuyên lơn họ.

Đức Chúa Trời bày tỏ cho Đê-bô-ra biết Ba-rác ("sấm sét") phải tập hợp và lãnh đạo quân đội Y-sơ-ra-ên và đưa quân đội Si-sê-ra vào bẫy gần núi Tha-bô, tại đó Đức Giê-hô-va sẽ đánh bại họ. Núi Tha-bô nằm tại giao điểm của người Sa-bu-lôn, Nép-ta-li và Y-sa-ca, không xa khe Ki-sôn bao nhiêu. Nếu Ba-rác dẫn quân đội Y-sơ-ra-ên thẳng đến núi Tha-bô, Đức Chúa Trời sẽ kéo Si-sê-ra và quân của ông đến khe Ki-sôn, nơi đó Đức Chúa Trời sẽ ban chiến thắng cho Ba-rác.

Khi Đức Chúa Trời muốn được vinh hiển qua dân của Ngài, Ngài luôn có một kế hoạch hoàn hảo cho chúng ta. Đức Chúa Trời đã lựa chọn người chỉ huy đội quân của Ngài, vị trí của cuộc chiến, và phương án cho quân đội Ngài chiến đấu. Đức Chúa Trời cũng bảo đảm quân Ngài sẽ chiến thắng như những ngày vàng son của Giô-suê vậy.

3. Hỡi Ba: Hành Động Miễn Cường

Các Quan Xét 4:8-10

⁸Ba-rác đáp rằng: Nếu bà đi với tôi, thì tôi sẽ đi; nhưng nếu bà không đi với tôi, tôi sẽ không đi. ⁹Bà bèn đáp: Ừ, phải, ta sẽ đi với ngươi, song sự vinh hiển của việc này sẽ chẳng về ngươi; vì Đức Giê-hô-va sẽ phó Si-sê-ra vào tay một người nữ. Vậy, Đê-bô-ra đứng dậy đi cùng Ba-rác đến Kê-đe. ¹⁰Ba-rác nhóm hiệp người Sa-bu-lôn và người Nép-ta-li tại Kê-đe, có một muôn người đi theo sau người, và Đê-bô-ra cũng đi lên với người.

Kinh Thánh không cho chúng ta biết Ba-rác là quan xét, điều này giải thích tại sao ông phải nghe theo

mệnh lệnh của Đê-bô-ra, người lãnh đạo được Đức Chúa Trời bổ nhiệm. Ba-rác xuất thân từ chi phái Nép-ta-li, một trong những chi phái phải có người tình nguyện ra chiến trận (c.6). Giống như Môi-se trước kia (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 3-4), cũng như Ghê-đê-ôn (*Các Quan Xét* 6), và Giê-rê-mi (*Giê-rê-mi* 1) sau này, Ba-rác đã ngần ngại khi được biết điều Đức Chúa Trời muốn mình phải làm.

Chúng ta biết rằng "mạng lưới của Đức Chúa Trời cũng là sự vừa giúp của Đức Chúa Trời" và chúng phải vâng theo ý chỉ Ngài cho dù hoàn cảnh, hay hậu quả có ra sao đi nữa. Nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng làm theo như thế cả! Câu trả lời của Ba-rác là bằng chứng của sự hoài nghi hay dấu hiệu của sự khiêm nhường? Ông không trách Đức Chúa Trời đã chọn lầm người, ông chỉ yêu cầu Đê-bô-ra đi với ông ra chiến trận. Đó có phải vì bà là một nữ tiên tri và ông có thể cần đến lời của Đức Giê-hô-va không? Hay là để bà giúp ông gọi thêm những người tình nguyện nhập ngũ? Việc Đê-bô-ra đồng ý đi với Ba-rác cho thấy yêu cầu của ông không nằm ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời, mặc dù khi làm như vậy, Đức Chúa Trời đã cất đi vinh hiển của người đàn ông để ban cho một phụ nữ.

Ba-rác kêu gọi 10.000 người nhập ngũ từ chi phái Nép-ta-li và chi phái lân cận Sa-bu-lôn (*Các Quan Xét* 4:6, 10; 5:14, 18). Sau đó, những quân tình nguyện từ các chi phái Bên-gia-min, Ép-ra-im với tây Ma-na-se (c.14) và Y-sa-ca (c.15), kết hiệp với những người này thành một đoàn quân lên đến 40.000 người (c.8). Có thể là 10.000 lính ban đầu đã khởi xướng chiến dịch như Si-sê-ra vào bẫy, để cho 30.000 quân đến sau truy quét. Các chi phái được triệu tập nhưng từ chối tham gia là Ru-bên, Đan, A-se và đông Ma-na-se (15-17).

Vũ khí thời bấy giờ khan hiếm trong dân Y-sơ-ra-ên (5:8³, *I Sa-mu-ên* 13:19-22) và không có quân đội thường trực chuyên nghiệp nên hành động của Đê-bô-ra và Ba-

rác là hành động của đức tin hơn là hành động quân sự. Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa ban chiến thắng cho họ, họ tin cậy vào lời hứa của Ngài (*Rô-ma 10:17*).

4. Hồi Bón: Thắng Lợi

Các Quan Xét 4:11-23

¹¹Vả, Hê-be, người Kê-nít, đã lia khỏi dân Kê-nít, là con cháu Hô-báp, anh em vợ của Môi-se, và đi dựng trại mình ở về cây dẻ bộp Sa-na-im, gần bên Kê-đe.

¹²Người ta thuật cho Si-sê-ra hay rằng Ba-rác, con trai của A-bi-nô-am, đã đi đến núi Tha-bô. ¹³Si-sê-ra bèn nhóm hiệp hết thầy xe cộ sắt mình, là chín trăm cái bằng sắt, và toàn quân binh vẫn ở với mình, từ Ha-rô-sét về dân ngoại bang cho đến khe Ki-sôn. ¹⁴Đê-bô-ra nói cùng Ba-rác rằng: Hãy đứng dậy, vì nầy là ngày Đức Giê-hô-va phó Si-sê-ra vào tay người. Đức Giê-hô-va há chẳng đi đằng trước người sao? Rồi Ba-rác đi xuống núi Tha-bô, có mười ngàn người theo sau. ¹⁵Đức Giê-hô-va dùng mũi gươm làm cho Si-sê-ra và hết thầy xe cộ cùng toàn quân lính người võ chạy trước mặt Ba-rác: Si-sê-ra bèn xuống xe mình, chạy bộ mà trốn. ¹⁶Ba-rác đuổi theo xe cộ và đạo binh cho đến Ha-rô-sét về dân ngoại bang; cả đạo binh Si-sê-ra bị gươm giết, không còn lại một người.

¹⁷Si-sê-ra chạy bộ trốn đến trại Gia-ên, vợ của Hê-be, người Kê-nít; vì Gia-bin, vua Hát-so, và nhà Hê-be, người Kê-nít, hòa hảo với nhau. ¹⁸Gia-ên ra đón Si-sê-ra, mà nói rằng: Hỡi chúa, xin hãy vào nơi nhà tôi, chớ sợ chi. Vậy, người vào trại nàng, và nàng lấy men đắp người lại. ¹⁹Đoạn, người nói cùng nàng rằng: Ta xin nàng cho ta chút nước uống, vì ta khát. Nàng bèn mở bầu sữa ra, cho người uống, rồi trùm người lại.

²⁰Người lại nói cùng nàng rằng: Hãy đứng nơi cửa trại, nếu có ai đến hỏi rằng: Ở đây có ai chăng? thì hãy đáp: Chẳng có ai hết. ²¹Bấy giờ người ngủ say, vì mệt nhọc quá; Gia-ên, vợ Hê-be, bèn lấy một cây nọc trại, và tay nắm cái búa, nhẹ nhẹ đến bên người, lấy cây nọc đóng thủng màng tang người, thấu xuống đất, và người chết đi. ²²Ba-rác đương còn rượt theo Si-sê-ra, Gia-ên bèn ra đón người, mà nói rằng: Hãy đến, tôi sẽ chỉ cho ông thấy người mà ông đương tìm kiếm. Ba-rác vào nhà nàng, thấy Si-sê-ra nằm chết sải, có nọc đâm nơi màng tang.

²³Trong ngày đó, Đức Chúa Trời khiến cho Gia-bin, vua Ca-na-an, bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

Đức Giê-hô-va là diễn viên chính trong cảnh này. Ngài không những chỉ huy quân đội kẻ thù và đưa chúng vào bẫy mà còn điều khiển cả thời tiết và dùng một cơn bão để đánh bại quân của Si-sê-ra.

Si-sê-ra được cảnh báo (c.11-12). Câu 12 cho biết chính Hê-be và gia đình ông đã cảnh báo Si-sê-ra rằng dân Do Thái sẽ nổi dậy và cho biết nơi quân đội Y-sơ-ra-ên đang tập hợp. Chúng ta đã gặp dân Kê-nít trong 1:16 và biết họ là những bà con xa của dân Do Thái qua Môi-se. Điều lạ là Hê-be người Kê-nít tách mình khỏi dân tộc ông, là những người thờ phượng Đức Giê-hô-va, và kết thân với những bạo chúa thờ tà thần như Gia-bin và Si-sê-ra (4:17). Có lẽ ông cần sự bảo vệ và giao thương của dân Ca-na-an vì nghề nghiệp của ông là thợ kim loại lưu động. Người Kê-nít có vẻ gắn bó với chi phái Giu-đa (1:16), nhưng chi phái Giu-đa không tình nguyện vào quân đội của Ba-rác.

Tuy nhiên, có thể nhìn Hê-be từ một khía cạnh khác và xem ông là một phần trong kế hoạch của Đức Chúa Trời để nhử Si-sê-ra vào bẫy. Hê-be không phải là đồng minh của Gia-bin, ông chỉ cố gắng duy trì địa vị trung lập trong một xã hội chia rẽ. Nhưng khi quân Do Thái đã đến núi Tha-bô, Hê-be phải chạy đi báo tin cho Si-sê-ra; Si-sê-ra không có lý do gì để nghi ngờ thông tin này. Si-sê-ra bắt đầu dời binh và bị sập bẫy.

Si-sê-ra bị đánh bại (c.13-16). Dân Ca-na-an dựa vào 900 xe ngựa sắt xem đó là một ưu thế để chống lại quân Do Thái (1:19; xem *Giô-suê* 17:18). Điều họ không ngờ đến là Đức Giê-hô-va sẽ làm một trận mưa bão dữ dội khiến khe Ki-sôn tràn ra và biến chiến trường thành một biển bùn (*Các Quan Xét* 5:20-22). Nước và bùn cản trở tối đa sự di chuyển của xe và ngựa của người Ca-na-

an, khiến cho quân lính Y-sơ-ra-ên dễ dàng tấn công kẻ thù.

Cùng với trận bão từ các tầng trời và nước lụt từ khe tràn lên, Đức Chúa Trời đã khiến quân thù bối rối. Đây là điều Đức Chúa Trời đã làm cho những kẻ đánh xe ngựa của Pha-ra-ôn tại Biển Đỏ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 14:24) và sau này sẽ làm cho dân Phi-li-tin trong thời Sa-mu-ên (*I Sa-mu-ên* 7:10).

Một điều gây bối rối và khiến dân Ca-na-an hoảng sợ là cơn mưa xối xả đổ xuống trong mùa khô. Bởi vì nếu Si-sê-ra phòng ngừa thời tiết xấu thì ông đã không đem xe ngựa ra chiến trận. Vậy chúng ta có thể cho rằng trận đánh diễn ra vào mùa khô từ tháng sáu đến tháng chín. Nếu nhớ rằng thần Ba-anh của người Ca-na-an là vị thần bão tố, mà cơn giông đột ngột đến như thế thì hẳn là tinh thần dân Ca-na-an hoang mang biết bao. Có phải Ba-anh đã quay lưng với họ chăng? Có phải Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mạnh hơn Ba-anh không? Vậy thất bại là cái chắc và người lính khôn ngoan thì phải bỏ trốn đi ngay.

Si-sê-ra bị giết (c.17-23). Ba-rác và quân lính của ông đang đuổi theo người Ca-na-an đang trốn chạy. Vị chỉ huy Ca-na-an là Si-sê-ra chạy về hướng Hát-so. Nhưng ông đã quá mệt mỏi, và lạ lùng thay, ông đến gần trại của Hê-be tại cây đẻ bọp Sa-na-im (c.11). Cây đẻ bọp nổi tiếng này nằm trên biên giới của chi phái Nép-ta-li (*Giô-suê* 19:33), cách núi Tha-bô khoảng sáu dặm về hướng đông.

Vì Si-sê-ra biết Hê-be và dân sự ông thân thiện với Gia-bin nên đây có vẻ là một nơi tốt để dừng lại nghỉ ngơi. Khi vợ Hê-be là Gia-ên, đi ra gặp Si-sê-ra và mời ông vào trại, vị tướng lĩnh Ca-na-an chắc chắn rằng ông được an toàn. Theo tục lệ thời bấy giờ, không ai dám vào trại của người vợ trừ chồng người đó. Gia-ên đem cho ông sữa thay vì nước trắng và lấy mền đắp ông lại.

Ông tin chắc rằng ông đã tìm được một đồng minh đáng tin cậy và có thể nghỉ ngơi bình an.

Nhưng Si-sê-ra đã sai lầm khi bảo Gia-ên nói dối nếu ai đó hỏi ông có ở đó không. Là một phụ nữ khôn ngoan, bà kết luận rằng Si-sê-ra đang chạy trốn khỏi chiến trường, thế có nghĩa là người Do Thái đã thắng và người Ca-na-an không còn nắm giữ xứ nữa. Nếu bà bảo vệ Si-sê-ra, bà sẽ gặp rắc rối với người Do Thái, bà con của bà. Không nghi ngờ gì nữa, có người đang đuổi theo Si-sê-ra, và dù kẻ địch thù ấy là ai đi nữa thì bà cũng không yên thân được nếu cứ bảo vệ người bại tướng này.

Nhưng Si-sê-ra không thấy có lý do gì để nghi ngờ cả. Vả, thị tộc của Hê-be kết thân với người Ca-na-an, Gia-ên phải tỏ vẻ hiếu khách và tử tế với ông, và không một người lính Do Thái nào đuổi theo ông lại có thể vào trại của một phụ nữ. Điều Si-sê-ra không biết là Đức Chúa Trời đã hứa một người nữ sẽ cắt mạng sống ông (*Các Quan Xét* 4:9).

Khi Si-sê-ra ngủ say, Gia-ên giết ông bằng cách đâm cây nọc trại xuyên qua đầu ông. Trong các bộ tộc du mục Đông phương, phụ nữ là người dựng trại và tháo trại; vì vậy Gia-ên biết cách sử dụng búa. Khi Ba-rác đến nơi, ông phát hiện kẻ thù mình đã chết và biết rằng lời tiên đoán của Ê-bô-ra đã được ứng nghiệm. Làm tướng mà chạy trốn thì xấu hổ thay, và nếu bị giết lúc đang chạy trốn thì thật là nhục nhã, mà lại bị giết bởi tay một phụ nữ thì thật là điều thậm nhục (9:54).

Chúng ta nên chúc phước hay khiển trách Gia-ên vì điều bà đã làm? Bà đã mời Si-sê-ra vào trại mình, đối xử tử tế với ông, và bảo ông đừng sợ hãi; như thế là bà đã lừa dối. Người Kê-nít sống hòa bình với Gia-ên, vì vậy bà đã vi phạm hiệp ước. Si-sê-ra tưởng bà sẽ canh cửa, vậy mà bà đã không giữ lời. Bà đã giết một người không phương tự vệ lại đang ở dưới sự bảo vệ của mình, như vậy bà là kẻ giết người.⁴ Thế nhưng Ê-bô-ra đã

hát: "Nguyện cho Gia-ên, vợ Hê-be, người Kê-nít, được phước giữa các người đàn bà! Nguyện người được phước giữa các đàn bà ở trong trại!" (5:24).

Trước hết, chúng ta chớ nên gán cho thời Các Quan Xét những tiêu chuẩn thuộc linh mà Chúa Giê-xu và các sứ đồ đã dạy. Mà hãy nhớ rằng người Do Thái đã từng ở dưới ách nô lệ khùng khiếp vì cơ Gia-bin và Si-sê-ra; và Đức Chúa Trời muốn cho dân này được giải cứu. Cả Gia-bin và Si-sê-ra đều mắc tội bạc đãi người Do Thái trong nhiều năm; và nếu quân đội Ca-na-an thắng trận, ắt hẳn hàng trăm thiếu nữ Do Thái đã bị bắt giữ và cưỡng hiếp (c.30). Gia-ên đã không chỉ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi cảnh nô lệ, mà còn bảo vệ phụ nữ khỏi sự tàn bạo xấu xa nhất. Bà không phải "Lady Macbeth" người Xê-mít đã giết khách của mình vì lợi riêng. Cuộc chiến tiếp diễn, người phụ nữ dũng cảm này cuối cùng sẽ không còn trung lập nữa mà đứng về phía dân của Đức Chúa Trời.

5. Hối Năm: Ăn Mừng Thắng Lợi

Các Quan Xét 5:1-31

¹Trong ngày ấy, Đê-bô-ra hát bài ca này với Ba-rác, con trai A-bi-nô-am:

²Khá ngợi khen Đức Giê-hô-va,

Vì những quan trưởng đã cầm quyền quân trị trong Y-sơ-ra-ên,
Và bá tánh dâng mình cách vui lòng!

³Hỡi các vua, hãy nghe; hỡi các quan trưởng, khá lắng tai!

Ta sẽ hát cho Đức Giê-hô-va,

Ta sẽ hát ngợi khen Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

⁴Hỡi Đức Giê-hô-va! Khi Ngài ra từ Sê-i-rơ,

Khi trải qua đồng bằng Ê-đôm,

Thì đất rung, các tầng trời nhỏ giọt,

Đám mây sa nước xuống.

⁵Trước mặt Đức Giê-hô-va núi bèn đổi ra dòng nước,

Tức núi Si-na-i kia ở trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

⁶Trong ngày Sam-ga, con trai A-nát,
 Và nhằm lúc Gia-ên, các đường cái đều bị bỏ hoang,
 Những hành khách nương theo các lối quanh quẹo;

⁷Trong Y-sơ-ra-ên thiếu quan trưởng,
 Cho đến chừng ta là Đê-bô-ra chỗi dậy
 Như một người mẹ trong Y-sơ-ra-ên.

⁸Người ta đã chọn các thần mới:
 Túc thì cơn giặc có tại trước cửa thành.
 Giữa bốn mươi ngàn người Y-sơ-ra-ên,
 Người ta chẳng thấy cái khiên, cũng chẳng thấy cây giáo.

⁹Lòng ta ái mộ các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên,
 Là những người trong dân sự dâng mình cách vui lòng;
 Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va!

¹⁰Hỡi các người cỡi con lừa bạch,
 Ngồi trên khâm,

Đi bộ trên đường cái, khá hát mừng!

¹¹Cây tiếng của lính cầm cung tại chung quanh bến uống nước,
 Người ta hãy kính khen việc công bình của Đức Giê-hô-va,
 Và cuộc quản trị công bình của Ngài tại nơi Y-sơ-ra-ên!
 Bấy giờ, dân sự của Đức Giê-hô-va đi xuống cửa thành.

¹²Hỡi Đê-bô-ra! Khá tinh thức, tinh thức!

Hãy tinh thức, tinh thức, hát một bài ca!

Hỡi Ba-rác, khá chỗi dậy! Hỡi con trai của A-bi-nô-am! Hãy
 dẫn những phu tù người đi!

¹³Bấy giờ, kẻ còn sót lại trong dân sự đều xuống,
 Đến cùng các tráng sĩ dặng ra trận;

Dân sự của Đức Giê-hô-va xuống đánh kẻ đồng sĩ!

¹⁴Từ Ép-ra-im đến những người có gốc nơi A-ma-léc;
 Sau người có Bê-nê-gia-min, là người ở giữa đoàn dân người.

Các quan trưởng đến từ Ma-ki,

Và những kẻ cầm cây phủ việt đến từ Sa-bu-lôn.

¹⁵Các quan trưởng của Y-sa-ca đều theo Đê-bô-ra,
 Y-sa-ca và Ba-rác đồng một ý nhau;

Người xông đại vào trũng Gân các suối của Ru-bên,
 Có lắm điều nghị luận trong lòng!

¹⁶Nhân sao người ở trong chuồng

Mà nghe tiếng kêu của những bầy chiên?

Gần bên các suối Ru-bên,

Có lắm điều nghị luận trong lòng!

¹⁷Ga-la-át cứ ở bên kia sông Giô-đanh,

Còn Đan, sao ở lại trên các chiếc tàu?

A-se ngồi nơi mé biển,

An nghỉ trong các cửa biển mình.

¹⁸ Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, là dân tộc liều mạng mình

Ở trên các nơi cao của đồng ruộng.

¹⁹ Các vua đến chiến tranh,

Các vua Ca-na-an chiến tranh

Tại Tha-a-nác, tại nước Mê-ghi-đô;

Song chẳng cướp lấy được tiền bạc!

²⁰ Các tầng trời có dự vào chiến trận;

Những ngôi sao cứ theo đường mình mà đánh Si-sê-ra.

²¹ Khe Ki-sôn đã kéo trôi chúng nó,

Tức là khe Ki-sôn đời xưa.

Hỡi linh hồn ta, người có giày đạp năng lực dưới chân!

²² Bây giờ, vó ngựa bèn giậm đất,

Vì có những chiến sĩ sải, sải chạy mau.

²³ Sứ giả của Đức Giê-hô-va phán:

Hãy rửa sả Mê-rô;

Hãy rửa sả, rửa sả dân cư của nó!

Vì chúng nó không đến tiếp trợ Đức Giê-hô-va,

Không đến tiếp trợ Đức Giê-hô-va đánh các đồng sĩ!

²⁴ Nguyện cho Gia-ên, vợ Hê-be, người Kê-nít,

Được phước giữa các người đàn bà!

Nguyện người được phước giữa các đàn bà ở trong trại!

²⁵ Si-sê-ra xin nước, nàng đem cho sữa;

Nàng lấy chén kẻ sang trọng mà thết mỡ sữa cho.

²⁶ Một tay nàng nắm lấy cây nọc

Còn tay hữu cầm cái búa người thợ;

Nàng đánh Si-sê-ra, bửa đầu hấn ra,

Đập bể đầu và đâm lũng màng tang.

²⁷ Hấn xiu, té, nằm tại chân nàng.

Hấn xiu, té tại chân nàng;

Và tại chỗ hấn xiu, hấn té chết cứng.

²⁸ Mẹ của Si-sê-ra ở cửa sổ xem thấy,

Bèn kêu qua song mặt võng mà rằng:

"Vì sao xe con đến chậm trễ?

Tại sao các xe con đi chậm đường ấy!"

²⁹ Những kẻ khôn ngoan trong bọn hầu người trả lời,

Mà mẹ hấn cũng nói thắm, rằng:

³⁰ "Chúng há chẳng tìm được của cướp sao? Họ há chẳng phải chia phân của đó ư?"

Một vài con gái cho mỗi người chiến sĩ,
 Một cửa cướp bằng vải nhuộm về phần Si-sê-ra:
 Một cửa cướp bằng vải nhuộm thêu!
 Một cái áo vải nhuộm, hai cái áo vải thêu,
 Cho cổ của người thắng trận!"

³¹Ôi, Đức Giê-hô-va! Nguyễn hết thầy kẻ cừ địch Ngài đều hư
 mất như vậy!

Nguyễn những kẻ yêu mến Ngài được giống như mặt trời,
 Khi mọc lên rực rỡ!

Đoạn, xứ được hoà bình trong bốn mươi năm.

Khi muốn ăn mừng những cơ hội đặc biệt, người Do Thái thường ca hát; vì vậy tác giả chuyển từ văn xuôi tường thuật sang thi ca vui vẻ. Các thế hệ tương lai có thể quên những gì sử sách ghi chép, nhưng chắc chắn họ không quên các bài hát lễ hội. (Xem các ví dụ khác trong *Xuất Ê-díp-tô Ký 15*, *Phục Truyền Luật Lệ Ký 32*, *II Sa-mu-ên 1:17-27*, và *Thi Thiên 18*) Các đại từ nhân xưng trong *Các Quan Xét 5:7, 9* và *13* cho biết đây là bài ca chiến thắng của Đê-bô-ra; nhưng vì như Ba-rác đã kết hợp với bà trong chiến trận, nên ông cũng tham gia với bà trong việc ăn mừng thắng lợi này.

Một bài thơ hoặc bài ca không phải lúc nào cũng viết được vì đó là lối diễn đạt tình cảm bộc phát khó phân tích. Không giống thi ca cổ điển Anh quốc, thi ca Hy Bá Lai chứa đựng những chủ đề lặp đi lặp lại, được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau và bằng hàng loạt lời ngợi khen và cầu nguyện. Sau đây là bố cục của bài ca khải hoàn tuyệt vời này.

Hỡi các dân, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! (c.1-12)
 Trong các câu 1-9, Đê-bô-ra và Ba-rác ngợi khen Đức Giê-hô-va về tất cả những điều Ngài làm cho dân Ngài. Ngài đã ban cho các quan trưởng sự hiệp nhất để Ba-rác có thể tập hợp quân đội (c.2 và c.9). Đức Chúa Trời đã ban chiến thắng cho Y-sơ-ra-ên trong quá khứ cũng sẽ ban chiến thắng cho họ một lần nữa (c.4-5). Y-sơ-ra-ên

đã bắt đầu bước vào giao ước với Đức Giê-hô-va tại núi Si-nai, và Ngài sẽ làm trọn mọi lời hứa với dân đặc biệt của Ngài. Vì tình trạng trong xứ tồi tệ, cho nên Đức Chúa Trời đã dấy lên Đê-bô-ra làm một người mẹ trong dân Y-sơ-ra-ên (c.6-9). Kẻ thù đã giành chính quyền vì dân chúng từ bỏ Đức Giê-hô-va để thờ thần tượng. Đê-bô-ra lo lắng cho đời sống thuộc linh của dân chúng cũng như cho lợi ích thuộc thể cùng chính trị của họ. Chú ý phần đầu tiên này được bắt đầu và kết thúc bằng "Khá ngợi khen Đức Giê-hô-va" và "Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va."

Theo câu 10 và 11, Đê-bô-ra và Ba-rác kêu gọi những người quý tộc giàu có ("các người cỡi con ngựa bạch") và những khách thường dân cùng hát tại các giếng và ngợi khen Đức Giê-hô-va về những điều Ngài đã làm trên quân đội Gia-bin. Giờ thì mọi người có thể an toàn đi bộ trên các ngã đường, tụ tập tại các giếng, và thông thả trò chuyện với nhau. Dân chúng có thể rời các thành có tường bao quanh mà họ ẩn nấu để trở về làng của họ cách bình an. Đây là lúc dân Y-sơ-ra-ên ca ngợi Đức Chúa Trời về lòng thương xót của Ngài đối với họ.

Khổ thơ ca ngợi này kết thúc bằng lời kêu gọi hành động (c.12). Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Đê-bô-ra hãy chỗi dậy và ca hát còn Ba-rác thì chỗi dậy và tấn công kẻ thù. Bởi đức tin, Đê-bô-ra hát trước khi trận chiến bắt đầu cũng như sau khi cuộc chiến kết thúc.

Ngợi khen Đức Giê-hô-va về những người tình nguyện (c.13-18). Đê-bô-ra biết ơn Chúa vì dân chúng dâng mình cách vui lòng cho công việc của Đức Giê-hô-va (c.2-9) và vì những người quý tộc góp phần vào việc chiêu mộ quân lính từ các chi phái (c.13). Sáu chi phái đoàn kết, cho người tình nguyện vào quân đội Ba-rác. Ngoài trừ những người ở thành Mê-rô (c.23), các người nam trong chi phái Nép-ta-li đều đáp ứng lời kêu gọi, những người nam trong chi phái Sa-bu-lôn, Y-sa-ca,

Bên-gia-min, Ép-ra-im và tây Ma-na-se (Ma-ki) cũng vậy. Cụm từ trong câu 14 "Những kẻ cầm cây phủ việt" (theo nghĩa đen là "cây gậy của người chếp kinh") có thể chỉ giới chức chiêu mộ ghi tên binh lính. Họ là những người nam dũng cảm quyết tâm chiến đấu cho Đức Giê-hô-va.

Tuy nhiên, có bốn chi phái không tình nguyện và không góp phần vào cuộc chiến. Chi phái Ru-bên có suy nghĩ về lời kêu gọi nhập ngũ nhưng cuối cùng đã ở lại. Có lẽ, họ đang nghĩ đến *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 20:1-9, luật chiến trận của Y-sơ-ra-ên, và xét lòng mình xem có đủ điều kiện ra chiến đấu hay không. Vì chi phái đông Ma-na-se (Ga-la-át) an toàn ở bờ bên kia sông Giô-đanh, nên họ không ra đi (*Các Quan Xét* 5:17). Đan và A-se nằm trên bờ biển cũng không chú ý đến lời kêu gọi ra trận. Trái lại, các chi phái Sa-bu-lôn và Nép-ta-li được đặc biệt khen ngợi đã liều mạng sống vì Đức Giê-hô-va và đất nước (c.18).

Hãy luôn nhớ rằng trong suốt thời kỳ lịch sử này, "ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải" (21:25). Khi Giô-suê là người chỉ huy quân đội Y-sơ-ra-ên, tất cả các chi phái đều tham gia; nhưng khi Ba-rác triệu tập lực lượng, chỉ một nửa ra chiến đấu chống Gia-bin.⁵ Dân của Đức Chúa Trời ngày nay không khác dân Y-sơ-ra-ên khi Đức Chúa Trời kêu gọi phục vụ: một số tình nguyện và đi theo Đức Giê-hô-va ngay; một số khác suy nghĩ kỹ càng lời kêu gọi nhưng không đáp ứng; và một số khác sống tách biệt như thể không có ai kêu gọi họ.

Ngợi khen Đức Giê-hô-va về chiến thắng của Ngài (c.19-23). Chiến đấu là một chuyện, nhưng chiến đấu sao cho thắng lợi là chuyện hoàn toàn khác. Si-sê-ra đã tập hợp liên minh các vua Ca-na-an, và lực lượng của họ (với 900 xe sắt) giáp mặt đội quân Do Thái tại Mê-ghi-đô trên đồng bằng Gít-rê-ên.⁶ Lúc đó là mùa khô nên họ nghĩ rằng đội quân xe sắt của họ sẽ tiêu diệt được

đội quân Y-sơ-ra-ên. Nhưng Đức Chúa Trời đã có những phương án khác. Ngài đã giáng một trận bão biển khe Ki-sôn thành dòng thác dữ dội và chiến trường thành một bãi đầm lầy. Giọt mưa là thứ rất mỏng manh yếu ớt nhưng cũng có thể đánh bại một đội quân! Quân đội Y-sơ-ra-ên đã tin cậy Đức Giê-hô-va ban cho họ chiến thắng vì đây là điều Ngài đã hứa (4:6-9).

Đê-bô-ra và Ba-rác không rửa sả dân Mê-rô vì đó là việc của thiên sứ Đức Giê-hô-va. Ba-rác ắt hẳn đã bối rối khi biết một thành trong chính chi phái Nép-ta-li của ông từ chối gửi quân tình nguyện hỗ trợ cuộc chiến quan trọng này. Phillips Brooks đã nói trong bài giảng nổi tiếng của ông: "Mê-rô là kẻ ăn bám hèn nhát không dám chiến đấu mà chỉ chực cướp."⁷ Họ không những vô tình đối với Y-sơ-ra-ên mà còn hững hờ với Đức Giê-hô-va!

Ngợi khen Đức Giê-hô-va về một người nữ dũng cảm (c.24-31). Lời chúc phước của Đê-bô-ra dành cho Gia-ên nhắc chúng ta nhớ đến những lời của Gáp-ri-ên dành cho Ma-ri (*Lu-ca* 1:42). Bởi sự do dự của Ba-rác, Đê-bô-ra đã tuyên bố một người nữ sẽ được khen ngợi vì giết được thủ lĩnh của kẻ thù (*Các Quan Xét* 4:8-9). Bằng một động tác, bà đã đâm cây nọc trại qua màng tang người, bừa đầu và giết được người.⁸

Cái chết của Si-sê-ra được mô tả trong câu 27 tạo ấn tượng rằng ông đang đứng trong trại thì Gia-ên đánh mạnh và ông ngã xuống chết dưới chân bà. Nhưng thật ra ông bị giết khi đang nằm ngủ (c.18). Ở đây chúng ta có thể thấy được nét phóng túng trong thi ca Hy Bá Lai, nhưng cũng có thể là trong lúc đau đớn Si-sê-ra đã gượng dậy khỏi sàn nhà và rồi khụy xuống từ từ dưới chân bà và chết.

Lời ca chuyển từ việc mô tả cái chết của Si-sê-ra sang phác họa hình ảnh mẹ của Si-sê-ra đang trông ngóng con trai trở về (c.28-30). Thật là một bức tranh

hy vọng trong cảnh tuyệt vọng thảm thương làm sao! Có bao nhiêu người ngày nay đang hoang tưởng viễn vông và mong chờ một điều không bao giờ xảy ra. Si-sê-ra đã chết; ông sẽ không bao giờ trở về nhà trong tình yêu thương của người mẹ nữa. Mẹ ông cứ nghĩ rằng mọi sự sẽ êm xuôi, nào ngờ đâu con mình đã mạng vong tức tưởi.

Lời cầu nguyện kết thúc (c.31) cho thấy sự trái ngược giữa kẻ thù của Đức Giê-hô-va - những người như Si-sê-ra chìm vào bóng tối - với những người yêu mến Đức Chúa Trời, giống như mặt trời đứng bóng.⁹ Cuộc chiến tại Mê-gi-đô không chỉ là mâu thuẫn giữa những đội quân đối kháng. Đó là mâu thuẫn giữa lực lượng tối tăm và sáng láng. Chúng ta hoặc yêu Đấng Christ và bước đi trong sự sáng, hoặc làm kẻ thù của Ngài và bị chết mất trong tối tăm.

Vở kịch của chúng ta hạ màn ở đây, nhưng các diễn viên sẽ được khán giả hoan nghênh chừng nào dân chúng còn đọc và nghiên cứu Kinh Thánh. "Vả, mọi sự đã chép từ xưa đều để dạy dỗ chúng ta, hầu cho bởi sự nhẹn nhục và sự yên ủi của Kinh Thánh dạy mà chúng ta được sự trông cậy" (Rô-ma 15:4).

Chú thích

¹ Chắc có người cho rằng *Các Quan Xét* nên bắt đầu bằng mấy chữ "khi Sam-ga qua đời" vì Sam-ga là vị quan xét được nêu tên sau cùng. Nhưng chức vụ của Sam-ga mang tính địa phương và cùng thời với Ê-bô-ra (5:6-7). Trong khi đó, Ê-hút thực thi quyền hạn trên khắp cả xứ và là kiến trúc sư của tám mươi năm bình yên.

² Việc lựa chọn Ê-bô-ra cũng cho thấy rằng, vào lúc đó, không có người nam nào sẵn sàng và có thể làm việc đó. Ngay cả Ba-rác cũng e ngại phải đối diện kẻ thù nếu

không có Ê-bô-ra giúp đỡ, dầu rằng ông là người của đức tin (*Hê-bơ-rơ* 11:32). Để biết thêm về những người phụ nữ danh tiếng của Đức Chúa Trời đã làm thay đổi hội thánh và thế giới, xem *Daughters of the Church* của Ruth A.Tucker và Walter Liefeld (Zondervan, 1987); và *A Dictionary of Women in Church History* của Mary L. Hammack (Moody Press, 1984).

³ Có thể đây là một thủ đoạn của Y-sơ-ra-ên. Họ giấu hết vũ khí, đến khi địch đến mới bất thành linh đem ra.

⁴ Nếu là khách của một bộ lạc Ả Rập ở Đông phương, thì bạn ở dưới sự bảo vệ của người đó; và anh ta sẽ không giao bạn cho kẻ thù của bạn. Anh ta cũng mong mọi người trong gia đình và trong trại của anh ta bảo vệ bạn nữa.

⁵ Giu-đa và Si-mê-ôn không hề được đề cập trong *Các Quan Xét* 4-5. Một số nhà nghiên cứu nghĩ rằng hai chi phái này cũng có tham chiến chống dân Ca-na-an.

⁶ Các nhà lãnh đạo quân sự gọi khu vực này là một trong những chiến trường lớn nhất thế giới. Không chỉ Ba-rác đánh bại Si-sê-ra ở đó, mà cả Ghê-đê-ôn cũng đánh bại dân Ma-đi-an tại đó (*Các Quan Xét* 6-7), và "trận chiến Ha-ma-ghê-đôn" cũng sẽ diễn ra ở đó (*Khải Huyền* 16:12-16; 17:14). Vua Sau-lơ đã qua đời tại đó (*I Sa-mu-ên* 31), vua Giô-si-a bị giết ở đó trong trận chiến lẽ ra ông không nên đánh (*II Các Vua* 23:28-30).

⁷ Xem "The Curse of Meroz" trong *Selected Sermons of Phillips Brooks*, của William Scarllet (New York: E. P. Dutton, 1950), 127.

⁸ Si-sê-ra bị Gia-ên giết, bà là người đã cho ông uống sữa; quân đội của ông bị Ê-bô-ra đánh bại, tên của bà có nghĩa là "con ong." Si-sê-ra khám phá ra rằng "xứ đượm sữa và mật" có thể là một nơi nguy hiểm!

⁹ Đa-vít so sánh nhà lãnh đạo tin kính với mặt trời đang mọc và mặt trời chiếu sáng sau cơn mưa (*II Sa-mu-ên* 23:3-4). Khi những vị lãnh tụ vâng lời Đức Chúa

Trời, như Ê-bô-ra và Ba-rác, buổi bình minh của một ngày mới luôn đến với dân sự của họ; sau cơn mưa luôn có sự bình yên và sáng láng. Quân đội Y-sơ-ra-ên đã đi qua cơn bão nhưng Đức Chúa Trời ban cho họ chiến thắng.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG BA

Các Quan Xét 4-5

1. Giả sử bạn chịu trách nhiệm tuyển mộ người cho công tác phục vụ Đức Chúa Trời, bạn sẽ tìm loại người nào? Tại sao?

2. Đọc qua *Các Quan Xét* đoạn 4 và 5. Nhóm từ nào thích hợp với các bước trong chu trình của Y-sơ-ra-ên?

3. Đê-bô-ra và Ba-rác là loại người nào? Kể ra một vài phẩm chất của họ.

4. Tại sao Đức Chúa Trời chọn hai người này để giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi quân thù?

5. Đọc *Các Quan Xét* 5:12-18. Các chi phái đáp ứng lời kêu gọi ra trận như thế nào? Tại sao?

6. Đọc *Các Quan Xét* 4:11-16 và 5:19-23. Đức Chúa Trời đã giúp dân Y-sơ-ra-ên giành chiến thắng đối với Si-sê-ra và đạo binh của ông ra sao?

7. Đọc *Các Quan Xét* 4:17-24 và 5:24-27. Gia-ên là loại người nào?

8. Đức Chúa Trời đã dùng bà để đem lại chiến thắng cho Y-sơ-ra-ên như thế nào?

9. Điều gì đặc biệt trong việc Đức Chúa Trời dùng hai người phụ nữ giúp đỡ dân của Ngài?

10. Đức Chúa Trời tuyển mộ loại người nào để phục vụ Ngài?

11. Thử nêu lên một hai điều trong đời sống bạn mà bạn thấy cần thay đổi để được thích hợp hơn cho việc phục vụ Đức Chúa Trời?

NGƯỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TẠI MA-NA-SE *Các Quan Xét 6*

Giả sử bạn có một mảnh vườn và bạn làm việc vất vả cả mùa xuân lẫn mùa hè để mảnh vườn sinh nhiều hoa lợi. Hằng năm, cứ đến lúc bạn sẵn sàng thu hoạch thì hàng xóm lại nhào vô dùng vũ lực dành lấy sản vật của bạn. Việc này cứ diễn ra hết năm này đến năm khác, và bạn không thể làm gì được.

Đó là cảnh khổ mà dân Do Thái phải chịu. Trong bảy năm, Đức Chúa Trời cho phép dân Ma-đi-an và đồng minh của họ tàn phá "xứ đơm sữa và mật," khiến dân chúng sống trong cảnh đói khổ tột cùng.

Vào lần xâm lược thứ tám của dân Ma-đi-an, Đức Chúa Trời đã kêu gọi một nông dân trong chi phái Ma-na-se tên Ghê-đê-ôn giải cứu dân Ngài. Lúc bắt đầu sự nghiệp, Ghê-đê-ôn là một *người hèn nhát* (*Các Quan Xét 6*), sau đó, trở thành *người chinh phục* (7:1-8:21), và đến cuối đời thì ông gây nhiều *thiệt hại cho sự nghiệp của mình* (8:22-35). Sách *Các Quan Xét* nói về Ghê-đê-ôn (100 câu) nhiều hơn bất kỳ quan xét nào;¹ và Ghê-đê-ôn là quan xét duy nhất mà những trận chiến đức tin của ông được ghi lại. Ghê-đê-ôn là sự khích lệ lớn cho những ai từng trải qua khó khăn trong việc chấp nhận chính mình và tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm bất cứ việc gì qua mình và với mình.

Nhưng trước khi Đức Giê-hô-va có thể dùng Ghê-đê-ôn trong công việc Ngài, Ngài phải giải quyết bốn nghi

ngờ đã gây khó khăn cho ông và là những cản trở đối với đức tin của ông. Những nghi ngờ này có thể được diễn tả qua bốn câu hỏi.

1. "Đức Chúa Trời Có Thật Quan Tâm Đến Chúng Ta Không?"

Các Quan Xét 6:1-13

¹Dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay dân Ma-di-an trong bảy năm.

²Tay của người Ma-di-an thắng hơn Y-sơ-ra-ên. Vì sợ người Ma-di-an, nên dân Y-sơ-ra-ên làm cho mình những nơi ẩn náu trong núi, trong các hầm và đồn. ³Khi Y-sơ-ra-ên đã gieo giống, dân Ma-di-an với dân A-mê-léc, và người phương Đông đi lên đánh Y-sơ-ra-ên, ⁴đóng trại đối ngang người, phá hại mùa màng của xứ cho đến Ga-xa, và không để lại trong Y-sơ-ra-ên lương thực gì, hoặc chiên, bò hay là lừa. ⁵Vì chúng nó đi lên đem theo bầy súc vật và trại mình, loán đến khác nào một đám cào cào. Người và lạc đà vô số đến trong xứ đặng phá hại. ⁶Vậy, vì cơ dân Ma-di-an, Y-sơ-ra-ên bị nghèo khổ bần chật, nên họ kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va.

⁷Bấy giờ, vì dân Y-sơ-ra-ên đã kêu cầu Đức Giê-hô-va về việc dân Ma-di-an, ⁸nên Đức Giê-hô-va sai một đấng tiên tri đến cùng dân Y-sơ-ra-ên. Người nói cùng chúng rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Ta đã đem các người lên khỏi xứ Ê-díp-tô, rút các người khỏi nhà nô lệ, ⁹giải cứu các người khỏi tay người Ê-díp-tô, và khỏi tay hết thầy kẻ hà hiếp các người, và đuổi chúng nó khỏi trước mặt các người; ta đã ban cho các người xứ của chúng nó, ¹⁰và có phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, chớ sợ các thần của dân A-mô-rít tại trong xứ mà các người ở. Nhưng các người nào có nghe tiếng ta!

¹¹Đoạn, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đến ngồi dưới cây thông Óp-ra thuộc về Giô-ách, người A-bi-ê-xê-rít, Ghê-đê-ôn, con trai người, đương đập lúa mạch trong bàn ép, đặng giấu khỏi dân Ma-di-an. ¹²Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người mà rằng: Hỡi người đồng sĩ! Đức Giê-hô-va ở cùng người.

¹³Ghê-đê-ôn thưa rằng: Ôi! Chúa, nếu Đức Giê-hô-va ở cùng chúng tôi, sao các điều nầy xảy đến cho chúng tôi? Các phép lạ kia ở đâu mà tổ phụ chúng tôi đã thuật lại rằng: Đức Giê-hô-va há chẳng có đem chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô sao? Vì bây

giờ Đức Giê-hô-va từ bỏ chúng tôi, và phó chúng tôi vào tay dân Ma-di-an.

Đáp lời kêu gọi của thiên sứ, Ghê-dê-ôn than thở "Đức Giê-hô-va đã từ bỏ chúng tôi rồi!" (c.13); dù Đức Giê-hô-va đã nhiều lần cho Y-sơ-ra-ên thấy sự quan tâm trực tiếp của Ngài.

Ngài đã sửa phạt họ (c.1-6). "Hỡi con, chớ khinh điều sửa phạt của Đức Giê-hô-va, chớ hiềm lòng khi Ngài quở trách; Vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì trách phạt nấy, như một người cha đối cùng con trai yêu dấu mình" (*Châm Ngôn* 3:11-12 và *Hê-bô-rơ* 12:5-11). Charles Spurgeon đã nói: "Đức Giê-hô-va không cho phép con cái Ngài thành công trong sự phạm tội." Đức Chúa Trời không phải là một người cha thả lỏng cho con cái muốn làm gì thì làm, vì mục đích cuối cùng của Ngài là để chúng ta có thể "nên giống như hình bóng con Ngài" (*Rô-ma* 8:29). Ngài muốn mọi con dân của Ngài được trọn lành để Ngài thốt lên: "Đây là con yêu dấu của Ta, Ta rất lấy làm hài lòng" (xem *Ma-thi-ơ* 3:17; 12:18; 17:5).

Sửa phạt là bằng chứng Đức Chúa Trời gớm ghê tội lỗi và tình yêu Ngài đối với dân của Ngài. Chúng ta không thể tưởng tượng một Đức Chúa Trời thánh khiết lại không muốn cho con cái Ngài điều tốt nhất, và điều tốt nhất Ngài có thể ban cho chúng ta là đặc tính thánh khiết giống Đức Chúa Giê-xu Christ. Vâng lời Đức Giê-hô-va tạo nên đặc tính đó, nhưng tội lỗi phá hủy nó; và Đức Chúa Trời không thể yên lặng nhìn xem con Ngài tự tiêu diệt chính mình.

Y-sơ-ra-ên đã kinh nghiệm bốn mươi năm đau khổ dưới sự thống trị tàn ác của các dân lân cận, nhưng họ vẫn chưa thuộc bài học đau thương và không từ bỏ các thần tượng ngoại bang. Nếu đau khổ không dẫn chúng ta đến sự ăn năn, thì cũng không mang lại ích lợi lâu dài gì; và nếu sự ăn năn của chúng ta không kèm theo

lòng ao ước thánh khiết muốn từ bỏ tội lỗi, thì ăn năn đó chỉ là hối hận. Sự sửa phạt chúng tở chúng ta thật là con Đức Chúa Trời, Cha chúng ta yêu chúng ta, và chúng ta không thể nổi loạn mà không bị trừng phạt.

Dân Ma-đi-an đã tổ chức một liên minh để xâm chiếm xứ (*Các Quan Xét* 6:3), còn Y-sơ-ra-ên chỉ phải chạy trốn trên các ngọn đồi. Đến khi trở về lại thì xóm làng tan hoang. Họ phải đói ăn một năm trời.

Ngài khiển trách (c.7-10). Trước việc này, một thiên sứ của Đức Giê-hô-va, có lẽ là Con của Đức Chúa Trời, đã đến Bô-kim quở trách Y-sơ-ra-ên về tội lỗi của họ (2:1-5); và bây giờ một tiên tri giấu tên lại đến quở một lần nữa.² Thường trong Cựu Ước, khi Đức Giê-hô-va lên án dân của Ngài về sự bất tuân, Ngài nhắc họ nhớ lại phương cách kỳ diệu Ngài đã giải cứu họ khỏi Ê-díp-tô. Ngài cũng nhắc họ nhớ đến lòng đại từ của Ngài trong việc ban xứ cho họ và giúp họ chiến thắng kẻ thù. Nếu người Do Thái đang chịu đau khổ dưới ách nô lệ của dân ngoại bang, đó không phải là vì Đức Chúa Trời! Ngài đã cho họ mọi thứ họ cần.

Đọc các thư tín trong Tân Ước, ai cũng để ý rằng các sứ đồ dùng cùng một cách thức như thế để quở trách tín hữu. Các sứ đồ liên tục nhắc các Cơ Đốc nhân nhớ rằng Đức Chúa Trời đã cứu họ để họ có thể sống trong tinh thần vâng phục và phục vụ Đức Giê-hô-va cách trung thành. Là con cái Đức Chúa Trời, họ phải bước đi cách xứng đáng với sự kêu gọi thiên thượng (*Ê-phê-sô* 4:1) và phải sống giống những người đã được ngồi với Đấng Christ trong sự vinh hiển (*Cô-lô-se* 3:1 cho đến hết). Động cơ của nếp sống Cơ Đốc không phải để chúng ta đạt được điều chúng ta không nên có nhưng để chúng ta có thể sống theo điều chúng ta đã có trong Đấng Christ.

Mục đích của sự sửa phạt là để khiến con cái Chúa sẵn sàng vâng theo lời Ngài. Thông thường sau khi đánh đứa trẻ, cha mẹ thường tỏ cho con biết rằng mình

thương nó lắm. Đức Chúa Trời nói với con cái Ngài qua tiếng nói yêu thương của Kinh Thánh hoặc qua bàn tay sửa phạt nghiêm khắc; nếu chúng ta bỏ qua Kinh Thánh thì chúng ta phải chấp nhận sự sửa phạt.

Ngài hiện đến để cứu giúp (c.11-13). Lần này, dân chúng kêu cầu Đức Giê-hô-va cứu giúp (6:7) như họ vẫn thường làm mỗi khi gặp khó khăn. Chẳng có gì chứng tỏ dân Y-sơ-ra-ên ăn năn thật, nhưng nỗi khốn khổ của họ lay động tấm lòng yêu thương của Đức Chúa Trời. "Hễ khi dân Ngài bị khốn khổ, chính Ngài cũng khốn khổ" (*Ê-sai* 63:9). "Ngài không đãi chúng tôi theo tội lỗi chúng tôi, cũng không báo trả chúng tôi tùy sự gian ác của chúng tôi" (*Thi Thiên* 103:10). Bởi lòng thương xót Đức Chúa Trời không cho chúng ta điều chúng ta xứng đáng nhận lãnh; và bởi ân sủng, Ngài ban cho chúng ta điều chúng ta không đáng nhận.

Xem xét con người của Ghê-đê-ôn vào thời điểm này, ta có thể thắc mắc tại sao Đức Chúa Trời lại chọn ông; nhưng Đức Chúa Trời thường chọn "những sự yếu đuối của thế gian" để hoàn thành những việc lớn lao vì vinh hiển Ngài (*I Cô-rinh-tô* 1:26-29).³ Gia đình Ghê-đê-ôn thờ Ba-anh (*Các Quan Xét* 6:25-32) dù rằng chúng ta không có lý do để tin rằng Ghê-đê-ôn cũng liên kết với họ. Khi Ghê-đê-ôn cho mình là "nhỏ hơn hết trong nhà cha tôi" (c.15), có lẽ ông muốn nói rằng gia đình ruồng rẫy vì ông không thờ Ba-anh. Ghê-đê-ôn không phải là người có đức tin mạnh mẽ hay can đảm, và Đức Chúa Trời đã kiên nhẫn làm việc với ông để chuẩn bị ông vào chức vụ lãnh đạo. Đức Chúa Trời luôn sẵn sàng biến chúng ta thành mẫu người đáng phải đạt tới, nếu chúng ta sẵn lòng đầu phục ý muốn Ngài (*Ê-phê-sô* 2:10; *Phi-líp* 2:12-13).

Sự từ chối của Ghê-đê-ôn đối với lời phán của Đức Giê-hô-va cho thấy sự thiếu đức tin cùng nhận thức thuộc linh kém cỏi của ông. Ở đây chính Đức Chúa Trời

Toàn Năng bảo ông rằng Ngài ở với ông và sẽ khiến ông trở thành một người chinh phục, và Ghê-đê-ôn đã trả lời bằng cách từ chối mọi điều Đức Chúa Trời phán! Đức Chúa Trời sẽ phải mất thời gian với Ghê-đê-ôn để biến những dấu chấm hỏi của ông thành những dấu chấm than. Ghê-đê-ôn sống bằng mắt thấy chứ không bằng đức tin, và nếu ông cứ tiếp tục sống như vậy, thì hẳn ông đã không bao giờ được kể tên trong số các anh hùng đức tin trong *Hê-bơ-rơ* 11.

2. "Đức Chúa Trời Có Biết Ngài Đang Làm Gì Không?"

Các Quan Xét 6:14-24

¹⁴Đức Giê-hô-va xây lại cùng người mà phán rằng: Hãy dùng sức của người vẫn có mà đi giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Ma-đi-an. Ta há chẳng sai người đi sao? ¹⁵Người thưa rằng: Than ôi! Hỡi Chúa, tôi sẽ lấy chi giải cứu Y-sơ-ra-ên? Kìa, trong chi phái Ma-na-se, họ tôi vốn nghèo hơn hết; còn tôi là nhỏ hơn hết trong nhà cha tôi. ¹⁶Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ ở cùng người, và người sẽ đánh bại dân Ma-đi-an như đánh một người vậy.

¹⁷Ghê-đê-ôn thưa lại rằng: Nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin ban cho tôi một dấu rằng chính Chúa phán cùng tôi. ¹⁸Xin chớ dang khỏi đây cho đến khi tôi trở lại cùng Ngài, đem của lễ tôi, để trước mặt Ngài. Ngài đáp: Ta sẽ ở đây cho đến khi người trở lại. ¹⁹Ghê-đê-ôn bèn đi vô, dọn sẵn một con dê con, lấy một ê-pha bột làm những bánh nhỏ không men. Người để thịt trong rổ, đổ nước thịt vào nồi, rồi đem ra dâng các món ấy cho Ngài ở dưới cây thông. ²⁰Thiên sứ của Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy lấy thịt và bánh nhỏ không men, để trên hòn đá nấy, rồi đổ nước thịt ra. Ghê-đê-ôn bèn làm như vậy. ²¹Bấy giờ, thiên sứ của Giê-hô-va giơ đầu gậy Ngài đương cầm nơi tay mình ra, đụng đến thịt và bánh nhỏ không men. Lửa từ hòn đá bốc lên, thiêu hóa thịt và bánh nhỏ không men; đoạn, thiên sứ của Đức Giê-hô-va biến đi khỏi mắt người. ²²Ghê-đê-ôn thấy rằng ấy là thiên sứ của Đức Giê-hô-va, bèn la rằng: Ôi, Chúa Giê-hô-va! Khốn nạn cho tôi, vì tôi thấy đối diện thiên sứ của Đức Giê-hô-va! ²³Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng

người rằng: Khá yên lòng, chớ sợ chi, người sẽ không chết đâu.
 24Ghê-đê-ôn bèn lập tại đó một cái bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, và đặt tên là Giê-hô-va Sa-lam. Tại Óp-ra, thành của người A-bi-ê-xê-rít, cái bàn thờ ấy vẫn còn lại đến ngày nay.

Phản ứng đầu tiên của Ghê-đê-ôn là nghi ngờ không biết Đức Chúa Trời có thật sự *quan tâm* đến dân sự của Ngài không. Tiếp theo ông tự hỏi tại sao Ngài lại chọn ông là một người tầm thường để giải cứu dân tộc. Những lời phán của Đức Giê-hô-va được ghi lại trong câu 12 và 14 lẽ ra phải làm cho Ghê-đê-ôn yên lòng, nhưng ông lại không tin vào Lời Đức Chúa Trời. Ở điểm này, ông giống Môi-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 3:7-12), Ghê-đê-ôn chắc chắn biết câu chuyện của Môi-se vì ông thông thạo lịch sử Hê-bơ-rơ (*Các Quan Xét* 6:13).

Người ta thường nói rằng "Điều răn của Đức Chúa Trời là sự vừa giúp của Đức Chúa Trời." Một khi Đức Chúa Trời đã kêu gọi và giao nhiệm vụ cho chúng ta thì chúng ta phải vâng lời Ngài bằng đức tin, và Ngài sẽ làm phần còn lại. Đức Chúa Trời là Đấng Thành Tín. Đức tin nghĩa là vâng phục Đức Chúa Trời trong mọi hoàn cảnh. Thế giới "thực dụng" hiện đại của chúng ta xem thường đức tin mà không nhận ra rằng người ta vẫn sống suốt ngày bằng đức tin.

Lời nói của Ghê-đê-ôn về sự nghèo khó của gia đình ông là sai sự thật vì ông có đến mười đầy tớ giúp việc (c.27). Có thể là bộ tộc A-bi-ê-xe của ông không phải là bộ tộc quan trọng trong chi phái Ma-na-se; hoặc có lẽ câu nói của Ghê-đê-ôn là để đáp lại cách khiêm nhường một lời khen. Trong bất kỳ sự việc nào, dường như Ghê-đê-ôn nghĩ rằng Đức Chúa Trời chẳng làm gì được vì ông và cả gia đình ông đều là những kẻ vô danh, bất tài.

Một khi Đức Chúa Trời bày tỏ ý chỉ Ngài cho chúng ta, chúng ta đừng bao giờ nghi ngờ sự khôn ngoan của Ngài hay chống chế lại kế hoạch của Ngài. "Ai biết ý

tưởng Chúa? Ai là kẻ bàn luận của Ngài?" (*Rô-ma* 11:34; xem *Ê-sai* 40:13 và *I Cô-rinh-tô* 2:16). "Ông dò xét được sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời sao?" (*Gióp* 11:7). A.W. Tozer đã viết "Tất cả công việc của Đức Chúa Trời được thực hiện trong sự khôn ngoan hoàn hảo, trước hết cho chính sự vinh hiển Ngài, kế đó cho lợi ích cao nhất của nhiều người nhất trong thời gian lâu nhất."⁴ Điều đó thật đúng, chúng ta là ai mà nghi ngờ Ngài?

Khi xem lại những lời hứa nhân từ của Đức Chúa Trời cho Ghê-đê-ôn, bạn sẽ thắc mắc tại sao người thanh niên này lại dao động đức tin. Đức Chúa Trời đã hứa ở cùng ông. Đức Chúa Trời đã gọi ông là "người đồng sĩ" và hứa rằng Ngài sẽ cứu Y-sơ-ra-ên khỏi dân Ma-đi-an và đánh chúng "như chỉ đánh một người." Lời Đức Chúa Trời là "lời đức tin" (*Rô-ma* 10:8), và "đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe là khi Lời Đức Chúa Trời được rao giảng" (*Rô-ma* 10:17). Nhưng Ghê-đê-ôn muốn có thêm những bảo đảm ngoài các bảo đảm của Đức Chúa Trời Toàn Năng.

Ghê-đê-ôn xin một dấu hiệu để chắc chắn đúng thật là Đức Giê-hô-va đang phán với ông (*I Cô-rinh-tô* 1:22), và Đức Giê-hô-va nhân từ bày tỏ chính Ngài cho lòng vô tín của Ghê-đê-ôn. Ghê-đê-ôn chuẩn bị của lễ, là một vật đất tiên thời bấy giờ. Một ê-pha bột bằng khoảng 18,2 lít, đủ để làm bánh cho một gia đình ăn trong nhiều ngày. Có lẽ ông phải mất một giờ để làm thịt và chuẩn bị bánh không men, nhưng Đức Chúa Trời đã chờ ông quay lại và sau đó thiêu hóa của lễ bằng một ngọn lửa ra từ hòn đá.

Sự xuất hiện đột ngột của ngọn lửa và sự biến mất của vị khách khiến Ghê-đê-ôn tin chắc đúng thật là ông đã gặp Đức Chúa Trời và đã nói chuyện với Ngài, điều này càng làm ông sợ hãi hơn. Vì người Do Thái tin rằng con người tội lỗi nhìn thấy Đức Chúa Trời là phải chết, nên Ghê-đê-ôn tin chắc ông sẽ chết. Lòng người thật dối

trá: Ghê-đê-ôn xin một dấu hiệu, sau khi thấy được rồi, ông lại sợ Đức Chúa Trời sẽ giết ông ngay! Luôn luôn có "niềm vui và bình an trong đức tin" (*Rô-ma 15:13*), còn lòng vô tín mang đến sợ hãi và lo lắng.

Đức Chúa Trời đã phải cho Ghê-đê-ôn một sứ điệp hòa bình để chuẩn bị cho ông ra chiến trận. Nếu không hòa thuận với Đức Chúa Trời, chúng ta không thể đối diện kẻ thù cách tự tin và đánh trận cho Đức Giê-hô-va được. Người Do Thái thường đánh dấu lịch sử và địa danh đặc biệt bằng cách dựng đài kỷ niệm,⁵ vì vậy Ghê-đê-ôn dựng một bàn thờ và đặt tên là "Đức Giê-hô-va là hòa bình." Từ "hòa bình" của Hy Bá Lai hàm nghĩa giàu có, sức khỏe và thịnh vượng. Giờ thì Ghê-đê-ôn tin rằng Đức Giê-hô-va có thể dùng ông, không phải vì ông có khả năng gì mà vì đó là ý chỉ của Đức Chúa Trời.

Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta làm một việc mà chúng ta nghĩ là ngoài khả năng của mình, thì chúng ta phải trông cậy vào Đức Chúa Trời chứ không phải vào chính mình. "Há có điều chi Đức Giê-hô-va không làm được chẳng?" Đức Chúa Trời đã hỏi Áp-ra-ham như vậy (*Sáng Thế Ký 18:14*); và câu trả lời là "Không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được" (*Lu-ca 1:37*). Gióp đã kinh nghiệm rằng Đức Chúa Trời có thể làm mọi việc (*Gióp 42:2*), và Giê-rê-mi đã thừa nhận không có điều gì quá khó đối với Đức Chúa Trời (*Giê-rê-mi 32:17*). Chúa Giê-xu phán với các môn đồ "Với Đức Chúa Trời mọi việc đều được cả" (*Ma-thi-ơ 19:26*); và Phao-lô làm chứng rằng "Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng Christ ban sức cho tôi" (*Phi-líp 4:13*).

3. Đức Chúa Trời Quan Phòng

Các Quan Xét 6:25-32

²⁵Trong cũng một đêm ấy, Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Hãy bắt con bò đực tơ của cha người, và một con bò đực thứ nhì bảy tuổi, rồi phá dỡ bàn thờ thần Ba-anh tại nhà cha

người, và đánh hạ hình tượng A-sê-ra ở trên đó. ²⁶Đoạn, tại nơi chót hòn đá nấy, người sẽ lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và sắp đặt mọi việc; rồi hãy bắt con bò đực thứ nhì, dâng làm của lễ thiêu với gỗ hình tượng A-sê-ra mà người đã đánh hạ. ²⁷Ghê-đê-ôn chọn lấy mười người trong bọn đầy tớ mình, và làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn; và vì người sợ nhà cha mình cùng kẻ trong thành, nên không dám làm theo lệnh ấy ban ngày, bèn làm ban đêm. ²⁸Sớm mai, khi dân trong thành thức dậy, thấy bàn thờ của thần Ba-anh đã bị phá dỡ, hình tượng A-sê-ra ở trên bị đánh hạ, và con bò đực thứ nhì đã dâng làm của lễ thiêu trên bàn thờ mới lập đó. ²⁹Chúng hỏi nhau rằng: Ai làm điều đó? Đoạn, hỏi thăm và tra xét. Có người nói cùng chúng nó rằng: Ấy là Ghê-đê-ôn, con trai Giô-ách, đã làm điều đó. ³⁰Dân trong thành bèn nói cùng Giô-ách rằng: Hãy biểu con người ra, nó phải chết, vì nó đã phá dỡ bàn thờ thần Ba-anh, và đánh hạ hình tượng A-sê-ra ở trên. ³¹Giô-ách đáp với những kẻ đầy nghịch cùng mình rằng: Các người há có ý binh vực Ba-anh sao? Há có phải các người muốn tiếp cứu nó ư? Ai theo phe Ba-anh sẽ bị xử tử kể từ sáng ngày nay. Nếu hấn là chúa, thì chính hấn hãy tranh luận lấy chớ, bởi vì người ta đã phá dỡ bàn thờ của hấn! ³²Vậy, trong ngày đó người ta gọi Ghê-đê-ôn là Giê-ru-ba-anh mà rằng: Ba-anh phải tranh luận cùng người, vì Ghê-đê-ôn có phá dỡ bàn thờ của hấn!

Sau cuộc gặp gỡ lạ lùng với Đức Giê-hô-va, Ghê-đê-ôn phải lo nghĩ trọn ngày sau đó. Nhớ rằng Ghê-đê-ôn thuộc một gia đình thờ Ba-anh; và nếu ông nhân danh Đức Giê-hô-va mà chống lại người Ma-đi-an tức là ông chống lại cha mẹ, gia đình, họ hàng, cùng vô số người Y-sơ-ra-ên có tục thờ phượng Ba-anh. Tôi đoán chừng rằng Ghê-đê-ôn ngày hôm đó tinh thần lên xuống bất thường. Khi thấy Đức Chúa Trời có chương trình giải thoát dân Y-sơ-ra-ên thì vui mừng hăng hái, nhưng khi nghĩ đến việc được Chúa sai làm lãnh đạo đội quân thì ông lại run sợ.

Vì Đức Chúa Trời biết ông hãy còn lo sợ nên Ngài giao cho ông một nhiệm vụ tại nhà để cho ông có thì giờ thấy rõ được Ngài luôn ở cùng ông để từ đó gia tăng đức

tin. Vì nếu chúng ta không thể hiện đức tin tại nhà, làm sao chúng ta thể hiện được ở nơi khác? Ghê-đê-ôn đã phải bày tỏ suy nghĩ của ông trong chi tộc mình trước khi ông dám đối mặt kẻ thù trên chiến trường.

Trước khi Đức Chúa Trời ban cho đầy tớ Ngài những chiến thắng lớn Ngài chuẩn bị họ bằng cách cho họ những chiến thắng nhỏ tại nhà. Trước khi Đa-vít giết Gô-li-át trước mặt hai đội quân, ông đã học tập tin cậy Đức Chúa Trời bằng cách giết một con sư tử và con gấu trên cánh đồng không ai thấy ngoài Chúa (*I Sa-mu-ên 17:32-37*). Khi chúng ta chứng tỏ trung thành trong một số ít việc, thì Đức Chúa Trời sẽ tin tưởng giao những việc lớn hơn (*Ma-thi-ơ 25:21*).

Công việc Chúa giao cho ông không phải dễ dàng. Đức Chúa Trời bảo ông hủy phá bàn thờ thờ Ba-anh, dựng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, và dâng một trong những con bò đực quý giá của cha mình, dùng cột gỗ hình tượng A-sê-ra làm củi. Bàn thờ của người Do Thái được làm bằng những viên đá nguyên khối và đơn giản, nhưng đền thờ Ba-anh thì chạm trổ công phu và có một cây cột gỗ bên cạnh (*Các Quan Xét 6:26*) cũng để thờ A-sê-ra; việc thờ cúng nữ thần này dẫn đến những hành vi ghê tởm không thể nói ra được. Vì những bàn thờ Ba-anh được dựng trên các nơi cao nên thi hành lệnh Đức Chúa Trời sẽ bị dân chúng thấy ngay.

Ghê-đê-ôn có đủ quyền để phá hủy việc thờ Ba-anh vì đây là lệnh Đức Chúa Trời trong Luật Pháp Ngài (*Xuất Ê-díp-tô Ký 34:12-13; Phục Truyền Luật Lệ Ký 7:5*). Đối với vấn đề này, ông có quyền ném đá người nào thờ Ba-anh (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 13*), nhưng Đức Chúa Trời không bảo ông làm như vậy.

Ghê-đê-ôn đã quyết định vâng lời Đức Giê-hô-va vào ban đêm khi mọi người đã ngủ. Điều này chứng tỏ ông sợ (*Các Quan Xét 6:27*), ông không chắc Đức Chúa Trời có giúp ông không. "Sao các người sợ? Các người không

có đức tin sao? (*Mác 4:40*) "Nầy, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi, tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi" (*Ê-sai 12:2*). Sau tất cả những khích lệ Đức Chúa Trời ban cho, đức tin của Ghê-đê-ôn lẽ ra phải mạnh lên, nhưng trước khi xét đoán ông, chúng ta nên nhìn lại chính mình để xem *chúng ta* tin cậy Đức Giê-hô-va đến mức nào.

Cần lưu ý rằng tín hữu thật không thể dựng bàn thờ cho Đức Giê-hô-va nếu trước hết, không hạ các bàn thờ đã dựng cho các thần tượng khác. Đức Chúa Trời chúng ta là Đức Chúa Trời kỳ tà (*Xuất Ê-díp-tô Ký 20:5*) và sẽ không chịu chia vinh hiển hay tình yêu với một ai khác. Ghê-đê-ôn đã bí mật dựng bàn thờ của riêng mình cho Đức Giê-hô-va (*Các Quan Xét 6:24*), nhưng bây giờ ông phải bày tỏ lập trường công khai, không chút thỏa hiệp. Trước khi tuyên chiến với Ma-đi-an, ông phải tuyên chiến với Ba-anh.

Khi có mười người khác cùng tham gia thì việc giữ bí mật cho kế hoạch không dễ; vì vậy chẳng bao lâu cả thành đều biết Ghê-đê-ôn là kẻ đã hủy phá các thần tượng của cha mình. Dân trong thành xem việc này là một sự xúc phạm nghiêm trọng và muốn giết Ghê-đê-ôn. (Theo luật pháp của Đức Chúa Trời, chính những kẻ thờ thần tượng mới đáng phải bị giết! Xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký 13:6-9*) Ghê-đê-ôn không nghi ngờ thác mắc điều gì sẽ xảy đến với ông, nhưng Đức Chúa Trời đã chứng tỏ chính Ngài có thể giải quyết tình huống.

Giô-ách, cha Ghê-đê-ôn, có mọi lý do để nổi giận cùng con trai. Ghê-đê-ôn đã phá bàn thờ Ba-anh của cha và thay bằng bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Ông đã hy sinh con bò đực tốt nhất của cha mình cho Đức Giê-hô-va và dùng hình tượng A-sê-ra thiêng liêng làm củi. (Xem *Ê-sai 44:13-20*.) Nhưng Đức Chúa Trời đã làm việc trong lòng Giô-ách đến nỗi ông bênh vực Ghê-đê-ôn trước đám đông trong thành và thậm chí còn xúc phạm đến Ba-anh! Giô-ách hỏi: "Ba-anh là loại thần gì mà

không thể biện hộ cho lý cơ của mình?" (Mấy trăm năm sau, Ê-li cũng đã làm tương tự như vậy. Xem *I Các Vua* 18:27). Vì việc này mà dân trong thành gọi Ghê-đê-ôn là "Giê-ru-ba-anh", nghĩa là "để Ba-anh tranh luận" hoặc "kẻ chống nghịch Ba-anh."⁶

Thế gian vô tín thường đặt những hỗn danh để hạ thấp phẩm giá của những đầy tớ trung tín của Đức Chúa Trời. D.L. Moody bị người ta chế nhạo là "Moody Khùng" khi ông xây một Trường Chúa Nhật nổi tiếng ở Chicago, nhưng bây giờ thì không ai gọi ông như thế nữa; còn Charles Spurgeon thường bị nhạo báng và biếm họa trên báo chí Anh quốc. Nếu chúng ta bị gán cho những hỗn danh xấu xa vì chúng ta tôn cao danh Giê-xu thì hãy vui nhận như những huy chương và cứ tiếp tục làm vinh hiển danh Ngài!

Ghê-đê-ôn đã học một bài học quý giá lúc đó: nếu ông vâng lời Đức Giê-hô-va, dù với nỗi sợ trong lòng, Đức Giê-hô-va sẽ bảo vệ ông và nhận lấy sự vinh hiển. Ghê-đê-ôn cần nhớ điều đó khi tập trung quân đội và chuẩn bị tấn công kẻ thù.

4. "Đức Chúa Trời Có Giữ Lời Hứa Ngài Không?"

Các Quan Xét 6:33-40

³³Hết thủy dân Ma-di-an, dân A-ma-léc, và người phương Đông đều hiệp lại, đi ngang qua sông Giô-đanh, và đóng trại tại trung Gít-rê-ên. ³⁴Thần của Đức Giê-hô-va cảm hóa Ghê-đê-ôn; người thổi kèn, các người A-bi-ê-xê-rít bèn hiệp lại dạng theo người. ³⁵Người cũng sai sứ giả đi khắp Ma-na-se; người Ma-na-se bèn nhóm hiệp dạng đi theo người. Đoạn, người sai sứ giả đến chi phái A-se, Sa-bu-lôn và Nép-ta-li; họ cũng đi lên mà hiệp với người nữa.

³⁶Ghê-đê-ôn thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Nếu Chúa muốn dùng tay tôi giải cứu Y-sơ-ra-ên, y như lời Chúa đã phán, ³⁷thì tôi sẽ để một lốt chiêm trong sân đập lúa; nếu sương chỉ đóng trên lốt chiêm, còn đất lại khô ráo, thì tôi sẽ nhận biết Chúa dùng tay tôi giải cứu Y-sơ-ra-ên, y như Chúa đã hứa vậy.

³⁸Việc bèn xảy ra như vậy: Ngày mai Ghê-đê-ôn dậy sớm, ép vắt lốt chiên, thì sương chảy ra đầy một chén nước. ³⁹Ghê-đê-ôn lại thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Xin cơn thanh nộ Chúa chớ nổi phùng cùng tôi, tôi chỉ sẽ nói lần nầy thôi. Xin Chúa để tôi làm thử với lốt chiên chỉ một lần nầy mà thôi: Xin cho một mình lốt chiên phải khô, còn sương lại đóng khắp trên đất. ⁴⁰Trong đêm đó, Đức Chúa Trời bèn làm như vậy: Chỉ một mình lốt chiên thì khô, còn khắp trên đất lại bị sương phủ.

Dân Ma-đi-an và đồng minh xua 135,000 quân (8:10; 7:12) vượt sông Giô-đanh đóng trại tại Trũng Gít-rê-ên. Đây là thời điểm cho Ghê-đê-ôn hành động, Thần Đức Chúa Trời ban cho ông sự khôn ngoan và năng lực. (Xem *Các Quan Xét* 3:10; 11:29; 13:25; 14:6, 19; 15:14.) Khi chúng ta làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, thì Lời Ngài phán với chúng ta luôn luôn là "Chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng phải bởi năng lực, bèn là bởi Thần Ta" (*Xa-cha-ri* 4:6).

Một nhóm các mục sư Anh quốc thảo luận có nên mời nhà truyền giáo D.L. Moody đến thành phố của họ để mở một chiến dịch truyền giảng hay không, có một người hỏi lại: "Tại sao phải là Moody? D.L. Moody nắm độc quyền Đức Thánh Linh sao?" Một trong những vị mục sư nhỏ nhẹ trả lời: "Không phải vậy, nhưng đó là bằng cứ cho thấy Đức Thánh Linh nắm độc quyền D.L. Moody."

Ghê-đê-ôn thổi kèn trước tiên trong quê hương ông, và dân A-bi-ê-xe đều theo hưởng ứng. Cuộc cải tổ của Ghê-đê-ôn trong thành đã thành công! Sau đó ông gửi sứ giả đi vào chính chi phái Ma-na-se của ông cũng như các chi phái lân cận A-se, Sa-bu-lôn, và Nép-ta-li. Bốn chi phái này ở gần Trũng Gít-rê-ên nên bọn giặc xâm lăng quấy nhiễu họ nhiều nhất. Vì vậy, 32.000 người đã đáp lại lời kêu gọi của Ghê-đê-ôn.

Nhưng 32.000 người này dùng khả năng gì để chống

lại đội quân 135.000 người cùng với vô số những lạc đà đó? (*Các Quan Xét* 7:12). Đây là lần đầu tiên trong Kinh Thánh nói đến việc lạc đà được dùng trong chiến trận, và chắc chắn chúng sẽ di chuyển nhanh trên chiến trường. Người Do Thái ít hơn kẻ thù và chắc sẽ bị phủ đầu nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đứng về phía họ và Ngài đã hứa ban cho họ chiến thắng.

Tuy nhiên, Ghê-đê-ôn đã nghi ngờ lời hứa của Đức Chúa Trời. Có thật Đức Chúa Trời muốn ông lãnh đạo quân đội Do Thái không? Ông có biết gì về chiến trận đâu? Ông chỉ là một nông dân bình thường; trong khi có những người khác trong các chi phái có thể giỏi chiến trận hơn ông nhiều. Vì vậy, trước khi tấn công, ông cầu xin Đức Chúa Trời cho ông thêm hai dấu hiệu nữa.

Ghê-đê-ôn dùng lốt chiên để ngoài sân đập lúa để thử ý Đức Chúa Trời giống như kiểu ngày nay người mê tín đi coi bói hay xin quẻ vậy. Hai lần Ghê-đê-ôn nhắc Đức Chúa Trời về điều Ngài đã phán (6:36-37), và hai lần Ghê-đê-ôn cầu xin Đức Chúa Trời xác nhận lại lời hứa của Ngài bằng phép lạ. Việc Đức Chúa Trời hạ mình đối với sự yếu đuối của Ghê-đê-ôn chứng tỏ Ngài là một Đức Chúa Trời nhân từ biết chúng ta được dựng nên như thế nào (*Thi Thiên* 103:14).⁷ Chúng ta là ai mà đưa ra những điều kiện bảo Ngài phải đáp ứng, nhất là khi Ngài đã phán với chúng ta qua Lời của Ngài? Dùng lốt chiên hoặc bất cứ phương cách nào khác để đoán biết ý định Đức Chúa Trời không chỉ là một bằng chứng của lòng vô tín, mà còn là bằng cứ của sự kiêu ngạo. Đức Chúa Trời phải làm điều tôi yêu cầu Ngài làm trước khi tôi làm điều Ngài bảo tôi làm!

Ghê-đê-ôn đã mất hai ngày để "xin thăm" với Đức Chúa Trời tại sân đập lúa. Đêm đầu tiên, ông xin Đức Chúa Trời làm lốt chiên ướt nhưng đất thì khô và Đức Chúa Trời đã làm như vậy. Đêm thứ hai, cuộc thử nghiệm có phần khó hơn; vì ông muốn sân thì ướt còn

lót chiêm lại khô. Đất trong sân đập lúa thường rất cứng và không dễ bị ảnh hưởng bởi sương móc. Nhưng buổi sáng hôm sau, Ghê-đê-ôn thấy lót chiêm khô còn đất bị ướt.

Ghê-đê-ôn chỉ còn một việc là xông ra chống kẻ thù và tin cậy Đức Chúa Trời ban chiến thắng. "Và sự thắng hơn thế gian - ấy là đức tin của chúng ta" (*I Giăng* 5:4).

Chú thích

¹ Chín mươi sáu câu nói về Sam-sôn, quan xét cuối cùng. Bốn quan xét đầu tiên là những người tin kính; nhưng kể từ Ghê-đê-ôn, các vị lãnh đạo bắt đầu suy tàn cho đến Sam-sôn, người yếu đuối thuộc linh nhất. Vì đất nước muốn được tự do mà không phải thờ phượng Đức Chúa Trời nên họ không xứng đáng có những người lãnh đạo tin kính. Đôi lúc Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài những điều ngang với đức tin của họ.

² Chúng ta thường gọi Sa-mu-ên là tiên tri đầu tiên (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 3:24), nhưng đã có những tiên tri giấu tên trước thời Sa-mu-ên.

³ Hình ảnh phổ biến nhất của hội thánh địa phương ngày nay là hình ảnh của sự hợp tác, với mục sư là người có quyền cao nhất. Tôi thắc mắc không biết có bao nhiêu hội thánh muốn có một người có quyền cao nhất, có phẩm chất của vài người Đức Chúa Trời đã dùng trong Kinh Thánh? Môi-se đã tám mươi tuổi khi ông bắt đầu chức vụ và bị truy nã về tội giết người ở Ê-díp-tô. Gia-cốp là một kẻ mưu đồ. Ê-li chán nản, và Giê-rê-mi cũng vậy. Ô-sê không bảo vệ được cuộc hôn nhân của mình. A-mốt, một nông dân, không được huấn luyện gì về chức vụ. Phi-e-rơ dùng gươm giết một người. Giăng, Mác là kẻ bỏ trốn, và Phao-lô thì không thể hòa hợp với đồng nghiệp Ba-na-ba. Những nét đặc trưng này không thể bào chữa cho những nhà lãnh đạo phạm tội

hoặc để các hội thánh hạ thấp tiêu chuẩn của họ, nhưng vẫn nhắc nhở chúng ta rằng cách của Đức Chúa Trời không giống với cách của chúng ta. Người nam hay người nữ mà chúng ta nghĩ rằng ít thích hợp cho công việc Đức Chúa Trời nhất lại có thể trở nên một đầy tớ mạnh mẽ của Ngài.

⁴ A.W.Tozer, *The Knowledge of the Holy* (New York: Harper, 1961), 66.

⁵ Bất cứ nơi nào Áp-ra-ham đi đến, ông đều dựng một bàn thờ (*Sáng Thế Ký* 12:7-8; 13:4, 18; 22:9); Giô-suê đã bỏ lại nhiều vật kỷ niệm trong cuộc hành quân chinh phục trong khắp xứ.

⁶ Joseph Parker có lời bình như sau: "Ít nhất người ta cũng có thể gán cho nhà cải cách một hỗn danh. Nếu chúng ta không đủ sức đánh hạ kẻ thù thì cũng gọi nó bằng một cái tên xấu xí để hạ nhục." (*The People's Bible*, tập 6, 16) Ghê-đê-ôn được gán cho một hỗn danh. Những vì thành tích đẹp bỏ bàn thờ Ba-anh, ông lại rất tự hào với cái hỗn danh ấy. Đức Giê-hô-va đã chứng tỏ thần Ba-anh chẳng có quyền phép để cự lại Ghê-đê-ôn.

⁷ Joseph Parker bênh vực Ghê-đê-ôn như sau: "Con người không thể đột nhiên trở nên dũng cảm" (*The People's Bible*, tập 6, 14). Lòng dũng cảm đến từ đức tin, và đức tin không trở nên mạnh mẽ khi chúng ta xin Đức Chúa Trời ban phước cho lòng vô tín của mình bằng cách làm phép lạ. Cách để tăng trưởng trong đức tin và lòng can đảm là lắng nghe Lời Đức Chúa Trời, tin vào lời hứa của Ngài, và vâng theo những gì Ngài bảo chúng ta làm. Đức Chúa Trời có thể hạ mình đối với sự yếu đuối của chúng ta một lần hoặc hai lần, nhưng Ngài sẽ không cho phép chúng ta sống với mức độ trẻ con như thế suốt đời.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG BỐN

Các Quan Xét 6

1. Nếu Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến Hội Thánh bạn, thiên sứ ấy sẽ đánh giá trình độ tin cậy của bạn ra sao?
2. Mặc dù Đức Chúa Trời đã chọn Ghê-dê-ôn khiến ông tin cậy Ngài và giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi người Ma-đi-an nhưng Ghê-dê-ôn vẫn có bốn nỗi nghi ngờ. Xem *Các Quan Xét 6:1-13*. Nỗi nghi ngờ thứ nhất là: "Đức Chúa Trời có thật sự quan tâm đến chúng tôi không?" Đức Chúa Trời trả lời thế nào?
3. Xem *Các Quan Xét 6:14-24*. Nghi ngờ thứ nhì của Ghê-dê-ôn: "Đức Chúa Trời có biết Ngài đang làm gì không?" Đức Chúa Trời trả lời ra sao?
4. Đọc *Các Quan Xét 6:25-32*. Nghi ngờ thứ ba của Ghê-dê-ôn: "Đức Chúa Trời sẽ chăm sóc chúng tôi chứ?" Đức Chúa Trời trả lời thế nào?
5. Đọc *Các Quan Xét 6:33-40*. Nỗi nghi ngờ thứ tư: "Đức Chúa Trời có giữ lời hứa của Ngài không?" Đức Chúa Trời trả lời thế nào?
6. Ghê-dê-ôn có những đặc điểm nào?
7. Có điểm khôi hài nào trong lời thiên sứ mô tả Ghê-dê-ôn?
8. Ghê-dê-ôn tin cậy Chúa tới mức nào khi Ngài kêu gọi ông lần đầu tiên? Tại sao?
9. Tại sao Ghê-dê-ôn dùng lối chiêm để nhận biết ý muốn Đức Chúa Trời?
10. Đây có phải là phương cách bạn đã sử dụng không? Tại sao có hoặc tại sao không?
11. Ghê-dê-ôn học được gì về Đức Chúa Trời qua lần gặp gỡ Ngài? Hiểu biết đó giúp ích Ghê-dê-ôn ra sao trong việc tin cậy Chúa hơn để phục vụ Ngài? Trong lãnh vực nào của đời sống, bạn muốn mình phải tin cậy Chúa nhiều hơn?

ĐỨC TIN LÀ YẾU TỐ CHIẾN THẮNG

Các Quan Xét 7

Tôi không nhớ hết những bài giảng trong những năm tôi còn là sinh viên trong chủng viện, nhưng không thể quên bài giảng của mục sư Vance Havner. Lấy từ *Hê-bơ-rơ* 11, ông nói với chúng tôi rằng vì Môi-se là người có đức tin nên "thấy được cái vô hình, chọn cái bất diệt, và làm việc không thể làm." Tôi cần sự điệp ấy lúc đó và tôi vẫn còn cần đến ngày hôm nay.

Điều đúng với Môi-se cách đây hàng bao nhiêu thế kỷ cũng có thể đúng với dân của Đức Chúa Trời ngày nay, nhưng dường như đang còn thiếu những người nam và nữ có đức tin. Hội Thánh ngày nay được biết đến vì một lẽ nào đó nhưng chắc là không phải vì những kỳ công vĩ đại của đức tin. Một người đã dí dỏm nói: "Hội Thánh ngày xưa được biết đến vì có nhiều kỳ công nhưng ngày nay Hội Thánh được biết đến vì nhiều nợ nần."

"Vì hễ sự gì sinh bởi Đức Chúa Trời thì thắng hơn thế gian. Và sự thắng hơn thế gian - ấy là đức tin của chúng ta" (*I Giăng* 5:4). Cơ Đốc nhân phải có đức tin để chinh phục người khác. Nếu không, Cơ Đốc nhân sẽ bị người khác chinh phục. Hãy nhớ rằng, đức tin không tùy thuộc vào cảm giác, thị giác hay là sự việc xảy đến! Nhà thơ thuộc phái Quaker John Greenleaf Whittier đã diễn đạt điều này trong "My Soul and I":

"Bàn chân của đức tin
Dường như bước vào khoảng không
Nhưng kia, dưới bàn chân ấy
Là một vầng đá lớn!"

Vầng đá đó là Lời Đức Chúa Trời.

Câu chuyện quen thuộc và thú vị về chiến thắng diệu kỳ của Ghê-đê-ôn đối với dân Ma-đi-an là một câu chuyện về đức tin hành động và cho chúng ta thấy ba nguyên tắc quan trọng của đức tin. Nếu chúng ta muốn chiến thắng, không bị khuất phục, thì chúng ta cần hiểu và áp dụng những nguyên tắc này.

1. Đức Chúa Trời Thử Nghiệm Đức Tin Chúng Ta

Các Quan Xét 7:1-8

¹Qua ngày sau, Giê-ru-ba-anh, tức là Ghê-đê-ôn, và cả dân sự đồng theo người đều dậy sớm, đi đến đóng trại gần bên suối Ha-rốt. Dinh của Ma-đi-an ở phía bắc về lối nông Mô-rê, trong trũng. ²Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Đạo binh đi theo ngươi lấy làm đông quá, ta chẳng phó dân Ma-đi-an vào tay nó đâu, e Y-sơ-ra-ên đối cùng ta tự khoe mà rằng: Tay tôi đã cứu tôi. ³Vậy bây giờ, hãy truyền lệnh nầy cho bá tánh nghe: Ai là người sợ hãi run rẩy, khá trở về khỏi núi Ga-la-át! Hai vạn hai ngàn người bèn trở về, còn một vạn người ở lại.

⁴Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Dân hãy còn đông quá, phải biểu chúng xuống nơi mé nước, rồi ta sẽ vì người thử chúng nó tại đó. Hễ kẻ nào ta phán với người rằng: "Nó khá đi với người," thì nó sẽ đi theo người; còn kẻ nào ta phán cùng người rằng: "Nó chớ đi với người," thì kẻ đó không đi.

⁵Vậy, người biểu dân dự xuống mé nước; rồi Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Phàm kẻ nào dùng lưỡi liếm nước như chó, và kẻ nào quì gối cúi xuống mà uống, thì người phải để riêng ra. ⁶Số người bụm nước trong tay rồi kẻ miệng liếm là ba trăm, còn lại bao nhiêu đều quì gối cúi xuống mà uống. ⁷Bấy giờ, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Ta sẽ dùng ba trăm người đã liếm nước đó mà giải cứu các người, và ta sẽ phó dân Ma-đi-an vào tay ngươi. Còn dân sự khác, ai nấy

đều phải trở về nhà mình! ⁸Ghê-dê-ôn cho cả người Y-sơ-ra-ên, ai trở về trại nấy, nhưng giữ lại ba trăm người kia; chúng lấy lương thực và cây kèn trong tay. Và, dinh Ma-đi-an ở thân dưới người, tại trong trũng.

Đức tin chưa được thử nghiệm là đức tin chưa vững vàng. Thông thường điều người ta nghĩ là đức tin thật ra chỉ là ảo tưởng mình có đức tin thôi. Tôi nhớ một lần nọ, dự cuộc họp của ban lãnh đạo một tổ chức truyền giáo quốc tế, một trong những thành viên của ban lãnh đạo đã nói cách hăng hái: "Chúng ta sẽ phải bắt đầu bằng đức tin!" Một thành viên khác hỏi lại cách nhẹ nhàng: "Đức tin của ai?" Câu hỏi đó khiến tất cả chúng tôi phải tra xét lòng mình.

J.G. Stipe nói rằng đức tin giống như bàn chải đánh răng: mỗi người phải có một cái và dùng thường xuyên, còn dùng của người khác thì không an toàn. Chúng ta có thể hát lớn tiếng về "Đức tin của cha ông chúng ta," nhưng chúng ta không thể sử dụng đức tin của cha ông mình được. Chúng ta có thể noi theo những người nam và nữ đức tin và hưởng những kỳ công của họ, nhưng chúng ta không thể thành công trong cuộc sống riêng bằng cách dựa vào đức tin của người khác.

Đức Chúa Trời thử nghiệm đức tin chúng ta ít nhất vì hai lý do: trước nhất là để cho chúng ta thấy liệu đức tin chúng ta là thật hay giả, và thứ hai là để thêm đức tin cho chúng ta để thực hiện những công tác Ngài giao phó. Tôi để ý thấy trong đời sống và chức vụ của riêng tôi, Đức Chúa Trời thường đưa chúng ta qua trũng thử nghiệm trước khi để chúng ta đạt tới đỉnh núi chiến thắng. Spurgeon đã đúng khi nói rằng những lời hứa của Đức Chúa Trời chiếu sáng nhất trong lò lửa thử thách, và chính trong việc khẳng định những lời hứa này mà chúng ta giành được chiến thắng.

Cuộc sàng lọc thử nhất (c.1-3). Đức Chúa Trời thử nghiệm đức tin Ghê-dê-ôn bằng cách sàng lọc đạo binh

32.000 người cho đến khi chỉ còn 300 người. Nếu đức tin của Ghê-đê-ôn dựa vào quy mô của đạo binh thì đức tin của ông rất yếu khi Đức Chúa Trời dùng đến ông! Cuối cùng theo Ghê-đê-ôn ra trận dưới một phần trăm trong số 32.000 người lúc đầu. Lời tuyên dương của Winston Churchill về Không Lực Hoàng Gia Anh trong Thế Chiến II cũng đúng đối với 300 người của Ghê-đê-ôn: "Chưa hề có trường hợp một số đông người lại mang ơn một số ít người về nhiều chiến công như vậy."

Đức Chúa Trời cho Ghê-đê-ôn biết lý do ông phải giảm số lượng của đạo binh: Ngài không muốn quân lính khoe khoang rằng họ đã thắng Ma-đi-an. Chiến thắng có được do đức tin, sẽ đem lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời vì không ai có thể giải thích sự việc xảy ra thế nào. Tiến sĩ Bob Cook thường nhắc chúng tôi: "Nếu các bạn có thể giải thích điều gì đang diễn ra trong chức vụ của mình thì đó là ý của quý vị chứ Đức Chúa Trời chẳng vì lý do đó mà làm việc đâu." Khi phục vụ trong Youth for Christ, tôi thường nghe các hướng dẫn của chúng tôi cầu nguyện: "Lạy Đức Giê-hô-va xin hãy gìn giữ Youth for Christ trên nền tảng của phép lạ." Nghĩa là họ sống bởi đức tin.

Chúng ta thường giống Vua Ô-xia, được mạnh mẽ là do Chúa vừa giúp lạ thường. Nhưng khi người được trở nên cường thịnh, lòng bèn kiêu ngạo đến nỗi làm điều ác" (*II Sử Ký* 26:15-16). Những người sống bởi đức tin ngày càng nhận biết sự yếu đuối của mình khi nhờ cậy vào sức của Chúa. "Vì khi tôi yếu đuối ấy là lúc tôi mạnh mẽ" (*II Cô-rinh-tô* 12:10).

Khi bảo những người lính sợ hãi kia quay về, Ghê-đê-ôn hoàn toàn vâng theo luật pháp Môi-se đã ban lúc đầu: "Ai là người sợ và nhát? Hãy đi trở về nhà mình, e lòng của anh em mình cũng yếu ớt như lòng mình chẳng" (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 20:8). G. Campbell Morgan nói: "Đức Chúa Trời không sử dụng người sợ hãi

và run rẩy. Vấn đề hiện nay là người sợ hãi và run rẩy lại cứ đòi ở lại trong quân ngũ. Sự cất giã sàng lọc hàng ngũ giáo hội đối với những kẻ sợ hãi và run rẩy là mối lợi lớn của ân sủng và vinh quang"¹

Kiều ngạo sau chiến trận làm mờ nhạt vinh hiển của Đức Chúa Trời, còn sợ hãi trong chiến trận làm tiêu tan lòng can đảm và năng lực của binh lính Đức Chúa Trời. Sợ hãi lây lan rất nhanh. Tính nhút nhát nguy hiểm hơn cả một toán quân thù. Sợ hãi và đức tin không thể đi đôi với nhau lâu. Hoặc sợ hãi sẽ đẩy lui đức tin, hoặc đức tin chiến thắng sự sợ hãi. John Wesley có lẽ đã nghĩ đến đạo binh của Ghê-đê-ôn khi ông nói: "Hãy cho tôi một trăm người không sợ gì cả, ngoại trừ tội lỗi, và không yêu gì cả, ngoại trừ Đức Chúa Trời, tôi sẽ làm rung động các cửa địa ngục!"²

Cuộc sàng lọc thứ hai (c.4-8). Đức Chúa Trời đưa 10.000 người còn sót lại của Ghê-đê-ôn qua cuộc thử nghiệm thứ hai bằng cách yêu cầu họ uống nước từ dưới sông. *Chúng ta không bao giờ biết Đức Chúa Trời đang thử nghiệm chúng ta qua kinh nghiệm bình thường nào đó của cuộc sống.* Tôi có nghe chuyện một vị mục sư lãnh đạo luôn đi chung xe với một thành viên trong nhóm mục sư tương lai bằng xe của người đó, để xem chiếc xe có ngăn nắp không và người đó lái xe có cẩn thận không. Tính ngăn nắp và thói quen lái xe cẩn thận có luôn luôn bảo đảm thành công trong chức vụ hay không thì không biết, nhưng bài học đó đáng được suy gẫm. Nhiều người đi xin việc làm đã phá hỏng cơ hội tốt của mình trong lúc ăn trưa với chủ vì không nhận biết là chủ đang ngầm dò xét mình. "Hãy biến mỗi cơ hội thành một cơ hội lớn, vì bạn không bao giờ có thể biết được lúc nào người khác có thể đang đánh giá khả năng của bạn để đưa bạn đến một vị trí cao hơn." Đó là câu nói của Marsden; tôi đã lộng kính câu này, và để trên bàn làm việc trong nhiều năm qua. Thỉnh thoảng suy

gẫm câu nói này thật hữu ích cho tôi.

Có gì quan trọng trong hai cách những người lính uống nước từ dưới sông? Vì Kinh Thánh không cho chúng ta biết, nên đúng nhất là đừng gán cho đoạn Kinh Thánh ấy một bài học thuộc linh nào mà Đức Chúa Trời không hề có ý ấy. Hầu hết các nhà giải kinh cho rằng những người cúi xuống để uống dễ bị quân thù tấn công, trong khi 300 người liếm nước trên tay thì vẫn cảnh giác. Nhưng quân thù ở cách đó bốn dặm (c.1), đang chờ xem người Do Thái sẽ làm gì; và Ghê-dê-ôn hẳn đã không đưa người của mình vào một tình thế hiểm nguy như vậy. Một nhà truyền giáo nổi tiếng cho rằng 300 người uống cách như vậy để họ có thể quan sát Ghê-dê-ôn, nhưng bản văn không có ý như vậy.

Giả thuyết của tôi là Đức Chúa Trời đã chọn phương pháp sàng lọc đạo binh này vì nó đơn giản, kín đáo (không người lính nào biết anh ta đang bị thử nghiệm), và phương pháp này lại dễ thực hiện. Chúng ta không nên nghĩ rằng cả 10.000 người đều uống cùng một lúc, vì như vậy sẽ phải giãn ra một đoạn dài cả mấy dặm dọc theo con sông. Vì mọi người chắc chắn là đến bờ sông theo nhóm nên Ghê-dê-ôn có thể quan sát và phát hiện ra 300 người. Mãi cho tới sau khi sự việc xảy ra họ mới hiểu là họ đã bị thử nghiệm.

"Không gì ngăn cản Đức Giê-hô-va dùng nhiều người hay ít người để cứu" (*I Sa-mu-ên* 14:6). Vài Hội Thánh ngày nay bị mê hoặc bởi những con số thống kê và nghĩ rằng họ mạnh mẽ vì họ đông đảo và giàu có, nhưng những con số không bảo đảm được ơn phước của Đức Chúa Trời. Môi-se đã cam đoan với người Do Thái rằng nếu họ vâng lời Đức Giê-hô-va, thì chỉ một người lính cũng có thể đuổi theo một ngàn người và hai người sẽ "đuổi mười ngàn người trốn chạy" (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:30). Ghê-dê-ôn chỉ cần 27 người lính để đánh bại nguyên cả đội quân Ma-đi-an 135.000 người (*Các Quan*

Xét 8:10), nhưng Đức Chúa Trời đã cho ông đến 300 người.

Câu 7:14 cho biết rõ dân Ma-đi-an biết Ghê-đê-ôn là ai, và chắc chắn họ đang quan sát xem ông đang làm gì. Tôi thường thắc mắc các điệp viên của quân thù đã nghĩ gì khi họ thấy đạo binh Do Thái dường như chia thành từng nhóm. Điều đó có làm dân Ma-đi-an quá tự tin và do vậy thiếu cảnh giác hay không? Hoặc giả các quan trưởng của họ lại cảnh giác, thắc mắc nhiều hơn: liệu Ghê-đê-ôn có đưa họ vào một bẫy chiến thuật nào không?

Đức Chúa Trời đã nhân từ ban cho Ghê-đê-ôn thêm một lời hứa chiến thắng: "Với 300 người đã liếm nước ta sẽ giải cứu các ngươi" (c.7). Bởi tin vào lời hứa và vâng theo sự hướng dẫn của Đức Giê-hô-va, Ghê-đê-ôn đã đánh bại kẻ thù và đem lại hòa bình cho đất nước trong bốn mươi năm (8:28).

Những người lính bị loại để lại một số trang bị cho 300 người được chọn, nên mỗi người có được một cây đuốc, một cây kèn và một cái bình - những vũ khí chiến đấu thật lạ đời.

2. Đức Chúa Trời Khích Lệ Đức Tin Chúng Ta

Các Quan Xét 7:9-15a

⁹Xây trong đêm đó, Đức-Giê-hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Hãy chỗi dậy, đi xuống hãm dinh Ma-đi-an, vì ta đã phó nó vào tay ngươi. ¹⁰Còn nếu ngươi sợ hãm nó, thì hãy đi xuống đó với Phu-ra, đầy tớ ngươi. ¹¹Ngươi sẽ nghe điều chúng nó nói, rồi ngươi sẽ cảm biết rằng mình có sức mạnh mà hãm dinh chúng nó. Vậy, Ghê-đê-ôn đi xuống cùng Phu-ra, đầy tớ mình, đến gần nơi lính canh ở đầu dinh. ¹²Vả, dân Ma-đi-an, dân A-ma-léc và hết thấy người phương Đông bủa ra trong trũng đồng như cào cào, còn lạc đà của chúng nó thì vô số, khác nào cát nơi bờ biển.

¹³Trong lúc Ghê-đê-ôn đến, có một người thuật điềm chiêm bao cho bạn mình nghe, rằng: Này, tôi có một điềm chiêm bao,

thấy một cái bánh nhỏ bằng bột lúa mạch lăn vào trại quân Ma-đi-an: Nó lăn đến một trại, dụng làm cho trại ngã, lật ngược trên lộn dưới, nên trại bị đánh đổ. ¹⁴Bọn người đáp rằng: Đó nào khác hơn là gươm của Ghê-đê-ôn, con trai Giô-ách, người Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã phó Ma-đi-an và cả trại quân vào tay người. ¹⁵Khi Ghê-đê-ôn nghe lời thuật điếm chiêm bao nầy và sự bàn điếm đó, thì thờ lạy Đức Chúa Trời;

Đức Giê-hô-va muốn Ghê-đê-ôn và 300 người của ông tấn công trại quân Ma-đi-an đêm hôm đó, nhưng trước tiên Ngài muốn giải quyết nỗi lo sợ vẫn còn vương vấn trong lòng Ghê-đê-ôn. Đức Chúa Trời đã phán với Ghê-đê-ôn ba lần rằng Ngài sẽ ban chiến thắng cho Y-sơ-ra-ên (6:14, 16; 7:7), và Ngài đã tái khẳng định điều đó với ông bằng cách cho ông ba dấu hiệu đặc biệt: lửa từ hòn đá (6:19-21), lốt chiên ướt (6:36-38), và lốt chiên khô (6:39-40). Đã từng được vua giúp biết bao lần, lẽ ra Ghê-đê-ôn phải có đức tin mạnh mẽ, nhưng ông hãy còn sợ hãi.

Chúng ta thật phải biết ơn Chúa vì Ngài hiểu và không đoán phạt chúng ta bởi những nghi ngờ cùng sợ hãi của mình! Ngài vẫn tiếp tục ban cho chúng ta sự khôn ngoan và không trách mắng khi chúng ta cứ cầu xin hoài (*Gia-cơ* 1:5). Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta ở trên trời cảm thông với những yếu đuối của chúng ta (*Hê-bơ-rơ* 4:14-16) và tiếp tục ban thêm ân sủng cho chúng ta (*Gia Cơ* 4:6). Đức Chúa Trời nhớ rằng chúng ta chỉ là bụi đất (*Thi Thiên* 103:14) và xác thịt (78:39).

Đức Chúa Trời khích lệ đức tin Ghê-đê-ôn qua hai cách.

Đức Chúa Trời ban cho Ghê-đê-ôn một lời hứa nữa (c.9). Đức Giê-hô-va phán với Ghê-đê-ôn đến lần thứ tư rằng Ngài đã phó đạo quân Ma-đi-an vào tay ông. Mặc dù trận đánh chưa xảy ra, nhưng Y-sơ-ra-ên đã chiến thắng rồi! 300 người có thể tấn công quân thù cách tự

tin rằng Y-sơ-ra-ên là kẻ chiến thắng.

Vài người có ý nghĩ cho rằng đức tin dưng cảm và tự tin là một loại kiêu ngạo tôn giáo, nhưng sự thật ngược lại. Những Cơ Đốc nhân tin vào lời hứa Đức Chúa Trời và thấy Ngài làm những việc lớn thì hạ mình biết rằng Đức Chúa Trời của vũ trụ chăm sóc họ và đứng về phía họ. Họ không cho mình có công gì trong niềm tin hay vinh dự gì trong những chiến thắng của họ. Tất cả sự vinh hiển thuộc về Đức Giê-hô-va vì Ngài đã làm tất cả! Chỉ những người vô tín của Đức Chúa Trời mới làm đau lòng Đức Giê-hô-va và cho Ngài là kẻ nói dối (*I Giăng 5:10*).

Hy vọng và tình yêu thương là những đức tính Cơ Đốc quan trọng, nhưng Đức Thánh Linh đã dùng cả một chương trong Tân Ước - *Hê-bơ-rơ 11* - để nói đến những chiến thắng nhờ *đức tin* đạt được bởi những con người bình thường dám tin vào Đức Chúa Trời và hành động trên lời hứa của Ngài. Đối với vài người, điều này có thể là sáo rỗng, nhưng công thức cũ xưa vẫn còn đúng ngày nay: "Đức Chúa Trời phán - Tôi tin - và thế là đủ rồi!"

Đức Chúa Trời cho Ghê-đê-ôn một dấu hiệu khác (c.10-14). Ghê-đê-ôn và đầy tớ ông phải có can đảm mới đi vào lãnh thổ quân thù và tiến đến trại quân Ma-đi-an đủ gần để có thể nghe lén cuộc nói chuyện giữa hai tên lính. Đức Chúa Trời đã cho một trong hai tên lính một giấc mơ, và giấc mơ đó nói với Ghê-đê-ôn rằng Đức Chúa Trời sẽ phó dân Ma-đi-an vào tay ông. Đức Giê-hô-va đã nói với Ghê-đê-ôn về việc này rồi, nhưng bây giờ Ghê-đê-ôn nghe điều đó từ miệng của quân thù!

Trong tài liệu Kinh Thánh, bạn thường thấy Đức Chúa Trời bày tỏ ý chỉ của Ngài qua giấc mơ. Trong số những tín hữu Ngài đã phán qua giấc mơ có Gia-cốp (*Sáng Thế Ký 28, 31*), Giô-sép (*Sáng Thế Ký 37*), Sa-lô-môn (*I Các Vua 3*), Đa-ni-ên (*Đa-ni-ên 7*), và Giô-sép, chồng Ma-ri (*Ma-thi-ơ 1:20-21; 2:13-22*). Nhưng Ngài

cũng phán với những người chưa tin bằng cách này như: A-bi-mê-léc (*Sáng Thế Ký* 20), Nê-bu-cát-nết-sa (*Đa-ni-ên* 2, 4), bạn tù của Giô-sép (*Sáng Thế Ký* 40), Pha-ra-ôn (*Sáng Thế Ký* 41), và vợ Phi-lát (*Ma-thi-ơ* 27:19). Tuy nhiên, chúng ta không nên kết luận từ những ví dụ này rằng đây là cách trò chuyện bình thường của Chúa với con người. Ngày nay chúng ta không nên tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa qua giấc mơ. Giấc mơ có thể bị hiểu sai (*Giê-rê-mi* 23:32; *Xa-cha-ri* 10:2), vì nếu không có sự hướng dẫn thiên thượng chúng ta không thể biết được ý nghĩa chính xác. Cách tốt nhất để biết sự hướng dẫn của Chúa là qua Lời Đức Chúa Trời, lời cầu nguyện và sự nhạy cảm với Đức Thánh Linh.

Lúa mạch là ngũ cốc được đa số người nghèo dùng nên hình ảnh bánh lúa mạch của Ghê-đê-ôn và đạo binh ông biểu hiện sự yếu đuối cùng hèn kém của họ. Bức tranh về cái bánh thiu cứng lẫn như bánh xe hàm ý chệch bại. Người giải nghĩa giấc mơ không biết rằng mình đang nói đến lẽ thật của Đức Chúa Trời và đang khích lệ tội tở Ngai. Ghê-đê-ôn không quan tâm đến việc bị ví với một ổ bánh thiu, vì ông biết chắc rằng Y-sơ-ra-ên sẽ đánh thắng Ma-đi-an và giải phóng đất nước khỏi cảnh nô lệ.

Điều quan trọng là Ghê-đê-ôn đã thờ lạy Đức Giê-hô-va trước khi ông hành động. Lòng nhơn từ và thương xót của Đức Giê-hô-va tràn ngập trong ông, ông sắp mặt xuống đầu phục và biết ơn. Giô-suê cũng đã làm như vậy trước khi chiếm lấy thành Giê-ri-cô (*Giô-suê* 5:13-15), và đó là một thói quen tốt cho chúng ta noi theo ngày nay. Trước khi có thể là những chiến binh thành công, chúng ta phải là những người thờ phượng chân thành.

3. Đức Chúa Trời Yêu Quý Đức tin Chúng Ta

Các Quan Xét 7:15b-25

rồi trở về trại quân Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Hãy chỗi dậy, vì Đức Giê-hô-va đã phó trại quân Ma-đi-an vào tay các ngươi!

¹⁶Đoạn, người chia ba trăm người làm ba đội, phát cho mỗi tên những kèn, bình không, và đuốc ở trong bình, ¹⁷mà dặn rằng: Hãy ngó ta, và làm y như ta làm; khi ta đến đầu trại quân, các ngươi sẽ làm theo điều ta làm. ¹⁸Khi ta và những kẻ theo ta thổi kèn, thì các ngươi cũng sẽ thổi kèn ở khắp xung quanh trại quân, và reo lên rằng: Vì Đức Giê-hô-va và vì Ghê-đê-ôn! ¹⁹Ghê-đê-ôn và một trăm quân theo người đi đến đầu trại quân vào lúc canh ba, hồi mới giao canh. Chúng thổi kèn, và đập bễ bình mình cầm nơi tay. ²⁰Bấy giờ, ba đội quân thổi kèn, và đập bễ bình, tay tả cầm đuốc, tay hữu nắm kèn đập thổi; đoạn cất tiếng reo lên rằng: Gươm của Đức Giê-hô-va và của Ghê-đê-ôn! ²¹Chúng đứng vây quanh trại quân, ai cứ chỗ nấy; cả trại quân bèn vỡ chạy, cất tiếng la và trốn đi. ²²Ba trăm người cứ thổi kèn, và khắp trại quân, Đức Giê-hô-va khiến trở gươm của mỗi người chém lẫn bạn mình. Đạo binh chạy trốn đến Bết-Si-ta, về hướng Xê-rê-đa, cho đến bờ cõi A-bên Mê-hô-la gần Ta-bát. ²³Người Y-sơ-ra-ên, tức những người chi phái Nép-ta-li, A-se và Ma-na-se hiệp lại mà đuổi theo dân Ma-đi-an.

²⁴Bấy giờ, Ghê-đê-ôn sai sứ vào khắp núi Ép-ra-im dặn nói rằng: Hãy xuống đón dân Ma-đi-an, chặn đường chúng nó qua sông, cho đến Bết-Ba-ra và các chỗ cạn của Giô-đanh. Vậy, các người Ép-ra-im hiệp lại, chiếm các bến cho đến Bết-Ba-ra, cùng những chỗ cạn của Giô-đanh. ²⁵Chúng cũng bắt được hai quan trưởng của dân Ma-đi-an, là Ô-rép và Xê-ép; giết Ô-rép tại nơi hòn đá Ô-rép, và Xê-ép tại nơi máy ép rượu Xê-ép. Đoạn, họ đuổi theo dân Ma-đi-an, cùng đem đầu Ô-rép và đầu Xê-ép đến Ghê-đê-ôn ở phía bên kia sông Giô-đanh.

"Vả, không có đức tin thì không thể làm đẹp lòng Ngài, vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng ban thưởng cho kẻ hết lòng tìm kiếm Ngài" (*Hê-bơ-rơ* 11:6). Đức tin không chỉ có nghĩa là tin cậy Đức Chúa Trời; mà còn có nghĩa là tìm kiếm

Đức Chúa Trời và muốn làm đẹp lòng Ngài. Chúng ta không tin cậy Đức Chúa Trời chỉ để mong Ngài ban cho điều gì. Chúng ta tin cậy Ngài vì Ngài vui lòng khi con dân Ngài nhờ cậy, tìm kiếm và làm đẹp lòng Ngài.

Đức Chúa Trời ban thưởng cho đức tin Ghê-đê-ôn như thế nào?

Đức Chúa Trời ban cho ông sự khôn ngoan để chuẩn bị đạo binh (7:15b-18). Ghê-đê-ôn là một con người mới khi ông và đầy tớ trở về trại quân Y-sơ-ra-ên. Nỗi lo sợ và nghi ngờ không còn nữa khi ông triệu tập đạo binh bé nhỏ của mình và truyền vào lòng họ sự can đảm qua những gì ông nói và làm. Ông thông báo với mọi người "Đức Giê-hô-va đã phó trại quân Ma-đi-an vào tay các người" (c.15). Như Vance Havner đã nói đức tin thấy vật vô hình (chiến thắng chưa có) và làm điều không thể làm (thắng cuộc chiến bằng số ít người với những vũ khí khác thường).

Kế hoạch của Ghê-đê-ôn đơn giản nhưng hiệu quả. Ông đưa cho mỗi người một cây kèn để thổi, một cái bình để đập, và một cây đuốc để đốt. Họ sẽ bao vây trại của quân thù, đuốc để ở trong bình và tay cầm kèn. Kèn là những chiếc sừng của con cừu đực như Giô-suê đã dùng ở Giê-ri-cô, và khi nhớ lại chiến thắng vĩ đại xưa, Ghê-đê-ôn thêm can đảm và người của ông được mạnh dạn khi xông trận. Khi Ghê-đê-ôn ra hiệu, mọi người thổi kèn, đập bể bình, để ánh sáng chiếu ra, và la lên: "Gươm của Đức Giê-hô-va và của Ghê-đê-ôn!" Đức Chúa Trời sẽ làm phần còn lại.

Ghê-đê-ôn là tấm gương cho họ noi theo. "Hãy quan sát ta... Theo sự hướng dẫn của ta. Làm y như điều ta làm" (c.7). Ghê-đê-ôn đã đi được một chặng đường dài kể từ ngày Đức Chúa Trời thấy ông lẩn trốn trong bàn ép rượu! Chúng ta không còn nghe ông hỏi "Nếu, Tại sao, Ở đâu?" (6:13). Ông không còn tìm kiếm dấu hiệu nữa. Trái lại, ông tự tin ra lệnh cho binh lính mình,

biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ ban chiến thắng cho.

Tin Mừng của Phúc Âm là chúng ta không bị buộc phải cứ ở mãi trong tình trạng cũ. Qua đức tin trong Chúa Giê-xu, bất kỳ ai cũng có thể được thay đổi. "Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới" (*II Cô-rinh-tô* 5:17). Chúa Giê-xu nói với anh của Anh-rê: "Người là Si-môn... Người sẽ được gọi là Sê-pha ["một tảng đá"] (*Giăng* 1:42). "Người là - người sẽ là!" Đó là tin vui cho ai muốn có một khởi đầu mới trong cuộc sống. Đức Chúa Trời có thể dùng một mẩu đất sét yếu ớt như Si-môn để khiến ông trở nên như một tảng đá! Đức Chúa Trời có thể dùng một người nghi ngờ như Ghê-đê-ôn để khiến ông thành một tướng lãnh!

Đức Chúa Trời ban cho ông sự can đảm để lãnh đạo đội quân (c.19-22). Ghê-đê-ôn dẫn đạo binh bé nhỏ của mình từ Suối Ha-rốt ("run rẩy") đến Trũng Gít-rê-ên bao vây trại quân. Khi nhận được dấu hiệu của Ghê-đê-ôn, tất cả bọn họ thổi kèn, đập bể bình, và la lớn: "Gươm của Đức Giê-hô-va và của Ghê-đê-ôn!" Thấy mình bị bao vây bởi ánh sáng thình lình và âm thanh ầm ĩ, dân Ma-đi-an nghĩ rằng họ đang bị một đạo quân lớn tấn công nên hoảng loạn. Đức Giê-hô-va đã can thiệp và gây nên tình trạng hỗn loạn trong trại quân, dân Ma-đi-an bắt đầu giết lẫn nhau rồi chạy trốn. Chúng đã vội vã lên xe chạy về hướng đông nam.

Đức Chúa Trời cho ông cơ hội mở rộng đạo binh (c.23-25). Rõ ràng là 300 người không thể truy đuổi hàng ngàn quân thù, vì vậy Ghê-đê-ôn phát lời kêu gọi thêm người tình nguyện. Tôi chắc là nhiều người trong số 32.000 quân lúc đầu đã đáp ứng lời kêu gọi của Ghê-đê-ôn, ngay cả chi phái kiêu ngạo Ép-ra-im cũng đến giúp sức. Họ có vinh dự đã bắt giữ và giết chết Ô-rép ("con quạ") và Xê-ép ("con sói") là hai quan trưởng Ma-đi-an. Ghê-đê-ôn trước kia ẩn trốn tại bàn ép rượu

(6:11), nhưng nay hạ được hai quan trưởng của quân thù cũng tại nơi bàn ép rượu.

Chiến thắng vĩ đại của Ghê-đê-ôn đối với dân Ma-đi-an là dấu mốc quan trọng trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, không khác gì Trận Chiến Waterloo của Anh Quốc, vì nó nhắc cho người Do Thái về quyền năng của Đức Chúa Trời giải cứu họ khỏi kẻ thù. Ngày của Ma-đi-an là một ngày trọng đại mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ không bao giờ quên. (*Thi Thiên* 83:11; *Ê-sai* 9:4; 10:26).

Hội Thánh ngày nay cũng có thể học hỏi từ sự kiện này để được khích lệ. Đức Chúa Trời không cần số lượng lớn để hoàn tất mục đích của Ngài, Ngài cũng không cần những người lãnh đạo tài năng. Ghê-đê-ôn và 300 người của ông sẵn sàng cho Đức Chúa Trời sử dụng, và Ngài đã khiến họ có thể chinh phục quân thù đem lại hoà bình cho đất nước. Khi Hội Thánh bắt đầu cậy vào thế lực - tòa nhà to, số lượng đông, ngân sách lớn - thì đức tin đã bị đặt nhầm chỗ, và Đức Chúa Trời không thể ban phước. Khi những người lãnh đạo dựa vào học vấn, tài năng, cùng kinh nghiệm của mình hơn là nhờ cậy Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời từ bỏ họ để tìm kiếm một Ghê-đê-ôn.

Điều quan trọng đối với chúng ta là phải sẵn sàng để Đức Chúa Trời sử dụng khi Ngài cần đến. Chúng ta có thể không hoàn toàn hiểu được kế hoạch của Ngài, nhưng chúng ta có thể hoàn toàn tin vào lời hứa của Ngài, và chính đức tin nơi Ngài sẽ ban chiến thắng.

Chú thích

¹ G. Campbell Morgan, *The Westminster Pupil*, tập 4, 209.

² Tiến sĩ J. Vernon McGee, bạn tôi, thường nêu câu hỏi: "Tại sao Ghê-đê-ôn không quay về nhà? Ông cũng lo sợ chứ!" Lòng can đảm không nhất thiết phải là

không có sợ hãi; đó là sự thắng hơn nỗi lo sợ bằng cách biến nó thành năng lực. Có lần tôi đã hỏi một ngôi sao bóng đá Cơ Đốc nhân nổi tiếng trong trường cao đẳng rằng làm sao anh có thể dẫn banh chạy xuống tận phía dưới sân cỏ, và câu trả lời của anh là: "Vì tôi sợ, chỉ là vì sợ thôi; nên tôi cứ tiếp tục chạy!" Có nỗi sợ hãi làm tê liệt và có nỗi sợ làm tăng thêm sinh lực, nỗi sợ của Ghê-dê-ôn thuộc loại thứ hai.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG NĂM

Các Quan Xét 7

1. Đức Chúa Trời thử nghiệm đức tin chúng ta như thế nào?
2. Đọc *Các Quan Xét 7*. Ghê-đê-ôn đã thay đổi ra sao trong chương này?
3. Điều gì khiến Ghê-đê-ôn thay đổi?
4. Đức Chúa Trời thử nghiệm đức tin Ghê-đê-ôn ra sao?
5. Đức Chúa Trời khích lệ đức tin Ghê-đê-ôn như thế nào?
6. Đức Chúa Trời khen ngợi đức tin Ghê-đê-ôn như thế nào?
7. Điểm nào mang tính tiên tri trong lời thiên sứ mô tả Ghê-đê-ôn là một "chiến binh hùng mạnh"?
8. Bạn học được gì về Đức Chúa Trời qua kinh nghiệm của Ghê-đê-ôn?
9. Bạn học được gì về đức tin qua kinh nghiệm của Ghê-đê-ôn?
10. Thử định nghĩa đức tin bằng một hoặc hai câu?
11. Làm thế nào đức tin có thể giúp chúng ta chiến thắng thay vì bị cám dỗ khuất phục?

THẮNG TRẬN NHƯNG MẤT VINH QUANG

Các Quan Xét 8

Khi đến một nơi nào để nghỉ ngơi hay làm việc, hãy xem trước nơi đó có an ninh không.

Theo một bài báo của tờ *Pulse* ra ngày 25 tháng 6 năm 1993, có năm mươi sáu quốc gia gặp vấn đề nghiêm trọng về mìn. Angola có hai mươi triệu quả mìn chôn rải rác dưới mặt đất chưa được gỡ đi hay phá hủy, Afghanistan có 10 triệu và Cambodia 4 triệu rưỡi; chi phí để tháo gỡ cao quá mức các quốc gia này có thể chịu nổi. Chiến tranh có thể đã qua, nhưng những mối hiểm nguy chưa chấm dứt.

Mục sư Andrew Bonar thuộc hội Trưởng Lão Tô Cách Lan từng nói: "Chúng ta hãy cảnh giác sau chiến thắng cũng như trước trận chiến." Khi ông nói câu ấy thế giới chưa biết đến mối nguy của mìn, những lời ông hãy còn là một lời khuyên tốt cho chúng ta.

Đó là lời khuyên Ghê-đê-ôn cần sau khi ông đánh tan dân Ma-đi-an, vì những vấn đề của ông vẫn chưa giải quyết xong. Ông khám phá ra một vài "quả mìn" đang sẵn sàng chờ nổ.

Nghiên cứu sâu hơn về cuộc đời Ghê-đê-ôn, chúng ta thấy những đáp ứng của ông đối với sự kêu gọi của Đức Giê-hô-va để đánh bại quân thù. Lúc đầu Ghê-đê-ôn đầy những thắc mắc và nghi ngờ; nhưng sau đó ông trưởng thành trong đức tin, tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời, và dẫn đạo binh đến chiến thắng. Trong *Các Quan Xét*

8, câu chuyện tập trung vào những câu trả lời của Ghê-đê-ôn đối với những người khác nhau sau khi thắng trận; và câu chuyện cho chúng ta biết ông đã giải quyết một số tình huống khó khăn như thế nào.

Sự kiện trong chương 8 diễn biến như sau: Ghê-đê-ôn đuổi theo hai vua (c.4-12); ông kỷ luật những người Do Thái ngang ngạnh trên đường trở về nhà (c.13-17); phản kháng của người Ép-ra-im khi ông về đến nhà (c.1-3); giết chết hai vua (c.18-21); và Ghê-đê-ôn "về hưu" (c.22-35). Mỗi sự kiện trình bày một thách thức mới đối với Ghê-đê-ôn, và ông đã đáp ứng cách khác nhau đối với từng sự kiện một.

1. Lời Đáp Êm Dịu Cho Những Người Chỉ Trích

Các Quan Xét 8:1-3

¹Người Ép-ra-im bèn nói cùng Ghê-đê-ôn rằng: Vì sao ông đã đả chúng tôi như vậy? Khi ông đi giao chiến cùng dân Ma-đi-an, sao không gọi chúng tôi đi với? Chúng cãi cùng người cách dữ dội. ²Nhưng người đáp cùng chúng rằng: Sánh với anh em, tôi há có làm được điều chi? Sự mót nho của Ép-ra-im há chẳng hơn mùa gặt nho của A-bi-ê-xe sao? ³Đức Chúa Trời đã phó Ô-rép và Xê-ép là hai quan trưởng dân Ma-đi-an, vào tay anh em. Đem sánh với anh em, tôi nào có làm được điều gì? Khi người nói lời ấy rồi, cơn giận của chúng bèn nguôi.

Tại sao phân đoạn này được đặt lên trước là điều hơi khó hiểu. Không chắc là người Ép-ra-im oán trách Ghê-đê-ôn khi họ bắt giữ Ô-rép và Xê-ép (7:24-25) và khi ông đuổi theo Xê-bách và Xanh-mu-na (8:12). Chiến đấu cùng kẻ thù làm hao tổn năng lực cùng sức tập trung của họ, và trả lời của Ghê-đê-ôn trong câu 3 cho thấy người Ép-ra-im đã bắt giữ và giết Ô-rép và Xê-ép. Có lẽ một nhóm người trong chi phái đã đến thăm Ghê-đê-ôn lúc phân chia chiến lợi phẩm sau khi ông trở về nhà, và đó là lúc họ than phiền.

Biết mình là một chi phái lớn và quan trọng, đứng thứ hai sau Giu-đa, người Ép-ra-im rất tự đắc. Ghê-đê-ôn xuất thân từ chi phái Ma-na-se, chi phái "anh em" với Ép-ra-im.¹ Ép-ra-im thấy bị sỉ nhục vì không được ông kêu gọi ra trận. Nhưng tại sao một chi phái quan trọng như vậy lại muốn theo một nông dân ra trận chứ? Họ đã giúp đỡ Ê-hút (3:26-29) và Đê-bô-ra và Ba-rác (5:13-14), nhưng điều đó không đảm bảo là họ sẽ giúp Ghê-đê-ôn.

Ngẫm nghĩ về cách thực hiện cuộc tấn công Ma-đi-an, ta sẽ thấy Ghê-đê-ôn đã khôn ngoan không kêu gọi người tình nguyện trong chi phái Ép-ra-im. Chi phái tự hào này sẽ phản ứng mạnh nếu Ghê-đê-ôn bảo những người sợ hãi quay về, và họ sẽ không để ông cắt giảm đạo binh xuống chỉ còn 300 người! Nếu Ghê-đê-ôn kêu gọi họ rồi lại đuổi phần lớn trong số họ về nhà thì họ sẽ nổi loạn to trước khi khởi hành cuộc chiến. Ép-ra-im có thể phụ giúp trong việc mở những cuộc hành quân "truy quét", và đó mới là điều thật sự quan trọng.

Ép-ra-im đã mất cơ hội đoạt chiến lợi phẩm từ hơn 100.000 lính. Có lẽ vì vậy mà họ nổi giận (Có khi người ta chỉ trích bạn điều gì đó vì một lý do ẩn kín mà bạn không ngờ tới được). Lúc ấy chưa có luật phân chia chiến lợi phẩm. Mãi đến đời Đa-vít mới có luật này (*I Sa-mu-ên* 30:21-25), nên những người không tham chiến, không được chia phần. Trong khi người Ép-ra-im lẽ ra phải cảm ơn Ghê-đê-ôn đã giải phóng dân tộc thì họ lại chỉ trích ông và chất thêm gánh nặng cho ông.

Là một tướng thắng trận, một anh hùng dân tộc, và là người đầu tiên được dân chọn làm vua, Ghê-đê-ôn có thể sử dụng quyền hành và sự mến mộ của dân chúng để dập tắt lời chống đối của chi phái Ép-ra-im. Thế nhưng ông đã khôn ngoan áp dụng lời dạy: "Lời đáp êm dịu làm nguôi cơn giận, còn lời xẵng xớm gây thành nộ thêm" (*Châm Ngôn* 15:1). Có lẽ cảm xúc tức thời của Ghê-đê-ôn không hiền hòa như thế, nhưng ông đã biết

tự chế và đối xử tử tế với anh em. "Người chậm nóng giận thắng hơn người dõng sĩ, và ai cai trị tâm trí mình, thắng hơn kẻ chiếm lấy thành" (*Châm Ngôn* 16:32). Ghê-dê-ôn đã chứng tỏ rằng ông có thể điều khiển không chỉ một đạo binh mà còn điều khiển được cả tính khí và lưỡi của mình.

Thật đáng buồn khi anh em quay lại đánh nhau sau khi đã chung lưng đánh bại quân thù. "Kìa, anh em ăn ở hoà thuận nhau, thật tốt đẹp thay!" (*Thi Thiên* 133:1) Ghê-dê-ôn thẳng thắn khen ngợi người Êp-ra-im. Ông nói với họ rằng việc họ bắt giữ Ô-rép và Xê-ép là một kỳ tích lớn hơn bất cứ điều gì người ta đã làm trong quê hương của ông. Thế là hòa bình được khôi phục và Ghê-dê-ôn trở về với những công việc quan trọng hơn đang chờ đợi.²

Trong *Poor Richard's Almanack* (1734), Benjamin Franklin viết:

"Bất cứ điều gì khởi đầu trong cơn giận đều kết thúc trong hổ nhục."

Vua Sa-lô-môn viết: "Khởi đầu của sự tranh cạnh giống như đường nước chảy; vậy khá thôi ganh đua trước khi cuộc tranh cãi bắt đầu" (*Châm Ngôn* 17:14).

2. Lời Cảnh Báo Nghiêm Khắc Cho Những Kẻ Hoài Nghi

Các Quan Xét 8:4-17

⁴Ghê-dê-ôn đi tới sông Giô-dan, sang qua cùng ba trăm người đồng theo mình; dẫu mệt nhọc, họ cũng cứ rượt theo quân nghịch. ⁵Người bèn nói cùng dân Su-cốt rằng: Ta xin các người hãy cấp một vài ổ bánh cho dân theo ta, vì chúng mệt nhọc; ta đương đuổi theo Xê-bách và Xanh-mu-na, hai vua Ma-di-an. ⁶Nhưng các quan trưởng Su-cốt đáp rằng: Chớ thì ông đã cầm nơi tay mình cườm tay của Xê-bách và Xanh-mu-na chưa, nên chúng tôi phải cấp bánh cho đạo binh ông? ⁷Ghê-dê-ôn la lên rằng: Thế thì, khi Đức Giê-hô-va đã phó Xê-bách và Xanh-mu-

na vào tay ta, ta sẽ lấy chông đồng vắng và nhánh gai mà đánh thịt các ngươi! ⁸Từ đó, người đi lên đến Phê-nu-ên và cũng nói một cách ấy với dân Phê-nu-ên. Dân Phê-nu-ên đáp cùng người y như dân Su-cốt đã đáp. ⁹Vậy, người cũng nói với dân Phê-nu-ên rằng: Khi ta trở về bình an, ắt sẽ phá hủy cái tháp này.

¹⁰Xê-bách và Xanh-mu-na ở tại Cạt-cô với quân binh mình, số chừng mười lăm ngàn người, là kẻ còn sót lại trong đạo binh của các người phương Đông; vì một trăm hai mươi ngàn người có tài cầm gươm đã bị giết. ¹¹Ghê-dê-ôn đi lên theo đường của những dân ở dưới trại, tại hướng đông Nô-bách và Giô-bê-ha, đánh bại đạo binh vẫn tưởng rằng mình bình an vô sự. ¹²Khi Xê-bách và Xanh-mu-na chạy trốn, người đuổi theo bắt được hai vua Ma-di-an, là Xê-bách và Xanh-mu-na, và đánh cả đạo binh vỡ chạy.

¹³Đoạn, Ghê-dê-ôn, con trai Giô-ách, ở trận trở về qua dốc Hê-re, ¹⁴bắt một đứa trai trẻ ở Su-cốt, tra hỏi nó, rồi nó viết khai tên những quan trưởng và trưởng lão của Su-cốt, số được bảy mươi bảy người. ¹⁵Kế đó, người đến cùng dân Su-cốt, mà nói rằng: Này Xê-bách và Xanh-mu-na mà các ngươi đã mắng ta rằng: Chớ thì ông đã cầm cườm tay Xê-bách và Xanh-mu-na nơi tay mình chưa, nên chúng tôi phải cấp bánh cho dân mệt nhọc của ông? ¹⁶Vậy, người bắt các trưởng lão của thành, lấy chông gai nơi đồng vắng mà đánh phạt những người Su-cốt; ¹⁷cũng phá hủy tháp Phê-nu-ên và giết những người của thành ấy.

Ghê-dê-ôn và binh lính ông đuổi theo hai vua Ma-di-an là Xê-bách và Xanh-mu-na để bắt giết với mục đích làm tiêu tan lực lượng quân thù. Đạo binh băng qua sông Giô-đanh đến Su-cốt ở Gát, hy vọng tìm được lương thực; nhưng người Su-cốt không giúp đỡ anh em mình. Hai chi phái rưỡi chiếm cứ vùng đất phía đông sông Giô-đanh không cảm thấy gần gũi với các chi phái khác như họ đáng phải gần, và Gát đã không gửi quân tình nguyện giúp đỡ Đê-bô-ra và Ba-rác (5:17), hoặc Ghê-dê-ôn. Trong khi những người khác liều mạng sống mình, thì người Gát ngồi yên.

Dân Am-môn và Mô-áp, bà con của người Do Thái

qua Lót, đã không giúp lương thực cho Y-sơ-ra-ên; nên Đức Chúa Trời rửa sả họ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 23:3-6). Hiếu khách là một trong những đức tính của Đông Phương, và theo phong tục, người dân phải chu cấp nhu cầu của khách lạ cũng như của bà con. Tiếp đãi khách cũng là một nhiệm vụ quan trọng trong Hội Thánh ban đầu, vì lúc đó không có khách sạn cho khách trú ngụ; còn trong thời kỳ bắt bớ, nhiều người không nơi trú thân. (Xem *Rô-ma* 12:13; *I Ti-mô-thê* 5:10; *Hê-bơ-rơ* 13:2; *I Phi-e-rơ* 4:9.) Thực ra, giúp đỡ một anh em nghèo đói là cơ hội giúp Đức Chúa Giê-xu Christ (*Ma-thi-ơ* 25:34-40).

Người Su-cốt nghi ngờ khả năng của Ghê-đê-ôn trong việc đánh bại đạo quân Ma-đi-an đang trốn chạy và bắt giữ được hai vua. Nếu người Su-cốt giúp Ghê-đê-ôn và Ghê-đê-ôn thất bại thì người Ma-đi-an sẽ trả thù Su-cốt. Người Su-cốt không nghĩ rằng cho người anh em đang đói của mình ăn là một cơ hội bày tỏ tình yêu thương nhưng là một sự liều lĩnh mà họ không muốn làm, và họ đã hơi thiếu thận trọng trong cách nói chuyện với Ghê-đê-ôn. Vì Ghê-đê-ôn nhận được cùng một câu trả lời của người Phê-ni-ên nên ông cảnh cáo cả hai thành rằng ông sẽ trở lại trừng phạt họ.

Đức Chúa Trời cho Ghê-đê-ôn cùng binh lính của ông thắng được đạo quân Ma-đi-an chạy trốn và giúp bắt giữ được hai vua của quân thù. Ông quay về theo đường cũ và giữ đúng lời hứa của mình đối với người Su-cốt và Phê-ni-ên. May mắn thay, ông gặp một gã trai trẻ có thể cho ông tên của bảy mươi bảy quan trưởng người Su-cốt đã từ chối giúp đỡ mình cùng đạo binh của mình. Ông chỉ cho họ thấy hai vua mà các trưởng lão đã nói rằng Ghê-đê-ôn sẽ không bao giờ bắt được, sau đó ông sửa phạt họ, có lẽ là bằng cách đánh họ với những cành cây gai.³ Sau đó ông đến Phê-ni-ên và phá hủy tháp, giết chết những người đã chống đối ông.

Tại sao Ghê-đê-ôn không bày tỏ lòng nhân từ đối với người Su-cốt và Phê-ni-ên như ông đã làm đối với Ép-ra-im và tha thứ cho sai phạm của họ? Một mặt, tội của họ không giống nhau. Sự kiêu ngạo của Ép-ra-im chẳng là gì so với sự dấy loạn của Su-cốt và Phê-ni-ên. Ép-ra-im bảo vệ niềm kiêu hãnh của chi phái họ, là một tội nhưng không nghiêm trọng; còn người Su-cốt và Phê-ni-ên vừa chống nghịch cùng người lãnh đạo được Đức Chúa Trời lựa chọn *vừa giúp đỡ kẻ thù*. Tội của họ là sự cứng lòng đối với anh em và mưu phản Đức Chúa Trời. Ghê-đê-ôn cùng binh lính ông phải liều mạng sống luống công để giải cứu Y-sơ-ra-ên nếu những kẻ phản bội ở ngay trong đất nước họ?

Các nhà lãnh đạo phải sáng suốt nếu không sẽ có những quyết định sai lầm khi giải quyết những tình huống khác nhau. Xúc phạm cá nhân là một chuyện, nhưng nổi loạn cùng Đức Giê-hô-va và dân của Ngài là một việc hoàn toàn khác.

3. Một Câu Hỏi Nghiêm Túc Cho Kẻ Thù

Các Quan Xét 8:18-21

¹⁸Đoạn, người nói cùng Xê-bách và Xanh-mu-na rằng: Các người kia mà hai người đã giết tại Tha-bô là làm sao? Hai vua đáp: Chúng nó cũng như người; mỗi người đều có hình vóc như một hoàng tử. ¹⁹Người tiếp: Ấy là anh em ta, con của mẹ ta. Quả thật, ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thể, nếu hai người đã để anh em ta sống, thì nay ta không giết hai người! ²⁰Đoạn, Ghê-đê-ôn nói cùng Giê-the, con đầu lòng mình, mà rằng: Hãy chỗi dậy, giết họ đi. Nhưng người trẻ chẳng rút gươm ra vì sợ; người vẫn còn thiếu niên. ²¹Xê-bách và Xanh-mu-na nói: Chánh người hãy chỗi dậy đánh chúng ta đi; vì hễ người thể nào thì sức thể ấy. Ghê-đê-ôn bèn chỗi dậy, giết Xê-bách và Xanh-mu-na; đoạn lấy đồ trang sức hình như trắng lưỡi liềm ở nơi cổ lạc đà của hai vua.

Khi Ghê-đê-ôn trở về nhà tại Óp-ra, dẫn theo Xê-bách

và Xanh-mu-na làm tù nhân, chắc hẳn đoàn binh của ông vô cùng phấn khởi. Ghê-đê-ôn là một anh hùng thật sự. Chỉ với 300 người, ông đã đánh hạ trại quân của kẻ thù và đuổi theo những tên lính chạy trốn qua sông Giô-danh, đến tận phía nam Cạt-cô. Ông đã đem về hai vua địch cùng với những chiến lợi phẩm thu gom dọc đường. Ghê-đê-ôn có một vấn đề cá nhân cần giải quyết với hai vua này vì họ mắc tội giết anh em ông tại Tha-bô. Bản văn không cho chúng ta biết hành động tàn ác này xảy ra lúc nào, nhưng chắc là xảy ra vào một trong những vụ cướp bóc hằng năm trước đây của người Ma-đi-an. Chúng ta không được biết những anh em của Ghê-đê-ôn đã làm gì và tại sao bị giết.

Theo Luật Pháp Môi-se, gia đình phải báo thù những tội ác như vậy bằng cách giết những kẻ đã giết người. Trong xứ không có cảnh sát, mỗi gia đình tự truy tìm và trừng phạt những kẻ đã giết bà con mình, miễn sao thủ phạm là kẻ có tội (xem *Dân Số Ký* 35:9-34). Trong trường hợp của Xê-bách và Xanh-mu-na, thủ phạm không chỉ là kẻ giết người mà còn là kẻ thù của Y-sơ-ra-ên.

Hai vua đã khôn ngoan trong cách trả lời Ghê-đê-ôn, dâng bồng ông bằng cách ví ông và anh em ông với những hoàng tử. Nịnh hót có ngon ngọt nhưng nuốt vào thì chết tức tưởi. Ghê-đê-ôn đã sáng suốt không nghe lời nịnh hót. Làm sao ông có thể tha cho hai kẻ tội ác đã cướp lấy lương thực từ miệng những phụ nữ và trẻ con Do Thái cũng như đã nhẫn tâm giết đàn ông Do Thái?

Vào thời đó, việc một người lính chết như thế nào rất quan trọng đối với danh tiếng của người ấy. A-bi-mê-léc không muốn chết dưới tay một phụ nữ (9:53-54), Vua Sau-lơ không muốn rơi vào tay dân Phi-li-tin (*I Sa-mu-ên* 31:1-6). Một đứa trẻ mà giết một ông vua sẽ là điều sỉ nhục vô cùng đối với vị vua ấy, nên Ghê-đê-ôn bảo con trai nhỏ của mình là Giê-the xử tử hai tên tội phạm.

Thi hành mạng lệnh này, Giê-the không chỉ giữ đúng luật lệ của xứ và làm nhục hai vua mà còn đem lại vinh dự cho chính mình. Quãng đời còn lại, cậu ta sẽ được nổi tiếng là một thiếu niên đã giết được hai vua địch.

Nhưng cậu con trai không sẵn sàng nhận lấy trách nhiệm cũng như vinh dự. Ngay cả khi người ta phạm tội, việc thực thi công lý trong xứ là điều hệ trọng và không được giao trong tay trẻ con. Vì sợ mà Giê-the đã ngần ngại trong việc trả thù kẻ giết các chú của mình; vì vậy hai vua bảo Ghê-đê-ôn hãy làm việc đó.

Dường như có một chút mỉa mai trong lời nói của họ, có thể diễn giải như sau: "*Chính ông* hãy giết chúng tôi đi, Ghê-đê-ôn. Để chúng tôi xem thử *ông* là loại người nào - hay ông cũng chỉ là một đứa trẻ?" Xê-bách và Xanh-mu-na không muốn một Giê-the non nớt giết mình vì nếu thế thì cái nhục lớn hơn và cái chết cũng đau đớn hơn. Các vua cố tình khêu gợi sự tức giận của Ghê-đê-ôn, biết rằng ông là một tay kiếm giỏi và sẽ giết họ cách nhanh chóng. Quả vậy, Ghê-đê-ôn kết liễu đời sống hai vua rất mau lẹ.

4. Một Câu Trả Lời Gây Hoang Mang Cho Bạn Bè

Các Quan Xét 8:22-32

²²Bấy giờ, những người Y-sơ-ra-ên nói cùng Ghê-đê-ôn rằng: Xin ông, con trai, và cháu ông hãy quản trị chúng tôi, vì ông đã giải cứu chúng tôi khỏi tay dân Ma-đi-an. ²³Nhưng Ghê-đê-ôn đáp cùng chúng rằng: Ta chẳng quản trị các ngươi, con trai ta cũng không quản trị các ngươi đâu; Đức Giê-hô-va sẽ quản trị các ngươi.

²⁴Đoạn, Ghê-đê-ôn nói cùng chúng rằng: Ta chỉ xin các ngươi một điều nầy, là mỗi người trong các ngươi phải giao cho ta những vòng mình đã đoạt lấy. (Vả, quân nghịch có những vòng vàng, vì chúng nó vốn là dân Ích-ma-ên). ²⁵Chúng đáp: Chúng tôi sẵn lòng giao cho ông. Họ trải một áo tơ ra, rồi hết thảy đều ném vào đó những vòng của mình đã đoạt lấy.

²⁶Những vòng vàng mà Ghê-đê-ôn đã xin, cân được một ngàn

bảy trăm siếc-lơ vàng, không kể những đồ trang sức hình như trắng lưỡi liềm, hoa tai, và áo sắc điều của vua Ma-di-an thường mặc, cùng những kiếng nơi cổ lạc đà. ²⁷Ghê-đê-ôn lấy vật đó làm một cái ê-phốt, để trong thành mình tại Óp-ra. Cả Y-sơ-ra-ên đều cúng thờ cái ê-phốt đó; nó trở thành một cái bầy cho Ghê-đê-ôn và cả nhà người.

²⁸Dân Ma-di-an bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, chẳng cất đầu lên được nữa; nên trong đời Ghê-đê-ôn, xứ được hòa bình trọn bốn mươi năm. ²⁹Giê-ru-ba-anh, con trai Giô-ách, trở về và ở trong nhà mình. ³⁰Vả, Ghê-đê-ôn sanh được bảy mươi con trai, vì người có nhiều vợ. ³¹Vợ lẽ người ở tại Si-chem, cũng sanh cho người một con trai, đặt tên là A-bi-mê-léc.

³²Đoạn, Ghê-đê-ôn, con trai Giô-ách, qua đời, tuổi tác đã cao, được chôn trong mã của Giô-ách, cha người, tại Óp-ra, là thành dân A-bi-ê-xê-rít.

Câu chuyện tập trung vào hai lời yêu cầu, một yêu cầu của dân chúng đối với Ghê-đê-ôn và yêu cầu kia là của Ghê-đê-ôn đối với dân chúng.

Dân cần có một vua (c.22-23, 29-32). Ghê-đê-ôn được dân chúng yêu mến đến nỗi họ yêu cầu ông thiết lập một vương triều, một điều hoàn toàn mới mẻ đối với đất nước Y-sơ-ra-ên. Đây là cách họ thưởng công cho Ghê-đê-ôn về những gì ông đã làm cho họ. Nhưng đó cũng là một cách bảo đảm rằng các chi phái sẽ hiệp nhất và cũng để có một sự lãnh đạo đủ uy tín để tập hợp họ chống lại những kẻ xâm lược trong tương lai.

Yêu cầu của họ phát xuất từ lòng vô tín; vì như Ghê-đê-ôn đã nhắc họ, Đức Chúa Trời là vua của họ.⁴ Ghê-đê-ôn đã từ chối lời mời của họ hoàn toàn dựa trên lý do thần học: Ông không dám thay chỗ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Mỗi người Do Thái lẽ ra đã phải biết rằng ngôi thi ân là ngai của Đức Chúa Trời, nơi đó Ngài cai trị dân của Ngài. "Hỡi Đấng ngự trên chê-ru-bin, hãy chiếu sáng ra" (*Thi Thiên* 80:1). "Đức Giê-hô-va cai trị, các dân hãy run sợ; Ngài ngự trên các chê-ru-bin, trái đất khá rúng động" (99:1). Thiết lập một ngai vua để cai

trị nước tức là phủ nhận sự tể trị của Đức Giê-hô-va.⁵

Môi-se cảnh cáo rằng sẽ có một ngày Y-sơ-ra-ên muốn có một vua như các dân khác và quên rằng họ là một quốc gia đặc biệt, không giống các dân Ngoại (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 4:5-8; 14:2; 17:14-20; *Xuất Ê-díp-tô Ký* 19:4-5). Có quốc gia nào khác lại được Đấng Sáng Tạo, Chúa của trời đất làm Vua mình hay không?

Điều Ghê-đê-ôn nói đáng khen ngợi nhưng điều ông làm sau này lại rất khó hiểu. Sau khi từ chối ngôi vua, *ông lại sống như một vị vua! Các Quan Xét* 8:29-32 miêu tả lối sống của một quốc vương chứ không phải của một quan xét hay một tướng lãnh hồi hưu. Ghê-đê-ôn khá giàu có, một phần là do chiến lợi phẩm, một phần là quà tặng của dân sự; ông có nhiều vợ và ít nhất là một nàng hầu. Các bà vợ sanh cho ông bảy mươi con trai, nàng hầu sanh một con trai. Ông đặt tên con của nàng hầu là A-bi-mê-léc, nghĩa là "cha tôi là vua"; và đứa con này đã cố sống cho xứng với tên của mình và trở thành kẻ thống trị khắp xứ. Ghê-đê-ôn dường như cũng làm ra vẻ có nhiệm vụ tế lễ vì ông làm cho mình ê-phót và có lẽ đã dùng nó để cầu vấn cho dân chúng.

Không ai phủ nhận vị quan xét dưng cảm gốc quân nhân này xứng đáng nhận vinh dự và phần thưởng, nhưng sự hưởng lạc trong tuổi già của ông không được đẹp.

Ghê-đê-ôn đòi vàng (c.24-28). Dân chúng rất vui vẻ phân chia chiến lợi phẩm cho Ghê-đê-ôn. Ông đã đem lại hòa bình cho đất nước (c.28)⁶ và đã từ chối làm vua của họ, cho nên chia chiến lợi phẩm cho ông để thưởng công là việc phải lẽ. Dân Ma-đi-an đeo những hình lưỡi liềm bằng vàng, hoặc trên lỗ tai hoặc trên mũi (*Sáng Thế Ký* 24:47), và quân lính Y-sơ-ra-ên đã nhanh chóng tước những món đồ quý giá đó làm chiến lợi phẩm. Ghê-đê-ôn nhận được hơn bốn mươi cân vàng, không kể tài sản ông lấy của Xê-bách và Xanh-mu-na. Do đó, ông có

thể sống rất vương giả.

Nhưng đến đây thì con người của đức tin ngày nào lại dẫn dân chúng vào con đường thờ hình tượng; vì Ghê-dê-ôn làm một cái ê-phót, và dân chúng cầu vấn với ê-phót đó (c.27). Như vậy là họ không thực sự trung thành với Đức Giê-hô-va và đã dùng ê-phót như một hình tượng. Trong Kinh Thánh, thờ thần tượng được xem như tội tà dâm (*Ê-sai* 50:1-3; 54:6-8; *Giê-rê-mi* 2:1-3; 3:1 đến hết; *Ô-sê* 2; *Gia-cơ* 4:4; *Khải Huyền* 2:4). Ghê-dê-ôn có lẽ đã làm cái ê-phót như một vật tượng trưng cho Giê-hô-va, để "giúp dân sự" trong việc thờ phượng, nhưng ý tốt ấy đưa đến một kết quả xấu xa không thể biện minh được. Ông biết làm hình tượng là điều sai (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:4-6).

Chúng ta không biết ê-phót này là một kiểu trang phục được tô điểm do các thầy tế lễ thượng phẩm mặc (28:6), hay là một dạng hình tượng nào đó (xem *Các Quan Xét* 17:5; 18:14, 17); nhưng nó được dùng trong việc thờ phượng và trở thành một cái bẫy cho Ghê-dê-ôn và dân chúng (*Thi Thiên* 106:36). Có lẽ Ghê-dê-ôn đã dùng nó để xác định ý chỉ của Đức Chúa Trời và giúp dân chúng giải quyết những nan đề của họ. Nếu Ghê-dê-ôn muốn bắt chước các thầy tế lễ mà làm ê-phót để đeo thì ông trái mạng Đức Chúa Trời. Ghê-dê-ôn không phải là thầy tế lễ nên không được đeo ê-phót. Nếu đó là hình tượng để kỷ niệm, thì Ghê-dê-ôn đã không vâng theo Luật Pháp Đức Chúa Trời (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:4-6) và làm hư dân Ngài. Từ việc thờ lạy ê-phót sang thờ lạy Ba-anh chỉ là một bước rất ngắn (*Các Quan Xét* 8:33).

Ghê-dê-ôn đã bỏ lỡ một cơ hội lớn để cải tổ và khôi phục đất nước. Ông đã phá dỡ những hình tượng của cha mình, nhưng còn nhiều gia đình trong Y-sơ-ra-ên vẫn trung thành với Ba-anh, và những hình tượng này cũng cần được tiêu diệt. Chiến thắng vĩ đại trên dân Ma-đi-an đã mang lại cho Ghê-dê-ôn lý do chính đáng để kêu

gọi dân chúng quay trở lại cùng Đức Giê-hô-va và vâng theo Luật Pháp Ngài. Nhưng thay vì dùng cơ hội này để làm vinh hiển Đức Chúa Trời, ông lại dùng nó để xây dựng quyền lợi riêng; đất nước lại chìm trong tội lỗi một lần nữa.

Với tài sản kếch xù và tiếng tăm lẫy lừng cả nước, Ghê-đê-ôn có lẽ đã nghĩ rằng con cái ông sẽ được sung túc, nhưng sự thật lại trái ngược. Sáu mươi chín trong số bảy mươi con trai của ông đã bị một người anh em cùng cha khác mẹ giết sạch. Người anh em này về sau lại bị một phụ nữ giết bằng một hòn đá! *Ở ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời thì không có sự an toàn.* Nếu Ghê-đê-ôn áp dụng *Ma-thi-ơ 6:33*, thì nữa cuộc đời sau của ông đâu đến nổi!

Điều gì đã gây ra sự sa sút tâm linh của Ghê-đê-ôn? Tôi nghĩ đó chính là lòng kiêu ngạo. Trước trận chiến chống lại dân Ma-đi-an, Ghê-đê-ôn khiêm nhường nhờ cậy Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, trong suốt những cuộc hành quân "truy quét", ông trở thành người có quyền hành và thậm chí đầy hận thù. Khi ông từ chối làm vua, ông nói nghe có vẻ sùng kính ("Đức Giê-hô-va sẽ cai trị các người"), nhưng tôi nghĩ là ông có một kế hoạch kín giấu trong lòng. Bạn không thấy Ghê-đê-ôn tôn vinh Đức Giê-hô-va hoặc kêu gọi dân chúng nhóm lại lập giao ước mới để vâng phục Đức Giê-hô-va. Ghê-đê-ôn khởi đầu là một đầy tớ, nhưng bây giờ ông là người nổi tiếng quan trọng. Hậu quả là ông, gia đình ông và đất nước ông bị sa sút.

Thật là thú vị và bổ ích khi đối chiếu Áp-ra-ham với Ghê-đê-ôn trong những quyết định họ thực hiện sau chiến thắng (*Sáng Thế Ký 14*). Áp-ra-ham không lấy gì cho ông hết nhưng đảm bảo những người khác đều nhận được phần chiến lợi phẩm của họ (*Sáng Thế Ký 14:22-24*). Ông đặc biệt từ chối không nhận bất cứ vật gì từ vua Sô-đôm ngoại đạo (*Sáng Thế Ký 14:17, 21*). Trái lại,

Áp-ra-ham kết bạn với Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, hình ảnh về Cứu Chúa Giê-xu Christ (*Hê-bơ-rơ* 7-8); và trong tất cả những gì ông đã nói và làm, Áp-ra-ham đều làm vinh hiển cho Chúa của cả cõi trời đất.

Andrew Bonar đã có lý khi nói: "Chúng ta hãy cảnh giác sau chiến thắng cũng như lúc trước trận chiến." Có thể vẫn còn vài quả mìn đâu đó khi trận chiến đã kết thúc!

Chú thích

¹ Ma-na-se và Ép-ra-im đều là con trai của Giô-sép và cháu nội của Gia-cốp. Ma-na-se là con trưởng, nhưng Gia-cốp đã đảo ngược thứ tự ra đời của họ khi chúc phước. (*Sáng Thế Ký* 41:50-52; 48:1 đến hết). Ông dùng hai người con trai này để thay thế cho Ru-bên và Si-mê-ôn (*Sáng Thế Ký* 48:5; 49:4), và điều này khiến Ép-ra-im được nổi bật trong Y-sơ-ra-ên.

² Tính tự đắc của Ép-ra-im sau này gây rắc rối cho Giép-thê (*Các Quan Xét* 12:1-6), và cách ứng xử của ông không được êm thấm như của Ghê-đê-ôn!

³ Một số nhà giải kinh cho rằng Ghê-đê-ôn bắt họ nằm trần trướng dưới đất, dùng cây gai phủ lên trên và cho một xe đập lúa ủi qua họ cho đến chết. Đây là cách đối xử tàn nhẫn đối với anh em mình, cho dù họ có đối xử với ông và binh lính của ông tệ đến thế nào, nhưng Kinh Thánh nói rõ rằng Ghê-đê-ôn đã giết những kẻ nổi loạn ở Phê-ni-ên theo cách họ đã đối xử với ông. Tuy nhiên, chúng ta cần nhớ rằng lúc đó là thời kỳ tàn bạo và "ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải."

⁴ Xem *Thi Thiên* 47; 68:24; 74:12; 89:18; 98:6; 145:1; *Ê-sai* 6:5; 33:22; 44:6. Trong bài ca ngợi khen sau khi vượt qua Biển Đỏ tại Ai Cập, Y-sơ-ra-ên đã thừa nhận vương quyền của Giê-hô-va khi họ hát "Đức Giê-hô-va sẽ cai trị đời đời kiếp kiếp" (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 15:18).

⁵ Hãy nhớ rằng một trong những chủ đề chính của sách *Các Quan Xét* là lúc đó "không có vua trong Y-sơ-ra-ên!" (17:6; 18:1; 19:1; 21:25). Tác giả dường như muốn nhấn mạnh nhu cầu phải có một vua để sửa đổi sự phân hóa về chính trị và suy thoái thuộc linh của quốc gia. Sau này, dân chúng cầu xin Sa-mu-ên một vị vua (*I Sa-mu-ên* 8); và Đức Chúa Trời bảo ông đáp ứng nhu cầu của họ. Mô-i-se và Sa-mu-ên đã cảnh báo về mọi điều vua của họ sẽ làm cho họ, nhưng bản chất sa ngã của con người thà muốn có con người lãnh đạo hữu hình hơn là Đức Chúa Trời vô hình bất diệt của cả trời đất.

⁶ Đây là lần cuối cùng ta thấy thời kỳ thanh bình được đề cập trong sách *Các Quan Xét*. Các quan xét còn lại cai trị trên địa phương nhỏ, và hầu hết đều có nhiệm kỳ ngắn.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG SÁU

Các Quan Xét 8

1. Cơ Đốc nhân chiến đấu với lòng kiêu ngạo trong những hoàn cảnh nào?

2. Xem *Các Quan Xét 8:1-3*. Ghê-dê-ôn giải quyết những lời oán trách của người Ép-ra-im như thế nào?

3. Xem *Các Quan Xét 8:4-17*. Tại sao dân thành Su-cốt và Phê-nu-ên từ chối yêu cầu của Ghê-dê-ôn?

4. Ghê-dê-ôn trả lời thế nào trước lời từ chối của họ? Tại sao?

5. Xem *Các Quan Xét 8:18-21*. Tại sao Ghê-dê-ôn giết hai vua này?

6. Xem *Các Quan Xét 8:22-32*. Ghê-dê-ôn trả lời ra sao trước lời yêu cầu của dân chúng mời ông làm vua họ? Tại sao?

7. Bằng cách nào, từ một lãnh tụ quân sự vĩ đại, Ghê-dê-ôn trở thành một kẻ dẫn dân chúng vào sự thờ hình tượng? Nhờ một người tình nguyện đọc lớn tiếng *Châm Ngôn 16:18*.

8. Xem *Các Quan Xét 8:33-35*. Lòng kiêu ngạo của Ghê-dê-ôn đã ảnh hưởng dân chúng ra sao sau khi ông qua đời?

9. Lòng kiêu ngạo của chúng ta tác động thế nào đến những người xung quanh chúng ta?

10. Làm sao chúng ta có thể thắng sự kiêu ngạo? (Xem *Châm Ngôn 18:12*; *Ma-thi-ơ 11:28-30*; *23:11-12*; *Phi-líp 2:3-4*; *Cô-lô-se 3:12*; *Gia-cơ 4:6-10*; *I Phi-e-rơ 5:5-6*.)

NƯỚC CHÚA ĐƯỢC ĐẾN

Các Quan Xét 9

Khi quân đội của George Washington đánh bại Tướng Charles Cornwallis của Anh tại Yorktown, thì hồi kết của Chiến Tranh Cách Mạng bắt đầu. Thắng trận không tự nhiên chấm dứt những vấn đề mà các tướng lãnh đã gặp. Kinh tế trở nên tồi tệ đến nỗi một trong những đại tá của George Washington đã viết một mật thư, hối thúc ông dùng chính quân đội để tôn mình làm vua hoặc làm một nhà độc tài. Đối với ông đại tá này, đây là cách duy nhất để kiểm soát mọi vấn đề của một quốc gia non trẻ. Washington đã bác bỏ kế hoạch đó, nhưng với sự mến mộ của dân chúng và quyền lực của ông, có lẽ ông đã có thể trở thành vua nếu ông muốn.

A-bi-mê-léc thì ngược lại. Ông có nỗi đam mê mãnh liệt thích được làm vua đến nỗi ông không để cho một điều gì cản đường mình, kể cả sinh mạng của hàng trăm người dân vô tội. Đây là chương dài nhất trong sách *Các Quan Xét* và là một trong những chương ngán ngấm nhất.¹ Chương này ghi lại ba giai đoạn trong sự nghiệp chính trị của A-bi-mê-léc.

1. Xưng Vương

Các Quan Xét 9:1-21

¹A-bi-mê-léc, con trai Giê-ru-ba-anh, sang qua Si-chem, đến cùng các cậu và cả nhà ông ngoại mình, mà nói rằng: "Xin các ông hãy hỏi hết thầy người Si-chem, mà nói rằng: Hoặc tất cả bảy mươi người con trai Giê-ru-ba-anh cai trị trên các người,

hoặc chỉ một người làm vua của các người, điều nào là tốt hơn? Cũng hãy nhớ rằng ta đồng cốt nhục với các người. ³Các cậu người nói giùm người, đem các lời nầy thuật lại cho hết thầy dân Si-chem nghe, và lòng chúng nghiêng về A-bi-mê-léc, vì chúng nói rằng: Người là anh em ta. ⁴Chúng bèn ban cho người bảy mươi miếng bạc của miếu Ba-anh-Bê-rít; A-bi-mê-léc lấy bạc đó mướn những kẻ bại hoại hoang đàng đi theo mình. ⁵Đoạn, người đi đến nhà cha mình tại Óp-ra, và trên một hòn đá, giết các anh em mình, tức những con trai của Giê-ru-ba-anh, số là bảy mươi người. Chỉ một mình Giô-tham, con út của Giê-ru-ba-anh, còn sống, bởi vì chàng đã ẩn mình. ⁶Bấy giờ, hết thầy người Si-chem nhóm hiệp với cả họ Mi-lô, đi đến cây dẻ bộp bia đá ở tại Si-chem, mà tôn A-bi-mê-léc làm vua. ⁷Giô-tham hay đặng điều đó, bèn đi lên đứng trên chót núi Ga-ri-xim, cất tiếng la rằng: Hỡi người Si-chem, hãy nghe ta, và nguyện Đức Chúa Trời nghe các người! ⁸Các cây cối đều đi đặng xúc dầu cho một vua cai trị chúng nó. Chúng nó nói cùng cây ô-li-ve rằng: Hãy cai trị chúng tôi. ⁹Cây ô-li-ve đáp: Ta há sẽ bỏ dầu ta mà Đức Chúa Trời và loài người đều tôn vinh, đặng đi xao động trên các cây cối ư? ¹⁰Các cây cối lại nói cùng cây vả rằng: Hãy đến cai trị chúng tôi. ¹¹Nhưng cây vả đáp rằng: Ta há sẽ bỏ sự ngọt ngon và trái tươi tốt ta đặng đi xao động trên các cây cối ư? ¹²Đoạn, các cây cối nói cùng cây nho rằng: Hãy đến cai trị chúng tôi. ¹³Nhưng cây nho đáp: Ta há sẽ bỏ rượu ngon ta, là thứ làm cho vui Đức Chúa Trời và người ta, đặng đi xao động trên các cây cối ư? ¹⁴Bấy giờ, hết thầy cây cối nói cùng gai gốc rằng: Hãy đến cai trị chúng tôi. ¹⁵Gai gốc đáp cùng các cây cối rằng: Nếu bởi lòng chân thật mà các người muốn xúc dầu ta làm vua các người, thì hãy đến núp dưới bóng ta; bằng không, nguyện lửa ra từ gai và thiêu nuốt cây bá hương Li-ban đi! ¹⁶Bấy giờ, có phải các người cư xử chân thật và công bình mà tôn A-bi-mê-léc làm vua chẳng? Các người có hậu đãi Giê-ru-ba-anh và nhà người chẳng? Có báo đáp điều người đã làm cho các người chẳng? ¹⁷Vì cha ta có tranh chiến cho các người, liều mình mà giải cứu các người khỏi tay dân Ma-di-an. ¹⁸Nhưng ngày nay các người lại dấy lên cùng nhà cha ta, đã giết trên một hòn đá các con trai người, số là bảy mươi người, và lấy A-bi-mê-léc, con trai của con đòi người, mà tôn lên làm vua của dân Si-chem, vì hấn là anh em các người. ¹⁹Vậy, ví bằng ngày nay các người có lấy sự chân thật và chánh trực mà đãi Giê-ru-ba-anh và nhà người,

thì A-bi-mê-léc khá vui mừng nơi các người, và các người hãy vui mừng nơi hắn! ²⁰Bằng chẳng, nguyện lửa ra từ A-bi-mê-léc thiêu nuốt những người Si-chem cùng họ Mi-lô; và nguyện lửa ra từ những người Si-chem cùng họ Mi-lô mà thiêu nuốt A-bi-mê-léc!

²¹Đoạn, Giô-tham trốn, đi ẩn nấu tại Bê-re, và ở đó, vì sợ A-bi-mê-léc, anh mình.

A-bi-mê-léc là con trai của Ghê-đê-ôn với người nữ nô lệ đang sống với gia đình của cha nàng tại Si-chem (8:30-31; 9:18). Tên ông có nghĩa "cha tôi là vua." Mặc dù Ghê-đê-ôn đã sống như một ông vua nhưng ông vẫn không lập một vương triều trong Y-sơ-ra-ên, còn A-bi-mê-léc thì cảm thấy rằng cha mình đã sai lầm. Sau khi cha qua đời, A-bi-mê-léc quyết định lên làm vua, vì thế ông di chuyển từ Óp-ra đến Si-chem để khởi sự mưu đồ. A-bi-mê-léc đã vi phạm nhiều luật lệ của Đức Chúa Trời đưa đến hậu quả là chính ông bị tiêu diệt và dân chúng gặp khó khăn.²

Tham vọng ích kỷ (c.1-2). "Người chớ tham lam" là điều cuối cùng trong Mười Điều Răn (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:17), nhưng phạm điều răn này là bước đầu dẫn đến phạm chín điều kia. Tham vọng, tự nó không phải là tội, miễn là mình phải thực sự khiêm nhường và tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời ban thêm cho mình sức để bay cao hơn thì cứ hãy tiến lên chứ đừng kiêu ngạo, đừng tham vọng quá mức mà gặp thất bại đau thương.

Helen Keller đã nói: "Không ai đi rón rén khi cảm thấy có sự thôi thúc bay lên," và đây là lời khuyên hay. Nếu sự thôi thúc đó đến từ Đức Giê-hô-va thì ta sẽ tiến tới thành công. Còn nếu vì tham vọng ích kỷ thì ta sẽ gặp thất bại. Một thiên sứ thật không bao giờ nói: "Ta lên trời đây!" chỉ có quỷ dữ mới nói như vậy (*Ê-sai* 14:13). Nếu chúng ta ca ngợi chính mình, Đức Chúa Trời có nhiều cách để hạ chúng ta xuống (*Ma-thi-ơ*

23:12).

Người Do Thái đã quen biết người Si-chem từ thời của các tộc trưởng (*Sáng Thế Ký* 12:6; 33:18-20; 34:1 đến hết). Cả người Do Thái và Ca-na-an đều sống ở Si-chem suốt thời A-bi-mê-léc, điều này giải thích tại sao ông đã bắt đầu mưu đồ ở đó. Mẹ ông là người Si-chem, cha là người Do Thái. Cho nên, nếu A-bi-mê-léc làm vua, ông có thể đại diện cho cả hai thành phần đó!

A-bi-mê-léc còn dựa vào một lý do khác: Người Ca-na-an ở Si-chem không mang ơn nghĩa gì với các con trai của Ghê-dê-ôn, trong khi A-bi-mê-léc lại có gốc gác với họ. Hơn nữa, ai trong số bảy mươi con trai của Ghê-dê-ôn nên được chọn làm vua và người đó sẽ được lựa chọn như thế nào? Hay cả bảy mươi người cùng cai trị chung với nhau? Với cách lập luận này, A-bi-mê-léc đã tranh thủ được sự ủng hộ của cả bà con và dân trong thành; và bây giờ ông đã sẵn sàng hành động.

Thờ thần tượng (c.4). "Trước mặt Ta, người chớ có các thần khác" và "Người chớ làm tượng chạm cho mình" là điều răn thứ nhất và thứ nhì trong Mười Điều Răn (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:3-4). A-bi-mê-léc đã vi phạm cả hai. Rõ ràng ông chính là chúa của ông và ông không quan tâm gì đến ý muốn của Đức Chúa Trời đối với dân tộc. Việc ông nhận tiền từ những kẻ thờ lạy Ba-anh để tài trợ cho mưu đồ của mình là lời tuyên bố công khai rằng ông từ bỏ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và đứng về phía Ba-anh.

Nhưng A-bi-mê-léc có một vị thần khác ngoài tham vọng và Ba-anh, đó là võ lực. Với đồng tiền dơ bẩn từ đền thờ tà giáo, ông đã mướn một nhóm lính đánh thuê chả ra gì để giúp ông đạt được và nắm quyền kiểm soát dân chúng. Những kẻ nịnh hót ông giúp ông trong âm mưu xấu xa nhằm giết bảy mươi anh em cùng cha khác mẹ và loại trừ mọi đối thủ của ngai vua.

Triết gia Hy Lạp Plato đã nói: "Sức mạnh là lẽ phải";

ba thế kỷ sau, triết gia La Mã Seneca viết: "Sức mạnh làm nên lẽ phải."³ Tiểu thuyết gia Pháp Joseph Joubert đã viết vào thế kỷ mười bảy rằng: "Sức mạnh và lẽ phải chi phối mọi sự trên thế gian; hễ có lẽ phải thì có sức mạnh." Nhưng khi *sức mạnh* nằm trong tay những kẻ độc tài ích kỷ, thì *lẽ phải* hiếm khi được đem ra sử dụng. Người ta thống trị bằng sức mạnh cho đến khi gặp một sức mạnh khác lớn hơn thay thế. Tiên tri Haba-cúc gọi những người lấy sức mạnh mình làm thần mình là kẻ phạm tội. (*Ha-ba-cúc* 1:11).

Giết người (c.5). Điều răn thứ sáu "Người chớ giết người" (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:13), đã bị A-bi-mê-léc và những lính đánh thuê của ông vi phạm nhiều lần, bắt đầu ở Óp-ra với cuộc tàn sát sáu mươi chín trong bảy mươi anh em cùng cha khác mẹ với A-bi-mê-léc. Tại sao không ai ngăn cản những tên giết người này và bảo vệ gia đình Ghê-đê-ôn? Bởi vì dân Y-sơ-ra-ên đã quên cả sự nhân từ của Đức Giê-hô-va lẫn lòng tốt của Ghê-đê-ôn (*Các Quan Xét* 8:33-35). Họ đã không có niềm xác tín để quan tâm cũng chẳng có can đảm để can thiệp. Xã hội không cần phải mất nhiều thời gian để biến người anh hùng của ngày hôm qua thành kẻ vô lại của ngày hôm nay. Điều thi sĩ Ái Nhĩ Lan diễn tả trong bài thơ nổi tiếng của ông "The Second Coming" thật đúng tại quốc gia Y-sơ-ra-ên:

Người tốt nhất thì yếu đuối, trong khi kẻ xấu nhất
thì đầy tham vọng.

"Khốn thay cho kẻ lấy huyết dưng áp và lấy sự gian ác xây thành!" (*Ha-ba-cúc* 2:12). *Khải Huyền* 21:8 và 22:15 nói rõ rằng những kẻ giết người ở địa ngục. Tất nhiên kẻ giết người cũng có thể kêu cầu Đức Giê-hô-va và được cứu y như một tội nhân nào khác, nhưng không có bằng cứ cho thấy A-bi-mê-léc và người của ông ăn

năn tội. Chân họ "nhẹ nhàng đặng làm cho đổ máu" (*Rô-ma* 3:15; *Ê-sai* 59:7), và máu họ làm đổ ra cuối cùng sẽ đổ lại trên đầu họ.

Giết người đã là xấu xa rồi, nhưng khi anh em giết nhau thì tội càng ghê gớm hơn. Do việc giết những anh em cùng cha khác mẹ mà A-bi-mê-léc bị liệt vào hàng những người trong Kinh Thánh phạm tội giết anh em mình, gồm có Ca-in (*Sáng Thế Ký* 4), Áp-sa-lôm (*II Sa-mu-ên* 13:23 đến hết), và Giô-ram (*II Sử Ký* 21:4).

Lừa gạt (c.6). Điều răn thứ ba dạy: "Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi" (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:7), và điều răn thứ chín cấm chúng ta làm chúng dối (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:16). A-bi-mê-léc đã phạm cả hai điều răn này khi ông lên ngôi vua. Nếu ông nhân danh Đức Giê-hô-va mà tuyên thệ khi lên ngôi, thì đó hoàn toàn là sự phỉ báng; còn nếu ông cam kết bảo vệ dân chúng và vâng theo Luật Pháp, thì đó là sự lừa dối trắng trợn. (Xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 17:14-20) Cho dù có hứa gì tại lễ đăng quang đi nữa, A-bi-mê-léc cũng vẫn đeo đuổi mưu đồ đen tối của mình.

Nhà báo Ambrose Bierce định nghĩa "chính trị" là "sự tranh chấp quyền lợi riêng nhưng núp dưới bóng phục vụ cho một lý tưởng; là mưu đồ tư lợi nhưng mượn cơ phục vụ nhân dân". Trong lịch sử vẫn có nhiều người tận tụy đặt quyền lợi của dân, của nước trên quyền lợi của cá nhân hay phe nhóm, nhưng trong trường hợp của A-bi-mê-léc, thì định nghĩa của Bierce hoàn toàn thích hợp.

"Lễ đăng quang" của A-bi-mê-léc là một trò hề, một nghi thức trống rỗng không bao giờ được Đức Giê-hô-va chấp nhận hoặc ban phước. Ông "vua" mới không chỉ báng bổ Đức Chúa Trời bằng lời hứa của mình mà còn làm ô uế một nơi thiêng liêng trong lịch sử Do Thái. Lễ đăng quang diễn ra tại "cây lớn nơi cột đá ở Si-chem" (*Các Quan Xét* 9:6). Đây có lẽ là "cây dẻ bọp của Mô-rê,"

nơi Đức Giê-hô-va hiện ra với Áp-ra-ham và hứa ban cho ông cùng dòng dõi ông xứ Ca-na-an (*Sáng Thế Ký* 12:6). Chính tại đây Y-sơ-ra-ên đã nhận những phước lành và lời rửa sả trong Luật Pháp và đã hứa vâng theo Đức Giê-hô-va (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 11:26-32; *Giô-suê* 8:30-35). Gia-cốp đã chôn những hình tượng ở đây khi ông kêu gọi gia đình mình quay lại với Đức Chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 35:1-5), và tại đây Giô-suê đã nói lời cuối cùng và hướng dẫn dân chúng tái xác nhận lòng vâng phục của họ đối với Đức Giê-hô-va (*Giô-suê* 24:25-26). Toàn bộ lịch sử thiêng liêng này đã bị gạt bỏ và bôi bẩn bởi hành động ích kỷ của một con người độc ác.

Tự kiêu (c.7-21). Giô-tham là người duy nhất thoát khỏi cuộc tàn sát (c.5).⁴ Có lẽ lúc lễ đăng quang đang diễn ra thì Giô-tham tuyên bố những lời nghịch cùng A-bi-mê-lét từ núi Ga-ri-xim, đối ngang Si-chem và cây dẻ bộp Mô-rê. Chính tại núi Ga-ri-xim mà dân chúng xưa đã được nghe chúc phước (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 27:12, 28), nhưng lời của Giô-tham lúc này chẳng phải là phước lành. Chi phái của Giô-sép (Ép-ra-im và Ma-na-se) phải dựa vào các phước lành được ban trên núi, nhưng A-bi-mê-léc chắc chắn không mang đến phước lành gì cho chi phái Ma-na-se của Ghê-dê-ôn.

Đây là ẩn dụ đầu tiên được ghi lại trong Kinh Thánh. Nhiều người nghĩ rằng Chúa Giê-xu đã đặt ra các ẩn dụ trong bốn sách Phúc Âm, nhưng cả hai suy nghĩ trên đều không đúng. Ngoài "Ẩn dụ về Cây Cối", Cựu Ước cũng có "Ẩn dụ về Con Cừ Cái" (*II Sa-mu-ên* 12:1-4) của Na-than, ẩn dụ người đàn bà ở Thê-cô-a (*II Sa-mu-ên* 14:5-20), ẩn dụ Cây Gai (*II Các Vua* 14:8-14), và ẩn dụ Vườn Nho (*Ê-sai* 5:1-7). Những lời tiên tri của Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên đều có những ẩn dụ theo nghĩa thông thường cũng như những ẩn dụ bằng sự việc (*Giê-rê-mi* 13, 18-19, 27-28; *Ê-xê-chi-ên* 4-5, 16, 31, v.v...).

Giô-tham nói đến cây cối đi tìm vua.⁵ Lũ cây cối đến

gần một cây ô-li-ve có dầu quý giá, cây vả có trái ngon ngọt và cây nho với những chùm trái có thể làm thành rượu; nhưng tất cả đều không nhận lấy vinh dự làm vua. Mỗi cây đều phải hy sinh một điều gì đó để được quyền làm vua, nhưng không một cây nào thích làm vua với điều kiện ấy cả.

Cuối cùng chỉ còn lại một loại cỏ gai chịu làm vua. Loại thảo mộc này vô dụng, chỉ để đốt mà thôi. Đây là biểu tượng của A-bi-mê-léc, vua mới. Kêu gọi những cây khác tin tưởng vào bóng che của mình là một đề nghị nực cười đối với cây gai! Thường trong mùa hè, những bụi gai dễ bắt lửa; và những ngọn lửa này lan ra và hủy diệt các loại cây khác. (Xem cách dùng của Đa-vít về hình ảnh này trong *II Sa-mu-ên* 23:6-7, và *Ê-sai* 9:18-19.)

Giô-tham làm sáng tỏ vấn đề: A-bi-mê-léc, "ông vua gai góc", sẽ không thể bảo vệ được dân chúng, mà chỉ khiến những ai tin theo ông phải bị đoán xét về sau. Người Si-chem lẽ ra đã phải xấu hổ về việc họ từ chối nhà Ghê-dê-ôn mà tôn vinh một kẻ cơ hội không ra gì như A-bi-mê-léc. Cuối cùng, cả A-bi-mê-léc và những kẻ theo ông sẽ tiêu diệt lẫn nhau.

A-bi-mê-léc tự cho mình là một cây oai nghiêm có giá trị lớn, nhưng Giô-tham nói ông ta chẳng là gì cả mà chỉ là cỏ dại vô dụng. Thật là một đòn nặng giáng vào lòng tự đắc của ông vua mới! Khi chọn A-bi-mê-léc làm vua, người Si-chem đã không có được dầu ô-li-ve hữu ích, trái vả ngon, hay rượu nho ngọt mà chỉ bị gai đâm, lửa đốt mà thôi.

A-bi-mê-léc cố giật lấy vương quốc từ Đức Chúa Trời (*Các Quan Xét* 8:23), Đức Giê-hô-va đã cho ông đạt được vài thành công. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn còn ngồi trên ngai và đảm bảo chắc chắn rằng những mục đích ích kỷ của con người rồi sẽ bị thất bại.

Thật là nguy hiểm khi chúng ta nghĩ cao quá lẽ (*Rô-*

ma 12:3). Chúng ta cần khám phá những ân tứ Chúa ban cho và sử dụng các ân tứ ấy tại nơi Ngài đặt để chúng ta. Mỗi thành viên trong thân thể Đấng Christ đều quan trọng (I Cô-rinh-tô 12:12-31), và tất cả chúng ta đều cần đến nhau và phải chăm sóc nhau. Trong công việc nhà Chúa không được tranh cạnh (Giăng 4:34-38; I Cô-rinh-tô 3:5-9). Trong nhà Chúa danh vọng chẳng là gì cả. Điều quan trọng là Đức Chúa Trời được vinh hiển.

2. Bảo Vệ Vương Quốc

Các Quan Xét 9:22-29

²²A-bi-mê-léc cai trị Y-sơ-ra-ên trong ba năm. ²³Đoạn, Đức Chúa Trời sai đến một ác thần sanh sự bất bình giữa A-bi-mê-léc và người Si-chem; người Si-chem bèn phản nghịch A-bi-mê-léc, ²⁴để báo thù tội sát nhân đã phạm cùng bảy mươi con trai Giê-ru-ba-anh, và khiến huyết họ đổ tại trên A-bi-mê-léc, là anh đã giết họ, cùng đổ trên người Si-chem đã giúp hắn giết anh em mình. ²⁵Người Si-chem sai mấy kẻ đi rình rập người trên chót núi; chúng nó cướp giựt những kẻ đi qua đường gần bên chúng nó. A-bi-mê-léc hay được điều đó.

²⁶Bấy giờ, Ga-anh, con trai Ê-bết, cùng anh em mình đến vào trong Si-chem; người Si-chem đều để lòng tin cậy nơi người.

²⁷Rồi chúng ra ngoài đồng, hái những vườn nho của mình, đập trái nho, và dự tiệc yến. Đoạn, họ vào trong đền thờ của thần chúng, ăn và uống, rồi rửa sả A-bi-mê-léc. ²⁸Ga-anh, con trai Ê-bết, bèn nói rằng: A-bi-mê-léc là ai, Si-chem là chi mà chúng ta phục sự A-bi-mê-léc? Hắn há chẳng phải con trai Giê-ru-ba-anh sao? Còn Xê-bun, há chẳng phải là kẻ phụ tá hắn ư? Các người khá phục sự những người Hê-mô, là cha của Si-chem; còn chúng ta sao lại phục sự hắn? ²⁹Ồ! Nếu ta có dân sự nầy dưới tay ta, ta sẽ đuổi A-bi-mê-léc đi! Đoạn, người nói cùng A-bi-mê-léc rằng: Hãy gia tăng quân lính người mà ra trận!

Sau ba năm tương đối thành công, A-bi-mê-léc lại lâm vào cảnh khó khăn. Giành được chiếc ngai là một việc, còn bảo vệ và duy trì ngai lại là một việc hoàn toàn

khác. Cư dân thành Si-chem đã giúp ông lên làm vua nay bắt đầu gây rắc rối cho ông. Ga-anh từ xa đến gây khó khăn cho A-bi-mê-léc rất nhiều. Tất cả những việc này đến từ Đức Giê-hô-va, để trừng phạt A-bi-mê-léc lẫn người Si-chem về tội tàn sát các con trai của Ghê-đê-ôn. "Máy xay của Đức Chúa Trời nghiền chậm chạp, nhưng nghiền cực kỳ nhuyễn" (Longfellow, *Retribution*).

Phân đoạn này nói về những việc xảy ra trong ba ngày tại Si-chem.

Ngày một - sự khoe khoang của Ga-anh (c.25-33). Các rắc rối phát triển nhanh chóng. Đám dân Si-chem theo vua A-bi-mê-léc bắt đầu chống lại vua. Họ cướp giựt các xe lớn đi ngang qua thành trên những tuyến đường giao thương gần đó. A-bi-mê-léc sống tại A-ru-ma (c.41), và hoạt động của những tên cướp này làm cho tài sản lẫn danh tiếng của ông suy tàn. Các thương gia sợ nguy hiểm, tìm đường khác để đi. A-bi-mê-léc không thu được khoản thuế nào. Uy tín nhà vua xuống thấp vì không bảo vệ được dân chúng, không giữ được an ninh lãnh thổ.

Trong tình hình bất ổn như vậy Ga-anh, con trai của Ê-bết xuất hiện. Ga-anh thấy đây là một cơ hội tốt để mưu đồ. Trong một thời gian ngắn, ông chiếm được lòng tin của người Si-chem. Khi đám đông tụ tập để ăn mừng lễ mùa gặt, Ga-anh đã công khai chỉ trích việc cai trị của A-bi-mê-léc. Ông nhắc mọi người nhớ rằng vua của họ có cha là người Do Thái, trong khi họ là con trai Hê-mô, không phải con trai Gia-cốp (*Sáng Thế Ký* 34). Lý luận mà A-bi-mê-léc cho là đắc sách nhất (c.9) để mưu đồ ngôi vua, nay biến thành cái gai đâm vào thịt ông.

Phương pháp của Ga-anh trong câu 29 đã có hiệu quả. Ga-anh sống tại Si-chem trong khi A-bi-mê-léc sống ở A-ru-ma. Dân chúng có thể nói cho Ga-anh biết vấn đề của họ, ông có thể giúp họ, nhưng họ làm sao có thể đến A-ru-ma để được giúp đỡ? Nhiều năm sau, Áp-

sa-lôm cũng dùng chính cách thức này để chiếm lòng của Y-sơ-ra-ên (*II Sa-mu-ên* 15:1-6). Ga-anh kết thúc ý kiến mình bằng lời thách thức: "Ta sẽ nói với A-bi-mê-léc 'Hãy cho quân đội người ra trận!'" (*Các Quan Xét* 9:29).

Đại diện của A-bi-mê-léc ở Si-chem là Xê-bun vội vàng báo cáo tin về Ga-anh cho vua. Xê-bun không chỉ thuật lại lời lẽ của Ga-anh mà còn mách cho vua vài chiến thuật đối phó với tên khoác lác này. Xê-bun sẽ mai phục ở trong thành còn vua sẽ triệu tập quân đội bên ngoài thành.

Ngày hai - sự thất bại của Ga-anh (c.34-41). A-bi-mê-léc đã dùng một vài chiến thuật của Ghê-đê-ôn (c.34), mặc dù ông không có đức tin như Ghê-đê-ôn hay vũ khí mà Ghê-đê-ôn và người của ông đã dùng. Ta có cảm tưởng là Xê-bun đã thuyết phục được Ga-anh rằng ông là bạn của hắn, và Ga-anh đã thật sự tin lời nói dối của Xê-bun. Khi hai người đứng tại cửa sáng sớm hôm đó, A-bi-mê-léc đã gài bẫy để Xê-bun đưa con mồi vào.

Khi đã rõ rằng đạo quân đang tấn công Si-chem, Ga-anh phải hành động. Ga-anh chỉ có một con đường là liều chết đánh giặc. Nếu trốn trong thành, những kẻ ủng hộ ông sẽ bỏ đi, còn ông thì sẽ bị sỉ nhục và cuối cùng bị bắt và giết. Nếu chạy trốn, quân của A-bi-mê-léc sẽ đuổi theo và giết ông. Dĩ nhiên, ông đại bại. Ông và quân lính bị đuổi ra khỏi thành.

Ngày ba - hình phạt cho Si-chem (c.42-49). A-bi-mê-léc có thêm một mối nợ để giải quyết, đó là mối nợ với dân Si-chem, kẻ đã rửa sả ông (c.27) và tấn công các xe lớn, cướp đi của ông tiền bạc lẫn danh tiếng. Buổi sáng hôm sau, khi dân Si-chem ra ngoài thành để ra đồng làm việc, A-bi-mê-léc tổ chức một cuộc mai phục, chặn cổng thành, và giết những người dân bị mắc kẹt trong thành. Đức Giê-hô-va báo thù huyết của các con trai Ghê-đê-ôn. Thật vậy, lửa "ra từ gai và thiêu nuốt cây bá

hương Li-ban" (c.15). Cụm từ "cây bá hương Li-ban" tượng trưng cho những cư dân quan trọng trong thành đã ủng hộ sự cai trị của A-bi-mê-léc (c.20).

Để chắc chắn là thành không nổi loạn chống lại mình một lần nữa, A-bi-mê-léc đã tiêu diệt và rải muối khắp thành. Việc rắc muối trên thành đã chiếm là một hành động tượng trưng cho biết thành đã bị trừng phạt và hủy diệt để không ai dám đến đó ở. "Hãy rắc muối trên Mô-áp vì nó sẽ bị tàn phá, các thành của nó sẽ trở nên hoang vu, chẳng còn ai ở" (*Giê-rê-mi* 48:9; và xem *Giê-rê-mi* 17:6).

"Tháp của Si-chem" có lẽ cũng là "nhà của Mi-lô" được nhắc đến trong *Các Quan Xét* 9:6. Đó là nơi tầng lớp quý tộc sinh sống, mặc dù chúng ta không biết nó nằm ở đâu. Mọi người chạy trốn từ Bết-Mi-lô đến miếu thờ thần Bê-rít ("thần giao ước"; Ba-anh-Bê-rít, c.4. và xem 8:33). Hình như họ cảm thấy yên tâm hơn trong đền thờ của một trong những vị thần của họ, hy vọng rằng A-bi-mê-léc sẽ tôn trọng ngôi đền và rời bỏ họ. Nhưng ông đã phóng hỏa đền thờ và giết hết những người ở trong đó.

3. Đánh Mất Vương Quốc

Các Quan Xét 9:50-57

⁵⁰A-bi-mê-léc liền đi đánh Thê-bết, vây và chiếm lấy nó.

⁵¹Giữa thành phố có một cái tháp vững bền, hết thầy dân sự của thành, nam và nữ, đều chạy vô núp tại đó, và đóng cửa lại, rồi lên trên đỉnh tháp. ⁵²A-bi-mê-léc tấn tới tháp, xông hãm nó, và đi lại gần cửa đặng phóng hỏa. ⁵³Nhưng một người nữ ném thớt cối trên đầu A-bi-mê-léc làm bể sọ người. ⁵⁴Người liền kêu gã trai trẻ cầm binh khí hầu mình, mà nói rằng: Hãy rút gươm người ra giết ta đi, kéo người ta đi, kéo người ta nói: Một người đàn bà đã giết người! Vậy, gã trai trẻ bèn đâm người, thì người chết. ⁵⁵Khi người Y-sơ-ra-ên thấy A-bi-mê-léc đã chết, thì mỗi người đi về nhà mình. ⁵⁶Như vậy, Đức Chúa Trời báo ứng A-bi-mê-léc vì tội ác hắn đã phạm cùng cha mình mà giết bảy mươi

người anh em mình. ⁵⁷Đức Chúa Trời cũng báo ứng dân Si-chem vì mọi điều ác mà chúng nó làm. Sự rửa sả của Giô-tham, con trai Giê-ru-ba-anh, ứng nghiệm trên chúng nó là như vậy.

Làm đổ máu vô tội là điều Đức Chúa Trời xem là tội rất trọng (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 19:10, 13; 21:9; *I Các Vua* 2:31; *Châm Ngôn* 6:17, *Ê-sai* 59:7; *Giê-rê-mi* 7:6; 22:3; *Giô-ên* 3:19). Năm 1990 là năm kỷ lục về án mạng ở Hoa Kỳ, với 23.438 người bị giết, trung bình trong suốt năm khoảng một giờ có ba án mạng. Cộng với hàng ngàn bào thai bị giết oan uổng, chúng ta dễ thấy rằng "xứ sở tự do" đang bị vấy bẩn bởi máu vô tội; và một ngày kia chúng ta sẽ trả giá cho việc này.

A-bi-mê-léc đã trả giá cho tội giết người của ông, và điều này xảy ra khi ông đang cố sức bảo vệ ngôi vua của mình. Vì người dân trong thành Thê-bết, cách Si-chem khoảng mười dặm, dường như đã tham gia trong cuộc nổi loạn chung chống lại A-bi-mê-léc, nên ông đã đến đó với quân đội của mình để trừng phạt họ. Giống như những người ở Bết-Mi-lô, người dân ở Thê-bết chạy vào tháp trốn; và A-bi-mê-léc đã dùng cách tấn công tương tự như cách ông đã dùng thành công ở Si-chem.

Tuy nhiên, ông đã phạm phải sai lầm khi tiến đến tháp quá gần, một người nữ đã ném một thớt cối từ trên cao xuống đầu ông. Ông ngã gục, bị trọng thương, phải nhờ một cận vệ dùng gươm kết liễu đời mình. A-bi-mê-léc nếm trải ba điều sỉ nhục: (1) Ông bị giết, nhưng không phải trong chiến trận; (2) ông bị giết bởi một người nữ, đó là điều sỉ nhục đối với một binh sĩ; và (3) ông bị giết bằng một cái thớt cối, không phải bằng gươm. Việc người lính của chính ông dùng gươm giết ông không cứu vãn được danh dự cho ông; vì nhiều thế kỷ sau, ai cũng cho rằng ông đã bị một người phụ nữ giết. (*II Sa-mu-ên* 11:21).

A-bi-mê-léc chết, vương quốc của ông tiêu tan. Lời

rủa sả từ Giô-tham người anh em cùng cha khác mẹ đã được ứng nghiệm cho A-bi-mê-léc lẫn dân Si-chem (*Các Quan Xét* 9:20). "Sự dữ sẽ giết kẻ ác; những kẻ ghét người công bình sẽ bị định tội" (*Thi Thiên* 34:21). "Có một Đấng Công Bình xem xét nhà kẻ ác và xô những kẻ ác vào tai họa" (*Châm Ngôn* 21:12).

Chú thích

¹ Nếu cuộc tàn sát khủng khiếp được ghi lại trong đoạn này làm bạn khó chịu, hãy nhớ lại những nhà chuyên chế thời hiện đại như Idi Amin, Joseph Stalin, và Adolph Hitler còn tàn ác hơn nhiều. Norman Cousins ước lượng rằng cứ mỗi từ trong cuốn *Mein Kampf* của Hitler là có 125 người chết trong Thế Chiến II.

² Chúng ta không nên nghĩ rằng A-bi-mê-léc thống trị tuyệt đối trên khắp đất nước. Sự tổ chức dưới thời các quan xét rất lỏng lẻo. A-bi-mê-léc kiểm soát Si-chem và Bết-Mi-lô ("họ Mi-lô," 9:6), A-ru-ma (c.41) và Thê-bết (c.50), điều này cho thấy ông thống trị trực tiếp phần phía tây của chi phái Ma-na-se. *Các Quan Xét* 9:22 trong bản dịch King James hàm ý A-bi-mê-léc nắm quyền "thống trị" và "cả Y-sơ-ra-ên" phục dưới quyền ông trong ba năm. Nhưng sự cai trị của ông không tuyệt đối. "Cả Y-sơ-ra-ên" phải thừa nhận A-bi-mê-léc là kẻ thống trị họ, nhưng ảnh hưởng của ông có lan đến tất cả các chi phái không là điều còn nghi ngờ.

³ Plato và Seneca không bênh vực sự tàn bạo trong chính trị - cứu cánh biện minh cho phương tiện - mà chỉ bàn luận cách đem lại công lý trong xã hội. "Sức mạnh là lẽ phải" và "sức mạnh tạo nên lẽ phải" chỉ khi nào chúng ta thật lòng muốn làm điều phải.

⁴ Hai lần Kinh Thánh cho chúng ta biết A-bi-mê-léc giết bảy mươi người (c.18, 56), nhưng nếu Giô-tham trốn thoát thì chỉ có sáu mươi chín người bị giết. Nhưng đây

chỉ là một lần lẩn giống như trong *Giăng* 20:24 và *I Cô-rinh-tô* 15:5, cả hai đều gọi nhóm môn đồ là "Mười Hai" vào lúc mà chỉ có mười một sứ đồ.

⁵ *Ê-xê-chi-ên* chương 31 và *Đa-ni-ên* chương 4 đều dùng cây cối để tượng trưng cho các quan trưởng hoặc quốc gia.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG BẢY

Các Quan Xét 9

1. Có khi nào bạn đã làm điều gì sai và đã phải trả giá cho hậu quả của việc làm đó chưa? Xin hãy kể lại kinh nghiệm đó.

2. Xem *Các Quan Xét 9:1-21*. Bạn thấy cá tính của A-bi-mê-léc ra sao?

3. A-bi-mê-léc đã làm gì để trở thành vua?

4. Giô-tham phơi bày những điểm yếu của A-bi-mê-léc bằng cách nào?

5. Xem *Các Quan Xét 9:22-57*. Triều vua của A-bi-mê-léc có đặc điểm nào? Tại sao?

6. A-bi-mê-léc gặt kết quả nào của điều mình đã gieo?

7. Đọc *Ga-la-ti 6:7-9*. Có phải mỗi hành động bất tuân Đức Chúa Trời đều dẫn tới hậu quả xấu không? Tại sao có hoặc tại sao không?

8. Chúng ta có gạt điều mình đã gieo dù chúng ta đã hối tiếc về việc mình làm không? Giải thích.

9. Bạn có nghĩ một người không vâng phục mà khỏi bị trừng phạt không?

10. Nêu vài hậu quả có thể có của những hành động bất tuân đó.

11. Làm cách nào để bạn có thể trừ tận gốc sự bất tuân trong đời sống bạn trong tuần này?

"TIỀN HUNG HẬU KIẾT"

Các Quan Xét 10-12

Cuộc sống và văn học có nhiều truyện cổ tích kiểu "Cô Bé Lọ Lem," những câu chuyện về những người bị hắt hủi cuối cùng lại được cất nhắc lên địa vị danh dự và quyền lực. Horatio Alger đã viết hơn 100 tiểu thuyết cho thiếu niên tập trung vào đề tài "những người phát lên nhanh," và ông trở thành một trong những nhà văn Mỹ có ảnh hưởng nhất của hậu bán thế kỷ mười chín. Abraham Lincoln đi từ "túp lều gỗ đến Nhà Trắng" hay là Giô-sép đi từ nhà tù đến ngôi vua ở Ai Cập, là những chuyện mà mọi người đều ưa thích. Người cô thế mà thành công mới là chuyện đáng nói và hấp dẫn.

Câu chuyện của Giép-thê, nhân vật chính trong các chương này, là loại chuyện như thế, chỉ duy một điều là đoạn cuối đời không có hậu. Sau khi Giép-thê toàn thắng dân Am-môn và Phi-li-tin, ông lại không được vui; câu chuyện kết thúc buồn bã. Chuyện có thể được chia làm bốn cảnh.

1. Một Quốc Gia Suy Thoái

Các Quan Xét 10:1-18

¹Sau A-bi-mê-léc, Thô-la, con trai Phu-a, cháu Đô-đô, người Y-sa-ca, dấy lên đặng giải cứu Y-sơ-ra-ên. Người ở tại Sa-mia trong núi Ép-ra-im, ²làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên hai mươi ba năm; rồi thác và được chôn tại Sa-mia.

³Sau người ấy có Giai-rơ, người Ga-la-át, dấy lên, làm quan xét Y-sơ-ra-ên trong hai mươi hai năm. ⁴Người có ba mươi con

traí, cỡi ba mươi lừa con, và có ba mươi cái thành ở tại xứ Ga-la-át; ngày nay người ta cũng còn gọi nó là thôn Giai-rơ. ⁵Khi Giai-rơ thác thì được chôn tại Kha-môn.

⁶Kể ấy, dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, phục sự những Ba-anh và Át-tạt-tê, cùng các thần Sy-ri, các thần Si-đôn, các thần Mô-áp, các thần người Am-môn, và các thần của dân Phi-li-tin: Chúng nó lia bỏ Đức Giê-hô-va không phục sự Ngài. ⁷Cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va bèn nổi phùng cùng Y-sơ-ra-ên; Ngài phó chúng nó vào tay dân Phi-li-tin và vào tay người Am-môn. ⁸Kể từ năm đó, hai dân tộc này hà hiếp và chà nát dân Y-sơ-ra-ên: những người Y-sơ-ra-ên ở bên kia sông Giô-đanh trong xứ A-mô-rít, tại miền Ga-la-át, bị hà hiếp, chà nát trong mười tám năm. ⁹Dân Am-môn cũng sang qua sông Giô-đanh, đánh Giu-đa, Bên-gia-min, và nhà Ép-ra-im; Y-sơ-ra-ên bị cơn hoạn nạn lớn lao vậy.

¹⁰Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va, mà rằng: Chúng tôi có phạm tội cùng Chúa, vì chúng tôi đã lia bỏ Đức Chúa Trời chúng tôi, và hầu việc các thần Ba-anh. ¹¹Nhưng Đức Giê-hô-va đáp cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta há chẳng có giải cứu các ngươi khỏi dân Ê-díp-tô, khỏi dân A-mô-rít, khỏi dân Am-môn, và khỏi dân Phi-li-tin sao? ¹²Lại khi dân Si-đôn, dân A-ma-léc, và dân Ma-ôn hà hiếp các ngươi, thì các ngươi có kêu cầu cùng ta, và ta đã giải cứu các ngươi khỏi tay chúng nó. ¹³Nhưng các ngươi đã lia bỏ ta, hầu việc các thần khác, bởi đó cho nên ta không giải cứu các ngươi nữa. ¹⁴Hãy đi kêu cầu những thần mà các ngươi đã chọn; chúng nó khá giải cứu các ngươi trong cơn hoạn nạn! ¹⁵Dân Y-sơ-ra-ên thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Chúng tôi đã phạm tội! Xin Chúa hãy đỗi chúng tôi theo điều Chúa cho là tốt lành, chỉ xin hãy giải cứu chúng tôi ngày nay! ¹⁶Họ bèn cất khỏi giữa mình các tà thần, rồi trở lại phục sự Đức Giê-hô-va; lòng Ngài buồn rầu về sự khốn khổ của Y-sơ-ra-ên.

¹⁷ Dân Am-môn nhóm lại, và đóng trại trong xứ Ga-la-át. Dân Y-sơ-ra-ên cũng nhóm lại, và đóng trại tại Mích-ba. ¹⁸Dân sự và các quan trưởng xứ Ga-la-át hỏi nhau rằng: Ai là người sẽ khởi đầu ra đánh dân Am-môn? Người đó sẽ làm quan trưởng hết thảy dân Ga-la-át.

Có ba điểm chứng tỏ quốc gia Y-sơ-ra-ên đang suy thoái thuộc linh.

Y-sơ-ra-ên thiếu lòng biết ơn đối với Đức Giê-hô-va (c.1-5). Trong bốn mươi lăm năm, dân Y-sơ-ra-ên sống trong hoà bình và an ninh dưới sự lãnh đạo của Tô-la và Giai-rơ. Chúng ta không biết nhiều về hai quan xét này, nhưng việc họ tránh được những kẻ thù của Y-sơ-ra-ên trong gần nửa thế kỷ cho thấy họ là những người trung thành, phục vụ Đức Giê-hô-va và đất nước tận tình. Tô-la thuộc chi phái Y-sa-ca, và Giai-rơ thuộc chi phái bên kia sông Giô-đanh, trong địa phận Ga-la-át.

Giai-rơ có ba mươi con trai, vậy hẳn ông đã có nhiều vợ và rất giàu có. Vào thời đó, chỉ người giàu mới có đủ gia súc và tài sản để chu cấp cho con cái. (5:10; 12:9,14). Hơn nữa, mỗi người con kiểm soát một thành. Sự sắp đặt này có vẻ gia đình trị, nhưng ít ra nó giúp ích cho việc gìn giữ hòa bình.

Tuy nhiên, dân Y-sơ-ra-ên đã không dùng những năm hòa bình này để phát triển mối tương giao với Đức Giê-hô-va. Sau khi Giai-rơ qua đời, dân chúng công khai quay lại thờ thần tượng và một lần nữa cần đến sự sửa phạt của Đức Giê-hô-va. Họ *hưởng bốn mươi lăm năm hoà bình và thịnh vượng nhưng không biết để thời gian cảm tạ Đức Giê-hô-va về những điều Ngài đã làm cho họ.* Bản chất của thờ hình tượng là hưởng thụ quà tặng của Đức Chúa Trời nhưng không biết ơn Đấng Ban Thưởng, và Y-sơ-ra-ên đã phạm tội đó.

Tôi có một người bà con ngang vai ông nội làm mục sư. Thỉnh thoảng nếu Chúa Nhật nào ông đến giảng tại Hội Thánh của tôi thì ông ở lại dùng cơm tối với chúng tôi. Lúc còn thiếu niên, tôi rất khâm phục ông, nhất là cách ông cầu nguyện sau bữa ăn. Cầu nguyện *trước* bữa ăn là hợp lý và hợp với Kinh Thánh, nhưng tại sao phải cầu nguyện sau khi đã dùng tráng miệng và cà phê? Và tôi khám phá ra *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 8:10 "Khi người đã ăn no nê, người sẽ khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vì xứ tốt tươi Ngài đã ban cho". Ông đã

nghiêm túc làm theo lời khuyên này, và có lẽ chúng ta cũng nên theo gương ông. Nếu chúng ta làm theo, điều đó sẽ giúp chúng ta không quên Đức Giê-hô-va khi đang hưởng ơn phước của Ngài. Sự cảm tạ làm vinh hiển Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 69:30) và là một vũ khí phòng thủ mạnh mẽ chống lại sự ích kỷ và thờ thần tượng.

Y-sơ-ra-ên thiếu sự đầu phục Đức Giê-hô-va (c.6-16). Nếu dân Y-sơ-ra-ên nhìn lại lịch sử của chính họ và học hỏi từ đó thì họ đã không bao giờ xây bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời để thờ tà thần của lân bang. Từ thời của Ô-t-ni-ên cho đến thời Ghê-đê-ôn, người Do Thái chịu đựng hơn năm mươi năm đau đớn vì sự áp bức của kẻ thù. Bây giờ lẽ ra họ phải biết rằng Đức Chúa Trời ban phước khi họ vâng phục và sửa phạt khi họ nổi loạn. (Xem 3:7, 12; 4:1; 6:1.) Sau cùng, đây há chẳng phải là những điều khoản trong giao ước Đức Chúa Trời đã lập với dân Y-sơ-ra-ên, giao ước dân chúng đã chấp thuận khi họ bước vào xứ sao? (*Giô-suê* 8:30-35).

Khi Đức Chúa Trời sửa phạt chúng ta trong tình yêu và chúng ta đau đớn vì có tội lỗi mình, thì chúng ta rất dễ kêu cầu Ngài giải cứu và hứa hẹn đủ thứ. Nhưng khi sung túc và hưởng thụ ơn phước của Ngài, thì chúng ta lại có khuynh hướng quên Đức Chúa Trời và cho rằng chúng ta có thể phạm tội và thoát khỏi hình phạt. *Cuộc sống sung túc thường sản sinh cá tính yếu đuối.* Henry Ward Beecher có nói: "Hạnh phúc không phải là cứu cánh của cuộc sống, mà cá tính mới là cứu cánh." Nhưng cá tính được hình thành khi chúng ta có những quyết định đúng đắn trong cuộc sống, và những quyết định này dựa trên nền tảng của những điều chúng ta xem trọng hơn hết. Vì dân Y-sơ-ra-ên không quý trọng những điều đến từ Đức Chúa Trời nên cuối cùng họ phá hủy chính cá tính của quốc gia họ.

Đức Giê-hô-va đã ban cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng đối với bảy quốc gia khác nhau (*Các Quan Xét* 10:11-12),

nhưng bây giờ Y-sơ-ra-ên đang thờ bầy loại thần ngoại giáo khác nhau (c.6). Chẳng có gì ngạc nhiên khi cơn giận của Đức Chúa Trời "nổi phùng cùng Y-sơ-ra-ên" (c.7). Thật đại dột khi thờ lạy thần của những kẻ thù đã bị bạn đánh bại! Y-sơ-ra-ên phải bị sửa phạt nữa, và lần này Đức Chúa Trời sai dân Phi-li-tin và Am-môn làm việc đó. Dân Am-môn là bà con xa của người Do Thái, là con cháu của Lót, cháu Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 19:38). Chắc hẳn các quan trưởng của Am-môn và Phi-li-tin rất vui mừng khi đánh bại kẻ thù cũ là Y-sơ-ra-ên và đàn áp họ. Kẻ thù của họ đã xâm chiếm xứ Ga-la-át phía đông sông Giô-đanh và sau đó qua sông tấn công Giu-đa, Ép-ra-im và Bên-gia-min.

Lịch sử lặp lại, và dân Y-sơ-ra-ên kêu xin Đức Chúa Trời giải cứu (*Các Quan Xét* 10:10; 2:11-19). Nhưng Đức Giê-hô-va không nhậm lời ngay. Ngài sai một sứ giả đến với họ để cáo trách lòng vô ơn của họ đối với mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ trong quá khứ. Sau đó Đức Chúa Trời tuyên bố Ngài sẽ không giúp họ nữa. Họ có thể cầu xin những vị thần mới của họ! (Xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:36-38).

Đối với dân Y-sơ-ra-ên, rời bỏ Đức Chúa Trời là một việc, nhưng đối với Đức Chúa Trời bỏ rơi dân của Ngài là một việc hoàn toàn khác. *Sự đoán phạt lớn nhất Đức Chúa Trời có thể giáng trên dân Ngài là để họ đi theo ý riêng và không can thiệp.* Rô-ma 1:24, 26, 28 lặp lại ba lần mấy chữ "Đức Chúa Trời đã phó họ cho..." Dân Do Thái chịu hết nổi, vì thế họ ăn năn, dẹp bỏ các tà thần, và thưa cùng Đức Chúa Trời rằng Ngài có thể làm cho Y-sơ-ra-ên bất kỳ điều gì Ngài muốn (*Các Quan Xét* 10:15-16).

Niềm hy vọng của họ không phải nhờ sự ăn năn hay lời cầu nguyện của họ nhưng nhờ vào bản tính của Đức Chúa Trời. "Linh hồn Ngài buồn rầu về sự khốn khổ của Y-sơ-ra-ên" (c.16). "Khi dân Ngài bị khốn khổ chính

Ngài cũng bị khốn khổ" (*Ê-sai* 63:9). "Song vì lòng thương xót lớn lao của Chúa, Chúa không có tận diệt chúng cũng không lia bỏ chúng; vì Chúa là Đức Chúa Trời hay thương xót và nhân từ" (*Nê-hê-mi* 9:31). "Nhưng Ngài, vì lòng thương xót, tha tội ác cho, chẳng hủy diệt chúng nó. Nhiều khi Ngài kềm chế cơn giận mình và không gây ra cơn thịnh nộ" (*Thi Thiên* 78:38).

Y-sơ-ra-ên thiếu sự lãnh đạo thích hợp (c.17-18). Dân Chúa chuẩn bị hành động, nhưng trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, không ai đảm nhận vai trò lãnh đạo. Cho dù là trong một quốc gia hay một Hội Thánh địa phương, việc thiếu những người lãnh đạo có đủ khả năng thường là sự trừng phạt của Đức Chúa Trời và là bằng chứng về trình độ thuộc linh thấp kém của dân Chúa. Khi Thánh Linh làm việc giữa vòng tín hữu, Ngài sẽ trang bị và kêu gọi các đầy tớ hoàn thành ý chỉ của Ngài và ban phước cho dân của Ngài (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 13:1-4).

Trong *Profiles in Courage*, John F. Kennedy đã viết: "Chúng ta, nhân dân, là chủ, chúng ta xấu tốt thế nào thì cấp lãnh đạo chính trị của chúng ta cũng sẽ xấu hay tốt thế ấy." ¹ Điều đúng trong lãnh đạo chính trị thường cũng đúng trong lãnh đạo thuộc linh: Chúng ta nhận được điều chúng ta đáng có. Khi dân của Đức Chúa Trời đầu phục và phục vụ Ngài, thì Ngài ban cho họ những đầy tớ tài năng để chỉ giáo và dẫn dắt; nhưng khi ý thích của họ hướng về trần tục và xác thịt, thì Ngài đoán phạt họ bằng cách cất đi những nhà lãnh đạo tin kính và tài giỏi. "Người công bình chết, chẳng ai suy nghĩ về điều đó trong lòng" (*Ê-sai* 57:1).

Sau mười tám năm đau khổ, dân Y-sơ-ra-ên tập họp lại đối diện với những kẻ đàn áp họ (*Các Quan Xét* 10:11). Trong Kinh Thánh có nhiều địa danh tên "Mích-ba"; Mích-ba này là ở Ga-la-át (11:29; xem *Giô-suê* 13:26). Y-sơ-ra-ên có quân đội nhưng họ không có tướng

lãnh. Để có được một người tình nguyện chỉ huy quân đội, các quan trưởng Y-sơ-ra-ên hứa rằng người chỉ huy của họ sẽ được gọi là quan trưởng của hết thầy Ga-la-át. Nếu các quan trưởng Y-sơ-ra-ên tổ chức một buổi cầu nguyện thay vì một phiên họp chính trị thì họ đã thành công hơn.

Khi còn trẻ, tôi có nghe một nhà truyền giáo giảng một bài hùng hồn dựa vào bản văn "Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ê-li ở đâu?" (II Các Vua 2:14) Ông nói: "Chúng ta biết Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ê-li ở đâu. Ngài đang ở trên ngôi trời và ngày nay Ngài cũng đầy quyền năng như trong thời Ê-li." Sau đó ông ngừng lại. "Vấn đề không phải là 'Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ê-li ở đâu?' mà là 'Các Ê-li đang ở đâu?'"

Thật vậy, *những Ê-li đang ở đâu?* Các nhà lãnh đạo thuộc linh có khả năng tập họp dân của Đức Chúa Trời và đương đầu với các thế lực tội ác ở đâu?

2. Cần Một Người Lãnh Đạo

Các Quan Xét 11:1-29. 32-33

1Giép-thê, người Ga-la-át, là tay đồng-sĩ, con của một người kỳ nữ, và cha là Ga-la-át. 2Vợ của Ga-la-át có sanh cho người những con trai. Khi các con trai của vợ ấy lớn lên, bèn đuổi Giép-thê đi, mà rằng: Mày không được ăn phần gia tài trong nhà cha chúng ta, vì mày là con của người đàn bà khác. 3Vậy, Giép-thê trốn xa anh em mình, và ở trong xứ Tóp. Có những đứa du dăng hiệp lại chung quanh Giép-thê, và đi ra với người. 4Sau một ít lâu, dân Am-môn giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên. 5Trong lúc dân Am-môn đánh Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão Ga-la-át đi đem Giép-thê ở xứ Tóp về. 6Họ nói cùng người rằng: Xin hãy đến làm quan tướng chúng ta, chúng ta sẽ đánh dân Am-môn. 7Nhưng Giép-thê đáp cùng các trưởng lão Ga-la-át rằng: Các ông há chẳng phải là kẻ ghét tôi và đuổi tôi khỏi nhà cha tôi sao? Còn bây giờ các ông đương bị cùng khốn, sao lại đến tôi? 8Các trưởng lão Ga-la-át đáp cùng Giép-thê rằng: Bây giờ chúng ta lại đến cùng người, hầu cho người đi với chúng ta:

Người sẽ đánh dân Am-môn, rồi sẽ làm đầu của chúng ta, và của hết thầy dân xứ Ga-la-át. ⁹Giép-thê lại đáp cùng các trưởng lão Ga-la-át rằng: Ví bằng các ông đem tôi về đặng đánh dân Am-môn, và nếu Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay tôi, thì tôi sẽ làm đầu các ông chớ. ¹⁰Các trưởng lão Ga-la-át nói cùng Giép-thê rằng: Chúng ta quả sẽ làm y như lời người đã nói; nguyện Đức Giê-hô-va làm chứng giữa chúng ta!

¹¹Vậy, Giép-thê đi cùng các trưởng lão Ga-la-át; dân sự lập người làm đầu và tướng; rồi tại Mích-ba Giép-thê lập lại trước mặt Đức Giê-hô-va hết thầy những lời người đã nói.

¹²Đoạn, Giép-thê sai sứ giả đến cùng vua dân Am-môn mà nói rằng: Ta với người có việc chi, nên người kéo đến ta đặng hãm đánh xứ ta? ¹³Vua dân Am-môn đáp cùng sứ giả Giép-thê rằng: Ấy bởi Y-sơ-ra-ên, khi ra khỏi nước Ê-díp-tô, có chiếm lấy xứ ta từ Ạt-nôn cho đến Gia-bốc và Giô-danh. Bây giờ hãy trả êm lại xứ ấy cho ta.

¹⁴Giép-thê lại sai sứ giả đến cùng vua dân Am-môn đặng nói rằng: ¹⁵Giép-thê nói như vậy: Y-sơ-ra-ên không có xâm đoạt địa phận Mô-áp, cũng chẳng có chiếm lấy xứ của dân Am-môn.

¹⁶Song khi Y-sơ-ra-ên ra xứ Ê-díp-tô, thì đi ngang qua đồng vắng cho đến Biển Đỏ, rồi tới Ca-đe. ¹⁷Bấy giờ, người sai sứ giả đến vua Ê-dôm đặng thưa rằng: Xin cho tôi đi ngang qua xứ vua. Nhưng vua Ê-dôm không bằng lòng. Người cũng sai sứ giả đến vua Mô-áp, vua Mô-áp cũng không khứng cho, nên Y-sơ-ra-ên cứ ở tại Ca-đe. ¹⁸Đoạn, người lại đi vào đồng vắng, vòng quanh xứ Ê-dôm và xứ Mô-áp; rồi đến cõi phía đông xứ Mô-áp. Người hạ trại ở bên kia Ạt-nôn, không vào bờ-cõi Mô-áp; vì Ạt-nôn là giới hạn của xứ Mô-áp. ¹⁹Rốt lại, Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến cùng Si-hôn, vua người A-mô-rít, ở tại Hết-bôn, và dặn nói rằng: Xin để cho chúng tôi đi ngang qua xứ vua đặng đến xứ chúng tôi. ²⁰Nhưng Si-hôn không đủ tin dân Y-sơ-ra-ên, nên không cho đi ngang qua xứ mình, bèn hiệp lại cả cơ binh mình, kéo đến đóng trại tại Gia-hát và chống đầu cùng Y-sơ-ra-ên. ²¹Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phó Si-hôn và cả cơ binh người vào tay Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên đánh bại chúng nó, và lấy toàn xứ dân A-mô-rít, là dân ở miền đó.

²²Vậy, Y-sơ-ra-ên nhận được toàn xứ dân A-mô-rít, từ Ạt-nôn cho đến Gia-bốc, và từ đồng vắng cho đến Giô-danh. ²³Vậy bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã đuổi dân A-mô-rít khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên của Ngài rồi, thì người lại muốn chiếm lấy xứ của họ sao! ²⁴Người há chẳng nhận

được đất mà Kê-mốt, là thần của người, đã ban cho người sao? Thế thì, chúng ta cũng nhận được đất của những kẻ nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã đuổi khỏi trước mặt chúng ta. ²⁵Vả lại, người có trởi hơn Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp chẳng? Hấn há có khi nào cỡi cợ hay là chiến đấu cùng Y-sơ-ra-ên chẳng? ²⁶Đương lúc ba trăm năm mà Y-sơ-ra-ên ở tại Hết-bôn và các thành địa hạt nó, A-rô-e và các thành địa hạt nó, cùng hết thấy các thành ở dọc theo Ật-nôn, sao người không lấy nó lại trong khi đó? ²⁷Vậy, ta không có phạm tội cùng người, nhưng người đã làm quấy cùng ta mà hãm đánh ta. Nguyên Đức Giê-hô-va, là Đấng đoán xét, ngày nay xét đoán giữa dân Y-sơ-ra-ên và dân Am-môn! ²⁸Nhưng vua dân Am-môn không khứng nghe lời của Giép-thê sai nói cùng người.

²⁹Thần của Đức Giê-hô-va bèn cảm động Giép-thê; người trải qua Ga-la-át và Ma-na-se, sang đến Mích-ba ở Ga-la-át, rồi từ Mích-ba ở Ga-la-át, người đi đánh dân Am-môn.

³²Đoạn, Giép-thê đi đến dân Am-môn đặng giao chiến cùng chúng nó, và Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay người.

³³Người đánh bại chúng nó từ A-rô-e cho đến Mi-nít, và cho đến A-bên-Kê-ra-mim, cùng chiếm lấy của chúng nó hai mươi cái thành. Ấy là một bại trận rất lớn; dân Am-môn bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

Kinh Thánh giới thiệu cho chúng ta Giép-thê, người Đức Chúa Trời chọn để đưa Y-sơ-ra-ên đến chiến thắng. Ông là người như thế nào?

Người anh em bị ruồng bỏ (c.1-3). Giép-thê chào đời bất đắc dĩ. Cha ông là Ga-la-át chỉ có một vợ, nhưng ông chung sống với một kỹ nữ và sinh một con trai. Dĩ nhiên, Ga-la-át thừa nhận đứa bé và dẫn nó về nhà ông, nhưng những người con khác không chấp nhận "đứa con hoang" này. Khi Ga-la-át qua đời và phải chia tài sản, những người con hợp pháp đuổi Giép-thê đi mà không ngờ rằng họ đang hất hủi một quan xét tương lai của Y-sơ-ra-ên.

Giép-thê ra khỏi địa phận của nhà cha, đi về phía bắc đến xứ Tóp, gần Sy-ri; tại đó ông trở thành thủ lĩnh

của băng nhóm "phiêu bạt" (c.3) (Xem 9:4, "những kẻ kiêu ngạo hoang đàng" đi theo A-bi-mê-léc. Ở đây từ này có nghĩa là "phóng túng.") Giép-thê nổi tiếng là "một tay đồng sĩ" (c.1). Cho nên ông không gặp khó khăn gì trong việc thành lập băng cướp.

Người lãnh đạo không có đối thủ (c.4-11). Anh em của Giép-thê không thích ông, nhưng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên cần ông và phái một nhóm người đi tám mươi dặm đến xứ Tóp để xin ông lãnh đạo họ. Câu trả lời của Giép-thê nghe có vẻ hợp lý giống như lời Đức Giê-hô-va nói với dân sự khi họ quay lại xin Ngài giúp đỡ (10:13-14). Các quan trưởng Do Thái đã cấu kết với các con trai Ga-la-át đuổi Giép-thê ra khỏi xứ, nhưng Giép-thê vẫn nghe và tin họ. Ông sẵn lòng lãnh đạo họ chống kẻ thù nếu các trưởng lão giao cho ông quyền lãnh đạo toàn xứ Ga-la-át.

Bạn không thể không thán phục cách Giép-thê nhấn mạnh đến Đức Giê-hô-va trong tất cả những thương lượng với quan trưởng Y-sơ-ra-ên. Chính Đức Giê-hô-va là Đấng ban chiến thắng (11:9), chứ không phải Giép-thê; và thỏa thuận giữa ông với các trưởng lão phải được phê chuẩn trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba (c.11; xem *I Sa-mu-ên* 11:15). Giép-thê không xem đây là một cơ hội chính trị cho chính mình nhưng là một cơ hội để nhờ cậy Đức Giê-hô-va và phục vụ Ngài. Hơn nữa, tác giả Hê-bơ-rơ nói rõ rằng Giép-thê là con người đức tin chứ không phải là kẻ cơ hội (*Hê-bơ-rơ* 11:32).

Chúng ta không khỏi thắc mắc các anh ông cảm thấy thế nào khi người mà họ ruồng bỏ nay lại quay trở về chỉ huy đạo binh của đất nước! Trong Kinh Thánh không phải chỉ có một Giép-thê từ địa vị hèn mạt vương lên địa vị tột đỉnh. Giô-sép đã bị anh em mình ruồng rẫy nhưng về sau lại trở thành người cứu giúp họ. Vua Đa-vít cũng đã mất bảy năm mới có được sự ủng hộ hoàn toàn của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Chúa Giê-

xu cũng bị dân Ngai chối bỏ nhưng khi Ngai trở lại lần nữa thì họ sẽ tiếp nhận.

Nhà ngoại giao không thành công (c.12-28). Trước khi tuyên chiến, Giép-thê cố tạo những cuộc thương lượng hòa bình với dân Am-môn, nhưng thất bại. Tuy nhiên, phần này cho chúng ta biết hai điều về Giép-thê: (1) Ông biết Kinh Thánh và lịch sử của dân tộc ông, và (2) ông không phải là người nông nổi ưa thích đánh nhau. Bản thân là một nhà quân sự, Giép-thê biết một cuộc chiến sẽ gây tử vong cho hàng ngàn người Do Thái; và ông muốn tránh hậu quả đó nếu có thể được.

Vua Am-môn tuyên bố rằng ông và người của ông chỉ đòi lại phần đất mà người Do Thái, dưới sự lãnh đạo của Môi-se, đã cướp của họ. Nếu Y-sơ-ra-ên trả lại phần đất đó, ông sẽ rút binh. Nhưng Giép-thê đã đưa ra bốn lý lẽ danh thếp lẽ ra đã thuyết phục được dân Am-môn là họ đã sai.

Trước hết, ông trình bày những sự kiện trong lịch sử (c.14-22). Môi-se và dân của ông đã xin dân Am-môn một con đường an toàn đi xuyên qua lãnh thổ của họ, nhưng đã bị họ từ chối. Điều này đưa đến chiến tranh, và Đức Chúa Trời đã cho dân Do Thái chiến thắng. Y-sơ-ra-ên không có cướp phần đất nào hết; họ chiếm được từ dân Am-môn và A-mô-rít (*Dân Số Ký* 21:21-35). Hơn nữa, dân A-mô-rít từ lúc đầu đã lấy đất của dân Mô-áp (*Dân Số Ký* 21:29); vì vậy nếu yêu cầu của Y-sơ-ra-ên đòi quyền sở hữu bằng cách xâm chiếm không có giá trị thì yêu cầu của dân A-mô-rít cũng không có giá trị!

Lý lẽ thứ hai của ông là Đức Giê-hô-va đã ban xứ cho Y-sơ-ra-ên (c.23-24). Giép-thê luôn luôn dành cho Đức Giê-hô-va sự vinh hiển trong bất kỳ chiến thắng nào Y-sơ-ra-ên đạt được (c.9, 21, 23-24). Khi các dân khác chiếm được lãnh thổ kẻ thù, họ cho rằng đó chính là "ý muốn của thần" của họ; và họ kể công chiến thắng cho thần tượng của họ. Giép-thê đã tuyên bố rằng Đức Chúa

Trời của Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời chân thật và ý chỉ Ngài đã ứng nghiệm khi để cho Y-sơ-ra-ên lấy được xứ. Chính Đức Giê-hô-va đã cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng.

Lý lẽ thứ ba của Giép-thê là Y-sơ-ra-ên đã sinh sống trên phần đất nhiều thế kỷ qua (c.25-26). "Ba trăm năm" không tính số lẽ, đã gần bằng tổng số các năm bị đàn áp và được hoà bình đã ghi trong sách *Các Quan Xét*. Dân Y-sơ-ra-ên đã sống trong vùng bên kia Giô-đanh suốt ba thế kỷ, và điều đó đủ hợp lý để tuyên bố quyền sở hữu phần đất là của họ. Tại sao vua của Am-môn lại ra yêu sách lúc này? Trong suốt ba thế kỷ, dân Am-môn không đòi lại địa phận của họ. Thật vậy, trở lại thời Môi-se, ngay cả vua Mô-áp cũng đã không tìm cách lấy lại xứ! Nếu người Am-môn có quyền hợp pháp đối với vùng đất, thì họ phải nói lên cách đây nhiều thế kỷ rồi!

Lý lẽ cuối cùng của Giép-thê là người Am-môn đang đấu tranh chống lại Đức Giê-hô-va (c.27-28). Giép-thê không tuyên chiến với Am-môn; chính Am-môn tuyên chiến cùng Y-sơ-ra-ên. Nhưng nếu Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên xứ này thì người Am-môn tuyên chiến với Giê-hô-va Đức Chúa Trời đấy! Và điều đó có nghĩa là tai họa và thất bại cho dân Am-môn. Giép-thê đã cố gắng lý luận với vua Am-môn, nhưng ông không chịu nghe.

Người chiến sĩ bất bại (c.29-33). Được Thần của Đức Chúa Trời cảm động (xem 3:10; 6:34), Giép-thê kêu gọi những người tình nguyện (12:1-2) và tập trung quân đội. Để bảo đảm chiến thắng, ông đã đại đột mặc cả với Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ thảo luận đề tài này về sau. Đức Giê-hô-va đã cho ông chiến thắng dân Am-môn, ông chiếm giữ hai mươi thành trì của họ khi ông đuổi theo quân thù đang chạy trốn. Điều này bảo đảm sự tự do và an toàn cho người Do Thái khi họ đi qua địa phận Ga-la-át.

Tác giả *Hê-bơ-rơ* đã viết Giép-thê là con người đức tin và chiến thắng của ông là chiến thắng của đức tin (*Hê-bơ-rơ* 11:32). Hoàn cảnh ra đời hay hoàn cảnh gia đình không hề là trở ngại cho người sống bởi đức tin. Trong lời nói với vua Am-môn, Giép-thê bày tỏ sự hiểu biết của ông về Lời Đức Chúa Trời; và Lời này là nguồn của đức tin ông. "Như vậy đức tin đến bởi sự người ta nghe, và người ta nghe là nghe Lời Đức Chúa Trời" (*Rô-ma* 10:17). "Và sự thắng hơn thế gian ấy là đức tin của chúng ta" (*I Giăng* 5:4). Nhờ đức tin và lòng can đảm của Giép-thê, dân Am-môn đã không đe dọa được dân Y-sơ-ra-ên thêm năm mươi năm nữa (*I Sa-mu-ên* 11:1 đến hết).

3. Người Cha Tuyệt Vọng

Các Quan Xét 11:30-31, 34-40

³⁰Giép-thê khẩn nguyện cùng Đức Giê-hô-va rằng: Nếu Ngài phó dân Am-môn vào tay tôi, khi tôi thắng chúng nó trở về, ³¹hễ chi ở cửa nhà tôi đi ra đâu hết đặng đến đón rước tôi, thì nấy sẽ thuộc về Đức Chúa Trời, và tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu.

³⁴Giép-thê trở về nhà mình tại Mích-ba; kia, con gái người ra đón rước người, có cầm trống nhỏ và nhảy múa. Nàng là con một của người, ngoài nàng chẳng có con trai hoặc con gái nào khác hơn. ³⁵Giép-thê vừa thấy nàng, liền xé áo mình mà rằng: Ô con, than ôi! Con gây cho cha tức tối quá thay! Con thuộc vào số kẻ làm rối cha! Vì cha có mở miệng khẩn nguyện cùng Đức Giê-hô-va, không thể nuốt lời. ³⁶Nàng thưa rằng: Cha ôi, nếu cha có mở miệng khẩn nguyện cùng Đức Giê-hô-va, xin hãy làm cho con y như lời ra khỏi miệng cha, vì bây giờ Đức Giê-hô-va đã bắt thù kẻ cừu địch cha rồi, tức là dân Am-môn. ³⁷Đoạn, nàng lại nói cùng cha mình rằng: Xin cha hãy nhậm cho con lời nầy: Để cho con thông thả trong hai tháng, con sẽ đi ở trên núi đặng cùng chị em bạn con khóc về sự đồng trinh của con. ³⁸Giép-thê đáp rằng: Con cứ đi. Rồi người để nàng đi hai tháng.

Vậy, nàng đi cùng chị em bạn mình, khóc sự đồng trinh mình

tại trên núi. ³⁹Cuối hai tháng, nàng trở về cha mình, và người làm cho nàng tùy theo lời khẩn nguyện mình đã hứa. Nàng chẳng có biết người nam. Tại cố đô trong Y-sơ-ra-ên có thường lệ này: ⁴⁰Mỗi năm, các con gái Y-sơ-ra-ên đi than khóc con gái của Giép-thê, người Ga-la-át, trong bốn ngày.

Khi ra chiến trận, Giép-thê đã có lời nguyện với Đức Giê-hô-va. Đức Chúa Trời hoàn toàn chấp nhận việc người Do Thái thề nguyện, miễn là họ vâng theo Luật Pháp Ngài đã ban qua Môi-se để điều hướng việc sử dụng lời nguyện (*Lê-vi Ký 27; Dân Số Ký 30; Phục Truyền Luật Lệ Ký 23:21-25*). Lời nguyện hoàn toàn do tự nguyện, nhưng Đức Giê-hô-va muốn dân chúng phải thực hiện điều đã nguyện (*Truyền Đạo 5:1-6*).

Lời nguyện của Giép-thê là một mặc cả với Đức Giê-hô-va: Nếu Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng trên dân Am-môn, Giép-thê sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va bất kỳ điều gì từ cửa nhà ông ra khi ông trở về nhà ở Mích-ba. Đức Chúa Trời đã cho ông chiến thắng, và Giép-thê phải giữ lời thề. Nhưng lời thề của ông là gì và làm sao ông thực hiện được? Điều gì đã xảy ra với con gái Giép-thê, là con một của ông?

Lời thề. Bản Authorized (King James) Version chép: "Nếu Ngài không thất hứa phó con cái Am-môn vào tay tôi, thì bất kỳ điều gì xuất hiện ngay trước cửa nhà để đón tôi khi tôi từ dân Am-môn trở về bình an, chắc chắn món đó sẽ là của Đức Giê-hô-va, và tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu" (*Các Quan Xét 11:30-31*).

Những thắc mắc. Càng nghiên cứu lời thề của Giép-thê, ta thấy nó càng trở nên khó hiểu. Ông có thể chỉ cần nói: "Hỡi Đức Giê-hô-va, nếu Ngài giúp tôi đánh bại quân thù, thì khi về nhà, tôi sẽ dâng cho Ngài một của lễ thiêu hậu hỉ." Nhưng ông đã diễn đạt lời thề của mình cách mơ hồ. Làm sao ông biết ai hay vật gì sẽ ra trước cửa nhà ông? Nếu vật đầu tiên ra đón ông vô tình lại là thú vật không tinh sạch Đức Chúa Trời không thể

chấp nhận thì sao? Khi đó ông không thể thực hiện lời thề của mình! Chữ gốc Hy Bá Lai được dịch là "whatsoever" [bất cứ thứ gì] là một từ giống cái và hàm ý là ông mong đợi gặp một người,² nhưng nếu người đó là con của hàng xóm hoặc một người hoàn toàn xa lạ thì sao? Giép-thê có quyền gì để lấy mạng sống của những người này mà dâng cho Đức Chúa Trời. Ông chiếm của người khác để dâng cho Đức Chúa Trời sao? (*II Sa-mu-ên* 24:24).

Hơn nữa, chắc chắn Giép-thê biết rằng Đức Giê-hô-va không đồng ý hay chấp nhận lấy sinh mạng của con người làm của lễ. Giép-thê đã đưa ra bằng chứng về sự hiểu biết Kinh Thánh Cựu Ước, và ông đã biết đến Áp-ra-ham và Y-sác (*Sáng Thế Ký* 22) cùng những điều răn trong Luật Pháp (*Lê-vi Ký* 18:21 và 20:1-5; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 12:31 và 18:10). Cứ cho như thời kỳ Các Quan Xét là kỷ nguyên u ám về thuộc linh trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, và người Do Thái đã làm nhiều điều sai quấy, nhưng không chắc là bạn bè và hàng xóm của Giép-thê lại để cho ông giết chính con gái mình để hoàn nguyện một lời thề đại đột như vậy.³ Lính của vua Saulơ đã không để ông giết con trai mình là Giô-na-than, người đã vi phạm lời thề thiếu suy xét của cha mình (*I Sa-mu-ên* 14:24-26).

Giép-thê sẽ dâng con gái ông làm của tế lễ ở đâu? Chắc chắn ông biết rằng Đức Giê-hô-va chỉ nhận các của tế lễ tại bàn thờ nơi đền tạm (*Lê-vi Ký* 17:1-9), và chúng phải được dâng lên bởi các thầy tế lễ người Lê-vi. Ông sẽ phải đi đến Si-lô để thực hiện lời thề của mình (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 16:2, 6, 11, 16), và cũng có thể là một thầy tế lễ bất khiết nhất sẽ dâng của lễ trên bàn thờ thánh cho Đức Chúa Trời.⁴ Thực ra, nếu người ta biết Giép-thê sẽ đến Si-lô để giết con gái mình, có lẽ họ sẽ chặn ông lại trên đường đi và bắt cóc cô gái! Một anh hùng dân tộc như Giép-thê không thể dễ dàng che

giấu việc ông sắp làm, và chắc chắn câu chuyện sẽ lan ra nhanh chóng giữa mọi người trong suốt hai tháng chờ đợi (*Các Quan Xét* 11:37-39).

Ngay cả khi ông đã đến Si-lô an toàn rồi, Giép-thê vẫn có thể được thầy tế lễ báo cho biết rằng, có thể chuộc mạng con gái đó bằng tiền. (*Lê-vi Ký* 27:1-8). Là một lính chiến vừa thắng trận trở về sau khi cướp của quân thù, Giép-thê có thể dễ dàng trả được món tiền chuộc đó.

Một câu hỏi thích đáng khác được nêu lên. Mặc dù *Dân Số Ký* 30:1-2 có chép, nhưng liệu Đức Chúa Trời có coi trọng lời thề vi phạm cả nhân quyền lẫn Luật Pháp thánh không? Một người được Thần Linh cảm động (*Các Quan Xét* 11:29), đã cam kết với Đức Giê-hô-va (11:11), lại có thể thề như vậy được sao? Càng suy nghĩ những câu hỏi này, tôi càng thấy lời thề của ông thật phức tạp và tôi càng tin chắc rằng Giép-thê đã không hứa dâng một của lễ bằng sinh mạng con người cho Đức Giê-hô-va và không giết chính con gái mình.

Các giải pháp. Ta hãy đọc lại lời thề của Giép-thê: "Hễ chi ở cửa nhà tôi đi ra đầu hết đặng đón rước tôi, thì nấy sẽ thuộc về Đức Chúa Trời, và tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu". Nhiều nhà giải kinh cho rằng Giép-thê muốn nói: "Hễ vật chi đi ra trước hết thì thuộc về Đức Chúa Trời; nếu đó là một người, thì người ấy được dâng cho Đức Chúa Trời để phục vụ Ngài tại hội mạc, còn nếu là thú vật thì sẽ được làm của lễ thiêu."

Vì gặp con gái, nên Giép-thê đã dâng cô cho Đức Giê-hô-va để phục vụ Ngài tại hội mạc (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 38:8; *I Sa-mu-ên* 2:22). Cô thuận sống đồng trinh, có nghĩa là cô từ bỏ niềm vui làm mẹ và không duy trì được dòng giống của cha trong Y-sơ-ra-ên. Điều này đủ hợp lý để cô và bạn bè mình than khóc trong hai tháng, vì cô gái nào cũng muốn có một gia đình và mỗi người cha đều muốn có cháu chất để duy trì dòng giống.

Không chỗ nào trong Kinh Thánh cho chúng ta biết Giép-thê đã giết con gái mình, và chúng ta cũng không thấy ai than khóc cái chết của cô. Điều nhấn mạnh trong *Các Quan Xét* 11:37-40 là việc cô còn đồng trinh. Thật khó tin được rằng "những con gái của Y-sơ-ra-ên" có tục lệ ăn mừng một bữa lễ bằng nhân mạng khủng khiếp như vậy, nhưng chúng ta cũng có thể hiểu rõ rằng họ chỉ tưởng niệm sự hiến dâng và lòng vâng phục của con gái Giép-thê trong việc giúp cha hoàn nguyện lời thề. Cô xứng đáng đứng chung với Y-sác như một người con trung thành, sẵn sàng vâng lời cha và Đức Chúa Trời bằng mọi giá.⁵

4. Tự Biện Hộ

Các Quan Xét 12:1-15

¹Người Êp-ra-im nhóm hiệp đến tại Xa-phôn, và nói cùng Giép-thê rằng: Vì sao người đi đánh dân Am-môn không gọi chúng ta đi với? Chúng ta sẽ đốt nhà người luôn với người. ²Giép-thê đáp rằng: Ta và dân sự ta có cuộc tranh cạnh rất lớn với dân Am-môn; và khi ta kêu các người, thì các người không có giải cứu ta khỏi tay chúng nó. ³Thấy rằng các người không đến tiếp cứu ta, thì ta đã liều mình đi đánh dân Am-môn, và Đức Giê-hô-va đã phó chúng nó vào tay ta. Vậy, sao ngày nay các người lên đến ta đặng tranh chiến cùng ta? ⁴Kế ấy, Giép-thê hiệp lại hết thấy dân Ga-la-át, giao chiến cùng Êp-ra-im. Người Ga-la-át đánh bại người Êp-ra-im, vì họ có nói rằng: Ở dân Ga-la-át, giữa Êp-ra-im và Ma-na-se, các người chỉ là kẻ trốn tránh của Êp-ra-im đó thôi! ⁵Đoạn, người Ga-la-át xâm chiếm những chỗ cận sông Giô-đanh, trước khi người Êp-ra-im đi đến đó. Và khi một người trốn nào của Êp-ra-im nói rằng: Xin để cho tôi đi qua, - Thì người Ga-la-át nói rằng: Người có phải người Êp-ra-im chăng? Người đáp: Không. ⁶Chúng bèn nói cùng người rằng: Thế thì, hãy nói: Si-bô-lết; người nói Xi-bô-lết, không thể nói cho rõ được; chúng bèn bắt họ và giết đi tại chỗ cận của sông Giô-đanh. Trong lúc đó có bốn mươi hai ngàn người Êp-ra-im bị chết.

⁷Giép-thê, người Ga-la-át, làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên được

sáu năm. Đoạn, người qua đời, và được chôn trong một thành ở xứ Ga-la-át.

Ba quan xét là Iép-san, Ê-lôn và Áp-dôn

⁸Sau người, có Iép-san ở Bết-lê-hem làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên. ⁹Người có ba mươi con trai và ba mươi con gái. Người gả các con gái ra ngoài nhà mình, và cưới ba mươi con gái ở ngoài làm vợ cho các con trai mình. Người làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên được bảy năm. ¹⁰Đoạn, Iép-san qua đời, được chôn tại Bết-lê-hem.

¹¹Sau Iép-san, có Ê-lôn người Sa-bu-lôn, làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên, phán xét Y-sơ-ra-ên trong mười năm. ¹²Đoạn, Ê-lôn, người Sa-bu-lôn, qua đời, được chôn tại A-gia-lôn, trong đất chi phái Sa-bu-lôn.

¹³Sau Ê-lôn, có Áp-dôn, con trai Hi-lên, người Phi-ra-thôn, làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên. ¹⁴Người có bốn mươi con trai và ba mươi cháu trai; chúng nó đều cõi bảy mươi lữa con; người phán xét Y-sơ-ra-ên tám năm. ¹⁵Đoạn, Áp-dôn, con trai Hi-lên, người Phi-ra-thôn, qua đời và được chôn tại Phi-ra-thôn ở xứ Ép-ra-im, trên núi dân A-ma-léc.

Lời buộc tội (c.1). Các quan trưởng của chi phái Ép-ra-im biểu lộ cùng một lòng kiêu ngạo và tức giận đối với Giép-thê như họ đã làm với Ghê-đê-ôn (8:1). Như trước đây, họ muốn chia xẻ vinh quang chiến thắng, nhưng lại không hăm hở liều chết nơi chiến trận. Người Ép-ra-im tức giận đến nỗi dọa đốt nhà Giép-thê. Họ hoàn toàn không tôn trọng người lãnh đạo mới của các chi phái bên kia Giô-đanh.

Lời giải thích (c.2-3). Ghê-đê-ôn đã làm nguôi lòng người Ép-ra-im bằng lời tâng bốc, nhưng Giép-thê thì thẳng thắn hơn. Trước hết, ông nhắc họ rằng mối quan tâm đầu tiên của ông là phải đánh bại dân Am-môn, chứ không phải làm hài lòng người lân cận. Thứ hai, trong suốt mười tám năm dân Am-môn đàn áp dân chúng ở Ga-la-át, không ai trong chi phái Ép-ra-im đứng ra giải cứu họ. Thứ ba, Giép-thê đã phát lệnh kêu gọi tất cả các chi phái giúp đỡ ông tấn công quân thù, nhưng Ép-ra-im không hưởng ứng. Dù không có sự giúp

đỡ của họ, nhưng Đức Giê-hô-va đã cho ông và đạo binh ông được chiến thắng; vì vậy những người Ép-ra-im kiêu ngạo chẳng có gì để oán trách cả.

Cuộc đối đầu (c.4-7). Lẽ ra Giép-thê phải áp dụng *Châm Ngôn* 15:1 và 17:14 để tránh một cuộc chiến; nhưng đã đến lúc phải có người dạy cho Ép-ra-im một bài học. Người Ép-ra-im đã gièm pha và mắng nhiếc người Ga-la-át bằng cách gọi họ là "kẻ phản bội của Ép-ra-im và Ma-na-se" (*Các Quan Xét* 12:4). Các chi phái phía đông Giô-đanh - Ru-bên, Gát, và một nửa chi phái Ma-na-se - đã được Môi-se và Giô-suê giao đất cho (*Dân Số Ký* 32; *Giô-suê* 22). Cho nên những lời nói của Ép-ra-im là một sự xúc phạm đến Đức Giê-hô-va cùng các tôi tớ Ngài.

Khi người ta sai lầm và không chấp nhận sự giải thích hợp lý cũng như không nhận lỗi, họ thường quay sang dùng bạo lực để tự bào chữa. Đây là nguyên nhân của hầu hết những bất hòa trong gia đình, xung đột trong Hội Thánh, và mâu thuẫn trên thế giới (*Gia-cơ* 4:1-12). Nhưng Giép-thê đã thắng người Ép-ra-im khoe khoang, giết đến 42.000 lính của họ. Họ phải chịu hậu quả của lời họ đã nói ra nên phải mất mạng!

Người Ép-ra-im phát âm chữ "shibboleth" không đúng; họ đọc thành "sibboleth". "Shibboleth" có nghĩa là dòng suối. Người Ga-la-át bắt họ phát âm chữ ấy để xem họ có phải là người Ép-ra-im trá hình hay không? Đây chỉ là một thử nghiệm đơn giản, nhưng có hiệu quả. Vì cơ ấy, chữ shibboleth đã được du nhập vào từ vựng Anh ngữ của chúng ta. Ngày nay, chữ Shibboleth có nghĩa là một mật mã để ngăn chặn người ngoại cuộc xâm nhập vào phá hoại nội bộ của mình.

Sau chiến thắng Am-môn và đánh phạt Ép-ra-im, dân Do Thái được ba mươi một năm hoà bình và yên ổn dưới sự lãnh đạo của Giép-thê và ba người kế vị ông. Giép-thê, vị anh hùng của Y-sơ-ra-ên thì không có gia

đình nhưng những người kế vị ông lại quá đông con! Iếp-san có ba mươi con trai và ba mươi con gái, Áp-đôn có bốn mươi con trai và ba mươi cháu trai.

Tuy nhiên, Sam-sôn, vị quan xét cuối cùng do Đức Chúa Trời sai đến với dân của Ngài, là người mang nhiều nghịch lý hơn cả trong số họ. Sam-sôn giải cứu dân tộc nhưng không thể giải cứu mình, đại thắng kẻ thù nhưng không thắng được lòng mình, là người mạnh sức nhưng không nhận ra lúc mình yếu đuối.

Chú thích

¹ John F. Kennedy, *Profiles in Courage* (New York: Harper and Brothers, 1955), 245.

² Bản *The Living Bible* chép "người đầu tiên ra trước cửa nhà ông."

³ Thờ Ba-anh là tôn giáo phổ biến trong dân Ca-nan, và tôn giáo này không có tục dâng con trẻ làm tế lễ. Người Am-môn đưa con họ qua lửa trong khi thờ phượng Mô-lóc của họ. Mười tám năm trước, dân Y-sơ-ra-ên đã quay sang thờ các thần ngoại giáo; vì vậy Đức Giê-hô-va đã nghiêm khắc sửa phạt họ (10:6-9). Không thể tưởng tượng được là Giép-thê lại dùng một phong tục ngoại giáo để cầu xin sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời khi đất nước đã chịu đau khổ quá nhiều vì việc chấp nhận những phong tục ngoại giáo! Đối với Đức Chúa Trời, tôn cao một việc như thế sẽ khiến mọi người thắc mắc: "Nếu các phong tục ngoại giáo là xấu xa thì tại sao Ngài lại giáng những đau khổ đó?"

⁴ Nếu một thầy tế lễ dâng con gái Giép-thê như một của lễ thiêu, thì của lễ đó sẽ không được nhận vì của lễ thiêu phải là giống đực (*Lê-vi Ký* 1:3, 10).

⁵ Nếu Giép-thê phải giết con gái, hẳn ông sẽ bắt cô ở nhà với ông chứ không cho cô chạy lên núi với các cô bạn. Hơn nữa, tại sao cô gái lại than khóc sự đồng trinh

của mình nếu cô phải chết? Phải khóc cho cái chết sắp đến chứ sao lại khóc cho sự đồng trinh? Vậy có lẽ cô đang than vãn việc cô đã không lấy chồng và vì vậy không để lại cho cha một đứa cháu nào hết. Nhưng nếu đúng là như vậy, thì người than khóc phải là cha cô chứ, vì các cuộc hôn nhân đều do gia đình sắp xếp, chứ không phải do cá nhân.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG TÁM

Các Quan Xét 10-12

1. Những ai là "kẻ thua cuộc" (trong văn học, thể thao, chính trị, lịch sử và Kinh Thánh) lại trở thành những người chiến thắng?

2. Xem *Các Quan Xét* 10:1-5. Tô-la và Giai-rơ khác với các quan xét trước như thế nào?

3. Họ có ảnh hưởng gì trên Y-sơ-ra-ên?

4. Xem *Các Quan Xét* 11:1-11. Hoàn cảnh gia đình của Giép-thê giúp ích gì trong sự phục vụ Chúa của ông? Tại sao?

5. Xem *Các Quan Xét* 11:12-33. Mô tả vai trò lãnh đạo nào của Giép-thê trong cương vị quan xét?

6. Xem *Các Quan Xét* 11:34-40. Lời hứa nguyện và việc giữ lời hứa đó của Giép-thê có khôn ngoan không? Tại sao?

7. Xem *Các Quan Xét* 12:1-7. Giép-thê đối phó với sự chống đối của người Ép-ra-im như thế nào?

8. Bạn đánh giá Giép-thê ra sao trong cương vị quan xét?

9. Xem *Các Quan Xét* 12:8-15. Iếp-ban, Éc-lôn và Áp-đôn thuộc loại quan xét nào?

10. Bạn giống Giép-thê ra sao khi ở nhà? Trong công việc? Trong đời sống thuộc linh?

ÁNH ĐÈN LE LÓI

Các Quan Xét 13-14

Ta khó mà đoán được ý định của Sam-sôn và cũng không thể tin tưởng ông được. Ông là một người phân tâm mà "một người phân tâm thì làm việc gì đều không ổn định" (*Gia-cơ 1:8*). Ai cũng đồng ý rằng "đức lớn nhất là chữ tín". Về Sam-sôn thì ta có thể tin ở ông là người không-thể-tin-được.

Sam-sôn rất cương quyết với nam giới nhưng lại rất yếu hèn trước nữ giới. Ông khó mà giữ được bí mật của mình trước phái đẹp. Một mặt, ông có quyền năng của Thánh Linh, nhưng mặt khác Sam-sôn lại nhanh chóng ngã theo nhục dục. Được giao phó việc chống quân Phi-li-tin, nhưng ông lại đi kết thân với kẻ thù, thậm chí còn kết hôn với một phụ nữ Phi-li-tin. Ban ngày ông chiến đấu cho Đức Giê-hô-va nhưng đêm đến thì phản lại Ngài! Được mang tên Sam-sôn, nghĩa là "ngập nắng", nhưng ông lại sống trong bóng tối, bị chính kẻ thù mà ông phải chinh phục làm cho tối mất đi.

Bốn chương trong sách *Các Quan Xét* nói về Sam-sôn. Chương 13-14, nói về cha mẹ của Sam-sôn và Sam-sôn đùa bỡn với tội lỗi. Các chương 15-16 nói về sự bại hoại của Sam-sôn và cái chết tử đạo của ông dưới sự đổ nát của đền thờ ngoại giáo, một kết cuộc bi thảm cho một cuộc đời đầy hứa hẹn.¹

Chúng ta hãy mở tập ảnh gia đình Sam-sôn và nghiên cứu ba bức ảnh của Sam-sôn được chụp vào những ngày đầu của chức vụ.

1. Lời Hứa Lạ Lùng

Các Quan Xét 13:1-23

¹Dân Y-sơ-ra-ên cứ làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay dân Phi-li-tin trọn bốn mươi năm.

²Vả, có một người Xô-rê-a thuộc về một họ hàng của chi phái Đan, tên là Ma-nô-a; vợ người son sẻ, không có con. ³Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người đàn bà ấy mà rằng: Kia, người son sẻ không có con; nhưng người sẽ thọ thai và sanh một đứa trai. ⁴Vậy, từ bây giờ hãy cẩn thận, chớ uống rượu hay là vật chi say, và cũng đừng ăn vật gì chẳng sạch; ⁵vì người sẽ có nghén và sanh một con trai. Dao cạo sẽ không đưa qua đầu nó, bởi vì đứa trẻ từ trong lòng mẹ sẽ làm người Na-xi-rê cho Đức Chúa Trời; về sau nó sẽ giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Phi-li-tin.

⁶Người đàn bà đi thuật lại cùng chồng mình rằng: Một người của Đức Chúa Trời đã đến cùng tôi, diện mạo người giống như diện mạo thiên sứ của Đức Chúa Trời, rất đáng kinh đáng sợ. Tôi không dám hỏi người ở đâu, người cũng không tỏ cho biết tên người; ⁷nhưng người có nói cùng tôi rằng: Kia, người sẽ thọ thai và sanh một đứa trai; vậy bây giờ, chớ uống rượu hay là vật chi say, và cũng đừng ăn vật gì chẳng sạch; vì đứa trẻ đó, từ trong lòng mẹ cho đến ngày qua đời, sẽ làm người Na-xi-rê cho Đức Chúa Trời.

⁸Ma-nô-a cầu nguyện Đức Giê-hô-va mà rằng: Ôi, Chúa! Xin Chúa cho người của Đức Chúa Trời mà Chúa đã sai xuống, lại đến cùng chúng tôi, dạy chúng tôi điều phải làm cho đứa trẻ sẽ sanh ra! ⁹Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của Ma-nô-a. Thiên sứ của Đức Chúa Trời lại đến cùng người đàn bà đương khi ngồi trong đồng ruộng; còn Ma-nô-a, chồng nàng, không có tại đó với nàng. ¹⁰Người đàn bà liền chạy thuật cho chồng rằng: Kia, người đã đến cùng tôi ngày nọ, nay lại hiện đến. ¹¹Ma-nô-a đứng dậy, đi theo vợ mình, và khi đến gần người đó, thì nói rằng: Ông có phải là người đã nói cùng đàn bà nầy chẳng? Người đáp: Ấy là ta. ¹²Ma-nô-a tiếp: Khi lời ông ứng nghiệm, thì đứa trẻ phải giữ theo lệ nào, và phải làm làm sao? ¹³Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp cùng Ma-nô-a rằng: Người đàn bà phải kiêng cử mọi điều ta đã dặn; ¹⁴àng chớ nên ăn sản vật gì của vườn nho, chớ nên uống rượu hay là vật chi uống say, và cũng đừng ăn vật gì chẳng sạch, người khá

giữ theo mọi điều ta đã chỉ dạy cho.

¹⁵Bấy giờ, Ma-nô-a thưa cùng thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng: Xin cho phép chúng tôi cầm ông lại đặng dọn dâng cho ông một con dê con. ¹⁶Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp cùng Ma-nô-a rằng: Dầu người cầm ta lại, ta cũng chẳng ăn thực vật của người; nhưng nếu muốn làm một của lễ thiêu, thì hãy dâng lên cho Đức Giê-hô-va. – Vả, Ma-nô-a không rõ ấy là thiên sứ của Đức Giê-hô-va.

¹⁷Ma-nô-a lại thưa cùng thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng: Danh ông là chi, để chúng tôi tôn trọng ông khi lời ông phán được ứng nghiệm? ¹⁸Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp rằng: Sao người hỏi danh ta như vậy? Danh ta lấy làm diệu kỳ. ¹⁹Ma-nô-a bắt con dê con luôn với của lễ chay, dâng lên cho Đức Giê-hô-va tại trên hòn đá. Thiên sứ bèn làm ra một việc lạ lùng, có Ma-nô-a và vợ người làm chứng kiến: ²⁰Trong lúc ngọn lửa từ bàn thờ cất bay lên trên trời, thì thiên sứ của Đức Giê-hô-va cũng lên theo trong ngọn lửa của bàn thờ. Thấy vậy, Ma-nô-a té sấp mặt xuống đất. ²¹Thiên sứ của Đức Giê-hô-va chẳng còn hiện đến cùng Ma-nô-a và vợ người nữa.

Ma-nô-a nhận biết ấy là thiên sứ của Đức Giê-hô-va, ²²bèn nói cùng vợ rằng: Quả thật chúng ta sẽ chết, vì đã thấy Đức Chúa Trời! ²³Nhưng vợ đáp rằng: Nếu Đức Giê-hô-va muốn giết chúng ta, lẽ nào Ngài có nhậm của lễ thiêu và của lễ chay nơi tay ta, lại lẽ nào Ngài đã cho chúng ta thấy các điều nầy, và cho ta nghe những lời mà chúng ta đã nghe ngày nay.

Hãy suy xét lời hứa quan trọng ẩn trong con người mang tên Sam-sôn này.

Ông có một dân tộc để bảo vệ. Những câu tương tự trong câu 1 thường được thấy trong sách *Các Quan Xét* (3:7, 12; 4:1-2; 6:1; 10:6-7), và đây là lần cuối cùng mấy chữ ấy xuất hiện. Cụm từ này nói đến thời kỳ áp bức dài nhất do Đức Chúa Trời giáng xuống dân của Ngài, bốn mươi năm dưới ách thống trị Phi-li-tin.

Người Phi-li-tin² thuộc trong số "dân vùng biển" là những người, vào thế kỷ hai mươi T.C., đã di cư từ Hy Lạp đến vùng đồng bằng duyên hải Ca-na-an. Người Do Thái không thể xâm chiếm địa phận đó trong suốt cuộc chinh phục xứ này (*Giô-suê* 13:1-2). Nghiên cứu bản đồ,

ta sẽ thấy cuộc sống của quốc gia họ tập trung quanh năm thành phố chính là Ách-đốt, Ga-xa, Ách-kê-lôn, Gát và Éc-rôn (*I Sa-mu-ên* 6:17). Phần đất giữa vùng đồi núi của Y-sơ-ra-ên với đồng bằng duyên hải được gọi là "Shephelah" nghĩa là "xứ thấp", phân cách Phi-li-tin với Y-sơ-ra-ên. Sam-sôn ra đời tại Xô-rê-a, một thành ở Đan gần biên giới Phi-li-tin; ông thường băng qua biên giới hoặc để phục vụ Đức Chúa Trời hoặc để thỏa mãn những ham muốn của mình.

Sam-sôn làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên "trong thời dân Phi-li-tin" (*Các Quan Xét* 15:20), nghĩa là hai mươi năm chức vụ của ông nằm trong suốt bốn mươi năm thống trị của người Phi-li-tin. Tiến sĩ Leon Wood xác định cuộc đàn áp của dân Phi-li-tin bắt đầu khoảng năm 1095 T.C. và chấm dứt năm 1055 T.C. với chiến thắng của Y-sơ-ra-ên tại Mích-ba (*I Sa-mu-ên* 7). Khoảng giữa thời kỳ này xảy ra trận chiến tại A-phéc khi Y-sơ-ra-ên bị dân Phi-li-tin đánh bại cách nhục nhã, bị mất hòm giao ước và ba thầy tế lễ (*I Sa-mu-ên* 4). Tiến sĩ Wood cho biết chức vụ quan xét của Sam-sôn bắt đầu khoảng thời gian xảy ra bi kịch tại A-phéc với công việc chính của Sam-sôn là quấy rối dân Phi-li-tin và ngăn không cho họ tràn vào đất nước đe dọa dân chúng.³

Cần lưu ý là không có bằng chứng nào trong bản văn cho thấy Y-sơ-ra-ên kêu xin Đức Chúa Trời giải cứu trong suốt bốn mươi năm thống trị của Phi-li-tin. Dân Phi-li-tin giải giới người Do Thái (*I Sa-mu-ên* 13:19-23) và vì vậy họ không lo sợ việc nổi loạn. *Các Quan Xét* 15:9-13 nói rằng người Do Thái dường như hài lòng với số phận mình và không muốn Sam-sôn "đảo lộn tình thế". Thật đáng sợ khi chúng ta chóng quen với cảnh nô lệ và chấp nhận *hiện trạng của mình*. Nếu người Phi-li-tin khắc nghiệt hơn đối với dân Do Thái, có lẽ dân Do Thái đã cầu xin Giê-hô-va giúp đỡ rồi.

Không giống hầu hết các quan xét trước, Sam-sôn

không giải cứu dân tộc khỏi sự thống trị của người ngoại quốc nhưng ông khởi đầu công việc giải cứu rồi những người tiếp theo sẽ hoàn tất (13:5). Là một anh hùng mạnh mẽ và bốc đồng, Sam-sôn gây kinh hãi và khó khăn cho dân Phi-li-tin (16:24) và ngăn không cho chúng tàn phá Y-sơ-ra-ên như những quốc gia xâm lược khác đã làm. Nhưng phải nhờ đến lời cầu nguyện của Sa-mu-ên (*I Sa-mu-ên* 7) cùng những cuộc chinh phục của Đa-vít mới hoàn tất được công việc mà Sam-sôn đã khởi đầu và giúp Y-sơ-ra-ên hoàn toàn chiến thắng người Phi-li-tin.

Ông phục vụ Đức Chúa Trời (c.2-5). Chi phái Đan lúc đầu được phân cho phần đất kế cận Giu-đa và Bên-gia-min, kéo dài đến Biển Địa Trung Hải (*Giô-suê* 19:40-48). Thế nhưng vì người Đan không thể đánh đuổi những cư dân duyên hải, nên phải di chuyển lên phía bắc (*Các Quan Xét* 18-19), mặc dù một số người vẫn ở lại trong vùng đất ban đầu của họ. Xô-rê-a cách Giê-ru-sa-lem khoảng mười lăm dặm trong vùng đồi núi thấp gần biên giới Phi-li-tin.

Khi Đức Chúa Trời muốn làm một việc thật lớn lao trong dân của Ngài, thì Ngài không sai đạo binh mà lại sai một thiên sứ. Thiên sứ này thường viếng thăm một cặp vợ chồng và hứa ban cho họ một đứa con. Kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Ngài tiến triển khi Ngài ban Y-sác cho Áp-ra-ham và Sa-ra. Khi Ngài muốn giải phóng Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ Ai Cập, Đức Chúa Trời ban Môi-se cho Am-ram và Giô-kê-bết (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 6:20); và về sau khi Y-sơ-ra-ên cần được phục hưng, thì Đức Chúa Trời ban Sa-mu-ên cho An-ne (*I Sa-mu-ên* 1). Khi đến đúng kỳ, Đức Chúa Trời ban Hai Nhi Giê-xu cho Ma-ri; và con trẻ lớn lên để chết trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian.

Hài nhi thật mỏng manh, nhưng Đức Chúa Trời dùng những sự việc yếu đuối trong thế gian để đánh bại kẻ

manh (*I Cô-rinh-tô* 1:26-28). Hải nhi cần phải có thời gian để phát triển, còn Đức Chúa Trời thì kiên nhẫn và không bao giờ trễ nãi trong việc hoàn thành ý muốn Ngài. Mỗi hải nhi Đức Chúa Trời ban cho là một món quà từ Ngài, một sự khởi điểm mới và chứa đựng tiềm năng to lớn. Thật là một bi kịch khi xã hội xem hải nhi chưa ra đời như một mối đe dọa thay vì một phép lạ, một mối phiền thay vì một sản nghiệp.

Chúng ta có mọi lý do để tin "vị thiên sứ của Đức Giê-hô-va" đã đến thăm vợ của Ma-nô-a là chính Chúa Cứu Thế Giê-xu, Con Đức Chúa Trời (xem *Sáng Thế Ký* 22:1-18; 31:11-13; *Xuất Ê-díp-tô Ký* 3:1-6; *Các Quan Xét* 6:11-24). Giống như Sa-ra (*Sáng Thế Ký* 18:9-15), An-ne (*I Sa-mu-ên* 1), và Ê-li-sa-bét (*Lu-ca* 1:5-25), vợ của Ma-nô-a son sẻ và không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ có con. Vì chính người mẹ là người sẽ có ảnh hưởng lớn nhất trên đứa trẻ, cả trước lẫn sau khi sinh, nên thiên sứ đã trình trọng truyền cho bà việc phải làm.

Giống như Giăng Báp-tít, Sam-sôn là người Na-xi-rê từ trong bụng mẹ (*Lu-ca* 1:13-15).⁴ Từ Na-xi-rê do từ Hy Bá Lai có nghĩa là "phân rẽ, cung hiến." Người Na-xi-rê là những người, trong một khoảng thời gian đã định, hiến dâng cuộc đời họ cách đặc biệt cho Đức Giê-hô-va. Họ kiêng rượu hoặc thức uống mạnh; họ tránh đụng vào xác chết; và họ để tóc dài làm dấu hiệu của sự dâng mình. *Dân Số Ký* 16 ghi lại những luật lệ qui định về lời hứa nguyện Na-xi-rê.⁵

Vợ Ma-nô-a phải cẩn thận trong việc ăn uống vì chế độ ăn uống của bà sẽ ảnh hưởng đến con trai Na-xi-rê chưa ra đời và có thể khiến nó bị ô uế. Các bà mẹ mang thai phải cẩn trọng; trong những năm gần đây, tin tức trên các phương tiện truyền thông cho chúng ta biết về những hậu quả thảm thương mà hải nhi phải gánh chịu khi mẹ chúng dùng thuốc lá, rượu và ni-cô-tin trong thời kỳ mang thai. Lời hứa nguyện Na-xi-rê của Sam-sôn

không phải là tự ông cam kết mà là do Đức Chúa Trời ban cho; và mẹ ông cam kết triệt để tuân theo. Bà không chỉ phải tránh xa bất kỳ vật gì liên quan đến trái nho, nhưng còn phải tránh những thức ăn không tinh sạch đối với người Do Thái (*Lê-vi Ký* 11; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 14:3-20).

Thông thường, lời thề Na-xi-rê chỉ giới hạn trong một khoảng thời gian; nhưng trong trường hợp của Samsôn, lời thề kéo dài đến suốt đời (*Các Quan Xét* 13:7). Đây là điều Ma-nô-a và vợ ông sẽ phải dạy cho con trai mình, và họ cũng sẽ phải giải thích tại sao họ không cắt tóc đứa trẻ. Đức Chúa Trời có quyền đòi hỏi nơi đứa trẻ này và cha mẹ có bổn phận huấn luyện trẻ cho công tác Đức Chúa Trời giao phó.

Ông còn phải phục vụ gia đình (c.6-23). Vợ của Ma-nô-a báo cho chồng biết ngay có người lạ mặt đến thăm luôn với sứ điệp người khách lạ ấy trao cho. Cả hai vợ chồng đều chẳng biết người khách lạ kia chính là Chúa (c.16). Ma-nô-a chỉ đoán chừng đó là một người do Đức Chúa Trời sai đến hoặc là một tiên tri của Ngài chẳng. Nghĩ thế, ông cầu nguyện Đức Chúa Trời cho người khách lạ đó đến một lần nữa. Đây thật là một cặp vợ chồng trung tín với Đức Chúa Trời và trung tín lẫn nhau. Thời Các Quan Xét là thời dân chúng sống trong bất tín và vô chính quyền; mặc dù vậy vẫn có những gia đình Do Thái còn giữ lòng tận trung với Đức Chúa Trời, tin vào lời cầu nguyện, và do đó Đức Chúa Trời hãy còn hành động qua họ.

Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của Ma-nô-a và cho họ có dịp hỏi một câu quan trọng mà thiên sứ của Ngài không hề trả lời: "Khi lời ông ứng nghiệm thì đứa trẻ phải giữ theo lệ nào, và phải làm sao" (c.12). Cựu Ước không chỉ rõ cách thức Na-xi-rê phải như thế nào, món ăn nào là tinh sạch, món nào là không tinh sạch, nhưng lại bảo cho cha mẹ cách thức để nuôi con (*Phục*

Truyền Luật Lệ Ký 6). Vậy nên Đức Chúa Trời chẳng cần phải cho vợ chồng Ma-nô-a biết thêm về cách nuôi dạy con cái. Vị sứ giả chỉ nói lại lời ông đã dặn dò với vợ của Ma-nô-a.

Vốn có đức tính hiếu khách, Ma-nô-a mời khách ngồi chờ trong chốc lát để ông và vợ đi làm bữa ăn đãi khách (6:18, 19; *Sáng Thế Ký* 18:1-8). Vị khách trả lời một cách kín đáo rằng ông không thể ăn được các món ăn của ông bà Ma-nô-a đâu, nhưng ông bà có thể dâng một của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời. Và, đứa con trai được hứa ban cho ấy là món quà từ Đức Chúa Trời, nên ông bà Ma-nô-a phải thờ phượng và tạ ơn Ngài.

Ma-nô-a suy nghĩ trong lòng rằng nếu bây giờ mà không chứng tỏ được lòng tôn kính với sứ giả của Đức Chúa Trời thì về sau, khi lời hứa được ứng nghiệm rồi, ta phải bày tỏ lòng tôn kính với người mới được. Ma-nô-a muốn biết danh của vị sứ giả để về sau, khi đứa con trai ra đời, ông sẽ tìm đến mà tạ ơn. Nhưng vị sứ giả không cho biết tên mà chỉ nói là "Danh ta diệu kỳ" (xem *Sáng Thế Ký* 32:29). Chính danh này cũng được dùng để chỉ Đấng Mết-si-a trong *Ê-sai* 9:6.

Theo lệ thường, người Do Thái đem của lễ đến bàn thờ của đền tạm tại Si-lô; nhưng sứ giả của Đức Chúa Trời bảo Ma-nô-a dâng của lễ thiêu, nên ông được phép dâng ngay tại chỗ, trên một tảng đá. Thịnh linh, vị khách thăng thiên theo ngọn lửa. Đến lúc ấy, ông bà Ma-nô-a mới biết rằng vị khách kia chính là thiên sứ của Đức Chúa Trời. Ông Ma-nô-a đâm ra hoảng sợ vì người Do Thái vốn tin rằng hễ ai thấy Đức Chúa Trời thì phải chết (6:19-23). Nhưng bà Ma-nô-a thì nghĩ ngược lại rằng nếu Đức Chúa Trời bắt mình phải chết thì lời hứa trước đó làm sao ứng nghiệm được!

Hễ đứa trẻ nào được sinh ra trong một gia đình tin kính thì phải có bốn phận kính trọng dòng họ mình. Bản tính bất nhất của Sam-sôn làm cho gia đình ông

phải xấu hổ và do đó cũng làm tối danh Đức Chúa Trời. Gia đình Sam-sôn đến lời xác chết của Sam-sôn ra khỏi đồng gạch vụn của đền thờ Phi-li-tin đổ nát để đem đi chôn. Hôm ấy là ngày vinh quang cho kẻ thù của Đức Chúa Trời và cũng là ngày tối tăm cho gia đình Sam-sôn.

2. Người Có Sức Mạnh Vô Địch

Các Quan Xét 13:24-25

²⁴Người đàn bà nầy sanh một con trai, đặt tên là Sam-sôn. đứa trẻ lớn lên, và Đức Giê-hô-va ban phước cho. ²⁵Thần của Đức Giê-hô-va khởi cảm động người tại trong dinh Đan, giữa khoảng Xô-rê-a và E-ta-ôn.

Một em bé được sinh ra trong gia đình Ma-nô-a, đặt tên là Sam-sôn. Sam-sôn có nghĩa là "sáng láng như mặt trời". Sam-sôn đem lại nguồn vui cho ông bà Ma-nô-a. Sam-sôn cũng đem lại ánh sáng tin tưởng cho Y-sơ-ra-ên trong thời gian bị dân Phi-li-tin cai trị. Trong khi các quan xét khác được mô tả là "được thần của Đức Giê-hô-va cảm động" (*Các Quan Xét 3:10; 6:34; 11:29*), thì Sam-sôn được cho là "được Đức Chúa Trời ban phước" (13:24). Đức Chúa Trời đặt tay trên Sam-sôn cách rất đặc biệt.

Bí quyết sức mạnh của Sam-sôn là lời thề Na-xi-rê, và nguồn sức mạnh chính là Thánh Linh của Đức Chúa Trời (13:25; 14:6,19; 15:14). Kinh Thánh không cho chúng ta biết thân hình Sam-sôn có gì đặc biệt khác với người bình thường. Có lẽ khi đến tuổi thiếu niên, Sam-sôn mới phát triển được những khả năng vô song của chàng.

Sách *Các Quan Xét* chỉ ghi lại một vài thành tích của Sam-sôn như giết sư tử bằng tay không (14:5-6); giết một lúc ba mươi người Phi-li-tin (14:19); bắt ba trăm con chó rừng (15:3-5); bứt đứt dây trói (15:14; 16:9,

12, 14); giết một ngàn người bằng một chiếc hàm lừa (15:15); vác nổi cánh cửa thành Ga-xa (16:3); và phá sập đền thờ Phi-li-tin (16:29).

Nghiên cứu cuộc đời của Sam-sôn, ta thấy ông có tinh thần hài hước. Có nhiều lúc ông coi thường cả những công việc ông làm và khả năng Đức Chúa Trời ban cho ông. Vui đùa là đức tính cần có nhưng phải cho đúng lúc. Chúng ta không thể đùa giỡn lúc thờ phượng được. *Thi Thiên* 2:11 dạy: "Khá hâu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy." Sức lực của Sam-sôn là một vũ khí để chiến đấu, một dụng cụ để xây dựng chứ không phải là một đồ chơi để giải trí.

Sam-sôn còn là một người chẳng thích hợp tác với ai. Ông không hề tuyển mộ binh sĩ như những quan xét khác, không hề có ý tưởng tập hợp dân Y-sơ-ra-ên lại để lật đổ ách thống trị của Phi-li-tin. Trong suốt hai mươi năm, Sam-sôn một thân, một mình đương oai diệu vũ, chẳng nghĩ đến việc tập hợp dân chúng lại, và cũng chẳng muốn lãnh đạo ai. Joseph Parker cho rằng Sam-sôn "khi mạnh thì mạnh như là một con voi, còn khi yếu thì yếu như một em bé sơ sinh". Chúng ta có thể nói thêm: "trong việc dân việc nước, chàng là một chiên lạc lỏng".

3. Người Không Có Chữ Tín

Các Quan Xét 14:1-20

¹Sam-sôn đi xuống Thim-na, thấy một người nữ trong vòng các con gái Phi-li-tin. ²Người đã trở lên, thuật điều đó cho cha mẹ mình, mà rằng: Con có thấy tại Thim-na một người nữ trong vòng các con gái Phi-li-tin; bây giờ xin hãy hỏi nàng cưới cho con. ³Cha mẹ người nói rằng: Trong vòng các con gái của anh em con và trong cả dân sự chúng ta, há chẳng có người nữ nào, mà con phải đi cưới vợ nơi dân Phi-li-tin chẳng chịu cắt bì đó sao? Sam-sôn đáp cùng cha rằng: Xin cha hãy cưới nàng đó cho con, vì nó đẹp mắt con. ⁴Vả, cha mẹ người chẳng rõ điều đó bởi nơi Đức Giê-hô-va mà đến; vì người tìm dịp tranh đấu

cùng dân Phi-li-tin. Lúc bấy giờ dân Phi-li-tin quân hạt Y-sơ-ra-ên.

⁵Sam-sôn đi xuống Thim-na với cha mẹ mình; khi đến vườn nho Thim-na, thấy một con sư tử tở đến đón gằm hét. ⁶Thần của Đức Giê-hô-va cảm động Sam-sôn rất mạnh, tuy tay chẳng cầm vật chi, song người xé con sư tử đó như xé con dê con vầy. Nhưng người chẳng thuật cho cha mẹ hay điều mình đã làm. ⁷Vậy, người đi xuống, nói cùng người nữ, người nữ đẹp lòng Sam-sôn.

⁸Sau một ít lâu, người trở lại dựng cưới nàng; đi vòng lại xem cái thân sư tử, thấy trong xác nó có một đoàn ong và mật.

⁹Người bùm mật trong tay, vừa ăn vừa đi. Đến gần cha mẹ, người đưa cho cha mẹ ăn; nhưng chẳng thuật rằng mình đã lấy mật đó trong thân sư tử.

¹⁰Cha người đi xuống nhà người nữ ấy, và tại đó Sam-sôn bày ra một tiệc. Ấy là thường tục của các gã thanh niên hay làm.

¹¹Vừa thấy chàng, người ta bèn mời ba mươi gã thanh niên để kết bạn cùng chàng. ¹²Sam-sôn nói: Tôi sẽ ra cho anh em một câu đố; nếu trong bảy ngày tiệc, anh em giải nó ra, thì tôi sẽ thưởng anh em ba mươi cái áo trong, và ba mươi bộ áo lễ; ¹³còn nếu anh em không giải nó ra được, thì anh em phải nộp cho tôi ba mươi cái áo trong, và ba mươi bộ áo lễ. Chúng đáp rằng: Hãy ra câu đố anh đi cho chúng tôi nghe. ¹⁴Vậy, chàng ra cho chúng rằng: Của ăn từ giống ăn mà ra; vật ngọt từ giống mạnh mà ra.

Trong ba ngày chúng không giải được câu đố. ¹⁵ ến ngày thứ bảy, chúng nói cùng vợ Sam-sôn rằng: Hãy dụ chồng nàng giải câu đố cho chúng ta; bằng chẳng, chúng ta sẽ đốt nàng và nhà cha nàng. Có phải để bóc-lột chúng ta mà các người thỉnh chúng ta chẳng? ¹⁶Vợ Sam-sôn khóc trước mặt người, mà rằng: Quả thật chàng ghét tôi, chẳng thương tôi chút nào: Chàng đã ra một câu đố cho người dân sự tôi, mà không có giải nghĩa cho tôi. Người đáp: Kìa, ta không giải nghĩa cho cha mẹ ta thay, mà ta lại phải giải nghĩa cho nàng sao? ¹⁷Trong bảy ngày ăn tiệc nàng cứ khóc như vậy trước mặt người. Qua ngày thứ bảy, người giải nghĩa cho nàng, bởi vì nàng làm cực lòng người. Đoạn, nàng giải lại cho người dân sự mình. ¹⁸Vậy, ngày thứ bảy, trước khi mặt trời lặn, người trong thành đến nói cùng chàng rằng: Có gì ngọt hơn mật, có chi mạnh hơn sư tử? – Sam-sôn bèn đáp: Nếu các người không cày ruộng bằng bò cái tở ta, thì các người không giải được câu đố ta. ¹⁹Bấy giờ Thần của Đức Giê-hô-va cảm động người; người đi xuống Ach-

ca-lôn, giết ba mươi người, cướp lấy áo xống của chúng nó, thưởng cho những người giải được câu đố; đoạn, người nổi giận phùng phùng trở lên về nhà cha mình. ²⁰Vợ Sam-sôn bị gả cho một người trai trẻ mà chàng đã chọn làm bạn.

Theo sách *Hê-bơ-rơ* 11:32, 33 thì Sam-sôn là một con người có đức tin. Nhưng thật ra thì ông chẳng thành tín chút nào. Ông không tuân theo lời dạy dỗ của cha mẹ ông, không thành tín với lời thề Na-xi-rê, không vâng theo luật của Lời Chúa. Chẳng bao lâu Sam-sôn đánh mất hết tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho ông ngoại trừ sức mạnh.

Ông không còn kính nể cha mẹ (c.1-4). Đức Chúa Trời đã ban cho ông một gia sản tin kính quý giá. Ông được trưởng dưỡng để sau này tôn vinh danh Chúa. Nhưng đến khi tìm được người con gái mình yêu thì Sam-sôn không còn vâng lời cha mẹ nữa. Sam-sôn đi sâu vào đất địch, để rồi bị một người đàn bà Phi-li-tin mê hoặc. Thật là trái với luật Chúa (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 34:12-16; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:1-3; *II Cô-rinh-tô* 6:14-18).

Sam-sôn sống theo bản năng chứ không sống theo đức tin. Ông sống theo sự mê tham của mắt (*I Giăng* 2:16) chứ không theo lề luật của Đức Chúa Trời. Cái sai trật của Sam-sôn là ở chỗ ông không chịu làm đẹp lòng Đức Chúa Trời hay làm đẹp lòng cha mẹ, mà chỉ biết làm theo lòng mình (*Các Quan Xét* 14:3, 7; *II Cô-rinh-tô* 5:14-15).⁶

Khi chúng ta không chịu để Đức Chúa Trời tế trị đời sống của mình, thì Ngài vẫn hành động để hoàn thành chương trình của Ngài, và như vậy thì quyết định theo ý riêng của mình bị đánh đổ, cuộc đời của mình bị gạt phăng đi. Thất bại lúc ấy thuộc về mình vì mình chống nghịch lại ý chỉ Đức Chúa Trời. Trong bất kỳ trường hợp nào thì Đức Chúa Trời cũng hoàn thành chương trình của Ngài. Nếu ta thuận theo ý chỉ của Ngài thì

Ngài ở cùng ta, ngược lại, ta chống nghịch ý chỉ Ngài thì ta tất phải bị loại trừ để công việc của Ngài được tiến tới. Lẽ ra Sam-sôn phải xông trận cho Y-sơ-ra-ên chứ không phải lo cưới người nữ Phi-li-tin. Đức Chúa Trời dùng dịp này để Sam-sôn tấn công địch quân, giết được ba mươi người, đốt rụi mùa màng, hạ sát một số lớn người Phi-li-tin, rồi lại giết thêm cả ngàn người khác nữa. Sam-sôn không hề có quyết định làm các việc trên đây, mà chỉ là do Đức Chúa Trời làm việc đấy thôi.

Sam-sôn không còn giữ lời nguyện Na-xi-rê (c.5-9).

Khi Sam-sôn cùng cha mẹ đi Thim-na để lo việc cưới vợ, dường như chàng không đi theo đường chính mà lại đi quẹo vào vườn nho, và cũng tách khỏi cha mẹ nữa. Tại vườn nho chàng gặp một con sư tử. Nếu không có công việc gì mà đi vào vườn nho thì nguy hiểm lắm. Đức Chúa Trời đã sai con sư tử đến đó để cảnh cáo Sam-sôn rằng chàng đã tẻ tách vào nẻo sai lầm chẳng? Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã ban sức cho Sam-sôn để thắng kẻ địch, nhưng Sam-sôn cứ theo ý riêng, đi vào vùng địch để cưới vợ một cách sai trái.

Ít ngày sau, Sam-sôn trở lại chỗ cũ thì thấy trong xác chết của con sư tử có tổ ong đầy mật. Chàng nhớ lại chiến công của chàng. Thế là sự mê tham của xác thịt, sự mê tham của mắt đưa tràn vào tội lỗi. Khi Sam-sôn ăn mật ong trong xác sư tử cũng là lúc chàng làm ô ướ thân chàng vì xác chết. Lời nguyện Na-xi-rê lại một lần nữa bị đánh rơi. Lời nguyện ấy đã bị hỏng đến hai phần ba vì chàng tẻ đường vào vườn nho và ăn mật từ xác chết.

Sam-sôn không kiểm soát được miệng lưỡi (c.10-18). Vì Sam-sôn không đem theo thanh niên nào để làm phụ rể (*Ma-thi-ơ* 9:15) nên người Phi-li-tin phải kiếm ba mươi người để làm việc ấy cho chàng. Những người này có lẽ cũng có nhiệm vụ bảo vệ cho người Phi-li-tin. Vì ngay từ đầu, không khí bữa tiệc có vẻ nặng nề nên Sam-

sôn muốn đùa một chút bằng cách ra một câu đố. Nhưng hại thay, câu đố của chàng cũng chỉ là một tư tưởng phạm tội thôi. Chàng đã vi phạm lời thề Na-xi-rê mà vẫn cứ tự nhiên đùa bỡn như không. Trái lời Đức Chúa Trời đã là một tội nặng rồi, nay xem việc trái lời ấy là trò đùa thì lại là một tội nặng hơn bội phần.

Ba mươi người khách kia nếu thua, thì phải chung cho chàng sáu chục bộ quần áo. Canh bạc quá lớn mà câu đố quá khó. Họ cần gấp câu trả lời. Giải pháp hay nhất đối với họ là cầu viện vợ chàng làm nội ứng. Cho nên họ đe dọa sẽ giết nàng và đốt nhà cha nàng nếu nàng không cung cấp cho họ câu trả lời trước khi tuần lễ kết thúc. Sam-sôn kiên quyết không nói cho nàng biết; nhưng vào ngày thứ bảy, ông đã bứt kiên quyết. Vì cuộc hôn nhân phải được hoàn tất vào ngày thứ bảy. Nàng năn nỉ, khóc lóc cho đến lúc Sam-sôn phải nhượng bộ. Lúc ấy là lúc nàng phản bội chàng. Đó là cách thế gian đối xử với người tín hữu chịu thỏa hiệp. Sam-sôn có thể giết chết sư tử và bứt đứt dây trói, nhưng ông không thể chiến thắng sức mạnh của nước mắt một người nữ.

Chúng ta không biết vợ ông cảm thấy ra sao khi bị so sánh với con bò cái tơ? Câu tục ngữ của Sam-sôn có nghĩa: "Bạn không làm được điều bạn đã làm nếu bạn không gian dối". Vì các thực khách đã chơi xấu, nên theo nguyên tắc Sam-sôn có thể từ chối không chi trả cho giải thưởng; nhưng ông đã quân tử giữ đúng lời hứa. Có lẽ ông biết rằng tính mạng của vợ mình bị đe dọa và ông không muốn để cho nàng cùng gia đình bị lâm nguy một lần nữa.

Những người không thể điều khiển lưỡi mình thì cũng không thể điều khiển được thân thể mình (*Gia-cơ* 3:2); và trong trường hợp của Sam-sôn, hậu quả của việc thiếu kỷ luật thật tai hại.

Sam-sôn mất bình tĩnh (c.19-20). Ông phải đi hai mươi dặm đến Ách-kê-lôn vì vậy tin tức về vụ thảm sát

chưa đến được Thim-na. Trò đùa về sự tử và mật ong của ông không còn là trò đùa nữa, vì đã dẫn tới cái chết của ba mươi người mà Sam-sôn tước lấy quần áo của họ. Sam-sôn tức giận đến nỗi ông bỏ đêm tân hôn, quay về Xô-rê-a ở với cha mẹ mình.⁸ Trong khi ông bỏ đi khỏi Thim-na, vợ ông được giao cho người phụ rể. Đức Giê-hô-va dùng sự thay đổi đột ngột này để làm động cơ thúc đẩy Sam-sôn quyết định chống lại người Phi-li-tin thay vì vui chơi với họ.

Nếu Sam-sôn đi theo đường riêng của ông và cưới một phụ nữ Phi-li-tin, thì ông phá hỏng công tác Đức Chúa Trời kêu gọi ông thực hiện. Các tín hữu ngày nay liên hệ với những chỗ bất khiết là phạm tội và ngăn trở công việc của Đức Giê-hô-va (*II Cô-rinh-tô* 6:14-18). Nếu Sam-sôn tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời thì Đức Giê-hô-va đã chỉ dẫn ông rồi. Trái lại, Sam-sôn đi theo ý riêng và Đức Giê-hô-va phải can thiệp vào những quyết định ích kỷ của ông.

"Ta sẽ dạy dỗ người và chỉ cho người con đường người phải đi; mắt Ta sẽ hướng dẫn người. Chớ như con ngựa hay con la, là vật vô tri, phải dùng hàm khớp và dây cương mới kềm chúng nó được, nếu không, chúng sẽ không đến gần người" (*Thi Thiên* 32:8-9). Nếu chúng ta lấy đức tin nhìn xem Chúa, thì mắt Ngài có thể hướng dẫn chúng ta; đó là cách mà cha mẹ hướng dẫn con cái. Nhưng nếu chúng ta xây lưng với Ngài, thì Ngài có cách bắt phục ta như là người kỵ mã dùng yên cương và hàm thiết để điều khiển con ngựa vậy. Sam-sôn hoặc đã nông nổi xông tới trước như con ngựa hoặc đã ương ngạnh lùi lại sau như con la, nên Đức Chúa Trời phải xử lý ông.

Chú thích

¹ Hãy đọc thiên sử thi "Samson Agonistes" của John Milton và so sánh với câu chuyện trong Kinh Thánh.

Milton trình bày một số hiểu biết sâu sắc trong tâm trí và tâm hồn Sam-sôn, có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn tác động của cuộc đời ông trên điều thiện và ác.

² Từ "Palestine" do từ "Phi-li-tin" mà ra.

³ Leon Wood, *The Distressing Days of the Judges* (Grand Rapids: Zondervan Publishing House, 1975), 302-5.

⁴ Những tội tở khác của Đức Chúa Trời được lựa chọn trước khi sinh ra gồm có Giê-rê-mi (*Giê-rê-mi* 1:4-5) và Phao-lô (*Ga-la-ti* 1:15), mặc dù Thi Thiên 139:15-16 dạy rằng Đức Giê-hô-va có liên quan đến việc tạo thành mỗi đứa trẻ.

⁵ Chúng ta không nên lẫn lộn giữa "người Na-xi-rê" và "người Na-xa-rét" (*Ma-thi-ơ* 2:23; 26:71). Vì Chúa Giê-xu có uống rượu (*Ma-thi-ơ* 11:19; *Mác* 11:25) và tiếp xúc với xác chết (*Lu-ca* 7:14; 8:54), Ngài rõ ràng không phải là người Na-xi-rê.

⁶ Sam-sôn đòi cha cưới người nữ Phi-li-tin cho mình vì "nó đẹp mắt con" (*Các Quan Xét* 14:3). Ta nhớ lại trong thời Các Quan Xét "ai nấy đều làm theo điều mắt mình cho là phải" (17:6; 21:25). Thay vì hành động theo ý Đức Giê-hô-va, Sam-sôn bị cuốn theo cái xấu của quần chúng.

⁷ Trong bữa tiệc kéo dài đến bảy ngày (14:17) chắc là Sam-sôn đã uống khá nhiều rượu. Vì là ngày chàng rể nên Sam-sôn phải nâng chén hoài để mời khách. Trong nguyên văn Hê-bơ-rơ, chữ "tiệc" cũng hàm nghĩa "nhậu"

⁸ Có một hình thức kết hôn trong đó người vợ ở lại với cha mẹ mình và người chồng thỉnh thoảng đến thăm. Nhưng cho dù có như vậy đi nữa, người vợ vẫn mong chồng mình ở lại đêm tân hôn. Có lẽ Sam-sôn có ý định đến thăm vợ vào mùa gặt lúa mì (15:1-3), nhưng đến khi đó thì ông mới biết rằng nàng không còn là vợ mình nữa!

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG CHÍN

Các Quan Xét 13-14

1. Nêu vài cách phản ứng của bạn khi được Đức Chúa Trời kêu gọi phục vụ Ngài.

2. Xem *Các Quan Xét* 13:2-25. Đức Chúa Trời đã chọn Sam-sôn làm vị quan xét cuối cùng. Bạn nghĩ gì về thời thơ ấu của ông?

3. Điều gì quan trọng trong lời hứa nguyện Na-xi-rê? (Xem *Dân Số Ký* 6:1-6)

4. Xem *Các Quan Xét* 14:1-20. Sam-sôn đã giữ lời hứa nguyện Na-xi-rê như thế nào?

5. Những bước nào đã dẫn Sam-sôn tới sa ngã và tại sao chúng lại dẫn ông xa Đức Chúa Trời?

6. Bằng cách nào, Đức Chúa Trời đã dùng tội lỗi của Sam-sôn cho công việc của Ngài?

7. Tại sao Đức Chúa Trời lại dùng tội lỗi của Sam-sôn để biến thành có ích?

8. Sam-sôn khác với những quan xét trước ra sao trong sự kêu gọi của ông? Trong những phương cách của ông?

9. Đức Chúa Trời đã chọn Sam-sôn từ trước khi được sinh ra để phân rẽ khỏi tội lỗi và liên hiệp với Ngài. Tại sao Sam-sôn không hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời dành cho ông?

10. Tội lỗi nào khiến bạn không thể làm điều bạn biết là ý muốn Đức Chúa Trời? Làm thế nào bạn thắng được tội lỗi đó trong tuần này?

ÁNH ĐÈN LỊM TẮT

Các Quan Xét 15-16

Người xưa bảo "Khởi đầu tốt, chưa chắc kết thúc tốt". Cuộc đời Sam-sôn thật đúng như vậy.¹ Thi sĩ Mỹ Henry Wadsworth Longfellow nói: "Khởi đầu công việc là quan trọng, kết thúc công việc lại quan trọng hơn." Đó là lý do Sa-lô-môn viết: "Cuối cùng của một việc hơn sự khởi đầu nó" (*Truyện Đạo* 7:8).

Lúc bắt đầu sự nghiệp, Sam-sôn đã làm việc trong ánh hào quang, nhưng rồi tia sáng bắt đầu leo lét yếu ớt khi ông khuất phục dục vọng. Trong cảnh kết thúc đời ông, chúng ta thấy ngọn đèn của Sam-sôn lịm tắt; và người chiến sĩ mù kết thúc đời mình trong đống gạch vụn của một đền thờ ngoại giáo. Ông đã giết nhiều người khi tử đạo hơn là khi làm quan xét; nhưng vấn đề sẽ khác hơn nếu trước tiên, ông biết khắc phục chính mình rồi mới tìm cách chinh phục kẻ thù của Đức Giê-hô-va. Spurgeon nói: "Cả cuộc đời Sam-sôn là một chuỗi những phép lạ cùng hành động nông nổi."

Chúng ta hãy nhìn vào những cảnh cuối trong cuộc đời Sam-sôn và rút ra bài học tại sao ông không có một kết cuộc tốt đẹp.

1. Sam-sôn Trả Thù

Các Quan Xét 15:1-8

¹Sau ít lâu, nhằm mùa gặt lúa mì, Sam-sôn đi thăm vợ mình, đem cho nàng một con dê con, và nói rằng: Tôi muốn đi đến cùng vợ tôi ở trong phòng nàng. Nhưng cha nàng không cho

phép người vào, ²bèn nói rằng: Ta ngờ người ghét nó, nên ta đã gả nó cho bạn của người. Em gái nó há chẳng lịch sự hơn nó sao? Vậy, hãy lấy em nó thế cho. ³Sam-sôn đáp rằng: Nếu lần này ta làm hại cho dân Phi-li-tin, thì ta cũng vô tội.

⁴Vậy, Sam-sôn đi bắt ba trăm con chó rừng, cũng lấy những đuốc, rồi cột đuôi mỗi hai con lại, và cột đuốc giữa hai đuôi.

⁵Người đốt đuốc, thả chó rừng vào trong lúa mì của dân Phi-li-tin. Như vậy, người đốt lúa mì đã bó cùng lúa mì chưa gặt, và các vườn ô-li-ve. ⁶Dân Phi-li-tin hỏi: Ai đã làm điều đó? Người ta đáp: Sam-sôn, rể của người Thim-na, bởi vì người Thim-na bắt vợ hấn mà gả cho một người bạn của hấn. Dân Phi-li-tin bèn đi lên, thiêu nàng luôn với cha nàng trong lửa. ⁷Sam-sôn nói: Nếu các người làm như vậy, thì ta quyết hấn báo thù các người rồi mới chịu an nghỉ. ⁸Người đánh chúng nó bị thua bệ cả thể. Đoạn, người đi xuống và ở tại hang đá Ê-tam.

Suốt cuộc đời Sam-sôn chỉ thích trả đũa. Phương châm của ông là "Ta đãi chúng nó như chính chúng nó đã đãi ta" (15:11). Tôi nhận ra rằng là người bảo vệ Y-sơ-ra-ên, Sam-sôn được kêu gọi phải đánh bại quân thù; nhưng ước ao nhìn thấy ông ta đánh "các trận chiến của Đức Giê-hô-va" chứ không phải những cuộc chiến riêng tư của mình. Khi Đa-vít đối diện người Phi-li-tin, ông nhìn họ như những kẻ thù của Đức Giê-hô-va và tìm cách tôn vinh danh Đức Giê-hô-va trong chiến thắng của mình (*I Sa-mu-ên* 17). Thái độ của Sam-sôn thì khác hẳn.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta cần nhận ra những động cơ ích kỷ đội lốt trung thành với tôn giáo và gọi nó là "phần nộ chính đáng." Báo thù cá nhân và lợi lộc riêng tư thay vì vinh hiển của Đức Giê-hô-va đã gây nên nhiều "đấu tranh" trong Hội Thánh. Điều một số người nghĩ là lòng sốt sắng tin kính có thể thật ra chỉ là sự tức giận thiếu tin kính, được nuôi dưỡng bởi lòng kiêu ngạo và được thôi thúc bởi thói ích kỷ. Ai cũng phần nộ khi thấy kẻ ác tấn tới còn người hiền lành cô thế thì bị hiếp đáp (*Ê-phê-sô* 4:26), nhưng ranh giới giữa sự phần nộ công bình và "cơn tam bành mang tính tôn giáo" rất

mỏng manh.

Ông trả thù cho cuộc hôn nhân lỡ dở (c.1-5). Mặc dù không hề hoàn tất lễ cưới nhưng Sam-sôn nghĩ rằng ông đã hợp pháp kết hôn với người nữ ở Thim-na. Cho nên, ông mang quà đến thăm nàng tại nhà cha nàng. Ông ngỡ ngàng biết bao khi hay rằng chẳng những mình không lấy được vợ mà người phụ nữ mình yêu mến giờ đây đã thành hôn với người phụ rể của mình!² Sam-sôn đã trả "thách cưới" hợp pháp, nhưng giờ đây thì mất cả tiền lẫn vợ.

Sam-sôn tức giận, và thậm chí lời mời mọc của một cô dâu trẻ hơn và xinh đẹp hơn cũng không xoa dịu được ông. Nếu có người đáng phải bị phạt thì đó chính là cha vợ ông. Ông này mới thực sự là thủ phạm. Chính ông này lấy tiền rồi đem cô dâu đi gả cho một người khác! Nhưng Sam-sôn quyết định trút cơn giận lên người Phi-li-tin và đốt rụi ngũ cốc trong đồng ruộng của họ.

Chữ được dịch là "con cáo" cũng có nghĩa là "chó rừng", và có lẽ đó là con vật mà Sam-sôn đã sử dụng. Cáo là loài vật sống rời rạc, còn chó rừng thì sống từng đàn lớn. Vì vậy, việc bắt 300 con chó rừng dễ dàng hơn cho Sam-sôn; và chắc chắn ông đã kêu gọi thêm sự giúp đỡ của người khác. Nếu ông cột mảnh gỗ đang cháy vào từng con riêng lẻ thì mỗi con chạy ngay về hang. Nhưng do cột hai con chung với nhau rồi thả ra, chúng chạy vòng quanh một cách điên cuồng vào các cánh đồng và đốt cháy ngũ cốc. Ngọn lửa lan vào vườn nho và rừng ô-liu. Mọi thứ đều ra tro.

Chúng ta không rõ tại sao ông lại chọn cách lạ lùng như vậy phá hủy vụ mùa của người Phi-li-tin. Vì có những người khác giúp ông, tại sao Sam-sôn không cùng họ đánh phá các cánh đồng; đằng này ông dùng chó để đốt cánh đồng, người Phi-li-tin không thấy chó mà chỉ thấy lửa nên càng hoang mang. Những con chó rừng chắc chắn sẽ làm âm ỉ, đặc biệt là khi chúng bị kẹt

trong lửa hoặc bị choáng ngợp vì khói. Câu đố và câu thơ của ông (15:16) cho thấy Sam-sôn có khiếu khôi hài như trẻ con, và có lẽ cách phóng hỏa này chỉ là một cách đùa vui của ông mà thôi. Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ là Đức Chúa Trời sử dụng những kỳ tích của Sam-sôn để phá rối dân Phi-li-tin và chuẩn bị cho họ một sự thất bại chắc chắn trong vài năm tới.

Ông trả thù cái chết của vợ mình (c.6-8). Bạo lực dẫn đến bạo lực, và người Phi-li-tin sẽ không đứng yên trong khi lương thực cùng tài sản của họ bị tiêu tan trong lửa. Họ hiểu ra rằng Sam-sôn là chủ chốt các vụ hỏa hoạn này, và họ biết cần phải trả đũa. Vì không thể hy vọng thắng được Sam-sôn nên họ trút cơn giận lên vợ cùng cha vợ của ông. Rốt cuộc là việc nàng phản bội Sam-sôn cũng không cứu được mạng sống nàng (14:15).

Sam-sôn đáp ứng ra sao? "Vì các người làm như vậy, ta sẽ không nghỉ cho đến khi nào ta báo thù lại trên các người" (15:7). Chúng ta không biết ông đã giết bao nhiêu người Phi-li-tin hay đã dùng vũ khí gì, nhưng đó là "một cuộc tàn sát lớn." Sau cuộc tấn công, ông rút về một cái hang tại "hòn đá Ê-tam." Đây không phải là Ê-tam được nói đến trong *I Sử Ký* 4:32 (cách đó rất xa) hay *II Sử Ký* 11:6 (chưa được xây dựng). Đó là một nơi cao trong Giu-đa, gần Lê-chi, mà từ đó Sam-sôn có thể quan sát kẻ thù cách an toàn và thuận tiện.

2. Sam-sôn Bảo Vệ Chính Mình

Các Quan Xét 15:9-20

⁹Bấy giờ, dân Phi-li-tin đi lên, đóng trại tại Giu-đa, và tràn ra đến Lê-chi. ¹⁰Người Giu-đa nói cùng chúng rằng: Cớ sao các người lên đánh chúng ta? Chúng đáp: Chúng ta lên đây, ấy đang trối Sam-sôn: Chúng ta sẽ đả hấn y như hấn đã đả chúng ta! ¹¹Ba ngàn người Giu-đa bèn xuống hang đá Ê-tam mà nói cùng Sam-sôn rằng: Người há chẳng biết rằng dân Phi-li-tin là chủ chúng ta ư? Vậy, sao người đã làm điều đó cho

chúng ta? Người đáp: Ta đảі chúng nó như chính chúng nó đảі ta. ¹²Chúng lại nói rằng: Chúng ta xuống đặng tróі người, để nộp người vào tay dân Phi-li-tin. Sam-sôn tiếp: Hãy thề cùng ta rằng các người chẳng giết ta. ¹³Chúng đáp rằng: Không, chúng ta chỉ muốn tróі người, nộp vào tay dân Phi-li-tin, chứ chẳng muốn giết người đâu. Vậy, chúng bèn tróі người bằng hai sợi dây mới, và dắt ra khỏi hang đá.

¹⁴Khi đến Lê-chi, dân Phi-li-tin ra đón người và la tiếng reo mừng. Song Thần của Đức Giê-hô-va cảm động Sam-sôn, những dây cột cánh tay người trở thành như chỉ gai bị lửa đốt, tàn rớt khỏi tay người. ¹⁵Gặp được một cái hàm lửa con mới tinh, người bèn gơ tay lượm lấy, và dùng nó đánh một ngàn người. ¹⁶Bấy giờ Sam-sôn nói rằng:

Với một hàm lửa, giết chất thây từng đống!

Với một hàm lửa, ta đánh một ngàn người!

¹⁷ Khi người đã nói xong, bèn ném cái hàm lửa khỏi tay mình, và đặt tên chỗ đó là Ra-mát-Lê-chi.

¹⁸Bởi người bị khát nước quá đỗi, bèn cầu khẩn Đức Giê-hô-va, mà rằng: Chúa đã ban cho tôi tớ Chúa sự giải cứu lớn lao nầy; hồ ể nào bây giờ tôi phải chết khát, và sa vào tay những kẻ không chịu cất bì sao? ¹⁹Đức Chúa Trời liền chẻ hòn đá bọng ở tại Lê-chi, có nước chảy ra; Sam-sôn uống, thì tâm thần người hồi tỉnh, và lòng mạnh mẽ lại. Bởi đó cho nên người ta đặt tên cái suối nầy là Ên-Ha-cô-rê cho đến ngày nay. Suối ấy ở tại Lê-chi.

²⁰Nhằm thời kỳ dân Phi-li-tin quân hạt Y-sơ-ra-ên, thì Sam-sôn làm quan xét nơi Y-sơ-ra-ên trọn hai mươi năm.

Nếu Sam-sôn tấn công người Phi-li-tin, thì dân Phi-li-tin có thể trả đũa và tấn công Y-sơ-ra-ên; dù sao thì Y-sơ-ra-ên không có vũ khí lẫn quân đội. Cuộc xâm lăng của Giu-đa không giúp cho Sam-sôn được lòng dân mình, những con người buồn bã từng phục lán giềng và lợi dụng tối đa một tình huống xấu. Thay vì xem Sam-sôn là người giải cứu, người Giu-đa cho ông là kẻ gây rối.

Thật khó lãnh đạo nếu không có ai ủng hộ, nhưng một phần lỗi là ở Sam-sôn. Ông không động viên dân chúng, không tập hợp họ lại, và không tin cậy Đức Chúa

Trời ban chiến thắng cho. Ông thích hành động một mình, đánh trận cho Đức Giê-hô-va mà như thể là đi trả thù riêng. Sam-sôn được kêu gọi để giải phóng dân tộc (13:5), lẽ ra ông nên khởi đầu cách mạnh mẽ hơn. Khi dân của Đức Chúa Trời cam chịu cảnh sống thường nhật và các lãnh đạo của họ không mở mắt họ ra thì họ vẫn cứ chịu cảnh lầm than như cũ và có thể còn thêm thương thêm.

Khi người Giu-đa biết dân Phi-li-tin chỉ muốn bắt giữ và trói Sam-sôn, họ sẵn sàng giúp đỡ. Dân chúng một nước mà hợp tác với kẻ thù và nộp chính người lãnh đạo của mình đã được Đức Chúa Trời lựa chọn thì nước ấy bại hoại thay! Đây là lần đầu tiên trong chức vụ quan xét của Sam-sôn mà người Do Thái tập hợp quân đội, *với mục đích bắt giữ người của họ!* Nhưng Sam-sôn nhận ra rằng nếu ông không tự đầu hàng kẻ thù, đạo binh Phi-li-tin sẽ gieo rắc cho đất nước mình nỗi đau khổ không kể xiết; vì vậy ông sẵn sàng nộp mình. Nếu không thế, ông sẽ phải chiến đấu với chính dân tộc của mình. Nếu bỏ trốn, điều mà ông có thể dễ dàng thực hiện, ông sẽ bỏ lại 3.000 người Giu-đa làm con mồi cách dễ dàng cho đạo binh Phi-li-tin. Quyết định của Sam-sôn thật anh hùng nhưng người Giu-đa không nhận ra.

Bởi sự cảm động của Thần Linh, Sam-sôn có thể bứt đứt dây người Giu-đa đã trói tay ông, nhặt một hàm lừa mới tinh và giết chết một ngàn người Phi-li-tin. Chúng ta không biết người Giu-đa nghĩ gì khi nhìn thấy tù nhân của họ, người anh em của họ, một mình giết những kẻ xâm lược. Có ai trong số họ được thôi thúc nhặt lấy những vũ khí của người Phi-li-tin đã bị giết và tham gia trận chiến không? Họ có biết cách sử dụng chúng không?

Sam-sôn có tài sử dụng ngôn từ. Tại tiệc cưới, ông đã nghĩ ra một câu đố thông minh (14:14); còn sau chiến thắng lớn này, ông đã viết một bài thơ. Bài thơ dựa

trên âm thanh giống nhau trong các từ Hy Bá Lai hamor ("con lừa") và homer ("đồng"). James Moffatt dịch bài thơ: "Với hàm của một con con lừa ta chắt dịch quân thành một đồng. Với hàm của một con lừa ta tấn công những kẻ tấn công."³

Nhưng nổi vui chiến thắng của ông không kéo dài lâu, vì ông đang khát nước cùng cực. Rất thường trong Kinh Thánh, theo sau chiến thắng là sự thử nghiệm. Ngay khi dân Y-sơ-ra-ên băng qua Biển Đỏ thì họ khát nước (*Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22-27*) và đói (*Xuất Ê-díp-tô Ký 16*). Tiếp theo chiến thắng của Ê-li trên núi Cạt-mên là cuộc chạy trốn nhục nhã vào núi Hô-rếp (*I Các Vua 18-19*). Nếu những chiến thắng không được cân bằng với thử thách, thì sẽ gây mối nguy là chúng ta trở nên kiêu ngạo và tự tin ở khả năng của mình.

Ước gì Sam-sôn chỉ cần chú ý đến lời cảnh báo này và cầu xin Đức Chúa Trời không chỉ ban nước mà còn ban sự hướng dẫn! Điều cần nhất lúc đó là xin đừng để cám dỗ. Chúng ta thường cầu xin các nhu cầu vật chất mà quên xin các nhu cầu tâm linh là điều cần thiết hơn. Chính khi yếu đuối là lúc chúng ta mạnh mẽ (*II Cô-rinh-tô 12:10*); và chính khi hoàn toàn nhờ cậy Đức Giê-hô-va, mới là lúc được an toàn nhất.

Lời cầu nguyện của Sam-sôn cho thấy ông xem chính mình là đầy tớ của Đức Chúa Trời và không muốn kết cuộc đời mình trong tay những người Phi-li-tin độc ác. Bất hạnh thay, đó chính là điều đã xảy ra. Nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót và làm một phép lạ bằng cách mở một suối nước trong nơi trũng sâu. Sam-sôn hết khát và đặt tên cho nơi đó là "Suối của Người Kêu Gọi." Nơi Sam-sôn đã giết người Phi-li-tin được gọi là "Ngọn Đồi Xương Hàm."

3. Sam-sôn Tự Để Mình Rơi Vào Chước Cám Dỗ

Các Quan Xét 16:1-3

¹Sam-sôn đi đến Ga-xa, thấy một kỵ nữ ở đó, bèn đi vào nhà nàng. ²Người ta thuật cho dân Ga-xa rằng: Sam-sôn đã đến đây. Chúng bèn vây người và rình giữ trọn đêm tại cửa thành. Cả đêm ấy, chúng giữ yên lặng, mà rằng: Rạng sáng, chúng ta sẽ giết hắn. ³Sam-sôn ở ngủ cho đến khuya. Lối khuya, người thức dậy, nắm hai cánh cửa thành và hai cây trụ, nhổ nó lên luôn với cây then, vác trên vai, và đem lên chót núi đối ngang Hép-rôn.

Ga-xa là một thành phố cảng quan trọng ở cách quê hương Xô-rê-a của Sam-sôn khoảng bốn mươi dặm. Chúng ta không được biết tại sao Sam-sôn đi đến đó, và không chắc là ông đang đi tìm thú vui nhục dục. Có rất nhiều kỵ nữ trong Y-sơ-ra-ên mặc dù Luật Pháp lên án hành động này (*Lê-vi Ký 19:29; Phục Truyền Luật Lệ Ký 22:21*). Sau khi tới Ga-xa Sam-sôn thấy một kỵ nữ và quyết định đến thăm nàng. Một lần nữa, sự mê tham của mắt và sự mê tham của xác thịt đã kết hợp lại giữ chặt Sam-sôn và khiến ông thành nô lệ cho đam mê của mình.

Dường như chúng ta thấy khó tin việc một tội tở của Đức Chúa Trời (*Các Quan Xét 15:18*), người làm những việc lớn lao trong quyền năng Thánh Linh, lại viếng thăm một kỵ nữ, nhưng sự việc được ghi lại ở đây cho mọi người đều đọc. Chắc chắn Đức Giê-hô-va không tán thành hành động như thế, đặc biệt đối với người Na-xi-rê; và kinh nghiệm này đối với Sam-sôn là thêm một bước sa ngã vào bóng tối và hủy diệt. Trong những năm gần đây, có những vụ tai tiếng trong hàng giáo phẩm chỉ riêng tại Hoa Kỳ cũng đủ để tất cả chúng ta phải cảnh giác. "Vậy thì ai tưởng mình đứng hãy giữ kéo ngã" (*II Cô-rinh-tô 10:12*).

Chúng ta không thể kháng cự khi Sa-tan cùng đồng

bọn của nó cám dỗ chúng ta; nhưng khi tự cám dỗ mình, chúng ta trở thành kẻ thù của chính mình. Đức Chúa Trời không cám dỗ chúng ta (*Gia-cơ* 1:12-15). Khi cầu nguyện "Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ" (*Ma-thi-ơ* 6:13), chúng ta đang cầu xin đừng để chúng ta tự cám dỗ mình hay đừng tự đưa chúng ta vào vị trí cám dỗ Đức Chúa Trời. Chúng ta cám dỗ Ngài bằng cách buộc Ngài can thiệp và giải cứu chúng ta hoặc bằng cách thách đố Ngài ngăn chặn chúng ta. Có thể là cá tính con người thoái hóa đến mức độ không cần phải bị cám dỗ mới phạm tội. Chỉ cần có cơ hội để phạm tội, là họ sẽ tự cám dỗ mình. Kinh nghiệm tình dục bất chính có thể bắt đầu ngọt như mật, nhưng kết thúc đắng như ngải cứu (*Châm Ngôn* 5:1-14). Con người Sam-sôn đã trở thành con thú Sam-sôn khi người kỵ nữ đưa ông đến lò sát sinh. (*Châm Ngôn* 7:6-23).

Tin đồn Sam-sôn, kẻ thù của họ, đang ở trong thành lan đến dân tại Ga-xa, và họ đặt lính canh tại cổng thành để bắt giữ và giết ông vào buổi sáng. Nhưng Sam-sôn quyết định ra khỏi thành vào ban đêm, trong khi lính canh đã ngủ. Việc các cổng thành được cài then không làm ông lo sợ. Ông nhắc các cánh cửa, cây trụ và then cài rồi vác đi! Việc ông có mang chúng trên suốt đường đến Hép-rôn, một quãng đường khoảng bốn mươi dặm, hay chỉ đến ngọn đồi đối diện Hép-rôn, là tùy thuộc vào cách bạn hiểu *Các Quan Xét* 6:13 như thế nào. Cả hai cách giải thích đều có thể chấp nhận.

Cổng thành không chỉ để bảo vệ thành mà còn là nơi các giới chức gặp nhau để làm việc (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 25:7; *Ru-tơ* 4:1-2). "Chiếm được cửa thành của quân nghịch" là cách nói văn vẻ của người xưa ngụ ý "đánh bại kẻ thù" (*Sáng Thế Ký* 22:17; 24:60). Khi Chúa Giê-xu nói đến cửa địa ngục (hades) không thắng nổi Hội Thánh (*Ma-thi-ơ* 16:18), Ngài vẽ nên bức tranh chiến thắng của Hội Thánh đối với các thế lực của Sa-

tan và tội ác. Qua sự chết và sống lại của Ngài, Chúa Giê-xu đã "xông vào các cửa địa ngục" và mang chúng đi, trong chiến thắng!

4. Sam-sôn Tự Phản Bội

Các Quan Xét 16:4-22

⁴Sau đó, người yêu mến một người nữ ở trong trũng Sô-réc, tên là Đa-li-la. ⁵Các quan trưởng Phi-li-tin đến nhà nàng, mà rằng: Hãy ráng dụ dỗ hắn, hầu cho biết bởi đâu hắn có sức mạnh lớn lao kia, và chúng ta phải làm thế nào cho được thắng hơn, trói và bắt hắn phục. Chúng ta ai nấy sẽ thưởng cho nàng mười một trăm miếng bạc. ⁶Đa-li-la nói cùng Sam-sôn rằng: Tôi xin chàng hãy nói cho tôi biết bởi đâu chàng có sức mạnh lớn lao, và phải dùng chi trói chàng đặng bắt phục chàng? ⁷Sam-sôn đáp: Nếu người ta trói tôi bằng bảy sợi dây cung tươi và còn ướt, thì tôi sẽ trở nên yếu đuối như một người khác. ⁸Các quan trưởng Phi-li-tin đem cho Đa-li-la bảy sợi dây tươi và còn ướt, nàng lấy trói người. ⁹Vả, tại trong phòng ở nhà nàng có bình phục. Nàng nói: Ó Sam-sôn, người Phi-li-tin xông hãm ngươi! Song người bứt những sợi dây như một sợi chỉ gai đứt khi đụng đến lửa. Như vậy, căn nguyên sức mạnh người chẳng tìm ra được.

¹⁰Đa-li-la nói cùng Sam-sôn rằng: Này chàng đã gạt tôi, nói dối cùng tôi. Xin bây giờ tỏ cho tôi phải lấy chi trói chàng?

¹¹Người đáp: Nếu người ta cột ta bằng dây lớn mới, chưa hề có ai dùng, thì ta sẽ trở nên yếu như một người khác. ¹²Vậy, Đa-li-la lấy dây lớn mới, trói Sam-sôn, rồi nói rằng: Ó Sam-sôn, người Phi-li-tin xông hãm ngươi! Vả, có bình đương phục trong một phòng. Nhưng người bứt đứt những sợi dây lớn trói cánh tay, y như một sợi chỉ vậy.

¹³Đa-li-la nói cùng Sam-sôn rằng: Chàng gạt tôi và nói dối tôi đến bây giờ. Vậy, xin nói cho tôi biết phải trói chàng bằng chi. Người đáp: Nàng cứ dẹt bảy lọn tóc thắt của đầu ta vào trong canh chỉ của nàng. ¹⁴Đa-li-la lấy con sên cột chặt lại, rồi la rằng: Ó Sam-sôn, người Phi-li-tin xông hãm ngươi! Nhưng người thức dậy, nhổ con sên của khung cửa ra luôn với canh chỉ.

¹⁵Bấy giờ, nàng mới nói rằng: Làm sao chàng nói được rằng: Tôi yêu nàng! Bởi vì lòng chàng chẳng thành cùng tôi? Chàng đã gạt tôi ba lần, và chẳng nói cho tôi biết bởi đâu có sức lực

lớn của chàng. ¹⁶Mỗi ngày nàng lấy câu hỏi gheo lòng rồi trí người, đến đổi người bị tức mình hòng chết. ¹⁷Người bèn tỏ hết sự lòng mình mà rằng: Dao cạo chẳng hề đưa qua đầu ta, vì từ trong lòng mẹ, ta đã làm người Na-xi-rê cho Đức Chúa Trời. Nếu ta bị cạo, sức lực ta sẽ lìa khỏi ta, ta tất trở thành yếu như người khác. ¹⁸Đa-li-la thấy người đã tỏ hết sự lòng cho mình, sai mời các quan trưởng Phi-li-tin, mà rằng: Lần này hãy lên, vì hần đã tỏ hết sự lòng cho tôi. Vậy, các quan trưởng Phi-li-tin đi lên nhà nàng, đem bạc trong tay. ¹⁹Nàng khiến Sam-sôn nằm ngủ trên đầu gối mình, gọi một người, biểu cạo bảy mé tóc trên đầu chàng. Như vậy, nàng khởi làm khốn khổ người, sức lực bèn lìa khỏi người. ²⁰Bấy giờ nàng nói: Ở Sam-sôn, người Phi-li-tin xông hãm người! Người thức dậy mà rằng: Ta sẽ ra như các lần trước, và gỡ mình cho thoát khỏi tay chúng nó! Nhưng người chẳng biết rằng Đức Giê-hô-va đã lìa khỏi mình. ²¹Người Phi-li-tin bắt người, khoét con mắt, đem xuống Ga-xa, rồi trói người bằng dây đồng đũa đôi, và bắt người phải xay cối trong ngục.

²²Song tóc người đã bị cạo khởi mọc lại.

Trũng Sô-réc nằm giữa Xô-rê-a và Thim-na giữa biên giới của Giu-đa và Phi-li-tin. Thành Bết-sê-mét tọa lạc tại trũng ấy. Hễ khi nào Sam-sôn vào lãnh thổ kẻ thù, ông bắt buộc phải xuống trũng. Mức thuộc linh của ông cũng đi xuống đó luôn. (14:1, 5, 7, 10). Lần này ông thấy một phụ nữ ở trong trũng, không cách xa nhà lắm; rồi ông yêu nàng. Nấn ná tại biên giới của kẻ thù là điều nguy hiểm vì có cơ bị bắt.

Cũng như Đa-vít và Bát-sê-ba, Sam-sôn và Đa-li-la đã là đề tài của rất nhiều văn nghệ sĩ, nhà sáng tác, và nhà soạn kịch. Handel đã đưa Đa-li-la vào nhạc phẩm "Samson" của ông, Saint-Saens đã soạn vở nhạc kịch "Samson and Delilah." (Vở "Bacchanale" trong tác phẩm này vẫn còn là một bản hòa tấu được yêu thích.) Khi Sam-sôn chung sống với Đa-li-la tại trũng Sô-réc, ông không bao giờ mơ ước được đưa vào phim trường Hollywood và được chiếu lên màn ảnh khổng lồ bằng hình màu.

Các học giả không đồng ý về ý nghĩa của tên Đa-li-la. Một số cho rằng tên ấy có nghĩa "người mộ đạo," ý nói nàng có lẽ là một kỹ nữ trong đền thờ. Nhưng Đa-li-la không được gọi là một kỹ nữ như người phụ nữ ở Ga-xa, mặc dù có lẽ nàng đúng là một kỹ nữ. Vì vậy, ít ai cho rằng Đa-li-la là người Phi-li-tin. Tuy nhiên, dựa vào những giao dịch giữa nàng với các quan trưởng Phi-li-tin, nàng có vẻ là người Phi-li-tin. Những nhà nghiên cứu khác cho rằng tên của nàng bắt nguồn từ chữ Hy Bá Lai dalal, nghĩa là "làm cho yếu đi, làm cho nghèo đi." Cho dù đây có phải là ý nghĩa đúng hay không, rõ ràng nàng đã làm cho Sam-sôn suy yếu và nghèo nàn!

Mỗi quan trưởng Phi-li-tin đề nghị trả cho Đa-li-la một món tiền đáng kể nếu nàng nhử được Sam-sôn và tìm rõ căn nguyên sức mạnh lớn lao của ông.⁴ Họ không muốn giết Sam-sôn. Họ muốn làm tiêu tan sức mạnh của ông, bắt giữ ông, tra tấn ông, và rồi sử dụng ông vào những mục đích của riêng họ. Điều khiển được người chiến sĩ vĩ đại của Y-sơ-ra-ên sẽ mang lại cho dân Phi-li-tin sự an ninh cùng uy tín với các xứ khác và chắc chắn sẽ thỏa mãn tự ái của họ khi họ sỉ nhục được người Do Thái.

Khi Đa-li-la bắt đầu dò hỏi bí quyết sức mạnh của ông, lẽ ra Sam-sôn đã phải nhận thức được mối nguy hiểm và, giống như Giô-sép (*Sáng Thế Ký* 39:12; *II Ti-mô-thê* 2:22), phải bỏ chạy càng nhanh càng tốt. Nhưng đam mê đã nắm giữ ông, tội lỗi đã làm ông mê mẩn, ông không thể hành động sáng suốt. Nếu có người đến với Sam-sôn và bảo rằng chàng đã bị Đa-li-la làm cho mê mẩn đến mất óc phán đoán thì nhất định là Sam-sôn chẳng chịu tin đâu.

Không chắc là những người Phi-li-tin trốn trong phòng của nàng đã lộ diện mỗi lần Sam-sôn bứt đứt dây trói, vì nếu vậy thì ông biết là Đa-li-la gài bẫy ông. Tiếng kêu "Người Phi-li-tin xông hãm người!" chỉ là dấu

hiệu cho những kẻ gián điệp phải cảnh giác; nhưng khi nhìn thấy Sam-sôn đã cởi trói, họ tiếp tục ẩn mình. Mỗi lời nói dối của Sam-sôn buộc Đa-li-la phải dùng một loại dây trói nào đó, nhưng người Phi-li-tin lẽ ra phải biết rằng không thể nào trói ông được (*Các Quan Xét* 15:13).

Đa-li-la phải tiếp tục tra hỏi Sam-sôn nếu không, nàng sẽ phải mất tiền và có lẽ mất luôn cả mạng sống nữa. Nếu Sam-sôn không đến thăm Đa-li-la nữa, ông đã giữ được mái tóc và sức mạnh của mình rồi,⁵ nhưng ông cứ tiếp tục sa ngã, và mỗi lần như vậy nàng năn nỉ ông tiết lộ bí mật. Sam-sôn không biết rõ lòng mình. Ông nghĩ rằng ông có đủ sức mạnh tinh thần để giữ điều bí mật của mình với người đàn bà khêu gợi, nhưng ông đã lầm.

Khôn khéo trong con đường tội lỗi (*Lu-ca* 16:8; *Châm Ngôn* 7:21), trong lần viếng thăm thứ tư, Đa-li-la biết rằng cuối cùng ông cũng nói sự thật. Vì nhóm người Phi-li-tin đã không đến nữa sau thất bại lần thứ ba nên Đa-li-la nhanh chóng triệu tập họ, và một lần nữa họ trốn trong buồng của nàng.

Tiếng kêu của Đa-li-la đánh thức Sam-sôn, ông nghĩ đây lại cũng là một trò lừa bịp nữa của nàng và ông có thể ứng phó với tình huống như những lần trước. Nhưng ông đã lầm. Khi ông cắt mái tóc dài, Đức Giê-hô-va đã lìa bỏ ông; và ông yếu đuối như những người nam khác. Sức mạnh của ông đến từ Đức Giê-hô-va, không phải từ mái tóc; nhưng mái tóc là dấu hiệu của lời hứa nguyện Na-xi-rê. Thần Linh đã ở cùng ông và ban cho ông sức mạnh, bây giờ đã ra khỏi ông.

Dân Số Ký 6:7 chép "vì sự cung hiến (nezer) cho Đức Chúa Trời của ông ở trên đầu ông." Ý nghĩa cơ bản của chữ nezer là "sự biệt riêng" hay "sự cung hiến"; nhưng nó cũng được dùng để chỉ mào miện của vua (*II Sa-mu-ên* 1:10; *Xa-cha-ri* 9:16; *Thi Thiên* 89:39). Mái tóc dài

của Sam-sôn là "mão triều" của ông nhưng ông đã đánh mất nó vì tội lỗi. "Kìa, Ta đến mau kíp! Hãy giữ lấy điều người có, hầu cho không ai cất lấy mão triều của người" (*Khải Huyền* 3:11). Vì Sam-sôn không kỷ luật thân thể mình nên ông mất cả mão triều lẫn phần thưởng (*I Cô-rinh-tô* 9:24-27).⁶

Người Phi-li-tin dễ dàng áp đảo Sam-sôn và cuối cùng có cách xử lý ông. Họ móc mắt ông,⁷ trói ông, và dẫn ông đến Ga-xa để quay cối xay, làm công việc thường dành cho nô lệ, phụ nữ hoặc lừa con. Có người đã nói *Các Quan Xét* 16:21 nhắc chúng ta rằng tội lỗi gây mù lòa, trói buộc, và xay nghiền con người chúng ta. Trong sử thi *Samson Agonistes*, người chiến sĩ của John Milton nói:

Ôi, hỡi mù lòa, ta oán trách người!
Mù lòa giữa vòng kẻ thù, ôi, thật tệ hơn xiềng xích,
Hơn ngục tối, hơn bản cùng, hơn cả tuổi già lụ khụ!

Sam-sôn là một trong ba người được Kinh Thánh đặc biệt gắn liền với bóng tối. Hai người kia là Vua Sau-lơ, đi câu đồng bóng lúc ban đêm (*I Sa-mu-ên* 28), và Giu-đa, "liền đi ra: khi ấy đã tối" (*Giăng* 13:30). Sau-lơ sống cho thế gian, Sam-sôn đầu hàng xác thịt, còn Giu-đa nộp mình cho quỷ dữ (*Giăng* 13:2, 27); cả ba cuối cùng tự cất lấy mạng sống chính mình.

Nhưng có một tia sáng trong bóng tối: tóc của Sam-sôn bắt đầu mọc trở lại. Sức mạnh của ông không phải ở nơi mái tóc nhưng ở nơi điều mà mái tóc ông tượng trưng - sự tận hiến cho Đức Chúa Trời. Nếu Sam-sôn tái xác nhận sự tận hiến đó, Đức Chúa Trời có thể phục hồi sức mạnh cho ông. Tôi tin rằng Sam-sôn đã trò chuyện với Đức Giê-hô-va khi ông xay cối, xưng tội mình và cầu xin Đức Chúa Trời ban cơ hội cuối cùng để đánh bại kẻ thù làm vinh hiển danh Ngài.⁸

5. Sam-sôn Tự Hủy

Các Quan Xét 16:23-31

²³Vả, các quan trưởng Phi-li-tin nhóm lại đặng dâng của tế lễ lớn cho Đa-gôn, thần của họ, và đặng vui mừng nhau. Chúng nói rằng: Thần chúng ta đã phó Sam-sôn vào tay chúng ta, là kẻ thù nghịch chúng ta. ²⁴Dân sự vừa thấy người, cũng cất tiếng ngợi khen thần mình, mà rằng: Thần chúng ta đã phó kẻ thù nghịch vào tay chúng ta, là kẻ đã phá hại xứ chúng ta, và đã giết biết bao nhiêu người! ²⁵Đương khi lòng rất hớn hỡ, chúng la lên rằng: Hãy gọi Sam-sôn, để hắn làm trò vui cho chúng ta. Vậy, chúng dẫn Sam-sôn ở ngục đến, rồi người làm trò trước mặt chúng. Người ta đã để người đứng giữa các cột; ²⁶Sam-sôn bèn nói cùng đứa trẻ nắm tay mình rằng: Hãy buông ta, và để cho ta rờ đến các cột đỡ cái đền, hầu cho ta dựa vào đó. ²⁷Vả, đền đầy những người nam người nữ, và hết thấy các quan trưởng Phi-li-tin đều ở đó; tại trên sân mái đền cũng có độ gần ba ngàn người nam và nữ xem Sam-sôn làm trò.

²⁸Bấy giờ, Sam-sôn kêu cầu Đức Giê-hô-va, mà rằng: Chúa Giê-hô-va ôi! Xin Ngài nhớ lại tôi. Hỡi Đức Chúa Trời! Xin ban sức lực cho tôi chỉ lần nầy mà thôi, hầu cho tôi báo thù dân Phi-li-tin về sự mất hai con mắt tôi. ²⁹Sam-sôn vớ lấy hai cây cột ở chính giữa đỡ chịu cái đền, một cây ở bên hữu và một cây ở bên tả, nhận vào, mà rằng: Nguyên tôi chết chung với dân Phi-li-tin! Đoạn, người ráng hết sức, xô hai cây cột, đền đổ xuống trên các quan trưởng và cả dân sự ở đó. ³⁰Ấy vậy, trong lúc chết, Sam-sôn giết nhiều người hơn là giết trong khi còn sống. ³¹Kế đó, anh em người và cả nhà cha người đi xuống, đem thầy người về, chôn tại giữa Xô-rê-a và Ê-ta-ôn, trong mộ của Ma-nô-a, cha người. Sam-sôn làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên hai mươi năm.

Thật bi đát khi đầy tớ của Đức Giê-hô-va, được nuôi dưỡng trong một gia đình tin kính, bây giờ là một nô lệ nhục nhã của kẻ thù. Nhưng tệ hơn nữa là người Phi-li-tin lại tôn vinh thần Đa-gôn của họ là đã giúp họ bắt giữ được kẻ thù ghê gớm. Thay vì đem vinh quang cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Sam-sôn đã cho kẻ thù cơ

hội để tôn vinh những vị thần ngoại bang của họ. Đa-gôn là thần ngũ cốc, và chắc chắn người Phi-li-tin nhớ chuyện Sam-sôn đã thiêu hủy cánh đồng của họ (15:1-5). Những người tại lễ hội tôn giáo đã kêu đem Sam-sôn đến để giúp vui cho họ. Họ rất phấn khởi vì kẻ thù đang nằm trong tay họ và Đa-gôn đã thắng Giê-hô-va. Họ nghĩ rằng Sam-sôn bây giờ vô hại đối với họ vì chàng đã đui mù. Họ không biết rằng Đức Chúa Trời đã độ lượng tha thứ cho ông và phục hồi sức mạnh của ông.

Chúng ta không được biết chính xác Sam-sôn giúp vui cho đám đông trong đền thờ Đa-gôn *ra sao*, nhưng một điều chắc chắn là: Ông làm cho họ tin rằng ông vô hại và hoàn toàn tuân phục họ. Ông phải nhờ một thằng bé dẫn đi, thật ngoan ngoãn. Chúng ta đã biết qua những sự kiện trước đây rằng Sam-sôn là một gã tinh ranh có khiếu hài hước. Cho nên chắc chắn là ông đã làm đúng như điều khán giả mong muốn.

Trong những lần viếng thăm trước đây đến Ga-xa, Sam-sôn chắc đã thấy ngôi đền này và chú ý đến cấu trúc của nó. Ngôi đền chứa được đến 3000 người, nên Sam-sôn chắc đã chú ý đến nó. Trong suốt thời gian nghỉ giải lao trong ngày vui chơi đó, Sam-sôn đã bảo đứa bé đi theo dẫn ông đến chỗ mấy cây cột; và tại đó ông đã bật lên lời cầu nguyện cuối cùng. Việc Đức Chúa Trời nhậm lời cho thấy mọi việc đã ổn thỏa giữa ông và Đức Giê-hô-va (*Thi Thiên* 66:18-19).

Rất có thể là cha mẹ ông bây giờ đã qua đời, nhưng bà con bên cha ông đã đến tìm thi thể và đem chôn. Chữ "anh em" trong *Các Quan Xét* 16:31 trong tiếng Hy Bá Lai có nghĩa rộng là "bà con." Như chúng ta biết, Sam-sôn là con một. Cụm từ "giữa Xô-rê-a và Ê-ta-ôn" trong câu 31 nhắc chúng ta nhớ đến câu 13:25. Sam-sôn quay lại điểm khởi đầu nhưng quá muộn. Ánh đèn đã lịm tắt.

Bạn đánh giá cuộc đời và chúc vụ của một người như

Sam-sôn như thế nào? Tôi nghĩ Alexander Maclaren nói rất đúng: "Đừng tìm cách biến Sam-sôn thành một anh hùng cao cả, mà nên thành thật nhận ra những hạn chế trong cá tính cùng những bất toàn trong tôn giáo của ông ... Nếu chỉ vì mong mỗi báo thù cá nhân mà ông đã khẩn thiết cầu nguyện thì Sam-sôn hẳn đã chẳng từng nghe đến câu 'Hãy yêu kẻ thù mình'; và đối với thời đại của ông, thì tiêu diệt kẻ thù của Đức Chúa Trời và của Y-sơ-ra-ên, đúng là trách nhiệm."

Sự sa sút của ông bắt đầu khi ông bất đồng với cha mẹ về việc cưới một người nữ Phi-li-tin. Sau đó ông khinh thị lời hứa nguyện Na-xi-rê và làm cho mình bị ô uế. Ông xem thường những lời cảnh báo của Đức Chúa Trời, không vâng theo Lời Đức Chúa Trời, và bị quân thù của Đức Chúa Trời đánh bại. Có lẽ ông nghĩ rằng ông có được đặc ân thỏa thích trong tội lỗi vì ông mang trên mình chứng tích của người Na-xi-rê và giành nhiều chiến thắng cho Đức Giê-hô-va, nhưng ông đã sai lầm.

"Người nào chẳng cai trị tâm thần mình giống như một cái thành sụp đổ, không có vách" (*Châm Ngôn* 25:28).

"Người chậm nóng giận thắng hơn người dưng sĩ, và ai cai trị tâm trí mình hơn kẻ chiếm lấy thành" (*Châm Ngôn* 16:32).

Tôi không biết khi viết những lời này Sa-lô-môn có nghĩ đến Sam-sôn không.

Chú thích

¹ Chắc chắn bạn có thể nghĩ thêm nhiều thí dụ nữa từ Kinh Thánh. Lót đã có đặc ân cùng đi với Áp-ra-ham nhưng kết cuộc ở trong một cái hang, say xỉn và phạm tội loạn luân với con gái mình. Vua Sau-lơ khởi đầu là một con người khiêm nhường nhưng kết thúc bằng tự sát, bị tiêu diệt bởi chính thói kiêu ngạo ương ngạnh

của chính mình. Vua Ô-xia là một người tin kính cho đến lúc ông trở nên mạnh mẽ. Khi ông tìm cách chiếm đoạt vị trí của các thầy tế lễ, Đức Chúa Trời đã hình phạt bằng cách cho ông bị phung. A-hi-tô-phe là cố vấn tin cậy nhất của Đa-vít, nhưng cuối cùng ông tự mình treo cổ. Ê-đê, người phụ giúp Phao-lô đã bỏ chức vụ vì ông "ham hố đời này" (*II Ti-mô-thê* 4:10). Nguyễn Đức Giê-hô-va giúp hết thầy chúng ta có một kết thúc tốt đẹp!

² Kinh Thánh, ghi lại nhiều chú rể bị bất ngờ. A-đam khi đi ngủ vẫn còn độc thân nhưng lúc thức dậy (sung sướng) biết mình đã có vợ (*Sáng Thế Ký* 2:21-25). Gia-cốp thức dậy và phát hiện đã không lấy đúng người phụ nữ của mình (*Sáng Thế Ký* 29:21-30). Bô-ô thức dậy nhìn thấy người vợ tương lai đang nằm dưới chân trên sân đập lúa (*Ru-tơ* 3:1-13).

³ James Moffat, *A New Translation of the Bible* (London: Hodder and Stoughton, 1934), 291.

⁴ Mi-ca đề nghị trả cho thầy tế lễ của gia đình mình mỗi năm mười miếng bạc, cộng với chi phí ăn ở (*17:10*); vì vậy Đa-li-la được thưởng rời rộng nhất. Nếu mỗi quan trưởng của năm thành ở Phi-li-tin tham gia vào kế hoạch, thì Đa-li-la hẳn đã nhận 5.500 miếng bạc. Điều này cho thấy việc bắt giữ Sam-sôn đối với các quan trưởng Phi-li-tin quan trọng như thế nào.

⁵ *Các Quan Xét* 16:16 cho biết Sam-sôn gặp nàng mỗi ngày ("ngày này qua ngày khác,"). Chúng ta không được biết ông đến nhà nàng mỗi ngày hay đến ở chung với nàng. Ông hành động như kẻ khờ khạo nhưng không ai có thể làm cho ông nhận ra được điều đó.

⁶ Thánh Linh ra khỏi vua Sau-lơ vì tội lỗi của ông (*I Sa-mu-ên* 16:14), và ông cũng mất luôn vương miện của mình (*II Sa-mu-ên* 1:10). Đức Chúa Trời muốn chúng ta "cai trị trong sự sống" (*Rô-ma* 5:17) và chúng ta sẽ cai trị nếu chúng ta bước đi trong Thánh Linh và hoàn toàn

đầu phục Chúa. Tội lỗi khiến vua trở thành nô lệ; ân sủng biến tội nhân thành vua.

⁷ Đôi mắt đã gây rắc rối cho ông (*Các Quan Xét* 14:1-2; 16:1), và "sự mê tham của mắt" đã dẫn ông vào con đường tội lỗi. Nếu Sam-sôn bước đi bằng đức tin, ông đã kết thúc sự nghiệp mình trong vinh quang, làm vinh hiển Đức Giê-hô-va.

⁸ Vì người Phi-li-tin biết rằng mái tóc dài của Sam-sôn có liên quan đến sức mạnh lớn lao của ông, vậy tại sao họ lại để cho nó mọc lại? Có lẽ vì hai lý do sau: (1) Họ muốn ông mạnh lên để họ có thể dùng sức mạnh đó và triển lãm những kỳ tích của ông; và (2) họ chắc chắn rằng ông đui mù nên thành ra vô hại. Tuy nhiên, không phải độ dài của tóc mà là sức mạnh của sự tận hiến cho Đức Chúa Trời đã mang đến sự thay đổi. Người Phi-li-tin không có cách nào biết rằng Đức Chúa Trời đã phục hồi sức mạnh cho Sam-sôn.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG MƯỜI

Các Quan Xét 15-16

1. Những người nào (trong Kinh Thánh, trong lịch sử, và đương thời) bắt đầu sự nghiệp hoặc bước đi với Đức Chúa Trời cách tốt đẹp nhưng cuối cùng lại thất bại?

2. Xem *Các Quan Xét 15:1-8*. Bước kế tiếp nào đã dẫn Sam-sôn đến suy sụp?

3. Tại sao Sam-sôn đã sai lầm khi trả thù người Phi-li-tin cho bản thân mình? (Xem *Rô-ma 12:19*)

4. Xem *Các Quan Xét 15:9-20*. Bước đi xuống kế tiếp của Sam-sôn là gì?

5. Tại sao người Phi-li-tin trói Sam-sôn thay vì nên giết ông?

6. Đức Chúa Trời đã dùng Sam-sôn trong hoàn cảnh này như thế nào?

7. Xem *Các Quan Xét 16:1-17*. Bước tiếp theo dẫn Sam-sôn xa cách Chúa là gì?

8. Có mối liên hệ nào giữa mái tóc với sức mạnh của Sam-sôn?

9. Xem *Các Quan Xét 16:18-22*. Có điểm mỉa mai nào trong việc Sam-sôn trở thành nô lệ cho người Phi-li-tin?

10. Xem *Các Quan Xét 16:23-31*. Bước cuối Sam-sôn xa cách Chúa là gì?

11. Bạn học được gì qua lời cầu nguyện cuối cùng của Sam-sôn? Chúng ta có được những bài học nào từ cuộc đời và cái chết của Sam-sôn?

KHI CỘT TRỤ RUỔNG NÁT

Các Quan Xét 17-18

Trong bài thơ nổi tiếng "The Second Coming" (Sự Tái Lâm), thi sĩ Á Nhĩ Lan William Butler Yeats mô tả sự sụp đổ nền văn minh với những hình ảnh thật sống động và kinh khiếp. Mỗi lần đọc bài thơ, tôi cảm thấy ớn lạnh bên trong; và rồi tôi cảm tạ vì biết có một Đấng sắp đến.

Yeats viết: "Mọi sự đều tan rã, cột trụ đã ruỗng nát"

Những chương kết thúc sách *Các Quan Xét* vang lên chủ đề đó: "Cột trụ đã ruỗng nát." Một dân tộc đã có lần diễu hành đắc thắng xuyên Ca-na-an đến miền vinh hiển của Đức Chúa Trời giờ đây lại phân hóa về đạo đức và chính trị và mang lại sỉ nhục cho danh Ngài. Nhưng bạn có thể mong đợi gì khác hơn khi "không có vua trong Y-sơ-ra-ên" và dân chúng thì phỉ báng Luật Pháp của Đức Chúa Trời?

Những sự kiện được mô tả trong các chương 17-21 diễn ra vào thời kỳ đầu của *Các Quan Xét*, có lẽ trước bốn mươi năm thống trị của Phi-li-tin. Vì nếu thời ấy bị Phi-li-tin cai trị thì việc di chuyển của chi phái Đan rất khó khăn và chiến tranh chống lại Bên-gia-min khó có thể xảy ra. Tác giả đã tẽ tách niên đại lịch sử và sắp những sự kiện này chung với nhau để cho thấy dân chúng đã trở nên gian ác như thế nào. Mọi lãnh vực của cuộc sống, gia đình, tôn giáo, xã hội, đều tan rã.

1. Rối Loạn Trong Gia Đình

Các Quan Xét 17:1-6

¹Trong núi Êp-ra-im, có một người nam tên là Mi-ca. ²Người nói cùng mẹ mình rằng: Mười một trăm miếng bạc người ta ăn cắp của mẹ, mà mẹ đã rửa sả trước mặt con, và buông những lời trù ẻo chính tai con đã nghe, nẩy bạc đó hiện ở trong tay con, ấy là con đã lấy. Mẹ người đáp rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va ban phước cho con! ³Mi-ca trả lại cho mẹ mình mười một trăm miếng bạc ấy. Mẹ bèn nói cùng người rằng: Tôi biệt bạc nẩy riêng ra cho Đức Giê-hô-va, để làm cho con trai tôi một cái tượng chạm luôn với cái chân bằng gang. Vậy mẹ trả bạc lại cho con bây giờ. ⁴Song Mi-ca lại trả bạc cho mẹ mình; mẹ bèn lấy hai trăm miếng trao cho thợ đúc, làm một tượng chạm luôn với cái chân bằng gang, để trong nhà Mi-ca. ⁵Như vậy, nhà Mi-ca trở nên một cái đền thờ thần. Người cũng làm một cái ê-phốt, và những thê-ra-phim, rồi lập một con trai mình làm thầy tế lễ.

⁶Trong lúc đó, không có vua nơi Y-sơ-ra-ên, mọi người cứ làm theo ý mình tưởng là phải.

Đức Chúa Trời đã thiết lập định chế gia đình. Gia đình là định chế thiết lập đầu tiên và cũng có tầm quan trọng đầu tiên, bởi vì gia đình là nền tảng của xã hội. Khi Đức Chúa Trời kết hợp A-đam và Ê-va trong vườn, Ngài đặt nền tảng cho những định chế xã hội mà nhân loại sẽ xây lên. Khi nền đó sụp đổ, xã hội tan rã. "Nếu các nền bị phá đổ, người công bình có thể làm gì?" (*Thi Thiên 11:3*)

Tên Mi-ca có nghĩa "Ai giống như Giê-hô-va?" nhưng người này rõ ràng không sống đời sống tôn vinh Đức Giê-hô-va. Ông có một gia đình (*Các Quan Xét 17:5*), mặc dù Kinh Thánh không nói gì về vợ ông; và chúng ta có cảm tưởng rằng mẹ ông sống với ông và bà rất giàu có.

Ai đó đã lấy cắp 1.100 siéc-lơ bạc của bà và bà đã rửa sả tên trộm mà không ngờ là mình đang rửa sả chính con trai mình. Chính nỗi sợ hãi về lời rửa sả chứ

không phải do kính sợ Đức Giê-hô-va đã thúc đẩy đứa con trai nhận tội và trả lại số tiền. Sau đó bà vui vẻ hóa giải lời rửa sả bằng cách chúc phước cho con trai. Với lòng biết ơn lấy lại được món tiền, bà đã dâng một phần bạc cho Đức Giê-hô-va và lấy bạc đó đúc một cái tượng. Con trai bà lấy bức tượng mới này đặt chung với các thần tượng khác vào một chỗ để làm nơi thờ cúng. Xong chính Mi-ca lập một đứa con trai của mình làm thầy tế lễ để trông coi việc thờ phượng.

Bạn có từng thấy một gia đình nào lộn xộn về tâm linh và đạo đức hơn gia đình này chưa? Họ phá vỡ hầu hết cả Mười Điều Răn (*Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17*) nhưng không cảm thấy mắc tội chút xíu nào trước mặt Đức Giê-hô-va! Thế mà họ lại nghĩ rằng họ đang phục sự Đức Giê-hô-va bằng những việc kỳ quặc họ làm!

Người con trai không tôn kính mẹ mình, lấy cắp của bà và nói dối. Đầu tiên, ông tham muốn miếng bạc, rồi lấy đi. (Theo *Cô-lô-se 3:5*, tham lam là thờ hình tượng.) Sau đó ông nói dối mãi cho đến khi lời rửa sả làm ông sợ mà nhận tội. Vì thế ông đã phạm điều răn thứ năm, thứ tám, thứ chín và thứ mười. Qua việc đặt một đền thờ thần tượng trong nhà mình ông lại phạm thêm điều răn thứ nhất và thứ hai. Theo *Châm Ngôn 30:8-9*, khi ông ăn cắp miếng bạc, ông đã phạm điều răn thứ ba và lấy danh Đức Giê-hô-va làm chơi. Phạm bảy trong số Mười Điều Răn ngay trong gia đình, đúng là một thành công ghê sợ!

Mẹ của người này phạm hai điều răn đầu tiên qua việc làm hình tượng và khuyến khích con trai mình lập một "đền thờ" riêng trong nhà. Theo *Phục Truyền Luật Lệ Ký 12:1-14*, chỉ có một nơi thờ phượng duy nhất trong Y-sơ-ra-ên; và dân chúng không được phép có những nơi thờ phượng riêng. Hơn nữa, mẹ của Mi-ca không thật sự giải quyết tội lỗi của con bà; cá tính của con bà chắc chắn sẽ không thay đổi bởi cách bà giải

quyết vấn đề. Nhưng chính bà cũng là một con người hư hỏng, vậy thì con bà có thể mong đợi điều gì hay hơn?

Mi-ca không chỉ dựng một đền thờ riêng mà còn phong cho con trai mình làm thầy tế lễ. Chắc chắn Mi-ca biết Đức Giê-hô-va đã chỉ định nhà A-rôn làm thầy tế lễ duy nhất trong Y-sơ-ra-ên; và nếu ai ngoài nhà A-rôn làm thầy tế lễ thì phải bị giết (*Dân Số Ký* 3:10).

Vì Mi-ca và gia đình ông không thuận phục thẩm quyền của Lời Đức Chúa Trời, nên gia đình này là một nơi hỗn độn về đạo đức và tôn giáo. Gia đình này rất giống nhiều gia đình ngày nay khi tiền bạc được coi là thần tượng, khi con cái lấy cấp của cha mẹ và nói dối về chuyện chúng làm, khi danh dự gia đình không được tôn trọng, và khi Đức Chúa Trời không có chỗ trong gia đình ấy. Truyền hình ngày nay phô bày "những hình ảnh" xấu xa mà gia đình muốn "tôn thờ", chẳng nói gì về những mẫu mực mà Đức Giê-hô-va đặt ra.

Tôi nhớ đã nghe Vance Havner nói: "Chúng ta không nên lo lắng vì chính phủ không cho phép trẻ em mang Kinh Thánh vào trường. Chúng sẽ có Kinh Thánh miễn phí khi chúng vào tù." Nhưng ngày nay nhà tù của chúng ta đông đến nỗi chính phủ không biết phải giải quyết ra sao. Nếu mỗi gia đình đặt Đấng Christ làm Chủ gia đình, chúng ta có thể ngăn chặn một số tội phạm ngay từ gốc rễ. Những gia đình tin kính là nền tảng cho một xã hội công bằng và hạnh phúc.

2. Rối Loạn Trong Tôn Giáo

Các Quan Xét 17:7-13

⁷Bấy giờ, ở Bết-lê-hem tại xứ Giu-đa, về nhà Giu-đa, có một gã trai trẻ là người Lê-vi, kiêu ngạo trong thành ấy. ⁸Người đó bỏ thành Bết-lê-hem tại xứ Giu-đa, dặng đi kiếm nơi nào kiêu ngạo được. Đương đi đàng, người tới núi Ép-ra-im, qua nhà Mi-ca. ⁹Mi-ca hỏi rằng: Người ở đâu đến? Người Lê-vi đáp: Tôi ở

Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa đến, toan đi tới nơi nào tôi kiêu ngạo được. ¹⁰Mi-ca nói: Hãy ở đây với ta, làm cha và thầy tế lễ cho ta, ta sẽ cấp cho người mỗi năm mười miếng bạc, một bộ áo xống, và những vật cần nuôi mình. Người Lê-vi bèn vào, ¹¹bằng lòng ở cùng Mi-ca, và Mi-ca coi người trẻ ấy như một con trai của mình. ¹²Mi-ca lập người Lê-vi làm thầy tế lễ cho mình, và người ở trong nhà Mi-ca. ¹³Mi-ca nói: Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ làm ơn cho ta, bởi vì ta có người Lê-vi này làm tế lễ.

Đức Chúa Trời không chỉ thiết lập gia đình và hướng dẫn cha mẹ cách nuôi dạy con cái (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6), mà Ngài còn thiết lập các chức vị lãnh đạo thuộc linh trong việc thờ phượng của dân chúng. Dưới Giao Ước Cũ, đền tạm rồi sau đến đền thờ là trung tâm của cộng đồng. Các thầy tế lễ dòng A-rôn coi sóc cả hai nơi ấy. Dưới Giao Ước Mới, Hội Thánh của Chúa Cứu Thế Giê-xu là đền thờ của Đức Chúa Trời (*Ê-phê-sô* 2:19-22); Đức Thánh Linh kêu gọi cũng như trang bị các mục sư để phục vụ Ngài cùng dân của Ngài (*I Cô-rinh-tô* 12-14; *Ê-phê-sô* 4:1-6). Trong Lời của Ngài, Đức Chúa Trời bảo các thầy tế lễ thời Cựu Ước điều họ phải làm; và trong Lời Ngài ngày nay, Đức Thánh Linh dẫn dắt Hội Thánh Ngài và giải thích cách tổ chức và phục vụ.

Một thanh niên người Lê-vi tên Giô-na-than (18:30)¹ sống tại Bết-lê-hem xứ Giu-đa, không thuộc một trong các thành được phân chia cho các thầy tế lễ và người Lê-vi (*Giô-suê* 21; *Dân Số Ký* 35). Có lẽ anh ta đến đó vì dân Y-sơ-ra-ên không chu cấp cho đền tạm cùng chức vụ đó bằng việc dâng phần mười cùng với những của lễ như Đức Chúa Trời đã truyền lệnh phải làm (*Dân Số Ký* 18:21-32; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 14:28-29; 26:12-15). Tại sao sống trong những thành thuộc người Lê-vi mà lại chịu đói? Một trong những lý do khiến dân của Đức Chúa Trời hờ hững với những vấn đề thuộc linh là sự sa sút trong việc dâng hiến cho công việc Đức Chúa Trời;

hậu quả là mọi người đều khổ sở.

Thay vì tìm kiếm ý chỉ Đức Giê-hô-va, Giô-na-than tìm một nơi khác để sống và làm việc dù biết rằng làm như vậy là rời bỏ sự kêu gọi làm tôi tớ Đức Chúa Trời. Quốc gia rất sa sút về thuộc linh. Ông là người có thể đem dân chúng trở lại cùng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ cần một mình Giô-na-than để bắt đầu công việc lớn lao có thể làm thay đổi lịch sử của cả một dân tộc. Nhưng Giô-na-than không theo ý chỉ Đức Chúa Trời mà tính toán theo cách thường tình của con người; và cuối cùng ông chỉ muốn an phận cùng Mi-ca.

Nếu Giô-na-than chẳng hơn gì các đầy tớ kém cỏi của Đức Chúa Trời vào thời kỳ đó trong lịch sử, thì quốc gia Y-sơ-ra-ên bị rối loạn và suy đồi là đúng lắm. Ông không coi trọng sự kêu gọi cao quý của mình là một người Lê-vi, một đầy tớ được lựa chọn của Đức Chúa Trời. Không chỉ người Lê-vi phải giúp đỡ thầy tế lễ trong chức vụ của họ (*Dân Số Ký* 3:6-13; 8:17-18), mà họ còn phải dạy Luật Pháp cho dân chúng (*Nê-hê-mi* 8:7-9; *II Sử Ký* 17:7-9; 35:3) và chăm lo việc ca ngợi Đức Chúa Trời (*I Sử Ký* 23:28-32; *E-xơ-ra* 3:10). Đằng này, Giô-na-than đã từ bỏ tất cả để được thoải mái và an toàn trong gia đình của một kẻ thờ thần tượng.

Chức vụ của Giô-na-than không hề là một công việc thuộc linh. Trước tiên, ông là kẻ chăn thuê (*Các Quan Xét* 18:4; *Giăng* 10:12-13). Ông không phục vụ Đức Chúa Trời bằng sự sống và chân thật; ông làm việc cho Mi-ca và thần tượng của ông. Giô-na-than không phải là người phát ngôn của Đức Giê-hô-va; ông chỉ rao cho dân sự sự điệt mà họ muốn nghe chứ không phải sự điệt Đức Chúa Trời muốn truyền. Khi được đề nghị một vị trí có nhiều tiền hơn, đông người hơn, và nhiều danh tiếng hơn, thì ông nhận lời ngay (c.19). Và sau đó ông giúp các chủ mới của mình lấy cắp thần tượng của những chủ cũ!

Hễ khi nào Hội Thánh có những người chẵn thuê, thì không thể nào hưởng được phước của Đức Chúa Trời. Hội Thánh cần những người chẵn trung thành, chân thật làm việc cho Đức Giê-hô-va, không phải cho lợi ích cá nhân, gắn gũi với bầy của mình để nuôi nấng và bảo vệ bầy. Những người chẵn thật không xem công việc của họ là một "nghề" và trông ngóng một "công việc tốt hơn". Họ ở tại nơi Đức Chúa Trời đặt để, không sai dời nếu Chúa không cất đi nơi khác.

Những người chẵn thật nhận được sự kêu gọi và thẩm quyền từ Đức Chúa Trời, không phải từ con người (*Ga-la-ti 1:6* đến hết); và họ tôn vinh Đức Chúa Trời chân thật, thay vì những thần tượng do con người làm ra. Đức Giê-hô-va hấn đau lòng khi thấy con người ngày nay tôn thờ thành tích cá nhân, những bản thống kê, những cao ốc, cùng tiếng tăm. Trong "xã hội kinh tế" ngày nay, những truyền đạo và "tiên tri" tự phong dễ dàng tìm được người ủng hộ cũng như trong việc rao bán hàng hóa tôn giáo của họ cho một Hội Thánh không biết tìm kiếm ý thánh của Đức Chúa Trời mà chỉ hâm mộ Ngài theo lối các khán giả Hollywood hâm mộ các ngôi sao của mình. Và tệ hơn nữa, những kẻ chẵn thuê này gọi kết quả của mình là "ơn phước của Chúa." Giô-na-than và Mi-ca tìm đến nhau vì họ cần nhau.

Phần đau buồn trong câu chuyện là Mi-ca nghĩ rằng ông được Chúa ủng hộ vì một thầy tế lễ người Lê-vi chính hiệu làm giáo sĩ riêng cho ông. Mi-ca đã thực hành một tôn giáo giả và thờ phượng những thần giả (Đức Giê-hô-va được đưa vào thờ cho có lệ thôi). Mi-ca yên nghĩ trên niềm tin giả tạo rằng Đức Chúa Trời ban phước cho ông! Ông không biết rằng sẽ đến ngày thầy tế lễ cùng các thần của ông bị cất đi và tôn giáo của ông cũng sẽ tiêu tan.

3. Rối Loạn Trong Xã Hội

Các Quan Xét 18:1-31

¹Đương lúc đó, chẳng có vua nơi Y-sơ-ra-ên; chính hội ấy, chi phái Đan đi tìm một địa phận dựng lập nghiệp; vì từ trước đến giờ, trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, chi phái này chưa nhận được sản nghiệp nào hết. ²Vậy, người Đan chọn trong chi phái mình năm người mạnh dạn, sai từ Xô-rê-a và Ê-ta-ôn đi khắp nơi do thám xứ, và dặn họ rằng: Hãy đi do thám xứ. Chúng sang qua núi Ép-ra-im, đến nhà Mi-ca, và ngủ đêm tại đó. ³Chúng đương ở gần bên nhà Mi-ca, thì nghe tiếng của gã trẻ tuổi, là người Lê-vi, bèn lại gần mà hỏi rằng: Ai dẫn người đến đây? Người ở đây làm chi, và ở chỗ này có gì? ⁴Người đáp: Mi-ca có đái tôi thế này, thế này, cấp cho tôi lương tiền, dùng tôi làm thầy tế lễ cho người. ⁵Chúng tiếp: Thế thì, hãy hỏi ý Đức Chúa Trời, để chúng ta biết con đường chúng ta đi đây sẽ có may mắn chăng. ⁶Thầy tế lễ đáp: Hãy đi bình an, Đức Giê-hô-va đoái đến con đường của các người đi.

⁷Vậy, năm người ấy lên đường, đến La-ít, thấy dân sự tại đó có thói tục dân Si-đôn, ở an ổn, bình tịnh, và vững chắc. Trong kẻ quản hạt xứ đó, chẳng có ai làm cho chúng bị hại chút đỉnh nào hết; chúng vốn cách xa dân Si-đôn, chẳng có việc chi với ai cả.

⁸Kế ấy, năm người trở về cùng các anh em mình tại Xô-rê-a và Ê-ta-ôn, thì anh em hỏi chúng rằng: Các anh đã làm gì?

⁹Năm người đáp: Hè! Hãy đi lên đánh chúng nó, vì chúng tôi có thấy xứ ấy thật lấy làm tốt nhưt. Ủa kìa! Anh em ở đó chẳng làm chi sao? Chớ nên biếng nhác mà đi lên đến chiếm lấy xứ ấy làm sản nghiệp. ¹⁰Khi anh em vào xứ đó, sẽ đến cùng một dân ở an ổn. Xứ ấy thật rất rộng, và Đức Chúa Trời đã phó nó vào tay anh em; quả thật một nơi chẳng thiếu vật chi đất sanh sản. ¹¹Vậy, sáu trăm người về dòng Đan cầm binh khí, đi từ Xô-rê-a và Ê-ta-ôn ¹²lên đóng trại tại Kiri-át-Giê-a-rim, trong đất Giu-đa; nên chỗ đó hãy còn gọi là trại quân Đan cho đến ngày nay; nó ở phía sau Ki-ri-át-Giê-a-rim. ¹³Từ đó chúng đi sang núi Ép-ra-im và đến nhà Mi-ca.

¹⁴Bấy giờ, năm người đã đi do thám xứ La-ít cất tiếng nói cùng anh em mình rằng: Trong nhà này có một cái ê-phốt, những thê-ra-phin, và một tượng chạm với chân bằng gang;

anh em có biết chẳng? Vậy, bây giờ, hãy xem điều anh em phải làm. ¹⁵Chúng bèn lại gần, vào nhà người Lê-vi trẻ tuổi, tức là vào nhà của Mi-ca, và chào người. ¹⁶Sáu trăm người về dòng Đan cầm binh khí giữ ở ngoài cửa. ¹⁷Nhưng năm người đã đi do thám xú, đi lên, vào nhà, và cướp lấy tượng chạm, chân bằng gang, ê-phốt, và những thê-ra-phim, đương khi thấy tế lễ đứng tại cửa cùng sáu trăm người cầm binh khí. ¹⁸Năm người đó vào nhà cướp lấy các vật ấy rồi, thấy tế lễ bèn hỏi chúng nó rằng: Các người làm chi vậy? ¹⁹Chúng đáp rằng: Hãy nín đi, lấy tay bịt miệng lại, và đến cùng chúng ta, làm cha và thấy tế lễ cho chúng ta. Người làm thấy tế lễ cho một nhà, hay làm thấy tế lễ cho một chi phái, một họ hàng trong Y-sơ-ra-ên, điều nào là khá hơn? ²⁰Thấy tế lễ mừng lòng, lấy ê-phốt, những thê-ra-phim, và tượng chạm, rồi nhập với bọn ấy.

²¹Chúng bèn xây lại, lên đường, để cho con trẻ, súc vật, và đồ hành lý đi trước.

²²Chúng đã đi xa khỏi nhà Mi-ca rồi, có những kẻ ở gần nhà Mi-ca nhóm lại đuổi theo người Đan. ²³Vì chúng kêu la sau họ, người Đan xây lại mà nói cùng Mi-ca rằng: Người có điều chi? Vì sao người có nhóm lại những kẻ đó? ²⁴Mi-ca đáp: Các người đã cướp lấy các thần ta đã làm nên, và luôn thấy tế lễ, mà đi. Còn chi lại cho ta? Sao các người còn hỏi rằng ta có điều chi? ²⁵Người Đan đáp cùng Mi-ca rằng: Chớ cho ta nghe tiếng người nữa, e có người nổi giận xông hãm các người, làm cho người và nhà người đều bị mất sự sống chẳng. ²⁶Bấy giờ người Đan cứ đi đường, còn Mi-ca thấy chúng mạnh hơn mình, bèn trở về nhà mình.

²⁷Ấy vậy, sau khi đã cướp lấy vật của Mi-ca đã chế ra, và thấy tế lễ mà người đã có trong nhà mình, thì chúng xông vào dân La-ít, là một dân ở bình tịnh, vững chắc, lấy gươm giết dân đó, rồi châm lửa đốt thành đi. ²⁸Chẳng có ai đến tiếp cứu dân La-ít, vì thành ở xa Si-đôn, và không giao thiệp với ai hết; nó ở trong trung chạy về hương Bết-Rê-hốp.

Người Đan xây đắp thành lại, và ở tại đó; ²⁹lấy tên Đan, là tổ phụ mình, con trai của Y-sơ-ra-ên, mà đặt cho thành; còn trước kia tên thành ấy là La-ít. ³⁰Đoạn, người Đan dựng tượng chạm, rồi Giô-na-than, con trai Ghệt-sôn, cháu Môi-se, và hết thấy hậu tự của người, đều làm thấy tế lễ trong chi phái Đan cho đến ngày chúng bị đày khỏi xứ. ³¹Chúng giữ tượng chạm của Mi-ca làm nên trọn trong lúc đền Đức Chúa

Trời ở tại Si-lô.

Lẽ ra Đức Chúa Trời phải là vua của Y-sơ-ra-ên và Lời Ngài là luật pháp chi phối xã hội, nhưng dân chúng thích "làm theo ý riêng." Nếu dân chúng từ bỏ thần tượng của họ, và nếu các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên tìm cầu Luật Pháp Đức Chúa Trời và vâng theo vì sự vinh hiển Ngài, thì dân Y-sơ-ra-ên có lẽ đã được cai trị cách êm đẹp. Thay vì vậy, "ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải" (21:25), và hậu quả là một xã hội đầy cạnh tranh và rối loạn.

Hãy xem những tội lỗi của chi phái Đan khi họ tìm cách cải thiện tình trạng của mình trong đất nước Y-sơ-ra-ên.

Tham lam (c.1-2). Chi phái Đan là dòng dõi con trai thứ năm của Gia-cốp, do con đòi của Ra-chên là Bi-la sanh ra (*Sáng Thế Ký* 30:1-6). Dù không phải là một chi phái lớn (*Dân Số Ký* 1:39), nhưng họ được ban cho địa phận tốt khi phân chia lãnh thổ các chi phái (*Giô-suê* 19:40-48). Tuy nhiên, người Đan không thể đánh thắng và tước đoạt tài sản kẻ thù (*Các Quan Xét* 1:34), cho nên họ quyết định đi lên phía bắc và ở đó. Hầu hết các chi phái khác đều có thể chinh phục kẻ thù, tước đoạt tài sản của họ, và nhận lấy phần đất của mình, nhưng người Đan tham muốn phần đất của người khác và dùng bạo lực để giành lấy.

Đức Giê-hô-va đã chỉ định các phần đất cho các chi phái dưới sự hướng dẫn của Giô-suê, với sự giúp đỡ của thầy tế lễ thượng phẩm Ê-lê-a-sa và các trưởng lão trong các chi phái (*Giô-suê* 19:51). Như Ngài đã làm cho muôn dân (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 17:26), thì Ngài cũng đã làm với các chi phái: Đức Chúa Trời đặt mỗi chi phái đúng ngay chỗ Ngài muốn. Đối với chi phái Đan, khước từ địa phận Đức Chúa Trời đã chỉ định và tham muốn một nơi khác là chống lại ý muốn thiêng liêng của Ngài.

Nhưng há đây chẳng phải là nguyên nhân của hầu

hết những rắc rối trong xã hội chúng ta ngày nay sao? Thay vì đầu phục ý muốn Đức Chúa Trời, người ta lại muốn phần của người khác; và họ sẽ làm mọi cách để đạt được (*Gia-cơ* 4:1-3). "Tư dục" làm tăng thêm sự đồi bại trong thế giới này (*II Phi-e-rơ* 1:4). Loài người tham lam dùng mọi cách để kiếm tiền đồng thời hủy hoại cuộc sống: sách báo khiêu dâm, buôn bán ma túy, quảng cáo cờ bạc. Nhờ sức mạnh của các phương tiện truyền thông hiện đại, đặc biệt là truyền hình, ngành quảng cáo cổ xúy mạnh mẽ cho những bản năng thấp hèn của con người. Thế là người ta đua nhau mua sắm những thứ không cần thiết để khoe khoang bằng đồng tiền lấy cắp của kẻ khác. Nhưng khốn thay, đó lại là quy luật thúc đẩy kinh tế tiến lên!²

Các trưởng lão Y-sơ-ra-ên lẽ ra phải ngăn chặn người Đan khi họ rời bỏ nơi đã được Đức Chúa Trời ấn định và tiến lên phía bắc để giết những người vô tội và cướp đất của họ. Nhưng lòng tham thật mạnh; và một khi người ta thèm muốn có thêm của cải thì thật khó kềm chế họ.

Lời khuyên bất khiết (c.3-6). Chính giọng địa phương của Giô-na-than đã lôi cuốn sự chú ý của năm giám điệp, vì ông nói giọng khác với người Ép-ra-im. Khi họ hỏi thầy tế lễ người Lê-vi đang làm gì trong nhà riêng tại Ép-ra-im thì ông đã nói sự thật: Ông được thuê làm việc này! Các giám điệp nghĩ rằng có thể xin một "lời khuyên thuộc linh" từ Giô-na-than. Ông vui vẻ nói cho họ những điều hợp với ý riêng nhưng chẳng thuộc linh tí nào.³

Nếu chi phái Đan thật sự muốn có lời khuyên của Đức Chúa Trời, họ đã cầu vấn thầy tế lễ thượng phẩm rồi. Nhưng họ khước từ lời khuyên của Đức Chúa Trời qua việc không ở lại phần đất Ngài đã ấn định. Cho nên, rất có thể Đức Chúa Trời không bày tỏ cho họ điều gì cả (*Giăng* 7:17).

Ra tay cướp bóc (c.14-26). Trên đường đến chiếm La-

ít, người Đan dừng lại tại nhà Mi-ca ở Ép-ra-im. Bọn người do thám báo họ rằng Mi-ca có nhiều vật thờ cúng tuyệt vời. Trong khi lính đứng gác ngoài cổng thành, thì năm gián điệp, vốn đã biết Giô-na-than, xông vào đền và cướp các thần tượng.

Khi năm người đem của cướp được quay trở lại cổng thành, thấy tế lễ lấy làm sững sốt trước việc họ đã làm.⁴ Nhưng người Đan ngờ ý thuê ông làm thầy tế lễ thì ông ưng thuận. Thấy tế lễ này chỉ là người chăn thuê, nên ai trả giá cao hơn thì nhận lời ngay. Thế là người Đan không chỉ đột nhập vào đền của Mi-ca và lấy cắp vật thờ cúng của ông, mà họ còn lấy cắp luôn thầy tế lễ nữa.

Người Đan để phụ nữ và trẻ em đi phía trước vì đó là vị trí an toàn nhất, bởi bất kỳ cuộc tấn công nào cũng đến từ phía sau. Khi người Đan đã đi được một quãng, Mi-ca phát hiện ra đền thờ của ông đã tan tành, không còn các vật thờ cúng lẫn thầy tế lễ; vì vậy ông tụ tập những người lân cận đuổi theo quân cướp hầu mong lấy lại các vật thiêng của ông.

Nhưng vô ích. Vì người Đan đông hơn ông và quá mạnh đối với ông nên Mi-ca cùng láng giềng đành chịu thua mà quay về. Câu hỏi buồn thảm của Mi-ca "Còn chi lại cho ta?" (c.24) cho thấy sự ngu xuẩn và vô vọng khi không có Đức Chúa Trời chân thật hằng sống. Những kẻ thờ thần tượng, thờ các thần họ có thể mang đi, nhưng Cơ Đốc nhân thì thờ một Đức Chúa Trời có thể bồng ẵm họ (Ê-sai 46:1-7).

Bạo lực và sát nhân (c.7-13, 27-29). Năm kẻ gián điệp đã đi được 100 dặm về phía bắc từ trại quân của họ ở Xô-rê-a cho đến La-ít ("Lê-sem," *Giô-suê* 19:47), một thành của người Si-đôn, khoảng ba mươi dặm về phía đông Địa Trung Hải. Si-đôn là giống người sống hòa bình không giao thiệp với ai cả. Họ sống biệt lập nên trở thành mục tiêu lý tưởng cho chi phái Đan hiếu

chiến.

Với 600 người được vũ trang, cộng thêm phụ nữ và trẻ em (*Các Quan Xét* 18:21), họ hành quân về hướng bắc, chiếm La-ít, giết tất cả những cư dân và đốt thành. Sau đó họ xây lại thành và tự hào đặt tên thành là Đan, theo tên của người lập ra chi phái họ. Lời tiên tri của Gia-cốp về chi phái Đan thế là thành sự thật! (*Sáng Thế Ký* 49:17).

Người thế gian thường bảo: (1) "Cái gì của tôi tôi giữ kỹ"; (2) "Cái gì của bạn, tôi chiếm lấy"; và (3) "Cái gì của tôi nhưng đã vào tay bạn, ta cùng chia sẻ." Người Đan theo triết lý thứ hai, và nhiều kẻ tham lam khác cũng làm như vậy. Một trong những ngành công nghiệp đang phát lên hiện nay ở Hoa Kỳ là lắp đặt hệ thống báo động trộm cắp tại nhà riêng. Những vụ bắn súng loạn xạ trong các khu thương xá và nhà hàng thức ăn nhanh đã khiến nhiều người hoảng sợ, nên thích mua sắm qua điện thoại cho an toàn hơn. Câu chuyện trên trang bìa của tạp chí *Time* ngày 23 tháng Tám, 1993 đã gọi Hoa Kỳ là "nước Mỹ Bạo Lực."⁵

Chúng ta không biết có bao nhiêu người sống ở La-ít, nhưng những kẻ cố tình giết dù chỉ vài trăm người vô tội thì cũng đã quá sức chịu đựng rồi. Tôi sợ rằng chúng ta đã quen với tội ác và bạo lực trên các phương tiện truyền thông đến nỗi loại tin tức này không còn làm chúng ta khó chịu nữa. Arthur Beisser đã viết trong *Sports Illustrated* (1/3/1976): "Chúng ta đang chứng kiến một loại bạo lực mới. Loại bạo lực này chẳng có một mục đích gì khác hơn là phục vụ cho giải trí và khoái lạc." Chúng ta có thể nói thêm rằng bạo lực cũng là một phương tiện để kiếm tiền, như những nhà làm phim và công nghiệp truyền hình đã làm.

Thờ thần tượng (c.30-31). Chi phái Đan là chi phái đầu tiên trong Y-sơ-ra-ên chính thức chấp nhận việc thờ thần tượng. Mặc dù có nhà của Đức Chúa Trời tại Si-lô,

nhưng họ thích những hình ảnh cùng thần tượng hơn. Nhiều năm sau, khi vương quốc bị chia cắt, Giê-rô-bô-am đệ nhất của Y-sơ-ra-ên đã lập tượng bò vàng ở Đan và Bê-e-sê-ba và khuyến khích cả nước xây bỏ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật (*I Các Vua 12:25-33*).⁶

Câu chuyện về Mi-ca, Giô-na-than và người Đan thời xưa ấy cũng là câu chuyện chung của lòng người cùng tình trạng vô vọng của xã hội loài người ngày nay nếu không có Đức Chúa Trời. Thế giới hiện đại của chúng ta đã thay thế Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật bằng thần tượng và nghĩ ra thứ tôn giáo riêng, có "thầy tế lễ" tự cho rằng họ đã nắm được chân lý còn Kinh Thánh là sai lầm. Nhưng cả thần tượng lẫn thầy tế lễ đều không có khả năng chống lại bạo lực của lòng người.

Khi Dwight D. Eisenhower làm Tổng Thống Hoa Kỳ, ông kêu gọi một "Hội Nghị của Tòa Bạch Ốc về Trẻ Em và Giới Trẻ," hy vọng tìm ra những giải pháp cho vấn đề tội phạm vị thành niên đang quấy nhiễu đất nước lúc bấy giờ. Tôi đã định tham dự hội nghị đó nhưng không thể đi được vì việc nhà.

Một người bạn của tôi trong Tổ chức Quốc Tế Youth for Christ International đã tham dự và kể lại: "Tôi đã ngồi trong phòng hàng giờ đồng hồ, lắng nghe các nhà tâm lý, các nhà giáo dục và tội phạm học nói về thanh thiếu niên cùng cách giúp đỡ chúng đến chán ngấy. Cuối cùng, tôi xin được phát biểu và kể cho họ kinh nghiệm của chúng tôi trong Youth for Christ, các trẻ phạm pháp đã được thay đổi như thế nào bởi quyền năng của Phúc Âm. Căn phòng trở nên yên lặng, người ta lúng túng và bắt đầu tăng hăng và sắp xếp giấy tờ. Vị chủ tọa cảm ơn lời phát biểu của tôi và ngay tức khắc chuyển sang mục tiếp theo trong chương trình. Lúc đó, tôi chợt hiểu: họ không muốn nghe!"

William Butler Yeats đã nói đúng: "Rường cột của đạo đức đã sụp đổ." Gia đình, giáo hội, và xã hội đang

tan rã trước mắt chúng ta, *người ta không muốn nghe lẽ thật!* Dù muốn hay không, ta phải báo cho thế giới biết rằng Chúa Cứu Thế Giê-xu đã chết cho những tội nhân hư mất, và rằng quyền năng của Chúa Cứu Thế có thể biến đổi những tấm lòng, những gia đình, Hội Thánh, và xã hội nếu người ta biết nhờ cậy Ngài.

Nhà truyền đạo và thi sĩ Anh là John Donne (mất năm 1631) đã nói: "Chúa Cứu Thế giảng dạy nhưng chẳng ép buộc ai; Chúa Cứu Thế được phục vụ bởi những người tình nguyện."

Bạn có sẵn sàng chưa?

Chú thích

¹ Trong 18:30, Giô-na-than được xem là "con trai Ghệt-sôn, con của Ma-na-se," là điều không thể được vì Ghệt-sôn là con trai của Môi-se và không thuộc chi phái Ma-na-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 2:22; *I Sứ Ký* 23:14-15). Một người Lê-vi sẽ từ chi phái Lê-vi. Việc thêm vào mẫu tự *n* (*nun* trong tiếng Hy Bá Lai) vào tên "Môi-se" sẽ đổi tên đó thành "Ma-na-se." Trong bản gốc Hy Bá Lai, từ *nun* ở bên trên dòng kẻ, chúng tỏ từ đó đã được thêm vào bản văn sau này. Các học giả Hê-bơ-rơ cho rằng một người chép kinh, sốt sắng bảo vệ danh tiếng tốt của Môi-se, đã thay đổi bản văn để không có ai thờ hình tượng trong gia đình Môi-se. Hình như người chép kinh đã bỏ quên A-rôn.

² Khi viết điều này, tôi không có ý buộc tội công nghiệp quảng cáo. Quảng cáo mang lại một dịch vụ có giá trị khi nó cho chúng ta biết nơi tìm kiếm những sản phẩm và dịch vụ chúng ta đang thật sự cần. Chính khi các nhà quảng cáo thúc đẩy những ước muốn không lành mạnh bằng cách tạo ra "những hình ảnh" lôi cuốn những bản năng thấp hèn của lòng người là lúc tôi cắt đứt quan hệ với họ. Lòng kiêu ngạo, sự tham muốn, và

ganh đua về địa vị không phải là những động cơ lành mạnh cho những ai muốn xây dựng mái gia đình bền vững hoặc một xã hội an toàn và công bằng. Thật tốt khi có được những điều mà đồng tiền có thể mua được nếu bạn không đánh mất những điều mà tiền bạc không thể mua được.

³ Chính sự kiện lời nói của Giô-na-than đã thành sự thật không xóa được tội của ông hoặc tội của những kẻ gián điệp đã tham gia vào những hoạt động ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời. Lời tiên tri của Giô-na-than thành sự thật vì người Đan mạnh mẽ còn người La-ít yếu đuối và không được bảo vệ.

⁴ Cũng nghiêm trọng như tội lỗi của họ, tội thú thật không thể nhịn cười khi nghĩ đến năm người đàn ông dũng cảm đánh cắp những vị thần bất lực, chẳng thể tự vệ! Câu Kinh Thánh ta liên tưởng đến trong trường hợp này là *Ê-sai* 40:18-31 và 44:9-20, cũng như *Thi Thiên* 115.

⁵ Cho dù tỉ lệ tội phạm hiện tại ở Hoa Kỳ có nghiêm trọng như thế nào, chúng ta cũng đừng lý tưởng hoá quá khứ. Xem *Our Violent Past* của Irving J. Sloan (New York: Random House, 1970). Bạo lực bắt nguồn từ lòng người (*Sáng Thế Ký* 6:5,11-12), chỉ ân sủng của Đức Chúa Trời mới có thể tiêu trừ bạo lực.

⁶ Các nhà nghiên cứu Kinh Thánh không đồng ý về việc "thời kỳ lưu đày" nào được nói đến trong *Các Quan Xét* 18:30. Nếu nó ám chỉ nô lệ thời đế quốc A-sy-ri của Vương quốc phía Bắc năm 722 T.C, thì nhà biên soạn phải thêm những từ này vào bản văn ở thời điểm về sau. Nhưng cụm từ thường xuyên gặp "không có vua trong Y-sơ-ra-ên" cho thấy *Các Quan Xét* được viết suốt thời kỳ đầu của chế độ quân chủ, các cuộc xâm lược của A-sy-ri nhiều thế kỷ. Cảnh nô lệ này có thể là cuộc xâm lăng của người Phi-li-tin hoặc có lẽ một cuộc nội chiến nào đó mà chúng ta không rõ. Giô-na-than có lẽ đã cưới

một người nữ trong chi phái Đan, và các con trai ông tiếp tục chức tế lễ gian dối mà ông đã khởi xướng, nhưng chúng ta không biết thời gian bao lâu. Nếu biết, chúng ta có thể xác định ngày tháng của "thời kỳ nô lệ."

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Các Quan Xét 17-18

1. Năm chương cuối của sách *Các Quan Xét* phụ lục cho các chu kỳ lịch sử của Y-sơ-ra-ên và không theo thứ tự niên đại. Tác giả đã tập hợp một số những sự kiện xảy ra trước đó và gom lại với nhau để nhấn mạnh việc dân chúng đã trở nên tội lỗi như thế nào. Xem *Các Quan Xét* 17:1-6. Mi-ca và mẹ ông đã phạm tội gì tại nhà?

2. Bạn thấy những sự việc tương tự nào trong xã hội chúng ta ngày nay?

3. Xem *Các Quan Xét* 17:7-13. Người Lê-vi đã phạm tội gì liên quan đến chức vụ?

4. Những tội lỗi này được thể hiện ra sao trong sự hành đạo ngày nay?

5. Xem *Các Quan Xét* 18:1-31. Dân chúng đã làm điều ác gì?

6. Ngày nay có những việc tương tự như tội ác của dân Y-sơ-ra-ên trong đoạn 18:1-31 không? Xin kể ra.

7. Rõ ràng là dân Y-sơ-ra-ên có óc tín ngưỡng. Người có óc tín ngưỡng có những đặc điểm nào ngược với con cái thật của Đức Chúa Trời?

8. Vì sao điều quan trọng là mỗi một lĩnh vực trong ba lĩnh vực - gia đình, chức vụ, xã hội - phải được tập trung vào Đức Chúa Trời?

9. Nhờ quyền năng Đức Chúa Trời, bạn có thể thay đổi được gì trong từng lãnh vực trên?

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

Các Quan Xét 19-21

Sau khi đọc ba chương sau cùng này, nếu lướt qua các tờ nhật báo hoặc tạp chí hàng tuần, bạn sẽ phải thừa nhận thời thế chẳng thay đổi bao nhiêu. Qua những trang kết thúc của sách *Các Quan Xét* bạn thấy có những tường thuật về việc bạo hành vợ, tình trạng đồng tính luyến ái trắng trợn, cưỡng hiếp tập thể dẫn đến giết người, sự bất công, anh em giết nhau, và cả chuyện bắt cóc. Những chuyện như thế sẽ khiến bạn đồng ý với nhà viết tiểu luận người Anh Samuel Johnson đã phát biểu năm 1783: "Tôi đã thấy tất cả mọi việc xấu xa tới mức tối đa." Ngày nay cũng thế thôi.

Đó là những đề tài rất hấp dẫn đối với những người thích bạo lực trên truyền hình; và các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết điều gì xảy ra trên màn hình sẽ được diễn lại trên đường phố. Theo bài nghiên cứu của Hiệp Hội Tâm Lý Hoa Kỳ, mỗi giờ có năm hành vi bạo lực trong các chương trình Tivi vào giờ cao điểm; và mỗi sáng Thứ Bảy khi trẻ em xem phim hoạt hình, thì những hành vi bạo lực tăng gấp năm lần mỗi giờ (*USA Today*, 02/08/ 1993). Khi một quốc gia xem bạo lực là trò tiêu khiển thì tương lai của quốc gia đó sẽ ra sao?

Khi điều ác không được giải quyết cách đúng đắn, nó có xu hướng phát triển thêm. Tội lỗi trong thành Ghi-bê-a cuối cùng đã lây nhiễm sang chi phái Bên-gia-min và đưa đến chiến tranh trong xứ Y-sơ-ra-ên.

1. Sự Gian Ác Của Một Thành

Các Quan Xét 19:1-28

¹Nhằm lúc không có vua trong Y-sơ-ra-ên, có một người Lê-vi đến kiều ngụ nơi góc xa hơn hết của núi Ép-ra-im, lấy một người vợ bé ở Bết-lê-hem, thành xứ Giu-đa. ²Vợ bé người hành dâm, bỏ người, đi về nhà cha mình tại Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa, và ở đó bốn tháng. ³Chồng nàng chối dẫy, đi theo nàng, muốn lấy lời ngọt cảm lòng nàng, đặng dẫn nàng về nhà mình. Người có đem theo một đầy tớ và hai con lừa. Nàng mời người vào nhà cha mình. Cha nàng thấy người đến, ra đón rước cách vui mừng. ⁴Ông gia người, là cha của người đàn bà trẻ, cầm người lại, và người ở nhà ông gia trong ba ngày, cùng ăn uống, và ngủ đêm tại đó.

⁵Ngày thứ tư, họ dậy sớm, và khi người Lê-vi sửa soạn ra đi, cha của người đàn bà trẻ bèn nói cùng rể mình rằng: Hãy dùng một miếng bánh đặng đỡ lòng con, rồi sau các người sẽ đi. ⁶Vậy, vợ chồng ngồi, ăn uống cùng nhau. Cha của người đàn bà trẻ nói cùng người chồng rằng: Con hãy định ở lại đêm nay nữa, cho lòng con vui mừng! ⁷Người Lê-vi dậy sớm đặng đi, nhưng ông gia nài ép quá, đến đổi người trở lại, và ở đêm đó nữa.

⁸Ngày thứ năm, người dậy sớm đặng ra đi, thì cha của người đàn bà trẻ nói cùng người rằng: Xin con hãy dùng bữa, nán ở lại cho đến xế chiều. Rồi vợ chồng ngồi lại ăn. ⁹Đoạn, người Lê-vi đứng dậy đặng đi cùng vợ bé và tôi tớ mình; nhưng ông gia, là cha của người đàn bà trẻ, nói rằng: Này, ngày đã xế, chiều hầu gần, cha xin hai con hãy ở đêm tại đây. Ngày đã xế, hãy ở đêm lại đây, cho lòng con vui mừng. Ngày mai, hai con sẽ thức dậy sớm, đặng lên đường, và trở về nhà con. ¹⁰Nhưng người chồng không muốn ở đêm, bèn đứng dậy và đi. Người đến tại trước Giê-bu, tức là Giê-ru-sa-lem, với hai con lừa thặng; cũng có vợ bé theo người.

¹¹Khi hai người đến gần Giê-bu, ngày đã xế nhiều rồi. Kẻ tôi tớ thưa cùng chủ rằng: Hè, chúng ta hãy xây qua đặng vào trong thành dân Giê-bu này, và ngủ đêm tại đó. ¹²Chủ đáp rằng: Chúng ta không vào trong một thành kẻ ngoại bang, là nơi chẳng có người Y-sơ-ra-ên; chúng ta sẽ đi đến Ghi-bê-a. ¹³Người lại nói cùng kẻ đầy tớ rằng: Hè ta hãy ráng đi đến một nơi nào ở đằng trước, hoặc Ghi-bê-a hay là Ra-ma, đặng ngủ đêm tại đó. ¹⁴Vậy, chúng cứ đi đường; khi đến gần Ghi-bê-

a, là thành thuộc về Bên-gia-min, thì mặt trời lặn rồi. 15Chúng bèn quẹo vào thành Ghi-bê-a đặng ngủ đêm tại đó.

Vậy, chúng đi vào, ngồi tại ngoài phố chợ của thành; vì không ai tiếp vào nhà mình đặng cho ở ban đêm. 16Vả, có một người già làm việc ở ngoài đồng, buổi chiều trở về. Người ấy vốn quê ở núi Ép-ra-im, đương kiêu ngạo tại Ghi-bê-a; song dân cư thành nầy là người Bên-gia-min. 17Người già ngược mắt lên; thấy kẻ hành khách nầy trên phố chợ của thành, bèn hỏi rằng: Người ở đâu đến và đi đâu? 18Người hành khách đáp rằng: Chúng tôi đến từ Bết-lê-hem ở xứ Giu-đa, đương đi về nơi góc xa của núi Ép-ra-im, là nơi sanh tôi ra. Tôi đã đi đến Bết-lê-hem ở xứ Giu-đa, và nay tôi đến nhà của Đức Giê-hô-va, nhưng chẳng có ai tiếp tôi vào nhà mình! 19Vả lại, chúng tôi có rơm và cỏ cho lừa chúng tôi, rượu bánh cho tôi, cho con đòi, và cho người trai trẻ đi theo kẻ tôi tớ ông. Chẳng thiếu gì cho chúng tôi cả. 20Người già nói: Bình an cho người! Ta lãnh lo liệu mọi điều người có cần dùng; người sẽ chẳng ngủ đêm tại phố chợ đâu. 21Người già bèn mời người vào nhà, và cho lừa ăn; các hành khách rửa chân, rồi ăn và uống.

22Khi chúng đương ăn vui vẻ, có những người trong thành, là kẻ gian tà, vây nhà, động cửa và nói cùng ông già, là chủ nhà, rằng: Hãy đem người đã vào nhà người đó ra, cho chúng ta biết hấn. 23Chủ nhà ra đến cùng chúng, mà rằng: Hỡi anh em, đừng, xin chớ làm điều ác; vì người nầy đã vào nhà tôi, chớ phạm sự sỉ nhục nầy. 24Kìa, con gái ta còn đồng trinh, và vợ bé người kia; ta sẽ dẫn chúng nó ra ngoài cho anh em, anh em sẽ lãnh nhục họ, đả họ tùy ý thích anh em; nhưng với người nầy, chớ phạm điều sỉ nhục dường ấy.

25Song những kẻ đó không khứng nghe người. Người khách bèn bắt vợ bé mình dẫn ra ngoài cho chúng, chúng biết nàng, lãnh nhục nàng trọn đêm cho đến sáng; rồi đuổi nàng về khi rạng đông.

26Gần sáng, người đàn bà đến ngã tại cửa nhà chồng nàng trọ, và nằm tại đó cho đến sáng ngày. 27Sáng đến, chồng nàng chỗi dậy, mở cửa nhà ra, đặng lên đường mình; kia, thấy vợ bé mình nằm sấp trước cửa nhà, hai tay ở trên ngạch. 28Người nói cùng nàng rằng: Hãy đứng dậy, chúng ta hãy đi. Song nàng chẳng trả lời. Người bèn để nàng trên lừa mình, lên đường và trở về nhà.

Giải trí tại Bết-lê-hem (c.1-9). Nếu bạn nghĩ rằng Giô-

na-than người Lê-vi (chương 17-18) là một người trụy lạc thì bạn có lẽ sẽ kết luận rằng người Lê-vi vô danh của đoạn 19 này chắc chắn là kẻ vô lại đê tiện nhất. Ông sử dụng hầu hết thời gian vào tiệc tùng (19:4, 6, 8, 22); ông bước đi trong sự tối tăm và hủy hoại đời mình cũng như cuộc đời của những người ở với mình (c.9-14); ông đối xử với vợ bé cách ghê tởm nhất lúc nàng còn sống và sau khi đã chết; điều ông làm cho nàng đã đẩy nhanh cuộc nội chiến trong Y-sơ-ra-ên.

Vợ bé là người vợ hợp pháp được bảo đảm về lương thực, quần áo và quyền lợi hôn nhân (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 21:7-11; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 21:10-14). Đứa con nào do nàng sanh ra cũng sẽ được xem là hợp pháp; nhưng vì địa vị thứ nhì của nàng nên đứa con không nhất thiết có phần trong tài sản gia đình (*Sáng Thế Ký* 25:1-6). Nếu vợ cả son sẻ, thì người chồng có thể sống với người vợ lẽ thành một gia đình. Mặc dù luật pháp xã hội cho phép, chế độ thê thiếp không được Đức Giê-hô-va chấp thuận và khuyến khích. Trong Cựu Ước, ta thấy có nhiều người có vợ lẽ như: Áp-ra-ham, Gia-cốp, Ghê-đê-ôn, Sau-lơ, Đa-vít, và Sa-lô-môn.

Người vợ bé trong chương này không chung thủy với chồng mình và bỏ trốn về nhà cha mình ở Bết-lê-hem (*Lê-vi Ký* 20:10). Nàng càng đi lâu bao nhiêu thì chồng nàng càng nhớ nàng bấy nhiêu; vì vậy ông đi đến Bết-lê-hem, tha thứ cho nàng, và làm hòa với nàng. Ông và cha vợ phát hiện rằng họ rất thích bầu bạn với nhau và đã dành trọn năm ngày để ăn uống và vui vẻ với nhau. Người chồng đâu có ngờ rằng bao nhiêu bất hạnh đang chực hủy phá hôn nhân của mình.

Đối với tôi, người Lê-vi này minh họa cho thái độ bất cần của nhiều tín hữu ngày nay. Họ là con cái của ban ngày, nhưng hành động như con của ban đêm (*I Tê-sa-lô-ni-ca* 5:1-8). Sự đoán phạt ở rất gần, nhưng những người này chẳng nghĩ đến điều gì khác ngoài hưởng thụ.

Khi dân tộc mình xa cách Đức Chúa Trời như vậy, làm sao người Lê-vi này lại đi phung phí thời gian vào việc ăn uống và vui chơi như thế? "Hãy cảm biết sự khốn nạn mình, hãy đau thương khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn" (*Gia-cơ* 4:9).

Có "kỳ cười" (*Truyền Đạo* 3:4), và Đức Chúa Trời muốn chúng ta tận hưởng những quà tặng của Ngài (*I Ti-mô-thê* 6:17). Đúng, nhưng nhiều Cơ Đốc nhân muốn cho kỳ cười kéo dài cả đời! Trong nhiều Hội Thánh, tiếng cười đã thay thế sự yên lặng thánh của buổi thờ phượng. Thánh đường trở thành nhà hát. Khi ngồi lại với nhau thì các "thánh" thấy cần phải vui đùa trước đã cho đến khi hết thì giờ. Trước khi ra về, để trấn an lương tâm và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, họ dành vài phút tĩnh nguyện. Thế là đủ bổn phận đối với họ rồi!

Không ai yêu thích tiếng cười và óc khôi hài hơn tôi, nhưng tôi sợ rằng Hội Thánh đang đánh mất ý thức kính sợ và cần phải học cách than khóc. Nếu người Lê-vi vui vẻ này bước đi trong sự sáng, cầu nguyện và tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời thì ông đã có những kế hoạch khác và cứu vợ mình khỏi sự sỉ nhục, lạm dụng, đau đớn và sự chết.

Lòng hiếu khách ở Ghi-bê-a (c.10-21). Trong suốt thời Các Quan Xét, đi đường vào ban ngày thật nguy hiểm (5:6) và càng nguy hiểm hơn khi đi ban đêm. Người Lê-vi không muốn ở lại Giê-ru-sa-lem vì thành đang ở trong tay người Giê-bu-sít ngoại bang. Cho nên ông hối hả đi bốn dặm nữa đến Ghi-bê-a để có thể ở chung với dân tộc của ông. *Nhưng người Ghi-bê-a hóa ra cũng gian ác như những kẻ ngoại đạo xung quanh họ!*

Trước tiên, không ai ở Ghi-bê-a tiếp đón khách lạ và mở cửa mời họ vào để săn sóc. Người Lê-vi này có rất nhiều thực phẩm dự trữ cho đoàn người và súc vật của mình nên ông sẽ không là gánh nặng cho ai hết; nhưng không ai đón tiếp ông. Lòng hiếu khách là một trong

những luật thiêng liêng của Đông Phương, và không một khách lạ nào bị bỏ rơi; chỉ một người đàn ông trong thành là bầy tỏ chút quan tâm, ông ta là người Êp-ra-aim. Không những ông mời họ vào nhà mà còn lấy chính vật thực của mình để cho họ và súc vật của họ ăn.

Dân của Đức Chúa Trời được dạy bảo phải có lòng hiếu khách. Đó là một trong những phẩm chất của một mục sư (*I Ti-mô-thê* 3:2; *Tít* 1:8). "Chớ quên sự tiếp khách, vì nhờ làm như vậy người đó đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết" (*Hê-bơ-rơ* 13:2).

Sự độc ác ở Ghi-bê-a (c.22-28). Ghi-bê-a rất giống Sô-đôm, một thành gian ác đến nỗi Đức Chúa Trời đã xóa sổ khỏi mặt đất (*Sáng Thế Ký* 19). Dân trong thành xả láng trong những hành vi vô đạo đức trái ngược với tự nhiên (*Rô-ma* 1:24-27) và luật pháp Đức Chúa Trời (*Lê-vi Ký* 18:22; 20:13; xem *I Cô-rinh-tô* 6:9-10). Chữ "biết" trong *Các Quan Xét* 19:22 nghĩa là "có quan hệ tình dục với." Những kẻ tội lỗi này thích thú vì có một người đàn ông lạ ở trong thành và họ muốn vui đùa với người.

Chủ nhà đã can đảm và nói rõ rằng mong muốn của họ là một điều xấu xa, ngu xuẩn (c.23) và đồi bại (c.24) và ông tìm cách ngăn không cho họ cưỡng hiếp người khách của mình. Giống như Lót ở Sô-đôm, chủ nhà đề nghị cho họ con gái mình, điều này cho thấy một số người nam vào thời đó đánh giá thấp phụ nữ và sự trong sạch trong quan hệ tình dục. Một người cha đưa chính con gái mình như một của hy sinh cho sự tham muốn của đám đông thì thật là khó hiểu. Thế nhưng nhiều bậc cha mẹ ngày nay để cho tâm trí cùng tấm lòng của những con trai và con gái họ bị xâm phạm bởi những điều chúng thấy và nghe trên phim ảnh, truyền hình, và các buổi hòa tấu nhạc rock. Trinh tiết trong tâm trí và tấm lòng là thiết yếu cho trinh tiết trong thân thể.

Người Lê-vi này sợ bị đám đông giết (20:5), nên ông đề nghị giải pháp cho họ người vợ bé của mình; nghĩa là

nàng phải bị cưỡng hiếp tập thể suốt đêm đó (c.25). Lòng chúng ta thấy ghê tởm một người đàn ông vô lương tâm đến nỗi hy sinh người vợ để bảo vệ mạng sống mình.

Người Lê-vi không chỉ nộp vợ mình cho lòng tham muốn ghê tởm của đám đông bất kính, ông còn bình thản *đi ngủ* trong khi chúng hành hạ vợ ông ở ngoài đường! Một người đàn ông có thể nhẫn tâm như thế sao?

Sáng hôm sau, thấy nàng đã chết trước cửa nhà, ông đặt thi thể nàng lên lưng lừa và đi về nhà trong lòng dửng dưng. Sau đó ông đã làm một việc dè tiện: chặt thi thể nàng làm mười hai phần và gửi cho mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên một phần. Ông muốn gây xúc động để kêu gọi các chi phái trừng phạt người Ghi-bê-a đã giết vợ ông, nhưng thật ra, ông là kẻ đã để cho họ giết nàng! Không cách nào khác để vạch trần tội ác của Ghi-bê-a sao.¹

Nếu người Lê-vi đi đến Si-lô nơi có đền thờ (18:31) và xin ý kiến của thầy tế lễ thượng phẩm, thì ông đã có thể giải quyết vấn đề theo Luật Pháp Đức Chúa Trời và không gây nhiều rắc rối. Tuy nhiên, một khi sự nóng giận đã nổi lên trong Y-sơ-ra-ên thì khó mà ngăn ngọn lửa bạo lực.

2. Sự Ngoan Cố Của Một Chi Phái

Các Quan Xét 20:1-48

¹Bấy giờ, cả dân Y-sơ-ra-ên đều kéo ra đi, từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba, và cho đến xứ Ga-la-át; hội chúng tụ hiệp lại như một người trước mặt Đức Giê-hô-va, tại Mích-ba. ²Những quan trưởng của cả dân sự, tức là của các chi phái Y-sơ-ra-ên, đều ra mắt trong hội của dân Đức Chúa Trời: Có bốn trăm ngàn lính bộ, có tài cầm gươm. ³Vả, người Bên-gia-min đã hay rằng dân Y-sơ-ra-ên đi lên Mích-ba.

Dân Y-sơ-ra-ên nói: Hãy thuật lại cho biết tội ác nầy đã phạm làm sao? ⁴Người Lê-vi, chồng của người đàn bà đã bị giết, đáp

rằng: Tôi có vào Ghi-bê-a, là thành của Bên-gia-min, với vợ bé tôi, đặng ngủ đêm tại đó. ⁵Nhưng dân Ghi-bê-a dậy lên cùng tôi, đương ban đêm vây nhà tôi ở; chúng đã toan giết tôi, có hành hung cùng vợ bé tôi, và nó chết vì cơ đó. ⁶Đoạn, tôi nắm lấy thầy vợ bé tôi, chặt nó ra từng đoạn, gửi đi khắp địa phận của sản nghiệp Y-sơ-ra-ên; vì chúng nó có phạm một tội trọng, một sự sỉ nhục trong Y-sơ-ra-ên. ⁷Nầy, hết thầy dân Y-sơ-ra-ên có mặt đây; anh em hãy bàn luận nhau và liệu định phải làm thế nào đây.

⁸Cả dân sự đứng dậy như một người, mà rằng: Chẳng ai trong chúng ta sẽ trở lại trại mình; không ai rút về nhà mình. ⁹Bây giờ, nầy là điều chúng ta phải xử cho Ghi-bê-a: Chúng ta sẽ đi lên đánh thành đó theo thứ tự của thăm nhứt định. ¹⁰Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, chúng ta phải lấy mười người trong một trăm, trăm người trong một ngàn, ngàn người trong một muôn. Chúng sẽ đi tìm lương thực cho dân sự; rồi khi trở về, người ta phải xử Ghi-bê-a của Bên-gia-min, tùy theo sự sỉ nhục mà thành ấy đã phạm nơi Y-sơ-ra-ên.

¹¹Ấy vậy, hết thầy người Y-sơ-ra-ên nhóm nhau hãm đánh thành đó, hiệp lại như chỉ một người. ¹²Các chi phái Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến cùng chi phái Bên-gia-min mà nói rằng: Tội ác đã phạm tại trong các người là gì? ¹³Bây giờ, hãy nộp cho chúng ta những người gian tà của Ghi-bê-a, để chúng ta xử tử chúng nó, và diệt điều ác khỏi giữa Y-sơ-ra-ên. Nhưng người Bên-gia-min không khứng nghe tiếng của anh em mình, là dân Y-sơ-ra-ên, ¹⁴bèn ra khỏi các thành họ, và nhóm hiệp tại Ghi-bê-a đặng giao chiến cùng dân Y-sơ-ra-ên.

¹⁵Trong ngày đó, người ta tu bộ người Bên-gia-min từ các thành mà đến; số là hai muôn sáu ngàn người nam, đều có tài cầm gươm, không kể dân Ghi-bê-a, được số bảy trăm người tinh binh. ¹⁶Trong cả dân sự ấy có bảy trăm người tinh binh thuận tay tả. Hết thầy những kẻ đó có tài dùng trành ném đá trúng một sợi tóc, mà chẳng hề sai trật. ¹⁷Người ta cũng tu bộ những người nam Y-sơ-ra-ên, không kể người Bên-gia-min, thì số được bốn mươi vạn người, có tài cầm gươm, thầy đều là chiến sĩ.

¹⁸Vậy, dân Y-sơ-ra-ên đi lên Bê-tên và cầu vấn Đức Chúa Trời như vậy: Ai trong chúng tôi phải lên trước đặng giao chiến cùng người Bên-gia-min? Đức Giê-hô-va đáp: Giu-đa sẽ đi lên trước.

¹⁹Vừa sáng ngày, dân Y-sơ-ra-ên kéo đi và đóng trại gần Ghi-

bê-a. ²⁰Người Y-sơ-ra-ên ra đánh người Bê-n-gia-min, dàn trận cùng chúng tại trước Ghi-bê-a. ²¹Người Bê-n-gia-min bèn ra khỏi Ghi-bê-a, và trong ngày đó, giết hai muôn hai ngàn người Y-sơ-ra-ên, nằm chặt đất.

²²Dân Y-sơ-ra-ên lại phấn chí, dàn trận mới tại chỗ mình đã dàn ngày thứ nhứt. ²³Dân Y-sơ-ra-ên đi lên khóc trước mặt Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, cầu vấn Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi phải giao chiến lại cùng người Bê-n-gia-min, là anh em của tôi, chẳng? Đức Giê-hô-va đáp: Hãy lên đánh nó!

²⁴Ngày thứ nhì người Y-sơ-ra-ên kéo tới đánh người Bê-n-gia-min. ²⁵Người Bê-n-gia-min cũng ra Ghi-bê-a nội ngày đó, đánh dân Y-sơ-ra-ên, lại giết nằm sải dưới đất một muôn tám ngàn người của dân ấy, thấy đều có tài cầm gươm.

²⁶Bấy giờ, hết thấy người Y-sơ-ra-ên và cả dân sự đều đi lên Bê-tên, khóc và đứng tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va, cữ ăn trong ngày ấy cho đến chiều tối, rồi dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân tại trước mặt Đức Giê-hô-va. ²⁷⁻²⁸Đương khi ấy, hòm giao ước của Đức Chúa Trời ở tại đó, có Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, phục sự trước mặt Đức Giê-hô-va. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên cầu vấn Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi còn phải giao chiến cùng người Bê-n-gia-min, anh em tôi, hay là tôi phải đình lại? Đức Giê-hô-va đáp: Hãy đi lên, vì ngày mai ta sẽ phó chúng nó vào tay các ngươi.

²⁹Y-sơ-ra-ên bèn phục binh chung quanh Ghi-bê-a. ³⁰Ngày thứ ba, dân Y-sơ-ra-ên đi lên, đánh người Bê-n-gia-min và dàn trận cùng Ghi-bê-a như các lần trước. ³¹Người Bê-n-gia-min ra đón dân Y-sơ-ra-ên, bị dụ xa thành. Y như hai lần trước chúng khởi đánh và giết mấy người của dân Y-sơ-ra-ên, chừng ba mươi người, tại trong hai con đường trái qua đồng bằng đi lên, một ngã tới Bê-tên, và ngã kia tới Ghi-bê-a. ³²Người Bê-n-gia-min nói rằng: Kia, chúng nó bị bại trước mặt chúng ta như lần trước. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên nói: Chúng ta hãy chạy trốn, dụ chúng nó ra cách xa thành, đến trong các đường cái. ³³Hết thấy người Y-sơ-ra-ên bèn bỏ chỗ mình đứng, dàn trận tại Ba-anh-Tha-ma, và đạo binh phục của Y-sơ-ra-ên đâm sầm ra khỏi chỗ phục mình tại đồng bằng Ghi-bê-a. ³⁴Như vậy, xảy có một muôn tinh binh của Y-sơ-ra-ên đã phục tại trước Ghi-bê-a xông tới, đánh giặc rất dữ dội; nhưng người Bê-n-gia-min không biết tai họa hãm lấy mình. ³⁵Đức Giê-hô-va đánh bại người chi phái Bê-n-gia-min trước mặt dân Y-sơ-ra-ên; và trong ngày đó, dân Y-sơ-ra-ên giết hai muôn năm ngàn một người

Bên-gia-min, hết thấy đều có tài cầm gươm.

³⁶Người Bên-gia-min thấy rõ mình bị bại. Vả, người Y-sơ-ra-ên đã nhường bước cho người Bên-gia-min, vì chúng tin cậy nơi sự phục binh mình ở gần Ghi-bê-a. ³⁷Những binh đã phục, lật đặt xông hãm Ghi-bê-a, đi tới lấy gươm giết hết thấy cả người ở thành. ³⁸Người Y-sơ-ra-ên đã hện một dấu hiệu với những binh phục, là những binh phục phải làm cho một ngọn khói đen cất lên khỏi thành. ³⁹Vậy, dân Y-sơ-ra-ên đã thổi lại trong trận, còn người Bên-gia-min khởi đánh và giết chết chừng ba mươi người Y-sơ-ra-ên. Chúng nói: Quả thật chúng nó bị thua trước mặt chúng ta như lần trước! ⁴⁰Nhưng khi trụ khói khởi bay lên khỏi thành, người Bên-gia-min nhìn xem lại đằng sau, thấy cả thành đều có khói bay lên trên trời. ⁴¹Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên trở lại, còn những người Bên-gia-min lấy làm kinh hãi, vì thấy tai họa đã hãm áp mình. ⁴²Chúng xây lưng lại trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, chạy trốn về phía đồng vắng; nhưng đạo binh Y-sơ-ra-ên theo riết gần, và những kẻ ra khỏi thành đều bị giết liền. ⁴³Chúng vây phủ người Bên-gia-min, đuổi theo và chà đạp họ tại nơi họ dừng lại, cho đến chỗ đối ngang Ghi-bê-a, về hướng mặt trời mọc. ⁴⁴Như vậy, một muôn tám ngàn người Bên-gia-min phải ngã, thấy đều là người đồng sĩ. ⁴⁵Trong số người xây lưng chạy trốn về phía đồng vắng, hướng hòn đá Rim-môn, thì dân Y-sơ-ra-ên còn giết dọc đường năm ngàn người nữa; đoạn theo riết gần đến Ghi-dê-om thì giết hai ngàn người. ⁴⁶Vậy, số tổng cộng người Bên-gia-min ngã chết trong ngày đó là hai muôn năm ngàn người có tài cầm gươm và thấy đều là người đồng sĩ. ⁴⁷Lại có sáu trăm người xây lưng chạy trốn về phía đồng vắng, đến hòn đá Rim-môn, và ở đó bốn tháng. ⁴⁸Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên trở lại đánh người Bên-gia-min, dùng gươm giết hết thấy người ta ở trong thành, súc vật và hết thấy vật nào gặp được; lại hể gặp thành nào, thì châm lửa đốt nó.

Cuộc tập hợp (c.1-11). Thông báo khủng khiếp của người Lê-vi đã tạo ra kết quả như ông mong muốn: Các quan trưởng và quân lính trên khắp đất nước, ngoại trừ chi phái Bên-gia-min (c.3) và Gia-be Ga-la-át (21:8-9), tập trung tại Mích-ba để bàn kế hoạch trả thù.² Sau khi nghe bản cáo trạng của người Lê-vi về người Ghi-bê-a, dân Y-sơ-ra-ên đã tuyên án và lập lời thề. Lời tuyên án

là người Ghi-bê-a có tội và phải bị nộp cho những người có thẩm quyền để giết (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 13:12-18). Lời thề là không gả con gái họ cho người nam của chi phái Bê-ni-gia-min (*Các Quan Xét* 21:1-7).

Lời kêu gọi (c.12-17). Mười một chi phái đã nhất trí tấn công Ghi-bê-a, nhưng trước tiên họ gửi đại diện đi khắp chi phái Bê-ni-gia-min, kêu gọi họ thú nhận tội ác và giao nộp kẻ phạm tội. Theo *Lê-vi Ký* 20:13, những người đồng tính luyến ái phải bị chết; nhưng các chi phái không lên án tội này. Vì người Lê-vi đã *vui lòng* đưa vợ bé mình cho người Ghi-bê-a nên không thể buộc họ vào tội tà dâm (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 22:22). Hình phạt cho tội cưỡng hiếp là tử hình, và cưỡng hiếp tập thể thì còn nghiêm trọng hơn nữa (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 22:25-26). Có lẽ các chi phái đang viện dẫn luật pháp liên quan đến kẻ tội lỗi trong thành (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 13:12-18) và căn cứ vào đó mà hành động.

Cho dù họ dùng luật pháp gì đi nữa, các chi phái đã xem việc "trừ bỏ tội ác ra khỏi xứ," là công việc phải làm. Người Ghi-bê-a là những người độc ác và phải bị trừng phạt trước khi Đức Giê-hô-va lấy làm hài lòng về dân của Ngài và tẩy sạch đất nước Ngài. Nhưng người Bê-ni-gia-min không thừa nhận rằng Ghi-bê-a phạm tội, họ cũng không giao nộp kẻ đã làm việc xấu xa.

Có người giải thích sự ngoan cố của Bê-ni-gia-min như một hành động của lòng yêu nước: Họ chỉ tìm cách bảo vệ dân của họ. Nhưng sự từ chối hợp tác của họ rõ ràng là hành động nổi loạn chống lại Đức Giê-hô-va. Khi tội lỗi không được phơi bày, thú nhận, và trừng phạt thì cả nước sẽ bại hoại. Kẻ đồi bại của Ghi-bê-a giống một khối u ung thư trong cơ thể cần phải được cắt bỏ. "Niềm hãnh diện của anh em chẳng tốt đâu. Anh em há chẳng biết một chút men làm dậy cả đồng bột sao?" (*I Cô-rinh-tô* 5:6).

Hậu quả ra sao? Chi phái Bên-gia-min tuyên chiến với các chi phái còn lại của Y-sơ-ra-ên! Mười một chi phái có 400.000 người trong quân đội (*Các Quan Xét* 20:2), trong khi Bên-gia-min chỉ có 26.000 người có tài cầm gươm và 700 "người được tuyển chọn" là những người rành sử dụng ná bắn đá (c.15-16). *Một cuộc huynh đệ tương tàn sắp bùng nổ.*

Khi dân của Đức Chúa Trời không vâng theo Lời Ngài, thì hậu quả lúc nào cũng bi thảm. Đời sống thuộc linh của Hội Thánh sa sút và cuối cùng bị hủy diệt khi hội chúng nhắm mắt trước tội lỗi và không kỷ luật kẻ có tội. Không bao giờ có thể có sự hiệp nhất giữa những người của Đức Chúa Trời nếu một vài trong số họ che giấu tội lỗi và để cho nó nhiễm vào cơ thể.

Cuộc tấn công (c.18-40). Những người đại diện của mười một chi phái đi lên đền thờ tại Si-lô (18:31; *I Sa-mu-ên* 1:9)³ và câu vấn Đức Giê-hô-va, hoặc bằng cách bỏ thăm (*Các Quan Xét* 20:9), hoặc qua việc thầy tế lễ dùng U-rim và Thu-mim (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 28:30). Đức Chúa Trời cho phép họ ra trận, chi phái Giu-đa dẫn đầu cuộc tấn công. Vào ngày đầu tiên, Đức Chúa Trời để cho người Bên-gia-min thắng và giết 22.000 lính Y-sơ-ra-ên.

Mười một chi phái than khóc trước mặt Đức Giê-hô-va và cầu hỏi ý Ngài một lần nữa. Lưu ý rằng mấy chữ "các con cái Bên-gia-min" trong *Các Quan Xét* 20:18 đổi thành "giao chiến cùng người Bên-gia-min, anh em của tôi" trong câu 23. Có lẽ đây là một lý do tại sao Đức Chúa Trời để cho Y-sơ-ra-ên thua trận đầu tiên. Điều đó cho họ cơ hội ngẫm nghĩ về việc họ đang tranh chiến cùng chính thịt và huyết của mình. Ngày thứ nhì của trận chiến, Bên-gia-min lại thắng nữa, lần này họ giết 18.000 người. Tình hình rất xấu.

Mười một chi phái lại tìm kiếm Đức Giê-hô-va, lần này họ kiêng ăn và dâng của lễ trong nước mắt. Đức Giê-hô-va nhậm lời và không những chỉ truyền lệnh họ

tấn công một lần nữa mà còn khẳng định với họ lần này họ sẽ chiến thắng.

Chiến lược được sử dụng vào ngày thứ ba này tương tự với chiến lược Giô-suê đã áp dụng ở A-hi (*Giô-suê* 8). Tự tin vì đã chiến thắng hai ngày qua (*Các Quan Xét* 20:30-31, và chú ý 16:20), đạo binh của Bên-gia-min giáp mặt đội quân Y-sơ-ra-ên, giết chết khoảng 30 người, nhưng rồi bị truy đuổi ra khỏi Ghi-bê-a và rơi vào một cuộc phục kích. Hơn 25.000 người Bên-gia-min bị giết tại chiến trường, hay khi họ chạy trốn vào đồng vắng. Ghi-bê-a bị chiếm lấy, dân thành bị giết chết, và toàn bộ thành bị thiêu đốt. Đạo binh Y-sơ-ra-ên đã xóa sạch nhiều thành khác trong một cuộc hành quân truy quét.

Theo thống kê đầu tiên sau cuộc rời Ai Cập, có 35.400 người Bên-gia-min ra trận (*Dân Số Ký* 1:37), con số này tăng lên 45.600 vào đợt thống kê thứ nhì (*Dân Số Ký* 26:41). Suốt ba ngày tranh chiến, người Bên-gia-min chỉ còn lại 600 người nam kẹt lại trên hòn đá Rim-môn, một hòn đá giống một thành trì gần Ghi-bê-a. Đó là cái giá mà chi phái Bên-gia-min phải trả cho việc bất tuân Luật Pháp Đức Giê-hô-va!

3. Sự Tan Vỡ Của Một Quốc Gia

Các Quan Xét 21:1-25

¹Tại Mích-ba, dân Y-sơ-ra-ên có lập lời thề này: Chẳng ai trong chúng ta sẽ gả con gái mình cho một người Bên-gia-min. ²Đoạn, dân sự đến Bê-tên, ở lại đó trước mặt Đức Chúa Trời cho đến chiều tối, cất tiếng lên khóc dầm dề, ³mà rằng: Ôi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, ngày nay thiếu một chi phái của Y-sơ-ra-ên; sao tai họa này xảy đến cho chúng tôi? ⁴Qua ngày sau, dân sự đều đứng dậy, xây trong chỗ đó một bàn thờ, dâng lên của lễ thiêu và của lễ thù ân. ⁵Vả, dân Y-sơ-ra-ên đã có thể lời trọng thề này: Kẻ nào chẳng đến ra mắt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba, sẽ hẳn bị xử tử! Nên họ bèn

hỏi: Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, có người nào không đến hội đồng trước mặt Đức Giê-hô-va chẳng? ⁶Song dân Y-sơ-ra-ên ăn năn về điều đã xảy đến cho chi phái Bên-gia-min, anh em mình, mà rằng: Ngày nay, một chi phái đã truất khỏi Y-sơ-ra-ên. ⁷Chúng ta sẽ làm sao đặng có người nữ cho những kẻ còn sống, vì chúng ta đã nhân danh Đức Giê-hô-va thề rằng không gả một con gái nào của chúng ta cho họ? ⁸Vậy, chúng nói rằng: Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, có ai chẳng đến ra mắt trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba chẳng? Vả, từ Gia-be trong xứ Ga-la-át, chẳng có ai đến vào trại quân tại hội đồng; ⁹vì khi tu bộ dân, thì chẳng thấy có người nào của dân Gia-be ở xứ Ga-la-át.

¹⁰Hội chúng bèn sai đến Gia-be một muôn hai ngàn người mạnh mẽ hơn hết, và truyền lệnh rằng: Hãy đi, dùng gươm giết dân cư của Gia-be ở xứ Ga-la-át, luôn với người nữ và con trẻ. ¹¹Nầy là điều các ngươi sẽ làm: Hãy tận diệt mọi người nam luôn mọi người nữ đã làm bạn một người nam. ¹²Chúng tìm được trong dân Gia-be ở xứ Ga-la-át, bốn trăm con gái đồng trinh chưa làm bạn với người nam, bèn dẫn chúng nó về trại quân tại Si-lô, ở trong xứ Ca-na-an.

¹³Toàn hội chúng sai xứ đến người Bên-gia-min rút ở nơi hòn đá Rim-môn đặng giảng hòa cho chúng. ¹⁴Người Bên-gia-min bèn trở về; dân Y-sơ-ra-ên gả cho chúng những người nữ mình đã dung thứ, để còn sống trong số những người nữ Gia-be ở xứ Ga-la-át; nhưng không đủ cho mọi người.

¹⁵Vậy, dân sự ăn năn về việc Bên-gia-min, vì Đức Giê-hô-va có làm khuyết trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. ¹⁶Các trưởng lão của hội chúng nói: Bởi những người nữ của chi phái Bên-gia-min đã bị tuyệt diệt, thì chúng ta phải làm sao đặng kiếm vợ cho những người còn lại? ¹⁷Lại tiếp rằng: Những người còn sống sẽ nhận được sản nghiệp thuộc về Bên-gia-min, kéo một chi phái bị truất khỏi Y-sơ-ra-ên chẳng. ¹⁸Song chúng ta chẳng thể gả con gái chúng ta cho họ được, vì dân Y-sơ-ra-ên có lập lời thề nầy: Đáng rửa sả cho kẻ nào gả một người vợ cho Bên-gia-min! ¹⁹Vậy, chúng nói: Kìa, tại Si-lô, ở về hướng bắc Bê-tên, phía đông của con đường đi từ Bê-tên lên Si-chem và phía nam Lê-bô-na, mỗi năm người ta giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va. ²⁰Chúng bèn khuyên người Bên-gia-min rằng: Hãy đi phục trong vườn nho; ²¹hễ khi thấy các con gái của Si-lô đi ra đặng múa hát rập nhau, thì các ngươi hãy ra khỏi vườn nho, rồi mỗi người trong các ngươi phải cướp lấy một người vợ trong bọn

gái trẻ của Si-lô đó; đoạn, trở về xứ Bê-n-gia-min. ²²Khi cha hay anh chúng nó đến kiện cùng chúng ta, chúng ta sẽ đáp rằng: Xin hãy làm ơn cho chúng tôi mà gả chúng nó cho họ, vì trong giặc giã này, chúng tôi không thể cưới một người vợ cho mỗi người trong bọn họ. Lại nữa, chẳng phải chính các anh em đã gả chúng nó cho họ; vì nếu như vậy, chắc các anh em phải mắc tội. ²³Người Bê-n-gia-min bèn làm như vậy; trong bọn người nữ múa hát, chúng cướp lấy một số người vợ bằng số của mình, rồi đi trở về sản nghiệp mình. Chúng xây đắp thành lại, và ở tại đó.

²⁴Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên ai nấy đều trở về trong chi phái và họ hàng mình; từ nơi đó mỗi người đi về sản nghiệp mình.

²⁵Đương lúc đó, không có vua trong Y-sơ-ra-ên; ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải.

Một khi cơn giận đã nguôi ngoai, mười một chi phái nhận ra rằng họ đã vừa xóa sổ một chi phái khỏi đất nước Y-sơ-ra-ên; và điều này khiến họ đau đớn (c.2, 15). Họ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, nhưng Kinh Thánh không ghi lại là dân chúng hạ mình, xưng tội, và tìm kiếm sự giúp đỡ của Đức Giê-hô-va. Trước đó, Đức Giê-hô-va đã bày tỏ ý muốn Ngài cho họ (20:18, 23, 28); nhưng không có bằng cứ cho thấy họ đã nhận được Lời Ngài sau khi trận chiến kết thúc.

Có thể là tôi sai, nhưng tôi nghĩ rằng Đức Giê-hô-va không đẹp lòng về người Bê-n-gia-min vì họ vẫn không xưng ra tội lỗi và thừa nhận sai phạm của mình. 600 quân lính bị kẹt trên hòn đá Rim-môn vẫn không tìm kiếm Đức Giê-hô-va. Họ chỉ chạy trốn khỏi đội quân chiến thắng. Nếu có người đề nghị tất cả hãy ra mắt Đức Giê-hô-va tại Si-lô và nhờ Ngài giải quyết vấn đề thì có lẽ sự việc đã đổi khác.

Thay vì câu hỏi ý Đức Giê-hô-va, mười một chi phái lại trông cậy vào sự khôn ngoan riêng để giải quyết vấn đề (*Gia-cơ* 3:13-18). 600 người còn lại của Bê-n-gia-min cần lấy vợ nếu họ muốn tái lập chi phái của mình, nhưng mười một chi phái kia đã thề không gả con gái

cho họ. Vậy những người vợ này từ đâu ra?

Dân Y-sơ-ra-ên đã giải quyết vấn đề bằng cách giết thêm dân của họ! Không một ai trong Gia-be-Ga-la-át đã đi ra chiến đấu, điều này mang hai ý nghĩa: Họ không dự phần vào lời thề, và thành đáng bị trừng phạt. Có thể khi mười hai phần của cơ thể người vợ bé được gửi đi khắp Y-sơ-ra-ên cũng là lời cảnh cáo rằng hề chi phái nào hay thành nào không đáp ứng và giúp đỡ chiến đấu chống Bên-gia-min thì sẽ bị xử giống như vậy. Đó cũng là cách cảnh cáo mà vua Sau-lơ áp dụng trong *I Sa-mu-ên* 11:7.

Nếu đúng vậy thì người ở Gia-be-Ga-la-át đã biết điều gì sẽ đến với họ; và cuộc tàn sát trong thành sau đó là do lỗi của họ. 400 người nữ đồng trinh trong thành được sống sót để trở thành vợ của hai phần ba quân lính trên hòn đá. Những người nam này đã ở tại hòn đá trong bốn tháng (*Các Quan Xét* 20:47), nhưng bây giờ họ có thể lấy vợ và trở về nhà. Họ trả giá quá đắt. Nhưng đó là "tiền công của tội lỗi." (Xem *Dân Số Ký* 31:17 và *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 20:13-14.)

Các trưởng lão tổ chức một cuộc họp khác để bàn luận làm cách nào tìm vợ cho 200 người còn lại. Có người nhớ rằng có nhiều nữ đồng trinh trong các chi phái tham dự vào lễ hội hằng năm ở Si-lô. Họ bày kế cho 200 người nam Bên-gia-min đến núp gần chỗ lễ hội và chờ dịp bắt cóc các cô gái và dẫn về nhà làm vợ. Các chi phái sẽ không vi phạm lời thề của họ vì họ không gả con gái họ. Các cô gái bị bắt chứ không phải bị gả.

Vì vậy, 600 người nam có được vợ, mười một chi phái giữ được lời thề, dân thành Ghi-bê-a bị trừng phạt, chi phái Bên-gia-min được dạy một bài học, mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên được cứu. 600 người nam Bên-gia-min, cùng với vợ, trở về với sản nghiệp của mình, dọn sạch những đổ nát, sửa lại thành, và làm lại cuộc đời.

Nhưng toàn bộ sự tàn sát và hủy phá này đã xảy ra

vì một người Lê-vi không có can đảm binh vực cho lẽ phải và đối xử với vợ cách phải lẽ. Cũng giống như Giô-na-than, Mi-ca và người Đan (*Các Quan Xét* 17-18), vấn đề khởi nguồn từ trong gia đình. Khi gia đình tan rã, quốc gia cũng tan rã. Đây là lần thứ tư (17:6; 18:1; 19:1), tác giả nói với chúng ta rằng "không có vua trong Y-sơ-ra-ên"; và là lần thứ nhì (17:6), ông nói thêm rằng "ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải." Ngày nay, không có vua trong Y-sơ-ra-ên vì dân tộc này đã chọn Ba-ra-ba thay vì Chúa Giê-xu (*Lu-ca* 23:13-25). Họ nói: "Chúng tôi không muốn người này cai trị trên chúng tôi" (*Lu-ca* 19:14). Vì không có vua trong Y-sơ-ra-ên, dân chúng dấy lên chống nghịch Đức Chúa Trời và làm điều đẹp lòng mình; và họ sẽ tiếp tục như vậy cho đến khi Vua trở lại và giành lấy ngôi Ngài trên đất.

Dân của Đức Chúa Trời ngày nay đừng sống theo sách *Các Quan Xét*; mà phải sống theo sách *Ru-tô*!⁴ Thật khó tin câu chuyện được kể lại trong sách *Ru-tô* xảy ra vào thời Các Quan Xét (*Ru-tô* 1:1). Chuyện của *Ru-tô* là chuyện tình về một người đàn ông tìm vợ. Đó là câu chuyện cứu chuộc, nói về một người đàn ông giàu có vui lòng trả giá để mua cô dâu yêu quý và biến nàng trở thành vợ mình. Đó là *câu chuyện mùa gặt* nói về Chúa của mùa gặt đang thu hoạch từng bó lúa.

Qua đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, tất cả dân của Đức Chúa Trời ngày nay dự phần trong tình yêu của Ngài. Chúng ta hoàn toàn thuộc về Ngài vì Ngài đã cứu chuộc chúng ta bởi huyết Ngài khi Ngài chết thế chúng ta trên thập tự giá. Chúng ta là những người làm công trong mùa gặt. Chúng ta có được cuộc sống tuyệt diệu biết bao trong thế giới bị xâu xé bởi tội lỗi và ích kỷ này! Và thật là đặc ân tuyệt diệu khi chúng ta được chia sẻ Tin Mừng cho người khác!

Bạn đang sống theo sách nào - sách *Các Quan Xét* hay sách *Ru-tô*?

Chú thích

¹ Vua Sau-lơ đã dùng phương thức tương tự để phát động dân sự đánh lại người Am-môn: ông chặt một cặp bò (*I Sa-mu-ên* 11:1-7). Tội ác của Ghi-bê-a kinh khủng đến nỗi nhiều thế kỷ sau Tiên tri Ô-sê cho Ghi-bê-a là điển hình của tội ác lớn (*Ô-sê* 9:9; 10:9).

² Hãy nhớ rằng sự kiện này xảy ra vào đầu thời kỳ Các Quan Xét, lúc đất nước chưa bị ngoại bang đô hộ. Mặc dù họ không có chính phủ trung ương nhưng các chi phái vẫn hiệp nhất và có thể triệu tập quân đội và bắt đầu cuộc chiến.

³ Một số nhà giải kinh cho rằng họ đi đến thành Bê-tên, vì "nhà Đức Chúa Trời" trong Hy Bá Lai là *beth-elohim* chứ không phải *bethel*. Xem thêm 20:26. Đền thờ được chuyển từ nơi này sang nơi khác. Lúc đầu thì ở tại Si-chem (*Giô-suê* 8:30-35), và sau đó được dời đến Si-lô (*Giô-suê* 18:1 và 22:2; *Các Quan Xét* 18:31). Có lúc thì ở tại Nóp (*I Sa-mu-ên* 21) và cả ở Ga-ba-ôn (*I Sử Ký* 16:39; 21:29), đừng nhầm lẫn với Ghi-bê-a.

⁴ Về giải nghĩa sách *Ru-tơ*, xin xem cuốn *Be Committed*, đề cập sách *Ru-tơ* và sách *Ê-xơ-tê*. Sách do Victor Books, Wheaton, Illinois xuất bản.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Các Quan Xét 19-21

1. Có bao giờ bạn nhận được món quà xấu nhất không?
2. Xem *Các Quan Xét 19*. Người Lê-vi và người Ghi-bê-a là hạng người nào?
3. Tại sao người Lê-vi và người Ghi-bê-a lại cư xử như vậy?
4. Xem *Các Quan Xét 20*. Các chi phái Y-sơ-ra-ên giải quyết tội lỗi của người Ghi-bê-a như thế nào? Kết quả ra sao?
5. Xem *Các Quan Xét 21*. Sau chiến tranh, dân Y-sơ-ra-ên làm gì?
6. Những hành động của họ sau chiến tranh hợp với luật pháp của Đức Chúa Trời được phần nào chăng?
7. Tất cả điều xấu này xuất phát từ đâu? Sự kiện đó có gì quan trọng?
8. Bạn tìm thấy những chứng cứ nào của điều thiện trong *Các Quan Xét 19-21*? Bạn học được gì từ những chứng cứ đó?
9. Bạn học được gì về nhu cầu phải giải quyết điều xấu và vâng phục Đức Chúa Trời?
10. Chúng ta làm điều tự mình cho là phải theo những cách nào? Tại sao?

ÔN LẠI QUÁ KHỨ

Rút Ra Một Số Bài Học Từ Sách *Các Quan Xét*

Khi xem lại những bài nghiên cứu và nhìn quanh thế giới cùng Hội Thánh Đức Chúa Trời, chúng ta có thể rút ra một số kết luận về nếp sống Cơ Đốc cùng sự phục vụ Cơ Đốc để áp dụng vào công tác của chúng ta ngày nay.

1. Đức Chúa Trời Cần Người Phục Vụ

Ngài đang tìm những người sẵn sàng nghe Lời Ngài, mặc lấy quyền năng Ngài, và làm theo ý Ngài. Đức Chúa Trời có thể dùng mọi người nam và nữ. Giống như Ghê-đê-ôn, một vài đầy tớ Đức Chúa Trời vốn yếu đuối nhưng khi bước theo Đức Giê-hô-va thì trở nên mạnh mẽ. Giống như Ba-rác, một số người không muốn chiến đấu chống kẻ thù một mình. Tất cả chúng ta đều khác nhau, nhưng có thể phục vụ Đức Giê-hô-va vì sự vinh hiển Ngài.

Nếu Đức Chúa Trời kêu gọi ta phục vụ Ngài, lý do chính không phải vì ta có tài năng gì. Ngài thường kêu gọi những người dường như chẳng có chút năng lực lãnh đạo gì cả. Ngài kêu gọi ta vì ta đầu phục Ngài và sẵn sàng làm theo ý muốn Ngài. Đừng nhìn vào chính mình; đừng nhìn vào công việc; hãy nhìn Đức Giê-hô-va.

2. Đức Chúa Trời Tế Trị Lịch Sử

Sách *Các Quan Xét* cho thấy rõ rằng Đức Chúa Trời có thể làm việc trong và qua tất cả các dân tộc, dân Ngoại cũng như người Do Thái. Đức Chúa Trời đã "định trước

thì giờ đời người ta cùng giới hạn chỗ ở" (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 17:26). Ngài là Đức Chúa Trời của cả lịch sử lẫn địa lý. Ngài dùng dân ngoại để sửa phạt chính dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Ngài lập kẻ này lên và hạ kẻ kia xuống.

Lịch sử tiến trên một con đường không ai dò trước được, nhưng các nhà sử học có thể dò theo dấu vết của con đường lịch sử đã đi qua. Một điều chắc chắn là Đức Chúa Trời đang tế trị trên lịch sử, lịch sử đi theo một chương trình do Ngài định trước. Tiến sĩ A. T. Pierson đã từng nói: "Lịch sử là câu chuyện của Ngài" (*History is His story*). Những sự kiện đối với chúng ta trông giống những việc ngẫu nhiên thật sự lại là những sự sắp đặt sẵn (*Rô-ma* 8:28). Đen tối như thời Các Quan Xét, Đức Chúa Trời vẫn ngồi trên ngai, hoàn thành những mục đích của Ngài. Điều này khích lệ chúng ta tin cậy Ngài và tiếp tục hầu việc Ngài trong bất cứ hoàn cảnh nào.

3. Dân Nào, Lãnh Đạo Nấy

Tôi đã nhiều lần nêu rõ trong các bài học này rằng phẩm chất của các quan xét đã thoái hóa, bắt đầu từ Ghê-đê-ôn. Với Sam-sôn, chúng ta thấy sức mạnh thể xác lại nằm trong một người có cá tính yếu đuối nhất. Ghê-đê-ôn, Giép-thê, và Sam-sôn đã làm công việc Đức Chúa Trời bảo họ phải làm, nhưng không mang lại sự lãnh đạo thuộc linh cho dân chúng.

Suốt nhiều thế kỷ, các triết gia vẫn tranh luận xem một con người xấu có thể làm nhà lãnh đạo tốt được không. Có lẽ câu hỏi chính yếu là: "Bạn đang nói đến loại lãnh đạo nào?" Một tướng lãnh hay chủ tể, bất nạt, nói dối, và bỏ qua Lời Đức Chúa Trời, nếu ông ta là một chiến sĩ có kinh nghiệm, chắc chắn vẫn có thể lãnh đạo quân đội cách hiệu quả; nhưng ông sẽ không là một tấm gương xây dựng nhân cách.

Tất cả đầy tớ của Đức Chúa Trời đều có sai sót trong khía cạnh nào đó, nhưng đó không phải là lời bào chữa để chúng ta phạm tội hoặc không làm việc hết sức mình. Tất cả chúng ta đều phải phấn đấu xây dựng nhân cách Cơ Đốc và phát triển các khả năng vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời. Có lòng tận tụy nhưng làm việc cầu thả thì chẳng ích gì, thành công trong công việc mà không sống theo Đấng Christ cũng vô ích. Giống như Đa-vít, chúng ta phải phục vụ Đức Giê-hô-va với cả liêm chính lẫn khôn khéo (*Thi Thiên 78:72*).

4. Đức Chúa Trời Nhân Từ Tha Thứ và Giúp Chúng Ta Bắt Đầu Lại

Chu kỳ lịch sử trong sách *Các Quan Xét* quả quyết với chúng ta rằng Đức Chúa Trời sửa phạt khi chúng ta không vâng phục và tha thứ khi chúng ta ăn năn và xưng tội mình. Phải biết rút kinh nghiệm từ những thất bại của người khác và của chính mình trong quá khứ.

Chúng ta phải nhớ rằng dân Y-sơ-ra-ên ở trong mối liên hệ giao ước đặc biệt với Đức Chúa Trời. Ngài hứa ban phước cho họ nếu họ tuân phục Luật Pháp Ngài và sửa phạt nếu họ bất tuân. Không có chỗ nào trong Tân Ước nói Đức Chúa Trời hứa làm cho cuộc sống dân Ngài ngày nay dễ dàng và thoải mái nếu họ vâng lời Chúa. Chúa Giê-xu đã sống một cuộc sống trọn vẹn trên đất, thế nhưng Ngài phải khổ hơn ai hết; chúng ta được kêu gọi phải giống như Ngài. Phao-lô là một người tận hiến cho Chúa, nhưng ông vẫn phải chịu muôn vàn thử thách.

Nếu chúng ta vâng lời Chúa để được Ngài ban cho thứ này thứ nọ hay để thoát khỏi thử thách, thì mối liên hệ giữa chúng ta với Ngài không thấm đượm tình thương. Đó chỉ là sự trao đổi qua lại thôi: chúng ta sẽ vâng phục nếu Ngài ban cho điều chúng ta muốn. Chúa Giê-xu có đề cập thái độ ích kỷ này trong Ngụ Ngôn về

Người Làm Công (*Ma-thi-ơ* 20:1-16), để trả lời cho câu hỏi của Phi-e-rơ: "VẬY thì chúng tôi sẽ được chi?" (*Ma-thi-ơ* 19:27).

Chúng ta phải vâng lời Chúa vì chúng ta yêu Ngài. Đôi khi vâng lời Chúa sẽ đưa chúng ta vào những thử thách, nhưng Ngài sẽ giúp ta vượt qua. Chúng ta cần giống ba người Do Thái trong lò lửa hực: "Này, hỡi vua! Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc có thể giải cứu chúng tôi khỏi lò lửa hực, và Ngài sẽ cứu chúng tôi khỏi tay vua. Dầu chẳng vậy, hỡi vua, chúng tôi không hầu việc các thần của vua, và sẽ không thờ phượng tượng vàng mà vua đã dựng" (*Đa-ni-ên* 3:17-18).

5. Lời Đức Chúa Trời Vẫn Đứng Vững Dù Dân Chúng Bất Trung.

Các quan xét hoàn thành việc họ làm nhờ tin vào Lời Đức Chúa Trời (*Hê-bơ-rơ* 11:32-34). Đôi khi đức tin của họ yếu đi và không trọn vẹn, nhưng Đức Chúa Trời quý trọng lòng tin cậy của họ và làm vinh hiển danh Ngài qua họ. Nhưng thậm chí khi các quan trưởng và dân chúng không vâng phục Ngài, thì Lời Đức Chúa Trời vẫn cứ hiệu nghiệm.

Lời Đức Chúa Trời không bao giờ hư không. Nếu chúng ta vâng theo, Ngài là thành tín sẽ ban phước cho chúng ta, giữ trọn lời hứa của Ngài, và hoàn tất mục đích của Ngài. Nếu chúng ta không vâng theo ý Ngài, thì Ngài là thành tín sẽ sửa phạt chúng ta và đem chúng ta trở lại vị trí đầu phục. Lời Ngài bất di dịch và bản tính của Đức Chúa Trời cũng không thay đổi.

Là con của Ngài, chúng ta sống dựa trên *những lời hứa chứ không dựa vào những lời giải thích*. Đức Chúa Trời không cần phải giải thích cho chúng ta điều Ngài đang làm hoặc tại sao Ngài đang làm như vậy. Ngài sẽ luôn luôn ban cho tôi tớ Ngài chỉ những lời hứa họ cần để thực hiện công việc.

6. Đức Chúa Trời Dùng Chính Quyền Loài Người Để Hoàn Thành Ý Muốn Ngài.

"Không có vua trong Y-sơ-ra-ên," nhưng Đức Chúa Trời vẫn có thể hành động. Mà cả khi có vua trong Y-sơ-ra-ên cũng không bảo đảm là dân chúng sẽ vâng phục Đức Chúa Trời. Chính quyền rất quan trọng, và Đức Chúa Trời đã thiết lập chính quyền; nhưng những nhà cai trị, nội các hay quốc hội không thể giới hạn Đức Chúa Trời.

Theo *Rô-ma* chương 13, Đức Chúa Trời lập định chế chính quyền loài người vì lợi ích của chúng ta, và trách nhiệm của chúng ta là tôn trọng và vâng phục. Chúng ta có thể không tôn trọng con người đang cầm quyền, nhưng chúng ta phải tôn trọng chính quyền. Đức Chúa Trời đã hoàn tất mục đích của Ngài với dân của Ngài qua nhiều loại hệ thống chính trị khác nhau, bao gồm cả chế độ quân chủ lẫn chuyên chế. Chúng ta không nên nghĩ rằng Ngài cần một chế độ nào đó mới có thể hoàn tất ý muốn Ngài. Đức Chúa Trời là tối cao!

Một quốc gia có hình thức chính quyền nào đi nữa thì *Châm Ngôn* 14:34 vẫn áp dụng được: "Sự công bình tôn cao một quốc gia, nhưng tội lỗi là sự hổ thẹn cho dân tộc".

7. Khi Dân Của Đức Chúa Trời Không Tin Kính, Quốc Gia Suy Đồi

Bội giáo và hỗn loạn đi chung với nhau. Chúng ta là ánh sáng của thế gian và là muối của đất (*Ma-thi-ơ* 5:13-16), và Đức Chúa Trời muốn chúng ta gây ảnh hưởng tốt trên xã hội. Khi Hội Thánh không còn là những người thánh, không vâng phục Đức Giê-hô-va, thì muối mất vị mặn và ánh sáng bị che giấu. G. Campbell Morgan đã nói rằng Hội Thánh làm được nhiều điều cho thế gian nhất khi Hội Thánh ít giống thế gian nhất. Ngày nay, nhiều Hội Thánh có suy nghĩ rằng phải bắt chước thế gian để có thể đến với thế gian. Lầm to!

Khi dân Y-sơ-ra-ên chấp nhận nếp sống của các dân ngoại xung quanh, thì dân tộc họ suy yếu. Khi Y-sơ-ra-ên quay sang thần tượng, Đức Chúa Trời quay đi không ban phước cho họ. Các quốc gia không suy đồi và sụp đổ vì có nhiều người làm những công việc tội lỗi, nhưng vì Cơ Đốc nhân trong các quốc gia ấy không còn là muối và ánh sáng. Đức Chúa Trời chấp nhận một người phạm tội, dù Ngài không đẹp lòng vì điều họ làm; nhưng Ngài không chấp nhận *thánh nhân* hành động như tội nhân. Cơ Đốc nhân thỏa hiệp không chỉ gây tổn hại cho chính họ, cho gia đình và Hội Thánh, mà còn góp phần vào sự suy đồi của cả dân tộc.

8. Không Thể Nhìn Vào Những Công Việc Ngắn Hạn Để Tìm Hiểu Lịch Sử Dài Hạn.

Chúng ta biết nhiều về Đê-bô-ra, Ghê-đê-ôn, Giép-thê và Sam-sôn, nhưng chúng ta biết ít về Sam-ga, Thô-la và Giai-rơ. Đức Chúa Trời không nói hết các công việc của các tôi tớ Ngài, tuy nhiên những người này đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành ý định của Ngài.

Dân của Đức Chúa Trời có thể không bao giờ nhận ra công việc ta làm cho Chúa. Ta có thể là một Thô-la, Iép-ban, hay là một Éc-lôn. Đừng nản lòng! Đức Chúa Trời biết công việc ta làm và một ngày kia sẽ ban thưởng cho sự trung tín của ta. Sự tán thưởng của người đời không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng là chúng ta phục vụ Đức Giê-hô-va và tìm cách làm đẹp lòng Ngài.

Có một điều cần thận trọng ở đây: Đừng quá vội xét đoán điều người khác làm, và đừng nghĩ rằng bạn là người duy nhất phục vụ Chúa cách trung thành. Suốt thời Các Quan Xét, có nhiều người khác nhau phục vụ Đức Chúa Trời ở những nơi khác nhau, và không phải tất cả đều biết mọi điều đang diễn ra. Đối với công việc Chúa ngày nay cũng vậy. Dù nhận được nhiều thông tin

hấp dẫn từ khắp nơi trong thế giới Cơ Đốc, chúng ta vẫn không biết hết mọi điều Đức Chúa Trời đang làm trong và qua các tôi tớ Ngài ở những vùng khác nhau trên địa cầu. Nếu khi nản lòng mà chúng ta biết được toàn cảnh công việc của nhà Chúa thì tinh thần ta sẽ phấn chấn lên ngay.

"Vây, chớ xét đoán sớm quá, hãy đợi Chúa đến; chính Chúa sẽ tỏ những sự giấu trong nơi tối ra nơi sáng, và bày ra những sự toan định trong lòng người; bấy giờ ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen ngợi mình đáng lãnh" (*I Cô-rinh-tô* 4:5).

9. Đức Chúa Trời Vẫn Ban Phước Cho Những Người Sống Bởi Đức Tin

Người ta nói rằng đức tin không phải là tin những cái gì không có bằng chứng (đó là mê tín) mà đức tin là vâng lời mà không kể đến hậu quả. Tôi có thể nói thêm rằng đức tin cũng có nghĩa là vâng phục Đức Chúa Trời cho dù chúng ta có thấy gì ở xung quanh hoặc chúng ta có cảm giác ra sao. Đức tin không tùy thuộc vào cảm xúc (Ghê-đê-ôn luôn sợ hãi, còn Sam-sôn cảm thấy ông vẫn còn sức mạnh ngày xưa) hoặc hiểu biết của chúng ta về hoàn cảnh. Đức tin là bám lấy Lời Đức Chúa Trời và làm điều Ngài bảo chúng ta làm.

Bạn không thể phục vụ Đức Chúa Trời mà không có đức tin, vì "nếu không có đức tin thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài" (*Hê-bơ-rơ* 11:6). "Phàm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi" (*Rô-ma* 14:23). Nếu chúng ta chờ cho đến khi có được đức tin toàn hảo, chúng ta sẽ không bao giờ làm được gì nhiều cho Chúa. Ngài quý trọng cả đức tin yếu hèn và giúp nó trở nên mạnh hơn. Thực hành đức tin giống như luyện tập cơ bắp: càng luyện tập nhiều, cơ bắp càng trở nên săn chắc hơn.

10. Câu Chuyện Của Đức Chúa Trời Chưa

Kết Thúc

Phải thú nhận rằng đôi lúc tôi cũng cảm thấy chán nản khi viết quyển sách này. Một ngày nọ, tôi nói với vợ: "Mong sao cho cuốn sách này xong sớm. Chẳng có gì vui trong sách *Các Quan Xét!*"

Nhưng sách *Các Quan Xét* không phải là phần kết của câu chuyện! Thực ra, sách bắt đầu với mấy từ "Sau khi," một cách mở đầu sách hơi kỳ lạ. Nếu tôi mở đầu sách mình như thế thì nhà xuất bản hẳn sẽ trả lại tôi bản thảo và bảo tôi sửa lại bút pháp.

Nhưng có đến tám sách Cựu Ước bắt đầu bằng "sau khi": *Giô-suê, Các Quan Xét, Ru-tơ, I và II Sa-mu-ên, Ê-xơ-tê, Ê-xê-chi-ên* và *Giô-na*. Tại sao vậy? Bởi vì những sách đó là một phần trong câu chuyện liên tục Đức Chúa Trời đang viết! Kết thúc sách *Giô-suê* không chấm dứt công việc của Đức Chúa Trời trên thế gian này, vì sách *Các Quan Xét* bắt đầu với "sau khi." Câu chuyện vẫn tiếp tục! Đức Chúa Trời vẫn còn làm việc!

Nếu sách *Các Quan Xét* là quyển sách "không có vua", thì hãy nhớ rằng *II Sa-mu-ên* là quyển sách về vua của Đức Chúa Trời; Đa-vít lên ngai vua, mang lại trật tự và hòa bình cho đất nước. Khi thấy tương lai mờ mịt, hãy nhớ rằng *Đức Chúa Trời chưa hoàn tất câu chuyện của Ngài*.

Một người bạn của tôi chơi bóng rổ chuyên nghiệp thích xem những cuốn băng video về những trận đấu mà đội của anh chiến thắng. Ngay cả trong những giây phút căng thẳng nhất của trận đấu, anh cũng có thể thư giãn trước màn hình vì anh biết trước kết quả của trận đấu.

Có những lúc dân của Đức Chúa Trời nhìn vào một thế giới hỗn loạn, một quốc gia quen thói tham lam và bạo lực, một Hội Thánh yếu đuối và chia rẽ thì tự hỏi không biết có nên bước đi với Ngài và làm theo ý muốn

Ngài hay không. Trong trường hợp ấy, hãy tự nhủ chính mình rằng *dân của Đức Chúa Trời biết vấn đề sẽ kết thúc ra sao rồi!* Sách *Các Quan Xét* không phải là phần cuối mà chính là sách *Khải Huyền!* Đức Chúa Trời bảo đảm với chúng ta rằng sự công bình sẽ chiến thắng, tội ác sẽ bị đoán phạt, và đức tin sẽ được ban thưởng.

Không một Cơ Đốc nhân nào có thể làm hết mọi chuyện, nhưng mỗi Cơ Đốc nhân có thể làm một điều gì đó, và Đức Chúa Trời sẽ xếp tất cả "những điều gì đó" lại với nhau để hoàn tất công việc Ngài trên thế giới này.

Bạn có thể không bao giờ biết Đức Chúa Trời có kế hoạch gì cho bạn, vì vậy *hãy sẵn sàng!*

Chẳng bao lâu nữa, bạn sẽ phải khai trình, vậy hẳn bạn phải sẵn sàng.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG MƯỜI BA

Các Quan Xét 1-21

1. Bạn có được bài học nào qua sách *Các Quan Xét*? Bài học đó tác động lên bạn ra sao?

2. Đọc những chân lý sau về Đức Chúa Trời và đưa ra những thí dụ từ sách *Các Quan Xét* để minh chứng:

- Đức Chúa Trời tìm kiếm người phục vụ.
- Đức Chúa Trời tế trị lịch sử.
- Đức Chúa Trời ban cho các dân tộc cấp lãnh đạo tương xứng với trình độ của họ.
- Đức Chúa Trời tha thứ cách nhân từ và giúp chúng ta bắt đầu lại.
- Lời Đức Chúa Trời vẫn đứng vững bất chấp sự bất trung của con người.
- Đức Chúa Trời dùng chính quyền loài người để hoàn thành ý muốn Ngài.
- Khi dân của Đức Chúa Trời không tin kính, thì quốc gia bị suy đồi.
- Đức Chúa Trời không cho chúng ta biết toàn bộ câu chuyện cùng một lúc.
- Đức Chúa Trời vẫn ban phước cho những ai sống bởi đức tin.

3. Còn những chân lý nào khác bạn học được về Đức Chúa Trời qua sách này?

4. Những chân lý này thay đổi suy nghĩ của bạn về Đức Chúa Trời như thế nào?

5. Câu chuyện của Đức Chúa Trời chưa kết thúc. Chúng ta là một phần trong công việc liên tục của Ngài trong lịch sử. Bạn sẵn sàng cho sự phục vụ Ngài như thế nào?

6. Điều kiện nào giúp bạn có đủ tư cách làm một tôi tớ của Đức Chúa Trời?

7. Bạn đã sử dụng (những) điều kiện này như thế nào?

8. Trên những phương diện nào, bạn dễ nhận ra sự bất tuân của mình, sau bài nghiên cứu này?

Các Quan Xét

"Thuở ấy, Y-sơ-ra-ên chưa có vua, nên ai nấy cứ làm theo điều mình cho là phải" Các Quan Xét 21:25 (TKHD)

Nhiều thế kỷ trôi qua, con người vốn đầy lòng tham dục và tư kỷ đã chẳng học được sự khôn ngoan từ khi lời Kinh Thánh trên đây được chép ra. Triết gia George Santayana thật hữu lý khi nói: *"Quá khứ sẽ lặp lại cho những ai không rút ra được bài học từ quá khứ."*

Con người ngày nay và con người thời Các Quan Xét vẫn vậy: tham lam, dâm dăng, vô luân. Ngay cả con dân Đức Chúa Trời đôi khi cũng không đứng chung với nhau.

Nhưng tác giả Warren Wiersbe, qua tác phẩm này, nhắc nhở, từng lúc Chúa Trời vẫn đẩy lên những người kính mến Chúa, giúp con dân Ngài chống lại các thế lực thù nghịch cách đắc thắng vinh quang.

Sách Các Quan Xét giục giã con dân Chúa phải luôn luôn sẵn sàng dù nghịch cảnh khó khăn đến đâu, Đức Chúa Trời vẫn vùa giúp những ai tin cậy Lời Ngài, thuận phục Đức Thánh Linh và làm theo ý Ngài.

Warren W. Wiersbe

Tiến sĩ Warren W. Wiersbe là giáo sư Kinh Thánh nổi tiếng trên các làn sóng phát thanh. Ông từng làm mục sư tại Hội Thánh Moody Church, Chicago và giáo sư về môn giảng luận tại Trường Thần Học Grand Rapids Baptist Seminary. Ông đã viết trên 100 cuốn sách, trong đó bộ Giảng Nghĩa Kinh Thánh này - BE SERIES - đã ấn hành trên 4 triệu bản.



văn phẩm nguồn sống

Vietnam Ministries, Inc.

P.O. Box 4568, Anaheim, CA 92803

(714) 758-VPNS 758-8767

Fax: (714) 535-3943